

SẢ MÔN ICHOŨNG HẢI

THẾT YẾN BẦY QUỶ
ĐẠI ĐƯỜNG

<3>

沙門空海唐の国にて鬼と宴す。

夢枕獏

Y U M E M A K U R A B A K U 。 Uyên Thiềm dịch

#1
Bestselling
Series
from
Japan

nhà nam



NHÀ XUẤT BẢN
HÀ NỘI

Sa Môn Không Hải Thết Yển Bầy Quỷ Đại Đường Tập 3

Tác giả: Yumemakura Baku

Người dịch: Uyên Thiễm

Phát hành: Nhã Nam

Nhà xuất bản Hà Nội 10/2020



ebook©vctvegroup

Chương XXIII

Bông mẫu đơn bí ẩn

1

Họ đang ở trong phòng Không Hải... mà không, đúng ra là ở giữa một bông mẫu đơn đỏ.

Nhưng chính xác hơn cả thì họ đang ở trong huyền thuật của Đan Ông.

Không Hải ngồi trên một cánh hoa mẫu đơn khổng lồ, kích thước của nó dễ bằng cả cái nhà. Quất Dật Thế ngồi kế bên, ngay cạnh nhụy hoa màu vàng to bằng cả cái cây, phía đối diện là Đan Ông.

Không Hải vừa mới đọc xong câu chuyện dài được kể trong bức thư của A Bội Trọng Ma Lữ gửi cho Lý Bạch.

Cậu vừa lướt mắt theo những dòng chữ bằng tiếng Oa vừa đọc to lên bằng tiếng Đường. Đó là cách Không Hải đọc cho Đan Ông nghe.

Một câu chuyện kỳ lạ về Huyền Tông hoàng đế và Dương quý phi. Dật Thế không tìm được lời nào để nói.

Đan Ông cũng vậy, chỉ ngồi yên lặng và ngược lên nhìn trời.

“Đan Ông, ngài đang khóc có phải không?” Giọng Không Hải cất lên.

Đúng lúc đó...

Đột nhiên sắc đỏ xung quanh lạt dần, tỉnh ra thì đã là phòng của Không Hải.

Ngọn đèn rung rinh, chỉ có duy nhất một bông mẫu đơn màu đỏ nằm chông chênh giữa ba người như tàn dư của một giấc mơ.

Đan Ông đang ngửa cổ lên trời bỗng cúi mặt xuống, lấy ngón tay phải chùi mắt.

“Chao ôi, ta vừa được nghe lại một câu chuyện thân thuộc làm sao...”

Rồi Đan Ông ngẩng mặt lên.

“Ngài Đan Ông. Chàng trai Đan Long được nhắc đến trong bức thư của Triều Hành có phải chính là ngài không?” Không Hải hỏi.

“Đúng vậy...”

“Vậy tức là tất cả những điều viết ra trong đây đều là sự thật?”

“Ừm.” Đan Ông gật đầu, rồi lẩm bẫm bằng một giọng trầm thấp. “Ta không biết ngài Triều Hành đã để lại một bức thư như thế này...”

Quyển trục chứa nội dung bức thư vẫn đang nằm trong tay Không Hải.

“Ngài Đan Ông đã biết tất cả những gì được viết trong bức thư này phải không?”

“Ta biết. Cả những chuyện được viết ra lẫn những chuyện không được viết ra.”

“Bao gồm tung tích của ba người đã cùng nhau biến mất là Đan Long, Bạch Long và Dương Ngọc Hoàn, rồi cả người tiếp theo biến mất là Hoàng Hạc, cũng như những gì xảy ra sau đó nữa, có phải không ạ?”

“Phải.”

“Tại sao tất cả lại biến mất?”

Không Hải hỏi, nhưng Đan Ông chỉ im lặng.

“Ngài Đan Ông...”

Không Hải định nhắc lại câu hỏi, thì Đan Ông nhìn sang Không Hải, nói: “Không Hải à, đây là chuyện bí mật của bọn ta.”

“Ngài vừa nói là *bọn ta*?”

“Ta đã nói như thế.”

“Trong đó gồm những ai?”

“Đan Ông ta và Bạch Long, rồi đạo sĩ Hoàng Hạc và Dương Ngọc Hoàn. Hoặc có thể thêm vào số đó tên của Huyền Tông hoàng đế và Cao Lực Sĩ cũng chẳng sao. Thậm chí là cả Thanh Long Tự...”

“Trời ạ.”

“Nhờ bức thư này mà cuối cùng ta cũng đã ngộ ra một điều. Đây là câu chuyện về giấc mơ đã xảy ra năm mươi năm trước. Nhưng nó vẫn đang tiếp tục. Ta ngộ ra, đã đến lúc tự tay bọn ta phải tận diệt cái hạt giống mà bọn ta gieo xuống ngày nào. Than ôi, thật là...”

Đan Ông thốt ra những lời ấy như thở dài, môi khẽ mím nụ cười.

“Không Hải này, dù mấy năm hay mấy chục năm trôi qua, thì con người rất cuộc vẫn chẳng thể chạy trốn khỏi những điều do mình gây ra phải không...”

“...”

“Có thể nói ta đã lần trốn trong mấy chục năm qua, nhưng cuối cùng, ta không thể lần trốn thêm được nữa.”

Đan Ông nói như thể vừa nuốt vào một cục đắng.

“Đã đến lúc chấm dứt giấc mơ này rồi, Bạch Long ơi...”

Đan Ông tự nói với chính mình, chứ không phải với Không Hải, cũng không phải với Dật Thế.

“Giấc mơ nào?”

“Giấc mơ diệu vợ ấy...”

Đan Ông ngẩng lên trời, lẩm bẫm như vậy, rồi đưa mắt nhìn lại Không Hải.

“Ngài vừa nhắc đến cái tên Bạch Long...”

“Không Hải à, chuyện này là chuyện riêng của ta, không thể nói ra ngoài được.”

“Cái bóng người đêm ấy ở cánh đồng bông của Từ Văn Cường có phải là người quen của ngài Đan Ông?”

“Ừm.”

“Đó phải chăng cũng là chuyện riêng?”

“Phải. Không Hải, ta sẽ kể cho người chuyện đó để đáp lại việc người đọc cho ta nghe bức văn.”

“Chuyện đó?”

“Chuyện về những bức tượng đồng chui ra từ ruộng bông.”

“Ngài Đan Ông có nói rằng chính ngài đã chôn chúng phải không?”

“Đúng, ta đã nói như vậy.”

“Có phải là một số lượng đồng rất kín?”

“Không.”

Đan Ông lặng lẽ lắc đầu.

“Chỉ là mấy con đã chui ra mà thôi. Những bức tượng đồng chui ra vốn không được chôn ở đó từ đầu, mà do bọn ta làm phủng theo những bức đã chôn ở đó từ trước.”

“Ngài nói sao...”

“Hãy nghe đi đã, Không Hải...”

Nói đoạn, Đan Ông bắt đầu kể lại toàn bộ câu chuyện về những bức tượng đồng ấy.

2

Cánh đồng mùa thu.

Cả một vùng bị cỏ thu phủ lấp. Trên đó có ba người đang rẽ cỏ bước đi.

Một người có lẽ đã hơn năm mươi tuổi. Tóc đen, mắt màu nhạt pha xám. Sống mũi cao.

Còn lại là hai cậu nhỏ, tuổi đều mới chỉ từ mười hai đến mười bốn.

Người đàn ông đi đầu mặc trang phục đạo sĩ dắt theo hai thiếu niên đi sau.

Người đàn ông trong bộ dạng đạo sĩ ấy là Hoàng Hạc. Hai thiếu niên là Đan Long và Bạch Long. Hai thiếu niên vốn có tên khác, nhưng được vị đạo sĩ này đặt cho tên gọi là Đan Long và Bạch Long.

Đây đó có những bụi lau nhô cao, người bước vào trong sẽ gần như mất dạng, chỉ thấy những đòng lau sáng lóa đung đưa mà thôi.

Lúc đi qua những khóm đại kế, họ cũng hầu như không hề chậm lại.

Chỉ mãi miết đi.

Gió bắt đầu nổi lên.

Ấy là lúc ánh dương đang lên cao dần, lá cỏ vẫn còn đọng chút sương sớm chưa tan hết.

Càng đi, vạt áo và ống tay càng nặng trĩu vì dính sương. Nhưng mỗi lần gió thổi, ống áo căng ra sẽ cuốn theo hơi nước lên trời.

Hai thiếu niên Bạch Long và Đan Long mỗi người vác một chiếc cuốc trên vai. Lãng Ly Sơn nằm bên tay phải theo hướng họ đang đi. Đó là mộ vua Tần Thủy Hoàng.

Hễ gió thổi, cả một vạt cỏ lại lay động. Chẳng còn ai khác ngoài ba người bọn họ. Y phục và tóc vờn dài ra theo làn gió giống như những ngọn cỏ.

“Ngay đằng trước rồi.” Hoàng Hạc đang đi đầu, chột cất tiếng lầm bầm.

“Có thấy không?” Hoàng Hạc ngoái lại hai cậu thiếu niên đằng sau hỏi. “Tất nhiên chỉ một chút thôi...”

“Có phải cái cảm giác là lạ giống như dựng tóc gáy này không ạ?”

Hai thiếu niên Bạch Long và Đan Long trả lời.

“Vậ là các con cảm nhận được ư?” Hoàng Hạc gật gù về hai lòng.

“Vùng đất này bị yểm bởi một phép chú khổng lồ.” Hoàng Hạc lầm bầm như nói một mình.

Vừa đi, Hoàng Hạc vừa hít thật sâu và nhìn khắp xung quanh.

“Khắp cả dải đất này đều như vậy. Thật không thể tưởng tượng nó lại vĩ đại đến thế...”

Hoàng Hạc thốt lên đầy thán phục.

“Các con nghe đây, việc này ngoài ta ra chưa người nào khác biết. Không được phép hé lộ điều bí mật này cho ai biết đâu đấy.”

Đan Long và Bạch Long gật đầu.

“Ta phát hiện ra điều bí mật này mười lăm năm trước. Phép chú này vốn dĩ được dùng để yểm quanh lăng Ly Sơn của Tần Thủy Hoàng. Hẳn là Tần Thủy Hoàng muốn dùng phép chú này để bảo vệ mình sau khi chết đây mà. Xem ra cũng đã có nhiều kẻ bị chôn sống để làm phép chú này...”

Càng đi, Hoàng Hạc càng trở nên hoạt khẩu hơn.

“Ta bắt đầu nghĩ đến việc lợi dụng phép chú này từ mười năm trước. Vì thế, mười năm trước ta đã chôn một thứ ở đây... Hôm nay ta tới để đào nó lên.”

Ba người tiếp tục bước đi trong gió.

“Đây rồi, nó ở quanh đây thôi.”

Hoàng Hạc dừng bước và nhắm mắt.

Ông ta vừa to nhỏ niệm chú vừa quỳ gối xuống cỏ, áp lòng bàn tay phải lên mặt đất.

“Ồ, chính là chỗ này!”

Hoàng Hạc đứng dậy, nhổ một sợi tóc trên đầu mình, rồi ngậm lấy một đầu sợi tóc và lại quỳ xuống.

Lần này ông ta chống cả hai lòng bàn tay xuống đất, hơi đổ người về trước, chạm đầu còn lại của sợi tóc đang ngậm trong miệng lên mặt đất.

Ông ta nhắm mắt lại.

Thế rồi bắt đầu niệm chú trong lúc miệng vẫn ngậm sợi tóc.

Không phải thần chú của Đường. Hình như là thần chú của dị bang.

Một lát sau, Hoàng Hạc mở mắt ra, đứng dậy và nhổ sợi tóc trong miệng xuống đất.

“Không thể nhầm được. Chú lực trong đất truyền lên tê tê đầu lưỡi.”

Hoàng Hạc nhìn sang Bạch Long và Đan Long, bảo: “Các con hãy đào chỗ này lên.”

Bạch Long và Đan Long bắt đầu cặm cũi đào, không hé miệng nói một lời. Hoàng Hạc nằm dài trên cỏ ngắm mây bay trên trời.

“Này Bạch Long, Đan Long. Nhất định phải dùng chú thuật của chúng ta để khuynh đảo đất nước này...”

Thình thoảng, Hoàng Hạc lại hướng lên trời lăm bẫm như độc thoại.

Rồi có lúc, ông ta đang ngậm một nhánh cỏ và nhìn lên trời, đột nhiên nhổ toẹt nhánh cỏ ra, bảo:

“Nói về chú thuật thì sắc đẹp của đàn bà cũng là một loại chú thuật. Nó không chỉ khuynh đảo con tim của một gã đàn ông, mà còn

có thể khuynh đảo cả một đất nước...”

Họ chỉ nghỉ giải lao đúng một lần để ăn cơm. Ăn xong, Bạch Long và Đan Long lại bắt tay ngay vào công việc đào đất.

Hoàng Hạc thỉnh thoảng lại vờn người nhòm vào cái hố mỗi lúc một sâu hơn và bắt đầu chỉ thị phải đào thế này hay thế kia.

“Phải đào rộng ra một chút. Vì ta còn phải đào sâu thêm nữa.”

“Các con hãy chia nhau một người đào, một người đổ đất đi.”

Một lúc sau...

“Sắp tới nơi rồi đấy. Các con phải xuống cuốc cẩn thận, kéo bổ vỡ thứ đó là công toi.”

Lúc này, mặt trời đã bắt đầu xế bóng.

Không lâu sau.

Cuốc của Đan Long va phải một vật cứng ở trong đất.

Không phải đá.

“Nó đấy, nó đấy!” Hoàng Hạc đã đứng hăn dậy và đang nhòm xuống hố.

Rốt cuộc đã đào được bốn bức tượng đồng to gần bằng người thật ở dưới hố. Tất cả đều là đồng nam quần quanh mình trang phục khi ra trận.

Xung quanh bốn bức tượng đồng đó còn có nhiều đồng khác cũng được chôn cùng.

“À, những cái đó là đồng thật đấy. Không cần đào lên đâu...”

Hoàng Hạc nói vậy để hai thiếu niên dừng lại.

“Có ngạc nhiên không?”

Hoàng Hạc cúi xuống hỏi hai thiếu niên ở dưới hố.

“Suốt cả dải đất này, chỗ nào cũng có những bức tượng đồng được chôn bên dưới. Số lượng có lẽ phải lên tới bảy ngàn bức. Một lần tình cờ ngang qua đây, ta cảm thấy sự hỗn loạn của khí đất, kiểm tra thử thì phát hiện ra những bức tượng đồng bị chôn dưới này...”

Giọng Hoàng Hạc vọng xuống dưới hố dội đi dội lại mãi.

“Ta phải đưa bốn bức tượng đó ra khỏi hố. Nhưng đừng lo, các con sẽ không phải làm gì cả. Chúng sẽ tự mình lên khỏi hố.”

Hoàng Hạc bảo vậy.

Bạch Long và Đan Long trèo lên khỏi hố.

Hoàng Hạc đứng bên miệng hố, nhìn xuống bốn bức tượng đồng đang nằm dưới đáy, đưa hai tay kết ấn và bắt đầu niệm chú.

“Ta bảo các thiên thần, địa thần. Ta là con cháu của Zardusht*. Ta nhân danh Ohrmazd* và *Arda Wiraf Namag* (Thần linh thư) để ra lệnh cho các người. Các Yazata*: Atar, Mithra, Verethragna, Mah*! Hãy cảm ứng lời cầu nguyện của ta, đẩy động sức mạnh bởi Asha*. Hãy ban sự sống cho những đứa con trong lòng đất của ta...”

Sau đó vẫn tiếp tục là những câu thần chú của dị bang.

Thế rồi....

“Ồ!”

“Ồ...”

Bạch Long và Đan Long ồ lên.

Những bức tượng nằm dưới đáy hố bắt đầu khẽ động đậy.

Rồi chúng chuyển động.

Thần chú của Hoàng Hạc đã linh nghiệm.

Bốn bức tượng mặc dù hết sức vụng về, hết va vào nhau rồi lại đổ kênh ra, nhưng vẫn tự mình bò dậy và bám được vào mép hố. Rồi sau nhiều lần thất bại, cuối cùng chúng cũng leo lên khỏi miệng hố.

Bốn bức tượng đứng dàn hàng ngang trước mặt Hoàng Hạc. Ánh dương đỏ ối đang chìm dần xuống đường chân trời đằng Tây hắt lên chúng.

Hoàng Hạc hạ thấp giọng cười một cách khoái chí.

“Mười năm. Mười năm là chúng có thể di chuyển được. Đúng như ta đã nghĩ. Những bức tượng đồng mô phỏng theo những chú đồng đích thực này đã nhận được sức mạnh của chú thuật từ trong đất.”

Rồi Hoàng Hạc cười vang.

“Lúc nhào đất để nặn những bức tượng này, ta đã cắt tóc và móng tay ta trộn vào trong đó. Chỉ cần chôn xuống mười năm, chúng đã có thể chuyển động như người. Hãy trả lời đi, hỏi những đứa con của đất, hỏi những cậu con trai của ta! Các con có vui khi được ban cho sự sống?”

Từ miệng bốn bức tượng vang lên những tiếng hít vào.

Hít

Hít

Hít

Hít

Không rõ chúng đang tự trả lời hay do Hoàng Hạc sai khiến?

Nhưng việc bốn bức tượng có thể cử động và bò ra khỏi hố là sự thật.

Trước khi mặt trời khuất hẳn, bốn bức tượng lại đi xuống hố và nằm ra đó theo lệnh của Hoàng Hạc. Bọn họ đã tôn đầy hố cho cao lên trước khi các bức tượng chui xuống.

“Tiếp theo ta sẽ phải làm sao để chúng có thể tự mình chui ra khỏi hố. Vì vậy không được để chúng nằm đè lên nhau.”

Thế rồi bọn họ lấp đất lại.

Khi việc lấp đất xong xuôi thì trên trời, những vì sao đã bắt đầu nhấp nháy.

“Bạch Long, Đan Long. Sẽ có một ngày chúng ta dùng đến chúng...”

“Dạ.”

“Dạ.”

Bạch Long và Đan Long cúi đầu trước Hoàng Hạc.
Sau đó, ba người bắt đầu chậm rãi bước đi dưới trời sao.

3

Căn phòng lặng ngắt như tờ.

Ngọn đèn leo lét như sắp tắt, hơi đêm buốt giá tràn ngập khắp phòng.

“Hiện giờ, ngoài ta ra chỉ có Bạch Long biết chuyện này.”

Không Hải hít sâu một hơi lạnh, cùng với bóng tối, rồi nhìn sang Đan Ông.

“VẬY thì, toàn bộ vụ việc tượng đồng chui lên từ cánh đồng bông của Từ Văn Cường đều bởi Bạch Long gây ra phải không thưa Đan Ông?”

“Ừm.”

Đan Ông khẽ gật đầu.

“Và cả vụ việc con mèo ở nhà Lưu Vân Tiêu...”

“Có thể là như vậy...”

“Nhưng rốt cuộc Bạch Long gây ra những chuyện ấy là nhằm mục đích gì?”

“...”

Đan Ông không hé môi trước câu hỏi của Không Hải. Miệng ông khép chặt như đang suy nghĩ điều gì đó.

Không Hải chờ đợi câu trả lời trong lúc Đan Ông vẫn nhìn ra xa xăm.

“Có nhiều chuyện mà ngay cả ta cũng không biết...”

Đan Ông nói như lẩm bẩm trong miệng.

“Giữa bọn ta là một khoảng thời gian đằng đẵng. Huyền Tông, Cao Lực Sĩ, Triều Hành, Hoàng Hạc, Bạch Long và...”

Đan Ông đột nhiên ngắt ở đó, rồi nhắm mắt.

“Dương Ngọc Hoàn...”

Và nói tiếp bằng một giọng bùi ngùi.

Đan Ông mở mắt ra.

“Nhưng cũng có những chuyện mà ta biết.”

“...”

“Riêng có một chuyện này thì ta phải nói rõ.”

“Là chuyện gì ạ?”

“Đó là cách mà Bạch Long dùng để dụ ta ra.”

“Cách của Bạch Long?”

“Khi những tượng đồng từ trong đất ở gần làng Ly Sơn của Tần Thủy Hoàng chui lên, việc ấy nhất định sẽ đến tai Đan Ông này. Có lẽ Bạch Long tin rằng ta sẽ xuất hiện nếu nghe được tin ấy.”

“Thật vậy sao...” Không Hải thốt lên một cách thành thật. “Thế còn đạo sĩ Hoàng Hạc?”

“Đừng có hỏi điều đó, Không Hải.”

“...”

“Đấy là chuyện riêng của bọn ta...”

“...”

“Nhất định sẽ có ngày ta kể chuyện đó cho người, khi cơ hội đến.”

Đan Ông chậm rãi đứng lên ở chính giữa căn phòng.

“Không Hải à. Nhờ người mà đêm nay ta được nghe lại câu chuyện từ xa xưa ấy.”

“Dạ.”

“Đây là việc giữa ta và Bạch Long. Bọn ta sẽ phải giải quyết riêng với nhau.”

Đan Ông xoay ra cửa, cất bước.

“Ngài Đan Ông...”

Không Hải gọi với theo, nhưng Đan Ông không đáp lời.

Đan Ông mở toang cánh cửa, bước ra ngoài.

“Không Hải!?”

Dật Thế đã nhắc gối định nhóm dậy, nhưng Không Hải đưa mắt ngăn lại.

“Không Hải à, tuế nguyệt trôi qua chỉ trong một cái chớp mắt mà thôi...”

Từ bên ngoài vọng vào tiếng lẩm bẫm của Đan Ông.

“Chớ có phung phí tài năng của mình.”

Rồi cả giọng nói lẫn tiếng động của Đan Ông biến mất khỏi làn hơi đêm.

Chỉ còn quyển trục chứa bức văn mà A Bộ Trọng Ma Lữ gửi cho Lý Bạch được Đan Ông mang đến đang nằm đó dưới ánh đèn yếu ớt.

Chương XXIV

Bức văn thứ hai

1

Không Hải và Dật Thế bước đi giữa những con phố Trường An đang mỗi ngày một lộng lẫy hơn. Họ đi đến nhà Liễu Tông Nguyên.

Lá liễu bắt đầu đơm ra những chồi xanh mềm mại, còn lâu mới đến mùa bão cát, nhưng lớp trang điểm của mùa xuân đã đậm dần trên từng cành sắc.

Hai người chẳng còn lạ lẫm với sự huyền ảo của những con phố không chỉ nghe thấy tiếng Đường, mà còn cả những tiếng Hồ, tiếng Thổ Phồn nữa.

Trang phục của đàn ông, đàn bà đi lại trên phố cũng đã phảng phất hơi xuân. Còn có cả những phụ nữ vận y phục Hồ, xỏ giày Hồ đang là xu thế thời thượng lúc bấy giờ.

Tuy muộn nhưng xuân đã về.

“Lạ lùng thật đấy Không Hải ạ.” Vừa đi, Dật Thế vừa lẩm bẫm.

“Cái gì lạ lùng?” Không Hải hỏi.

“Rằng thì là ở xứ sở xa lạ này cũng có mùa xuân.”

Dật Thế vừa đưa mắt nhìn ra khung cảnh xung quanh vừa nói với giọng có phần hào hứng.

“Tôi qua, nghe cậu đọc bức thư của A Bội Trọng Ma Lữ, tớ đã không ngăn nổi mình chạm tay lên khóe mắt. Ngài A Bội Trọng Ma Lữ đã buồn bã biết nhường nào? Giờ đây, khi đã rời xa đất nước ấy, tớ mới thật sự cảm thông với nỗi lòng của ngài ấy. Nhưng hẳn là mỗi độ xuân đến thế này, ngài ấy cũng cảm thấy được an ủi phải không.”

Dật Thế rầu rầu buông một tiếng thở dài.

Ừm.

Ừm.

Không Hải vừa bước đi vừa gật gù.

Bức thư A Bội Trọng Ma Lữ gửi cho Lý Bạch đang nằm trong bọc áo Không Hải.

“Nhưng Không Hải à, cậu nói đúng.”

“Đúng gì?”

“À thì về vụ việc tượng đồng ở ruộng bông của Từ Văn Cường và vụ việc con mèo ấy.”

“Sao nữa?”

“Cậu có nói, chỉ cần tập trung suy nghĩ xem tại sao bọn chúng lại cố tình làm những chuyện gây chú ý như thế là được, phải không nào?”

“À, té ra là chuyện đó.”

“Đúng như cậu nói còn gì?”

“Nhưng chính cậu mới là người phát hiện ra điều đó, Dật Thế ạ.”

“Không, chính là cậu, Không Hải ạ.”

“Ừm.”

“Theo cách nói của Đan Ông thì việc đó do Bạch Long làm nhằm mục đích dụ cho Đan Ông xuất đầu lộ diện, đúng không?”

“Đúng vậy.”

“Nhưng tại sao Bạch Long lại muốn dụ cho Đan Ông xuất đầu lộ diện?”

“Chà, cái đó cậu phải tự đi hỏi Đan Ông thôi.”

“Tất nhiên là như thế, chỉ có điều...”

“Làm sao?”

“Tớ vẫn lẩn cấn.”

“Lẩn cấn?”

“Ừ, lẩn cấn.” Dật Thế gật đầu. “Mà này, cậu không đoán được điều đó à Không Hải?”

“Tớ không đoán được.”

“Đành chịu à.”

“Tớ không đoán được, nhưng bí mật ấy có lẽ nằm ở chỗ Dương Ngọc Hoàn, tức Quý phi.”

“Bí mật ấy là gì?”

“Tớ chịu.”

“Cậu có cần nói toẹt ra thế không?”

“Xin lỗi cậu.”

“Suốt từ đêm qua, tớ cứ thấy thương Quý phi đến đứt ruột.”

“Ừm.”

“Bị hoàng đế ép buộc lìa bỏ chồng mình, rồi phải lấy kẻ hơn cả tuổi cha mình làm chồng, và cuối cùng bị giết chết để cứu lấy tính mạng của chính kẻ ấy. Nếu thực tế đúng như những gì viết trong bức thư của ngài Triều Hành, thì may mắn là bà ta đã không chết, nhưng thay vào đó lại bị chôn sống dưới mộ, mặc dù rốt cuộc đã được đào lên, song đã hóa điên và giờ đang ở đâu, thế nào chẳng ai hay...”

“...”

“Thật đến là mệt.”

“Cậu sao thế?”

“Chẳng hiểu sao cứ sang xuân là tớ lại hay nghĩ đến những chuyện thế này.”

Không Hải và Dật Thế tiếp tục sánh bước.

“Nhưng liệu có ổn không?” Dật Thế hỏi.

“Cái gì cơ?” Không Hải hỏi lại.

“Bọn mình đến nhà Liễu Tông Nguyên tiên sinh trong lúc vẫn còn sớm thế này.”

“Có gì không ổn đâu.”

“Ngộ nhớ ông ta còn đang ngủ, hoặc không có nhà thì sao?”

“Cậu nói đúng.”

“Thế sao cậu vẫn đi?”

“Vì tớ thấy lẩn cấn với một số chuyện.”

“Chuyện gì?”

“Chẳng hạn như chuyện bức văn của ngài Triều Hành ở trong nhà Lý Hương Lan, tớ ngờ là chuyện ấy đã bị lộ ra với kẻ địch của Liễu tiên sinh.”

“Ừ.”

“Nhất cử nhất động của Liễu Tông Nguyên tiên sinh đều rất kín đáo, làm gì cũng không để kẻ khác biết được. Nhưng không chừng đã có nội gián. Nếu như vậy thì...”

“Thì sao?”

“Thì kẻ nội gián sẽ nắm được tin Không Hải muốn đến gặp Liễu tiên sinh nếu ta cho người báo trước, cũng như mọi đường đi nước bước của Liễu tiên sinh trong việc thu xếp một cuộc gặp bí mật.”

“Ừm.”

“Thành thử, ta cứ đến bất ngờ mà không báo trước thế này có khi lại vô sự.”

“Hóa ra là như vậy.”

“Nhưng cậu đừng nghĩ phức tạp quá. Thật ra thì chỉ vì tớ muốn thi thoảng lại được thả bộ một chút chứ không phải đi bằng xe ngựa qua những con phố này. Đó mới là lý do chính.” Không Hải nói.

“Ồ, Dật Thế này, trong lúc bọn mình mải chuyện thì nhà Liễu tiên sinh đã ở ngay kia rồi...”

2

“Ồ... ồ...”

Từ đầu đến cuối chỉ lặng thinh nghe Không Hải kể, nhưng khi câu chuyện kết thúc, Liễu Tông Nguyên bất giác kêu lên gần như tiếng của một con thú.

“Không thể nào tin nổi những điều như vậy lại được viết trong bức văn của ngài Triều Hành...”

Liễu Tông Nguyên nắm chặt bàn tay, đặt lên trên mặt bàn và cắn môi.

Đó là căn phòng mà Liễu Tông Nguyên dùng làm thư khố. Các loại quyển trục chất cao như núi trên các giá sách xung quanh, mùi mực mới và mùi mực cũ hòa lẫn với mùi ấm thư tràn ngập khắp căn phòng.

Sau khi dẫn Không Hải và Dật Thế vào căn phòng này, Liễu Tông Nguyên tỏ ra rất vui mừng khi biết đã tìm thấy bức văn của A Bội Trọng Ma Lữ, hơn nữa còn được Không Hải mang đến.

Không Hải kể lại câu chuyện đêm qua, rồi bắt đầu đọc nội dung bức văn cho Liễu Tông Nguyên nghe theo như cái cách đã đọc cho Đan Ông.

Đó là lúc Không Hải vừa đọc xong bức văn.

“Quả là một câu chuyện ly kỳ, quái dị...” Liễu Tông Nguyên nói, giọng còn chưa hết hưng phấn. “Đây là điều bí mật nhất trong những điều bí mật của triều đình nhà Đường. Một câu chuyện hi hữu và không thể tiết lộ ra ngoài...”

“Phải.” Không Hải gật đầu.

“Nhưng bức văn đó liệu có đúng là thật không?”

“Tôi cho là không thể nhầm lẫn được. Bức văn được viết bằng chữ Đại Hòa, nếu không phải người nước tôi thì hiếm ai viết được như thế.”

“Hừm...”

“Mà Liễu tiên sinh này, có một việc tôi muốn hỏi ông...”

“Việc gì vậy thầy Không Hải?”

“Ông có được bức văn của ngài Triều Hành vào khi nào và bằng cách nào?”

Không Hải vừa dứt lời, Liễu Tông Nguyên bèn kêu lên: “Ồ, phải rồi, chính là việc đó.”

“Nhưng tôi còn có một chuyện nữa cần phải nói với thầy.” Liễu Tông Nguyên lại hạ thấp giọng, rướn người về phía trước.

“Chuyện gì vậy?”

“Có vẻ như ngài Triều Hành không chỉ để lại một bức văn ấy.”

“Tức là?”

“Còn có một bức văn khác nữa.”

“Có chuyện đó sao!”

“Nhưng trước tiên tôi cần phải bắt đầu bằng việc trả lời câu hỏi vừa rồi của thầy Không Hải rằng, tại sao tôi lại có được bức văn này...”

“Vâng.”

Ngay đến cả Không Hải cũng bất giác rướn người về phía trước vì vẻ mặt nghiêm trang của Liễu Tông Nguyên.

Ực! Có tiếng Dật Thế nuốt nước miếng.

3

“Thật ra, bức văn này đã không được gửi cho ngài Lý Bạch.” Liễu Tông Nguyên nói bằng giọng thì thầm.

“Thật sao?”

“Thật vậy.”

“Vì sao!?”

“Thầy hãy xem ngày bức thư được viết...”

Liễu Tông Nguyên mở bức thư ra, chỉ vào dòng cuối cùng.

Phong kín mùa thu năm Bảo Ứng nguyên niên.

“Ồ...” Không Hải gật gù như vừa vỡ ra điều gì, rồi thốt lên khoái chí: “Hóa ra là như vậy.”

Dật Thế ngồi cạnh nghe thấy vậy thì nhìn Không Hải đầy vẻ bực bội.

“Này Không Hải, tớ chả hiểu gì cả.”

“Dật Thế à, cậu có biết Bảo Ứng nguyên niên là năm như thế nào không?”

“Bảo Ứng nguyên niên?”

“Đó là năm mà thái thượng hoàng Huyền Tông mất, đúng như những gì ngài Triều Hành đã viết. Và cũng là năm mất của ngài Cao Lực Sĩ.”

“Thế rồi Túc Tông hoàng đế cũng mất vào năm này.” Liễu Tông Nguyên bổ sung.

“Trời...”

Huyền Tông tạ thế vào năm Bảo ứng nguyên niên, nói cho chính xác hơn là vào ngày mừng năm tháng Tư năm Thượng Nguyên thứ ba. Tức năm 762 theo Tây lịch.

Do cái chết của Huyền Tông nên vào năm Thượng Nguyên thứ ba, niên hiệu được cải sang Bảo Ứng nguyên niên.

Chỉ mười ba ngày sau cái chết của Huyền Tông, tức ngày mười tám tháng Tư, con trai của Huyền Tông là Túc Tông băng hà; rồi sau đó hai hôm, tức ngày hai mươi tháng Tư, Cao Lực Sĩ cũng lìa đời.

“Còn nữa Dật Thế ạ. Ngài Lý Bạch, người mà ngài Triều Hành viết bức thư này cho, cũng mất đúng vào năm đó.”

“H... hả...” Dật Thế không tìm được lời nào thích hợp, miệng thì há hốc và mắt thì chớp liên hồi.

Quả vậy, Lý Bạch đã tạ thế ở đất Đương Đồ vào tháng Mười một năm Bảo Ứng nguyên niên.

Nghĩa là...

“Tóm lại thì chuyện là như vậy Dật Thế ạ. Ngài Triều Hành viết bức văn này sau khi thái thượng hoàng Huyền Tông, hoàng đế Túc Tông, rồi ngài Cao Lực Sĩ đã qua đời, tuy nhiên lúc ấy thì ngài Lý Bạch hăng còn sống. Nhưng bức văn chưa kịp gửi đi thì ngài Lý Bạch cũng mất nốt, nên rốt cuộc ngài Triều Hành đành phải tự tay phong kín bức thư lại và cất đi...”

“Ra là vậy. Nhưng Không Hải này, nghe cách nói của cậu, tớ cảm thấy như thể có mối liên hệ nào đó giữa cái chết của thái thượng hoàng Huyền Tông, hoàng đế Túc Tông, ngài Cao Lực Sĩ và ngài Lý Bạch.”

“Tớ không nói là có.”

“Cậu cũng không nói là không.”

“Tớ chỉ đang đoán rằng có thể có mà thôi.”

“Mối liên hệ đó như thế nào?”

“Tớ chịu.”

Không Hải hơi găm mặt xuống, nhìn Dật Thế.

Sau một lát đăm chiêu như suy nghĩ gì đó, Không Hải liền cất tiếng: “À, tớ nhớ ra rồi.”

“Gì vậy?”

“Nếu không nhầm thì nó xảy ra một năm sau khi thái thượng hoàng Huyền Tông qua đời.”

“Nhưng là cái gì mới được chứ?”

“Việc Sử Triều Nghĩa bị thuộc hạ của An Lộc Sơn là Lý Hoài Tiên giết chết.”

Nghe đến đó, Dật Thế liền hiểu ngay. Bởi số sách sử từng đọc đủ để Dật Thế hiểu được đó là chuyện gì.

Kẻ chủ mưu trong cuộc phản loạn khiến cho Dương quý phi phải chôn thân ở Mã Ngôi Dịch là An Lộc Sơn. Việc An Lộc Sơn định lập con trai của người thiếp trẻ Đoạn phu nhân là An Khánh Ân làm thái tử đã khiến người con cả An Khánh Tự sinh lòng oán hận, để rồi y bị chính An Khánh Tự giết chết. Vì giả rằng An Khánh Ân được lập làm thái tử, thì sau khi An Lộc Sơn chết, An Khánh Ân sẽ trở thành hoàng đế, lúc ấy mạng An Khánh Tự đâu thể giữ được nữa.

Nhưng rồi An Khánh Tự, một kẻ say xỉn tối ngày, lại bị võ tướng dưới trướng mình là Sử Tư Minh giết hại. Sử Tư Minh từng nổi lên thành một thế lực ghê gớm tưởng chừng như sắp đoạt được Lạc Dương, song lại bị chính con trai mình là Sử Triều Nghĩa giết chết, đến lượt Sử Triều Nghĩa lại bị thuộc hạ của An Lộc Sơn là Lý Hoài Tiên giết chết, nhờ đó, loạn An Sử cuối cùng cũng chấm dứt sau chín năm trời.

Kết cục là tự diệt.

Sự kiện đó xảy ra một năm sau cái chết của Huyền Tông, Cao Lực Sĩ, Túc Tông và Lý Bạch, tức năm Bảo Ứng thứ hai.

“Hừ... hừ...” Dật Thế bất giác cất tiếng như rên rỉ.

Còn Liễu Tông Nguyên thì thốt lên đầy cảm khái:

“Than ôi, thật là...”

“Thưa tiên sinh...” Không Hải quay sang Liễu Tông Nguyên, hỏi: “Chẳng hay ông có biết những chuyện xảy ra lúc thái thượng hoàng Huyền Tông mất hay không?”

“Chà, về chuyện đó thì tôi không biết. Tôi chỉ được nghe kể rằng có một kẻ là hoạn quan Lý Phụ Quốc không cho hoàng đế Túc Tông và thái thượng hoàng Huyền Tông được gặp nhau, rồi ngài Cao Lực Sĩ bị đày đi Hồ Nam trước khi mất hai năm cũng chính là vì Lý Phụ Quốc.”

“Lý Phụ Quốc sao?”

“Nghe đâu tên hoạn quan đó đã cho chuyển thái thượng hoàng Huyền Tông từ Hưng Khánh Cung về Tây Nội. Rốt cuộc thái thượng hoàng đã chết ở Thần Long Cung.”

Khi ấy Huyền Tông đã bảy mươi tám tuổi.

“Hình như sau đó ngài Cao Lực Sĩ được ân xá nhưng đã mất trên đường trở về Trường An...?”

“Đúng vậy.” Liễu Tông Nguyên gật đầu, trong dạ lại càng thêm thán phục trước sự uyên bác của nhà sư ngoại quốc này.

Hai năm là quãng thời gian Cao Lực Sĩ phải rời xa thái thượng hoàng Huyền Tông. Nhưng rồi đây ông ta sẽ được gặp lại Huyền Tông. Xuất phát từ Vu Châu thuộc Hồ Nam, nơi bị lưu đày, với niềm háo hức, nhưng khi vừa đến Lang Châu thì nhận được cáo phó của Huyền Tông.

“Nghe tin thái thượng hoàng băng, liền khóc rống lên, thổ huyết mà chết.” Sách *Tư trị thông giám* chép về cái chết của Cao Lực Sĩ như vậy.

Cao Lực Sĩ nghe tin báo, liền ngóng về phương Bắc xa xôi, khóc rống lên, sau đó ho ra máu rồi chết. Đó là cái chết bi thống đến trắng lè của một nhân vật đã từng cùng Huyền Tông nắm mọi quyền bính của triều đình trong tay.

Còn *Cao Lực Sĩ truyện* chép về sự việc này như sau: “Cao Lực Sĩ rời Vu Châu vào tháng Bảy, đến được Lang Châu, sang tháng Tám bệnh tình đã tới chỗ cùng, bèn nói với tả hữu: ‘Ta năm nay đã bảy mươi chín. Có thể coi là thọ. Làm quan cũng tới khai phủ nghi đồng tam ty*. Có thể coi là quý. Quý, thọ đã đủ, dầu chết cũng không có gì oán hận...’ ”

Đây dường như là một ghi chép chân thật về cái chết của Cao Lực Sĩ.

Cao Lực Sĩ trong lúc bị lưu đày ở Vu Châu đã làm một bài thơ.

Lưỡng kinh tác cần mại,

Ngũ khê vô nhân thái.

Di Hạ tuy bất đồng,

Khí vị chung bất cái.

(Dịch thơ:

Hai kinh, rau cần quý,

Ngũ khê, bị bỏ không.

Di, Hạ tuy bất đồng,

Chẳng khác nhau mùi vị.)*

“Ồ, hóa ra ngài Cao Lực Sĩ đã làm một bài thơ như thế...” Không Hải cất tiếng.

Quả thật, ngay cả Không Hải cũng chưa từng biết tới bài thơ này, bài thơ mà Cao Lực Sĩ đã làm với niềm thương nhớ kinh đô.

Trong lúc kể về cái chết của Cao Lực Sĩ, Liễu Tông Nguyên chợt nhớ đến bài thơ nên đã đọc cho Không Hải và Dật Thế nghe.

“Bài thơ không hẳn là xuất sắc, nhưng có thể cảm nhận được sự thuần phác trong đó.” Liễu Tông Nguyên nói.

“Nhân chuyện này xin Liễu tiên sinh cho hỏi...” Không Hải nói với Liễu Tông Nguyên.

“Việc gì thưa thầy?”

“Tiên sinh có biết người nào tỏ tường về cái chết của thái thượng hoàng Huyền Tông và hoàng đế Túc Tông hay không? Nếu được, tôi muốn hỏi kỹ thêm sự tình.”

“Quả nhiên là thầy đang nghi ngờ điều gì đó?”

“Hiện giờ thì tôi chưa thể nói ra, nhưng đúng là tôi đang có chút băn khoăn.”

“Tôi hiểu rồi. Vậy tôi sẽ tìm kiếm xem có ai phù hợp không.”

“Tôi xin nhờ cậy cả vào tiên sinh.”

“Thế còn về ngài Cao Lực Sĩ và ngài Lý Bạch thì sao?”

“Nếu như tiên sinh có manh mối gì...”

“Tôi có người quen ở nhiều nơi, để tôi biên thư hỏi họ xem sao.”

Suốt từ nãy tới giờ chỉ im lặng lắng nghe câu chuyện giữa Liễu Tông Nguyên và Không Hải, đến đây thì Dật Thế bỗng buông tiếng thở dài.

“Không Hải à, tớ cảm thấy vụ việc này có rất nhiều uẩn khúc. Dĩ nhiên ngay từ đầu tớ đã không nghĩ rằng mình có thể làm được gì đó, nhưng đến nước này thì quả là đã vượt quá khả năng của một kẻ như tớ rồi.” Dật Thế nói bằng một giọng đầy vẻ khiêm nhường.

“Ngay đến tớ cũng còn chẳng biết mình sẽ đương đầu được đến đâu trong vụ việc này Dật Thế ạ.”

Không Hải nói với Dật Thế, rồi lại quay sang Liễu Tông Nguyên.

“Việc đó hăng tạt như vậy đã, xin Liễu tiên sinh tiếp tục câu chuyện được chứ?”

“Chuyện gì thưa thầy?”

“Chuyện về bức văn của ngài Triều Hành, bằng cách nào mà nó lại đến được tay Liễu tiên sinh đó ạ...”

“À, phải rồi. Chuyện đó vẫn chưa xong nhỉ.”

“Xin tiên sinh tiếp tục.”

“Tôi kể đến đâu rồi?”

“Tiên sinh đã kể đến đoạn còn một bức văn khác nữa...”

“Ờ, đúng rồi...”

Nói đoạn, Liễu Tông Nguyên nhào người ra trước.

4

Sau đó Liễu Tông Nguyên sửa lại tư thế, ưỡn thẳng lưng, nói:

“Chẳng là ngài Triều Hành có một người thân mà người này lại là họ hàng bên đẳng ngoại tôi.”

Hai gò má Liễu Tông Nguyên đành lại.

Dật Thế thấy vậy cũng chỉnh lại dáng ngồi, ưỡn thẳng lưng.

Chỉ có Không Hải là vẫn ở yên như vậy. Vì ngay từ đầu, Không Hải đã ngồi ở tư thế tự nhiên, lưng luôn giữ thẳng.

Lúc này, trời đã quá trưa.

“Người này tên là Bạch Linh. Nghe nói, bà ấy đã chăm lo rất nhiều cho cuộc sống của ngài Triều Hành.”

“Nghĩa là ngài Triều Hành có một người phụ nữ ở bên để chăm lo cho cuộc sống của mình!”

“Theo tôi hiểu thì là như vậy.”

“Chuyện tiếp theo thế nào ạ?”

“Bà Bạch Linh trẻ hơn ngài Triều Hành chừng mười tuổi. Bà ấy đã ở bên khi ngài Triều Hành tạ thế vào năm Đại Lịch thứ năm (năm 770).”

“Vâng.” Không Hải gật đầu như thể đang hỏi thúc.

“Sau khi ngài Triều Hành mất, bà Bạch Linh đã dọn bỏ rất nhiều đồ đạc của người quá cố. Bà chỉ để lại một vài món muốn giữ làm kỷ vật, còn thì hầu hết, bao gồm cả ngôi nhà lẫn những đồ trang trí bên trong, đều đã vào tay người khác.”

“...”

“Những món mà bà Bạch Linh giữ lại đều là các bức văn do ngài Triều Hành viết cùng các loại thư tịch. Trong số đó có...”

Liễu Tông Nguyên vừa nói đến đó thì Không Hải cắt lời:

“Có bức văn mà ngài Triều Hành viết bằng tiếng nước Oa để gửi cho ngài Lý Bạch, phải vậy không?”

“Đúng như vậy. Nhưng không chỉ có vậy.”

“Tức là?”

“Nghe nói không chỉ có một bức này, mà còn một bức khác nữa.”

“Sao lại nghe nói, thưa tiên sinh?”

“Vì mẹ tôi đã nói lại với tôi như vậy.”

“Tiên sinh có thể giải thích kỹ hơn được không ạ?”

“Được chứ. Để tôi kể cho có tuần tự thì thầy sẽ dễ hiểu hơn.”

Liễu Tông Nguyên lại nhào người về trước, nhìn Không Hải.

“Sau khi ngài Triều Hành mất, bà Bạch Linh đã nương cậy nhà mẹ tôi.”

“Ra là vậy.”

“Bà Bạch Linh chẳng bao giờ hé miệng về ngài Triều Hành, nhưng vào ngày nọ, có lẽ là một lần cao hứng hiếm hoi, bà Bạch Linh đã kể hết về ngài Triều Hành với mẹ tôi, khi ấy hăng còn trẻ.”

“Vâng.”

“Nghe nói bà Bạch Linh quen biết ngài Triều Hành chính trong cái lần ngài Triều Hành cùng thái thượng hoàng Huyền Tông lánh về đất Thục hầu tránh nạn An Sử. Rồi đương khi kể chuyện, không hiểu sao bà Bạch Linh lại đột nhiên đem các bức văn và sách vở của ngài Triều Hành mà bà vẫn giấu kín với mọi người cho mẹ tôi xem.”

“Những món đó vẫn còn cả chứ ạ?” Người hỏi là Dật Thế.

“Tôi nghĩ nó vẫn đang ở nhà mẹ tôi. Vì tôi tìm thấy bức văn viết bằng tiếng nước Oa này trong đồng giấy tờ, sách vở đó mà.”

“Nếu có dịp, rất mong tiên sinh cho phép chúng tôi được xem qua.” Dật Thế ngỏ lời, không giấu nổi vẻ hiếu kỳ.

“Không Hải nhỉ...” Dật Thế nhìn sang Không Hải như để tìm sự đồng tình.

“Phải đấy...” Không Hải hưởng ứng một cách ngắn gọn.

“Thân mẫu tiên sinh đã trông thấy bức văn này vào cái lần mà bà Bạch Linh đưa cho xem các kỷ vật của ngài Triều Hành, phải vậy không?”

“Đúng vậy. Bà Bạch Linh đưa ra rồi giảng giải về từng món một, cuối cùng mới lấy bức văn này ra và bảo, còn đây là cái gì thì chính tôi cũng không hiểu.”

“Không hiểu?”

“Có lẽ bà Bạch Linh muốn nói rằng bà không hiểu bức văn viết những gì...”

“Như vậy thì phải chăng ngay cả việc bức văn được viết bằng tiếng nước Oa, bà Bạch Linh cũng không biết?”

“Tôi không rõ. Không biết là bà Bạch Linh hoàn toàn không hiểu gì, hay bà ấy có hiểu chút ít...”

“Thân mẫu tiên sinh nhận định thế nào?”

“Mẹ tôi bảo bà ấy không đọc được, nhưng cũng không hẳn là không đọc được một chút nào.”

“Vì sao?”

“Vì lúc cho mẹ tôi xem, bà Bạch Linh có nói một câu.”

“Bà ấy nói sao?”

“Thực tế là mẹ tôi đã tự tay cầm lấy và mở ra xem, thì thấy bên trong toàn là chữ nước Oa. Tất nhiên là mẹ tôi không hiểu gì, nhưng có thể đọc được một vài chữ.”

“Chữ gì?”

“Những chữ là tên người hoặc địa danh như Dương Ngọc Hoàn, Huyền Tông hoàng đế, Trường An chẳng hạn.”

“À...”

“Mẹ tôi bảo nhờ vậy mà bà hiểu được bức thư viết về những người này, nhưng không hiểu nó viết gì về họ.”

Ánh mắt Liễu Tông Nguyên nhìn ra xa xăm như đang nhớ lại cuộc trò chuyện khi ấy.

“Nhưng mẹ tôi kể bà Bạch Linh có nói một câu.”

“Vâng.”

“Mẹ tôi kể với tôi rằng bà Bạch Linh đã nói thế này...” Liễu Tông Nguyên nói đến đó thì dừng lại, nhìn Không Hải và Dật Thế, rồi tiếp tục bằng một giọng điệu như cố bắt chước mẹ mình khi ấy. “Ta không biết nội dung của nó viết gì, ngoại trừ một điều...”

“Mẹ tôi hỏi đó là điều gì thì bà Bạch Linh nhìn mẹ tôi với vẻ trang nghiêm...” Nói đến đây, Liễu Tông Nguyên liền đặt hai bàn tay lên đầu gối, “Đây là bức thư ngài Triều Hành viết về người đàn bà mà ngài đã dành trọn trái tim mình một lần và duy nhất trong đời.” Liễu Tông Nguyên giả giọng nữ.

“Người đàn bà ngài đã dành trọn trái tim?”

“Phải.”

“Nhưng trong bức thư đó chỉ xuất hiện một người đàn bà duy nhất...” Dật Thế rón rén xen vào.

“Là Dương Ngọc Hoàn...” Không Hải nói toạc ra cái tên ấy.

“Đúng vậy. Chính là Dương quý phi.” Liễu Tông Nguyên xác nhận.

“Người đàn bà mà ngài Triều Hành đã dành trọn trái tim mình một lần và duy nhất trong đời là Dương quý phi...” Dật Thế hỏi lại.

“Ý của bà Bạch Linh là như thế.” Liễu Tông Nguyên đáp, rồi mím chặt môi.

Phù, Dật Thế trút ra một tiếng thở dài.

“Ta biết điều đó, vì ta cũng là đàn bà. Bà Bạch Linh đã nói như vậy...” Liễu Tông Nguyên thêm vào.

“Nhưng điều đó không thật rõ ràng trong bức thư mà chúng ta đã đọc...” Không Hải nói.

“Tôi đã nói rằng còn một bức văn nữa, thầy nhớ chứ?”

“Chuyện là như thế nào?”

“Mẹ tôi kể đã nhìn thấy hai bức văn trong quyển trực mà bà Bạch Linh đưa cho xem lúc ấy.”

“Trời...” Dật Thế thốt lên.

“Vậy thì bức văn còn lại đang ở đâu?” Không Hải hỏi.

“Tôi không biết.”

“Tiên sinh nói không biết?”

“Phải.”

“Thế còn bức này, bằng cách nào tiên sinh có được nó?”

“Khi bà Bạch Linh mất, mọi di vật của bà đều được để lại ở nhà mẹ tôi. Nhưng trong các bức văn của ngài Triều Hành, mẹ tôi chỉ giữ được bức này, còn bức kia thì không sao tìm thấy.”

“Tại sao vậy?”

“Có thể trong lúc lộn xộn nó đã bị thất lạc, hoặc vẫn nằm ở đâu đó trong nhà...”

“Hay là khi còn sống, bà Bạch Linh đã đưa nó cho ai, hoặc hủy đi rồi...”

“Hủy đi?”

“Như đốt bỏ chẳng hạn...”

“Đốt bỏ?”

“Việc đốt bỏ bức thư của người có thể coi là chồng mình viết về một người đàn bà khác mà người ấy đem lòng yêu thương là chuyện hoàn toàn có thể...”

“Cũng có thể nghĩ đến khả năng đó.” Liễu Tông Nguyên gật gù.

“Hoặc giả nó đã bị đánh cắp...” Không Hải thêm vào.

“Nhưng suy luận mãi thì cũng chẳng đi đến đâu. Để tôi biên thư về nhờ mẹ tôi tìm kỹ lại lần nữa xem sao.”

“Thế là thân mẫu tiên sinh vẫn còn khỏe phải không ạ?”

“Vâng. Tuy không còn được như trước, nhưng vẫn đi đây đi đó tốt.”

“Bà năm nay bao nhiêu tuổi rồi?”

“Có lẽ đã năm mươi bảy rồi.”

“Trong trường hợp cần thiết, tôi có thể gặp thân mẫu tiên sinh để hỏi chuyện được chăng?”

“Nếu cần thì bất cứ lúc nào tôi cũng có thể thu xếp được.”

“Nếu thân mẫu tiên sinh không tìm ra, khi ấy tôi sẽ cậy đến tiên sinh...” Không Hải nói.

“Vâng, chắc chắn là được.” Liễu Tông Nguyên gật đầu một cách cả quyết.

Chương XXV

Huệ Quả

1

Mình mảy nóng ran. Cứ như thể đang bị sao trong một cái chảo không có nước cũng không có dầu vậy. Muốn uống một ngụm nước mát cho đỡ cơn khát mà cơ thể không sao چرا quậ nổi. Thứ mồ hôi nhớp nháp hết như lũ đĩa chui từ lỗ chân lông và bám nhằng nhằng trên da.

Ta biết mình đang ốm. Cảm giác khó chịu từ sâu bên trong cơ thể không sao thoát ra nổi. Có lẽ ngũ tạng đều đã bắt đầu mục rữa.

Ta thấy như trong hơi thở ra có lẫn cả mùi ngũ tạng đang mục rữa. Mọi thân xác sau khi sáu mươi tuổi đều như thế này ư?

Chẳng gì có thể lưu lại mãi trên cõi đời này...

Ta hiểu rõ điều ấy.

Thân xác con người suy kiệt, và cuối cùng không còn hoạt động được nữa chính là quy luật của vũ trụ này.

Mọi thứ hữu hình đều đi đến chỗ hoại diệt...

Chẳng qua chỉ là sự hoại diệt ấy đã bắt đầu tìm đến với thân xác này mà thôi.

Thân xác này sẽ chẳng trụ nổi mấy năm nữa. Nhưng không có nỗi sợ hãi nào trước cái chết.

Phần lớn giống hữu tình sinh ra từ vũ trụ này dưới dạng một cá thể độc lập, rồi cá thể ấy lại quay trở về với vũ trụ. Ta hiểu, chết cũng giống như một nghi thức để quay trở về với vũ trụ.

Có rất nhiều cá thể, rất nhiều sinh mệnh sẽ tham gia vào cái nghi thức đã lặp đi lặp lại không biết bao nhiêu lần ấy. Chỉ đơn giản là như thế mà thôi.

Đó là những ý nghĩ trong đầu Huệ Quả.

Nếu có điều gì còn vướng vấn, thì ông chỉ tiếc rằng sẽ phải từ giã cõi đời này khi chưa có người xứng đáng để truyền lại hai bộ Mật là Thai tạng giới và Kim cương giới mà ông đang giữ ở bên trong mình.

Nếu nói là chấp, thì cũng đúng là chấp.

Đêm thâu...

Huệ Quả đang ngủ.

Trong giấc ngủ, ông vẫn ý thức được thân xác đang ngủ của mình, nhận biết được nhiệt độ mà thân xác ấy đang cảm thấy. Không phải thứ nhiệt độ ở bên ngoài thân xác, mà là nhiệt độ và mùi thối rữa sinh ra từ bên trong thân xác mình.

Ông nhận biết chúng với một ý thức rõ ràng.

Cả nhiệt độ lẫn mùi thối rữa của thân xác, khi ngắm nhìn bằng con mắt của ý thức ở trạng thái này, đều tựa như một cơn mộng mị. Ông đang ngắm nhìn thân xác mình, nhiệt độ mà thân xác ấy cảm thấy, mùi thối rữa mà thân xác ấy tỏa ra, theo cái cách tựa như có một cái tôi nữa đang điềm nhiên quan sát hành vi của chính mình trong mơ.

Nếu nói vậy, thì đây đúng là một giấc mơ rồi...

Nghĩa là, còn có một cái tôi khác đang mơ thấy mình thản nhiên quan sát thân xác và ý thức của chính mình trong giấc ngủ?

Đó là một sự rối loạn ý thức khó tả.

Thế rồi...

Huệ Quả nghe thấy một giọng nói nhỏ.

“Này Huệ Quả...”

Giọng nói đó gọi.

“Này Huệ Quả...”

Giọng nói đó quá đổi thoảng nhẹ, tới độ không thể xác định được nó đang vọng vào tai, hay vọng thẳng vào tâm trí.

“Này Huệ Quả...”

Giọng nói đó đang gọi ta.

Là ai vậy?

Ai đó gọi ta có việc gì?

Nhưng từ khi nào nó đã đến gần tới mức có thể gọi tên ta?

À, phải rồi, chính là nó.

Cái mùi thối rửa đó.

Có kẻ nào đã chèn ý thức vào cái mùi thối rửa ban nãy, hay đúng hơn là cái mà ta nghĩ là mùi thối rửa, để nhập vào trong ta.

Mà không, có thể chính là nó đã giả dạng thành mùi thối rửa để tiếp cận ta. Nó đội lốt mùi thối rửa, làm như thể một thứ nội sinh, và lén chui vào bên trong ý thức của Huệ Quả này.

Giọng nói cất lên.

“Hãy đến đây...”

Nó gọi ta đến.

“Đến đâu?”

Huệ Quả đáp lại tiếng gọi trong giấc mơ một cách vô thức.

Không được rồi.

Huệ Quả nhủ thầm, vẫn với ý thức trong mơ.

Nếu đáp lại những ảo giác hoặc ảo thanh, đặc biệt khi chúng được kẻ nào đó điều khiển một cách có chủ ý, thì sẽ càng lúc càng lầy sâu vào huyền thuật.

Tuy nhiên...

Nếu cự tuyệt nó, biết đâu nó lại không gọi ta nữa.

Có kẻ dám tới tận Thanh Long Tự, hơn nữa lại là tâm thất của Huệ Quả này, để bày trò tà pháp với ta sao?

Hay lắm.

Huệ Quả thầm nghĩ.

“Ai đó?”

Huệ Quả hỏi.

“Ô hô...” Kẻ đó cười to khoái chí. “Ta là kẻ thống nhất, đấng tối cao của thế giới hiện tượng này.”

Thế giới hiện tượng tức là thế giới mà ở đó con người và sự sống được sinh ra, tồn tại, rồi chết đi. Là thế giới mà mọi thứ sinh ra, biến đổi và hoại diệt. Hay nói cách khác, chính là vũ trụ này.

“Hỡi đấng tối cao!” Huệ Quả hỏi giọng nói. “Ta có thể đến đâu bây giờ?”

“Trước tiên hãy ngồi dậy và ra khỏi giường.”

Huệ Quả ngồi dậy, ra khỏi giường theo lời giọng nói.

Sàn nhà lạnh ngắt dưới bàn chân trần.

“Đến đây!” Giọng nói gọi.

Huệ Quả đi về phía giọng nói.

Đôi chân trần giẫm lên sàn gỗ, bước vào màn đêm...

Hơi đêm lạnh.

Dù đã sắp sang xuân, nhưng đêm vẫn giá buốt, băng đóng thành một lớp mỏng.

Huệ Quả đi dưới mái hiên, chân giẫm lên những viên đá lát lạnh như băng.

“Đến đây...”

Đó là hướng dẫn đến chính điện.

Ánh trăng xanh chiếu xiên xuống tận bên dưới mép mái, soi sáng bước chân Huệ Quả. Huệ Quả mở cửa, đi vào trong chính điện...

Có một, hai ngọn đèn đang cháy.

Ngay trước mặt là bức tượng Đại Nhật Như Lai bằng vàng đang tĩnh tọa. Tuy ở tư thế ngồi, song bức tượng vẫn cao gấp đôi chiều cao của một người bình thường. Ngón cái của bàn tay trái gập vào trong lòng bàn tay trái, ngón trỏ của bàn tay trái chĩa lên trời, còn bàn tay phải với ngón cái gập vào trong lòng, tức là Kim cương quyền, nắm trọn lấy ngón trỏ của bàn tay trái. Lối kết ấn ấy của Đại Nhật Như Lai được gọi là Trí quyền ấn.

Đại Nhật Như Lai...

Trong tiếng Phạn là Mahāvairocana, ký âm bằng chữ Hán là Ma Ha Trì Lô Giá Na.

Người ta gọi nguyên lý gốc rễ, hay chân lý của vũ trụ này bằng tên một vị Phật là Đại Nhật Như Lai. Khác với Phật Thích Ca Mâu Ni, Đại Nhật Như Lai vốn không có nhục thân như của con người, nên hình hài ấy chỉ là một cách thể hiện mang tính tượng trưng.

Ở giữa chính điện rộng lớn có một đài sen tám cánh, Như Lai tĩnh tọa trên đó. Xung quanh Như Lai là tượng chư Phật ngồi, ở bốn góc Đông Tây Nam Bắc của chính điện là các tượng tôn thần bảo vệ bốn phía.

Phía Đông là Trì Quốc Thiên.

Phía Tây là Quảng Mục Thiên.

Phía Nam là Tăng Trưởng Thiên.

Phía Bắc là Đa Văn Thiên.

Trong không gian tối tăm của chính điện, chư Phật và các tôn thần tựa như những thực thể sống đang động đậy dưới ánh đèn phản chiếu.

Ánh đèn màu đỏ hắt lên lớp da vàng óng của Đại Nhật Như Lai, khiến cho thứ màu vàng óng từ đó tỏa ra như nhuộm đầy bóng tối xung quanh. Chư Phật và các tôn thần đều đang hít thở thứ màu vàng óng đó trong bóng tối với một vẻ diễm lệ.

“Đến rồi đấy à, Huệ Quả.” Đại Nhật Như Lai máy môi, cất giọng trầm trầm.

“Vậy ra là ngài sao?” Huệ Quả cất tiếng.

“Kẻ gọi người đến chính là Đại Nhật Như Lai ta đây.”

“Ngài gọi tôi đến có việc gì?”

“Chớ nóng vội, Huệ Quả.” Đại Nhật Như Lai giải kết ấn, đặt hai tay lên đầu gối.

“Đức Tông chết rồi nhỉ...” Như Lai mấp máy đôi môi vàng óng, nói.

“Vâng.”

“Việc đó là do ta gây ra.”

“Chính là ngài sao!”

“Phải, vì hãn sống lâu quá...”

“Thật là...”

“Tiếp theo là Thuận Tông.”

“Ngài sẽ giết Thuận Tông hoàng đế sao?”

“Người đừng lấy làm lạ. Mọi thứ sinh, mọi thứ diệt trong thế giới này đều ở cả trong lòng bàn tay Mahāvairocana này.”

Điều mà Đại Nhật Như Lai vừa nói đến tất nhiên là đúng.

Đại Nhật Như Lai chính là nguyên lý vận hành của vũ trụ. Nói vậy thì tất cả những sự vật, hiện tượng trong thế giới này, dầu là sự sinh tử của con người, dầu là sự sinh tử của cỏ cây, dầu là sự sinh tử của cầm thú, côn trùng, thủy đều nằm trọn trong lòng bàn tay của Đại Nhật Như Lai.

“Ta sẽ giết hãn. Người thử bảo vệ hãn coi.”

Đại Nhật Như Lai chống một bên chân, từ từ đứng dậy.

Thế rồi chư Phật xung quanh cùng các tôn thần đều đứng cả dậy, giơ hai bàn tay lên và đồng thanh nói.

“Thử bảo vệ hãn coi!” Trì Quốc Thiên nói.

“Thử bảo vệ hãn coi!” Quảng Mục Thiên nói.

“Thử bảo vệ hãn coi!” Tăng Trưởng Thiên nói.

“Thử bảo vệ hãn coi!” Đa Văn Thiên nói.

“Thử bảo vệ hãn coi!”

“Thử bảo vệ hãn coi!”

“Thử bảo vệ hãn coi!”

“Thử bảo vệ hãn coi!”

Chư Phật, chư tôn giơ hai tay lên, nện chân thành thịch và cười ha hả.

Đại Nhật Như Lai ngoác cái miệng đỏ lòm ra cười ngay trên đầu Huệ Quả.

Huệ Quả mỉm cười nhìn Đại Nhật Như Lai với vẻ mặt như không có chuyện gì. Ông nheo đôi mắt ẩn bên dưới đôi lông mày trắng rủ dài một cách thích thú.

“Ngài Như Lai, chẳng phải đã đến lúc ngài hiện nguyên hình rồi sao?”

Huệ Quả ngược lên nhìn Đại Nhật Như Lai, rồi bắt đầu niệm chân ngôn.

Namo buddhāya namo dharmāya namaḥ saṃghāya, namaḥ, suvarṇāvabhāsasya...

Khổng Tước Minh Vương chú, tức là chân ngôn của Khổng Tước Minh Vương.

... Hỡi các bậc tôn Đại Phạm Thiên làm chúa tể, hỡi các bậc không gì ngăn cản nổi, hãy bảo vệ tôi. Thành tựu cát tường. Tôi quy y nhất thiết chư Phật, cầu cho tì kheo Toa Đế* an lạc. Sống lâu trăm tuổi. Được thấy trăm Thu. Hộ tì, ngu tì, mẫu tì, sạ phộc hạ.*

Khi Huệ Quả vừa niệm dứt chân ngôn, Đại Nhật Như Lai liền không đứng được nữa, đành ngồi xuống trong im lặng và kết Trí quyền ấn.

Chư Phật, chư tôn cũng ngồi hoặc đứng trở lại vị trí ban đầu. Tất cả mọi thứ đều như cũ.

Trong bóng đêm ăng lạng đến lạnh người, chư Phật chư tôn đang lạng lẽ vây quanh Đại Nhật Như Lai. Chỉ có hai ngọn đèn ai đó thắp lên đang chập chờn leo lét trên đĩa đèn.

Ở khoảng giữa hai ngọn đèn ấy, phía trước Đại Nhật Như Lai có một bóng người màu đen. Trước mặt Đại Nhật Như Lai là hộ ma đàn,

trước hộ ma đàn là một tọa đài để người ngồi. Bóng đen ấy đang ngồi trên chiếc tọa đài.

Ngày thường, đó là nơi Huệ Quả ngồi. Ông ngồi đối diện với Đại Nhật Như Lai qua hộ ma đàn. Đó là cách ngồi chính tắc. Nhưng bóng đen ấy thì đang ngồi xây lưng lại phía Đại Nhật Như Lai và hướng mặt về Huệ Quả.

Một cái bóng đen đặc quánh và nhỏ thó...

Tựa như bóng tối vừa tan ra và vón thành một cục ở đó.

Khục khục khục.

Bóng đen bật ra một giọng khàn đục.

“Khỏe chứ, Huệ Quả...” Cái bóng lẩm bẩm.

“Nhà người là...”

“Lâu rồi mới gặp lại người...” Cái bóng nói.

“Ông vẫn còn sống ư?”

“Phải.” Cái bóng đáp. “Chỉ có điều, mạng người cũng chẳng còn được bao lâu nữa. Người trẻ hơn ta, vậy mà sẽ ra đi trước ta sao...”

“Mọi sự đều do số trời...”

“Người thấy sao?”

“Sao là sao?”

“Việc ta nói lúc nãy đó.”

“Việc gì?”

“Ta sẽ giết chết Thuận Tông.”

“Ông nói sao!?”

“Lâu rồi hai ta mới có dịp so tài chú thuật. Sao nào? Người sẽ cứu lấy Thuận Tông bằng pháp lực Mật tông của nhà người chứ?”

“Vậy có nghĩa là cái chết của Đức Tông hoàng đế là do...”

“Phải. Ta đã giết hẳn bằng chú thuật.”

“Tại sao ông phải làm vậy, khi mà con người đấng nào rồi cũng chết...”

“Khục, khục, khục...” Bóng đen cười. “Sau Thuận Tông, ta sẽ giết hoàng đế tiếp theo, rồi hoàng đế tiếp theo nữa...”

“Vì lẽ gì?”

“Ước nguyện của ta là triều đại nhà Đường diệt vong.”

“Ông nói sao!?”

“Chúng ta sẽ tái hiện lại những gì xảy ra nhiều chục năm trước. Và Đan Long cũng sẽ dự phần vào cuộc so tài này...”

“Đan Long...”

“Dù không muốn thì đằng nào Thuận Tông cũng sẽ phái sứ giả đến tìm người, để yêu cầu người bảo vệ hắn. Người dám từ chối chẳng?” Bóng đen nói. “Trước kia là Bất Không, còn lần này sẽ tới lượt người, Huệ Quả ạ...”

2

“Bạch Long à...” Huệ Quả nói với cái bóng. “Bạch Long!”

“Ồ.” Cái bóng đáp lại.

Cái bóng hình như vừa ngồi xích lại gần Huệ Quả.

“Lâu lắm rồi ta mới lại được gọi bằng cái tên thân thuộc ấy.”

“Bấy lâu nay ông sống thế nào?”

Huệ Quả hỏi nhưng cái bóng không trả lời.

Hực hực hực... Chỉ có một tiếng cười nhỏ cất lên.

“Hoàng Hạc thầy ta đã mất, Bất Không thầy người cũng chẳng còn ở cõi này...”

“...”

“Huệ Quả à, ta gặp người lần đầu tiên là khi nào nhỉ?”

“Năm Chí Đức thứ hai.”

“Đã bốn mươi tám năm rồi.”

“Địa điểm là Hoa Thanh Cung ở Ly Sơn.”

“Phải rồi.”

“Tôi tới đó cùng sư phụ Bất Không.”

“Lúc đó người bao nhiêu tuổi?”

“Mười hai tuổi.”

“Còn trẻ quá...” Cái bóng lẩm bẫm với vẻ bùi ngùi.

“Cả hai ta...” Huệ Quả cũng lẩm bẫm với một giọng đầy hoài niệm.

“Tôi đã đoán rằng vụ việc con mèo đen ở nhà Lưu Vân Tiêu, vụ việc trên ruộng bông của Từ Văn Cường đều có liên quan tới câu chuyện xảy ra vào năm Chí Đức thứ hai ấy, suy đoán đó là đúng phải không?”

“Phải.”

“Nếu vậy thì Thanh Long Tự đã can dự vào vụ việc này rồi.”

“Ta biết...”

“Tại sao ông lại làm những trò như vậy?”

Huệ Quả hỏi.

Nhưng cái bóng không trả lời.

Im lặng hồi lâu.

“Chuyện đó chẳng phải đã kết thúc rồi sao?”

“Chưa.” Cái bóng nói. “Chưa, vẫn chưa kết thúc. Chưa cái gì kết thúc cả.”

Đó là một giọng nói trầm đục, giống như tiếng bùn sủi.

“Ông vẫn còn oán hận ư?”

“Phải...”

Cái bóng lặng lẽ thở dài, như đang cố trút ra cái gì đó sôi sục ở trong lòng.

Hừ...ừ...ừ... Cái bóng gầm lên.

Tiếng gầm ấy chứa chất nổi bi ai.

Huệ Quả nghĩ bụng: hình như cái bóng đang khóc.

Tiếng gầm dần dà trở nên một thứ âm hưởng khó tả, giống như tiếng khùng khục.

Khục

Khục

Khục

Khục

Từ lúc nào, nó đã biến thành một tiếng cười trầm, khẽ.

Khục

Khục

Khực

Khực

Ha ha ha ha ha

Cái bóng cười lớn.

Nhưng Huệ Quả lại nghĩ tiếng cười đó là tiếng khóc rống.

“Hận này đắng đặc, dễ có bao giờ nguôi*...” Cái bóng nói. “Chớ có quên, Huệ Quả.”

Nói đoạn, cái bóng lặp lại lời nói ấy một lần nữa.

“Huệ Quả à, chớ có quên.”

Dưới ánh đèn, cái bóng chậm rãi đứng dậy.

Tóc bạc trắng.

Và những nếp nhăn hằn sâu.

“Dẫu cho tóc có pha sương, dẫu cho nếp nhăn hằn sâu như khe núi vì tuổi già, thì cũng tuyệt đối đừng quên...” Cái bóng nói như hát.

“Dẫu có già đến đâu, dẫu có bao thời khắc trôi qua, thì những thứ không bao giờ biến mất vẫn cứ nằm đó trong tâm tưởng ta.” Cái bóng bước tới một bước như đang múa.

“Cái gì sinh ra tất sẽ diệt, đó là đạo lý của thế giới này...”

“Nhảm nhí nào, Huệ Quả.”

“Bản nhiên của mọi sự vật, hiện tượng trong cõi này, ngay cả những niệm tưởng của con người, thảy đều là không.”

“Người nói gì vậy? Ý người là bữa tiệc mà Huyền Tông bày ra ấy, những bài thơ mà các thi nhân ngâm ngợi ấy, những điệu nhạc mà các nhạc công xướng lên ấy, cuộc tao loạn mà An Lộc Sơn gây ra ấy, thảy đều là không?”

“Đúng vậy.”

“Người nói rằng đó chỉ là mộng, đó chỉ là ảo...?”

“Đúng vậy...”

“Nếu vậy, thì bọn ta gặp lại nhau ở đây chính là vì mộng ấy, ảo ấy, Huệ Quả ạ.”

“Ông nói sao...”

“Nghe này Huệ Quả. Đã đến lúc bày tiệc rồi. Đây là bữa tiệc của chúng ta. Chúng ta gặp lại nhau ở đây chính là vì bữa tiệc ấy, mặc lòng là mộng hay là ảo. Đan Long, người và ta, chúng ta sẽ lại mở tiệc trước những đóa mẫu đơn...”

“Tiệc ư?”

“Phải, tiệc.”

Cái bóng lại dẫn lên một bước.

“Bữa tiệc chú thuật. Chúng ta sẽ vất nốt chút sức tàn để mở tiệc.”

“Chú thuật?”

“Hãy xem ta, người và Đan Long còn có gì khác nữa. Hãy trở hết mọi chiêu thức mà chúng ta đã học. Đó sẽ là một bữa tiệc không ai có thể ngồi yên. Trong bữa tiệc ấy, ta có thể vận đến những chiêu thức đã được học mà chưa khi nào dùng tới. Có thể phô ra những chiêu thức cho đến cạn kiệt sức sống này. Người không thấy sung sướng vì điều ấy sao?”

“...”

Mồ hôi đang rịn ra trên vầng trán Huệ Quả.

“Thứ được dâng lên cho bữa tiệc này của chúng ta không phải là chén ngọc, không phải là miện vàng, không phải những bài thơ hào hoa, cũng không phải tiếng nhạc...”

“Vậy thì là cái gì...”

“Là sự diệt vong của vương triều nhà Đường...”

Nói đoạn, cái bóng bước xuống khỏi tọa đài.

“Hãy múa đi. Hãy múa đến cuồng loạn. Bởi đây sẽ là bữa tiệc cuối cùng của chúng ta.”

Huych!

Cái bóng giậm chân xuống sàn.

Lập tức hai ngọn đèn phụt tắt, bóng tối đúng nghĩa bao trùm Huệ
Quả.

Tăm hơi cái bóng đã biến mất.

3

Khắp trong cung náo loạn.

Gần đây xảy ra toàn những chuyện kỳ quái. Những chuyện kỳ quái ấy bắt đầu xuất hiện sau khi Thuận Tông lên ngôi hoàng đế ít lâu.

Có lần trong yến tiệc, cây nguyệt cầm nhạc công đang chơi bỗng nhiên đứt dây. Nhạc công ngừng gảy, căng lại dây, nhưng khi vừa bắt đầu chơi thì dây lại đứt. Nhạc công lấy làm lạ, nghĩ bụng chắc là do tơ đàn đã cũ hoặc bị lỗi, bèn thay mới cả năm dây, rồi chơi tiếp. Nhưng lần này thì cả năm dây cùng đứt.

Thuận Tông hoàng đế bực bội, đứng dậy khỏi ghế.

Người ta phao rằng đó là điềm gở, khiến cho nhạc công đó không được ra vào cung nữa.

Lại có lần, Thuận Tông hoàng đế đang chuẩn bị ngự thiện thì thấy một con ruồi bay đến. Con ruồi bay lòng vòng trên mâm cơm của hoàng đế, dai như đĩa, rồi cuối cùng đậu lại trên thức ăn. Đó là một con ruồi to màu đen. Đuôi nó ánh lên màu lục pha vàng, trông rất quái gở.

Hoàng đế sai đám hầu cận bắt lấy nó và giết đi.

Nhưng đúng lúc hoàng đế định tiếp tục dùng bữa thì lại thấy ruồi bay đến.

Vẫn là loại ruồi to màu đen, giống hệt con lúc nãy. Đuôi ánh lên màu lục pha vàng. Nhưng lần này là hai con.

Chẳng hiểu sao, chúng chỉ bay lòng vòng bên trên mâm cơm của Thuận Tông hoàng đế, rồi cuối cùng đậu xuống đó.

Đám hầu cận lại bắt và giết chúng đi.

Xong rồi, giờ thì ta có thể bắt đầu dùng bữa, vừa nghĩ đến đó, hoàng đế liền nghe thấy tiếp đập cánh vo ve, ruồi lại bay đến.

Vẫn là loài ruồi to màu đen. Lần này là bốn con.

Chúng lại bay lòng vòng trên mâm cơm của hoàng đế, dai như đĩa, rồi cuối cùng đậu lại trên thức ăn.

Đám hầu cận lại bắt và giết chúng đi.

Lũ ruồi đậu trên thức ăn rất dễ bắt.

Thuận Tông hoàng đế bực dọc, sai người đổi mâm cơm mới, nhưng khi vừa định ăn thì lại nghe thấy tiếng ruồi bay đến. Lần này là tám con.

Lại bắt và giết đi.

Nhưng tiếp theo lại là mười sáu con ruồi bay đến.

Càng giết, lũ ruồi càng bay đến đông hơn. Và chúng chỉ đậu bên trên thức ăn của hoàng đế mà chẳng thèm để mắt đến thức ăn của những người khác. Các món của Thuận Tông hoàng đế không có gì đặc biệt, mà cũng giống như các món trên đĩa của người khác.

Để thử xem thế nào, hoàng đế sai người đem một món khác, trên một chiếc đĩa khác đặt trước mặt mình, lập tức lũ ruồi liền bay đến đĩa thức ăn mà vốn trước đó chúng không thèm để mắt tới.

Cuối cùng, lũ ruồi kéo đến với số lượng không đếm xuể. Dường như chúng chỉ quan tâm tới các món đặt trước mặt Thuận Tông hoàng đế mà thôi.

Thuận Tông hoàng đế bỏ bữa, tức tối đứng dậy và toan rời phòng. Đúng lúc ấy, lũ ruồi bỗng phát ra những tiếng vo ve, bay lên khỏi đĩa thức ăn mà chúng đang bay kín rồi vây quanh hoàng đế.

Đến lúc này thì quả nhiên Thuận Tông hoàng đế không còn bực nổi nữa, mà bắt đầu thấy sợ.

Lại một lần khác...

Đêm đã khuya, nhưng Thuận Tông hoàng đế vẫn trần trọc.

Đầu óc cứ lơ mơ mà chẳng tài nào ngủ được. Vừa mới thiếp đi lại liền tỉnh giấc. Trong lúc lơ mơ, hoàng đế gặp toàn ác mộng. Làm cách nào cũng không ngủ được. Mồ hôi vã ra trong chần. Cảm giác như có một con đĩa lớn, âm ỉm, nhấp nháy đang quần khắp người.

Tấm chăn nặng trĩch.

Hoàng đế chợt mở bừng mắt thì thấy một con mèo lớn màu đen đang ngồi ngay trên ngực nhìn mình. Đôi mắt màu lục pha vàng sáng quắc.

Hoàng đế muốn hét lên nhưng không thành tiếng.

Thế rồi trong bóng tối, con mèo đen đứng phắt dậy bằng hai chân sau và bắt đầu múa. Một cảnh tượng rùng mình. Vừa múa, con mèo vừa nhìn hoàng đế và nói bằng tiếng người.

“Tiếp theo sẽ tới lượt người...”

Á!

Hoàng đế hét lên, ngồi bật dậy, nhưng không thấy con mèo đen đâu nữa.

Nghe kể, những sự việc như thế đã diễn ra rất nhiều lần.

4

Có cái gì đó đang liếm vào tai. Một cảm giác ram ráp, âm âm.

Đó là một chiếc lưỡi nhỏ, ẩm ướt và hơi trơn. Sau khi khe khẽ liếm hết ngược vành tai, nó bắt đầu nhóp nhép liếm vào lỗ tai.

Ông già bồng tỉnh giấc.

Gì thế...

Có chuyện gì thế nhỉ?

Vẫn nằm trong chăn, ông ta đưa tay sờ bên tai vừa có cảm giác âm ẩm ấy.

Đó là tai phải... vẫn còn ướt.

Mới đây còn thấy như có cái gì đang liếm tai mình cơ mà...

Ông ta đẩy chăn ra, ngồi dậy. Tất cả đèn đều đã tắt. Bóng tối bao trùm xung quanh. Mặc dầu vậy, vẫn có một chút ánh sáng mờ mờ ở trong căn phòng tối tăm. Hơi đêm lạnh hơn ông già tưởng, đang sột soạt chuyển động.

Tấm chăn lụ.

Bức tường.

Bình gốm đặt bên mép tường.

Có thể mờ mờ nhận ra những thứ đó.

Ông ta nhìn sang bên cạnh. Trên tường là ô cửa sổ hình tròn mở toang. Ánh trăng xanh rọi qua ô cửa in một khoảng tròn trên nền đá. Ánh trăng mờ mờ soi sáng căn phòng đã tắt đèn. Nhờ đó mà ông ta có thể nhận thấy hơi đêm lạnh lẽo đang chuyển động cũng như quang cảnh của căn phòng dù không có đèn.

Chỉ có điều...

Ai đã mở cánh cửa sổ?

Đêm qua, trước khi đi ngủ ta đã đóng chặt cửa rồi cơ mà.

Thế rồi...

Ông già bỗng để ý thấy, có cái gì đó màu đen cuộn tròn trên bậu cửa sổ.

Cái gì vậy!?

Ông già lập tức đứng xuống khỏi giường. Gương mặt hần sâu vẻ mệt mỏi và những nếp nhăn. Ông ta có lẽ vào khoảng bảy mươi, để râu. Cả râu và tóc đều trắng như lông cừu.

Một bước...

Hai bước...

Ông già đi về phía cửa sổ. Ông ta mặc bộ áo ngủ bằng vải bông màu tím. Gấu áo hơi quết xuống sàn.

Gờ bậu cửa chỉ dày vừa vặn một nắm tay. Vật màu đen hình như đang ở ngay trên cái gờ. Ánh trăng chiếu lại từ sau lưng cái vật cuộn tròn ấy.

Ông già dừng chân.

Đúng lúc ấy, vật màu đen đứng phắt dậy. Đó là một con mèo đen. Con mèo đang đứng trên hai chân sau. Đường viền xung quanh mình nó phát ra một màu xanh mờ ảo dưới ánh trăng.

Con mèo nhìn ông già bằng đôi mắt lục pha vàng sáng quắc.

“Là người sao...” Ông già lẩm bẩm.

“Cũng lâu rồi đấy nhỉ...” Con mèo mở miệng, nói nhỏ.

Nó nói tiếng người.

Hầu hết hơi thở bị lọt ra ngoài qua kẽ răng hoặc hai bên mép khiến giọng nó trở nên khó nghe, nhưng có thể nhận ngay ra đó là tiếng người nói bằng âm Đường. Một tông giọng cao.

Thấp thoáng phía sau hàm răng trắng và nhọn là chiếc lưỡi đỏ nhấp nháp đang chuyển động.

Chính là cái lưới đó... Ông già nghĩ bụng. Chính cái lưới đó đã liếm láp tai mình lúc này.

“Người đã đi đâu? Sao không liên lạc gì với ta...” Ông già hỏi.

“À, ta bận quá, vì có bao công chuyện phải giải quyết...” Con mèo nhếch mép cười. Một điệu cười khiến người ta phải rùng mình.

“Ta có chuyện muốn bàn với người.” Ông già nói bằng một giọng khô khốc.

“Chuyện gì?”

“Chuyện đang xảy ra ở trong cung.”

“Chuyện gì nhỉ?”

“Đừng có giả tảng. Làm được những việc như vậy thì chỉ có thể là người chứ không ai khác...”

“Những chuyện như vậy?”

“Cho ruồi bâu vào thức ăn của hoàng đế, làm đứt dây nguyệt cầm trong lúc nhạc công đang gảy...”

“Ô hô hô.”

“Chính người đã lên vào tấm thất để hù dọa hoàng đế phải không? Ngài nói đó là một con mèo đen.”

Xì

Xì

Xì

Con mèo vừa phì hơi vừa cười.

“Con đàn bà của người...” Con mèo nói, không đếm xỉa đến lời ông già.

“Con đàn bà của ta?”

“Phải, người đã gửi cô ta giữ hộ một cái tráp trong nhà đúng không...”

“Cái tráp nào?”

“Cái tráp mà người đã đánh cắp khỏi ngôi nhà đó.”

Lời con mèò khiến ông già bối rối.

“À... Nhưng đó là vì người bảo ta đánh cắp nó rồi gửi Hương Lan cất giữ đấy chứ. Ta chỉ làm theo lời người thôi mà...”

“Người nói hay lắm. Nhưng chẳng phải chính người là kẻ đánh cắp hay sao?”

“Bởi vì người dọa sẽ tiết lộ mọi chuyện nếu ta không làm thế...”

“Ừ hử.”

“Việc để tên đạo sĩ Chu Minh Đức ở lại trong ngôi nhà đó cũng là do người yêu cầu ta làm vậy.”

“Hắn chết rồi, phải không?”

“Phải, hắn chết rồi. Hắn tự mình chui vào vạc nước đang sôi và chết chín.”

“Khực khực khực...”

“Là người phải không? Chính người gây ra chuyện đó.”

“Biết nói sao...”

“Con mèò xuất hiện trong tấm thất của hoàng đế trước khi biến mất đã nói: tiếp đến là người. Như thế nghĩa là sao?”

“Đức Tông băng, kế đến là Lý Tụng...” Con mèò nói với một giọng như ngâm ngợi.

Rồi nó nhắc bồng một chân lên, điệu bộ như đang múa.

“Sao!!”

“Lời cáo ầy đã đến được tai Thuận Tông. Hắn ta chắc không đến nỗi không hiểu ý nghĩa của câu nói: tiếp đến là người.”

Lý Tụng chính là tên húy của đương kim hoàng đế Thuận Tông.

Đức Tông hoàng đế mới băng vào tháng Giêng, con trai là Lý Tụng kế vị trở thành Thuận Tông hoàng đế.

Việc con mèò đen xuất hiện trong nhà một chức dịch Kim Ngô Vệ tên là Lưu Vân Tiêu báo trước về cái chết của Đức Tông hoàng đế cũng như việc diễn ra những lời đối đáp khẳng định về cái chết ấy rồi có

những bức tượng đồng to lớn chui ra từ lòng đất ở cánh đồng bông của Từ Văn Cường trước khi Đức Tông hoàng đế băng hà ít lâu đều đã đến tai Thuận Tông hoàng đế.

Và ngài cũng đã biết về những tấm cáo thị dựng trên phố lớn Trường An sau đó. Trên đó viết “Đức Tông băng, kế đến là Lý Tụng”, chính là câu nói mà con mèo vừa nhắc đến.

“Thằng khốn Thuận Tông ấy chắc là đang run lên vì sợ...” Con mèo nói về khoái trá.

“Hóa ra là người sao? Quả đúng là người rồi.”

“VẬY ĐẤY, NGƯỜI ĐỊNH THỂ NÀO?”

“Nhưng còn việc ấy thì sao?” Ông già nhấn mạnh.

“Việc gì?”

“Giấc mơ.”

“Giấc mơ nào?”

“Giấc mơ mà ta và người đã bàn với nhau, về việc thay đổi kinh sư này...”

“Chẳng phải nó đã thay đổi rồi sao?”

“Chưa hề. Ta vẫn còn chưa làm được gì. Mới chỉ vừa bắt đầu mà thôi. Không, thậm chí ta còn chưa bắt đầu. Người định thể nào với lời hứa của mình?”

“Lời hứa nào?”

“Chẳng phải giữa ta và người đã có một lời hứa?”

“Ta đã giữ đúng lời hứa rồi còn gì.”

“Người nói đã giữ đúng lời hứa!?”

“Ta đã khiến cho Đức Tông chết sớm hơn như đã hứa đấy thôi.”

“VẬY CHUYỆN VỚI THUẬN TÔNG HOÀNG ĐẾ LÀ SAO? CHÍNH NHỜ THUẬN TÔNG HOÀNG ĐẾ NÊN TA MỚI CÓ CƠ HỘI ĐỂ THAY ĐỔI ĐẤT NƯỚC NÀY.”

“Thay đổi đất nước này? Xem kìa, một kỳ thủ cờ vây định làm anh hùng cứu thế ư?”

“Người định làm gì Thuận Tông hoàng đế?”

“Nghe đây. Ta chỉ hứa với người một điều duy nhất, đó là khiến cho Đức Tông hoàng đế chết sớm hơn. Còn thì không hứa hẹn gì với người về Thuận Tông hoàng đế hết.”

Con mèo lại cất lên tiếng cười trầm và khàn.

Ông già định tóm lấy con mèo thì nó đưa hai chân trước ra như ngăn lại, rồi ngồi xuống theo tư thế xếp bằng.

“Hãy khoan.”

Ông già lập tức dừng bước.

“Ta sẽ chỉ cho người một cách hay.”

“Cách gì!?”

“Nghe này. Ngày mai, khi vào cung, người hãy diện kiến Thuận Tông và tâu lên như sau. Thưa bệ hạ, về chuyện này, phi Huệ Quả ở Thanh Long Tự thì không ai khác có thể làm cho yên được...”

“Huệ Quả?”

“Phải. Hãy buộc ông ta phải xuất đầu lộ diện.”

“...”

“Chỉ cần như vậy nữa là đủ cả. Không còn thiếu thứ gì...”

“Đủ cả?”

“Mọi thứ ở trong tình trạng sẵn sàng. Sau đó là có thể bắt đầu.”

“Bắt đầu cái gì?”

“Bữa tiệc.”

“Bữa tiệc!?”

“Phải rồi, một bữa tiệc...”

Con mèo nói, đoạn đứng dậy.

“Nghe này. Người nhớ phải tâu lên đấy nhé. Kẻ cứu được Thuận Tông hoàng đế chỉ có thể là hòa thượng Huệ Quả mà thôi...”

Dứt lời, con mèo nhảy phắt từ bậu cửa sổ xuống vườn.

Ông già vội vàng chạy theo, nhòm ra ngoài vườn nhưng con mèo đã mất dạng. Chỉ có những thân cây gỗ, cây bụi tắm dưới ánh trăng xanh tịch mịch trong vườn khẽ lay động trước một cơn gió thoảng.

Trong hơi đêm lạnh lẽo, đám cây cối cho thấy mùa xuân đã đến gần hồ như đang tỏa ra một mùi thơm ngọt ngào để chuẩn bị cho bữa tiệc.

5

Lúc Huệ Quả với thân hình gầy guộc bước vào phòng thì ông già vẫn đang cúi mặt xuống.

Bốn bức tường quét vôi trắng. Chỉ có một ô cửa sổ hình tròn. Căn phòng giản dị tới mức có rất ít đồ trang trí.

Sàn nhà được lát bằng những viên đá hình chữ nhật, trên đó kê một chiếc bàn gỗ. Hai bên bàn là hai chiếc ghế kê đối diện nhau. Ông già ấy đang ngồi trên một trong hai chiếc. Ông ta chống khuỷu tay trên mặt bàn, gục mặt vào giữa hai tay.

“Tôi xin được cáo lui...” Kẻ dẫn Huệ Quả tới căn phòng này nói từ phía sau, rồi khép cánh cửa lại.

“Thật không phải phép khi cho gọi ngài đến đây...”

Ông già toan đứng dậy thì Huệ Quả ngăn lại: “Ông cứ ngồi đó được rồi...”

“Xem ra ông không được khỏe?”

“Không sao. Tôi ổn.” Ông già đứng dậy. “Mời ngài ngồi.”

Ông già giục Huệ Quả ngồi xuống chiếc ghế đối diện. Huệ Quả ngồi xuống, chăm chú nhìn ông già. Ông ta đang chậm rãi ngồi trở lại chiếc ghế của mình.

Vương Thúc Văn...

Đây không phải là lần đầu Huệ Quả gặp ông ta.

Ông già này luôn ở bên đương kim hoàng đế từ hồi ngài còn là thái tử. Đó là một danh thủ cờ vây. Ông ta dạy cờ vây cho thái tử và được thái tử Lý Tụng hết sức sủng ái.

Đức Tông hoàng đế băng hà vào tháng Giêng năm nay và thái tử Lý Tụng hiện đang là người kế vị. Kẻ đứng sau đương kim hoàng đế chính là Vương Thúc Văn. Cũng có thể gọi ông ta là kẻ giấu mặt quyền

uy nhất ở đế quốc Đại Đường này. Ông ta can thiệp vào mọi việc từ nhân sự cho đến chính sách dưới thời vị hoàng đế mới và tất cả đều được chuẩn y. Ông ta và Huệ Quả đã từng nhiều dịp giáp mặt và trò chuyện với nhau. Song đây là lần đầu tiên hai người gặp riêng ở một nơi như thế này.

Vương Thúc Văn có lẽ đã bảo bọn tôi tớ lánh hết đi nên chẳng thấy bóng ai xung quanh.

Huệ Quả không ghét con người này. Thậm chí lại còn quý mến là đằng khác.

Tuy có vẻ là một người đầy tham vọng, nhưng Vương Thúc Văn luôn tỏ thái độ hòa nhã, đối đãi với xung quanh chu toàn. Có thể đoán được mục đích của Vương Thúc Văn khi muốn nắm lấy mọi quyền bính ở hậu trường. Huệ Quả không phải không có suy nghĩ muốn ủng hộ ông ta hết sức có thể. Bản thân Huệ Quả không phải một người có tham vọng, nhưng người đàn ông này thì có và ông ta che giấu điều đó một cách rất khéo léo.

Nhưng khi nhìn gương mặt Vương Thúc Văn phía đối diện, Huệ Quả không khỏi kinh ngạc.

Gương mặt ấy bỗng như già đi mười tuổi. Tiều tụy. Những nếp nhăn hằn sâu như thể bị giày vò bởi một mối phiền não thâm căn nào đó.

Nếu không nhầm thì ông ta còn trẻ hơn mình vài tuổi, Huệ Quả nghĩ bụng.

Sắc mặt Vương Thúc Văn nhợt nhạt như người bị bệnh.

“Để tôi gọi người nhé.” Huệ Quả hỏi.

“Không cần đâu ạ.” Vương Thúc Văn đưa một tay lên xoa xoa.

Hai con người vẫn lên những tia máu như thể bị thiếu ngủ. Bọng mắt thâm quầng.

“Nom ông có vẻ không được khỏe đâu...”

“Tự tôi thế nào tôi biết. Người khác trông thấy tôi thế nào tôi cũng biết. Mọi thứ tôi đều biết cả, vì thế hôm nay tôi mới cho mời ngài đến, thưa Huệ Quả A-xà-lê*...”

“Tôi hiểu.” Huệ Quả gật đầu.

Sáng nay, có một cỗ xe ngựa dừng lại ở Thanh Long Tự, trên đó là một sứ giả. Sứ giả mang theo thư của Vương Thúc Văn. Khi mở thư ra đọc, Huệ Quả thấy Vương Thúc Văn nói có việc rất kíp nên muốn gặp càng sớm càng tốt. Nếu được thì hãy lập tức đi cùng sứ giả tới nhà Vương Thúc Văn.

À, vậy ra là vì việc này. Huệ Quả tự nhủ, rồi chuẩn bị ít hành lý sơ sài, giao lại việc chùa cho đệ tử và lên xe ngựa cùng sứ giả đến nhà Vương Thúc Văn.

Nhưng Huệ Quả không tưởng tượng ra được Vương Thúc Văn lại tiêu tụy đến mức này.

“Trước tiên, xin ông hãy cho biết việc chính.” Huệ Quả giục Vương Thúc Văn.

“Chẳng hay Huệ Quả A-xà-lê đã nghe được những chuyện đang xảy ra trong cung chưa?”

“Ông muốn nói tới những sự việc kỳ quái xảy ra xung quanh hoàng đế?”

“Ồ, đúng vậy. Đúng là việc đó. Chính vì thế nên tôi mới cho mời ngài tới đây...”

Vương Thúc Văn thuật lại vắn tắt những việc kỳ quái xảy ra với hoàng đế cho Huệ Quả nghe.

“Những việc như vậy xảy ra khiến hoàng đế hết sức buồn phiền, đến nỗi cơm chẳng buồn ăn.”

“Thật chẳng lành chút nào.”

“Thế rồi...” Nói đến đó, Vương Thúc Văn dừng lại lấy ống áo lau những giọt mồ hôi lấm tấm rịn đầy trên trán, rồi tiếp. “Thế rồi trong

cung có người cho rằng, gốc rễ của những việc kỳ quái đó là vì có kẻ đang muốn hãm hại hoàng đế bằng chú thuật...”

“Vâng.”

“Nếu đúng là như vậy thì xin ngài Huệ Quả hãy dùng pháp lực của mình để bảo vệ hoàng đế khỏi những phép phù thủy ấy.”

“Tất nhiên là...”

“Xin ngài hãy làm gì đó.”

“Nhưng đâu thể đường đột như vậy được. Hoàng đế đã biết ý định của ông chưa?”

“Hoàng đế biết rồi ạ. Có người nói với tôi rằng nếu không nhờ đến ngài Huệ Quả thì không ai có thể hóa giải được thứ bùa chú ấy, nên tôi đã tâm với hoàng đế.”

“Thế là vội vàng quá...”

“Hoàng đế nói nếu là Huệ Quả A-xà-lê ở Thanh Long Tự thì còn gì bằng, vì vậy đây cũng là ý chỉ của hoàng đế.”

“Vậy tôi có thể diện kiến hoàng đế một lần được không?”

“Lúc nào cũng được thưa ngài.”

“Tôi muốn trực tiếp gặp hoàng đế để xem đó là loại bùa chú gì. Sau đó mới có thể chuẩn bị đầy đủ để vào cung được.”

Huệ Quả nói, rồi cúi thấp đầu.

Quả nhiên là như vậy, Huệ Quả nghĩ bụng trong lúc cúi xuống. Đúng như những gì Bạch Long đã nói: “... đằng nào Thuận Tông cũng sẽ phái sứ giả đến tìm người.”

Quả đúng là như vậy.

Dù không biết trong mình còn lại bao nhiêu phần công lực, nhưng ta chẳng còn cách nào khác là phải làm hết sức.

Lúc ngẩng mặt lên thì trong lòng Huệ Quả đã quyết.

“Vậy tôi có thể diện kiến hoàng đế ngay bây giờ được không?”

Huệ Quả quay sang Vương Thúc Văn hỏi bằng một giọng trầm ảm và điềm tĩnh.

6

Vương Thúc Văn hiện đang giữ chức hàn lâm học sĩ, khởi cư xá nhân. Nhiệm vụ là ghi chép những lời hoàng đế nói ra và lập thành văn tự.

Ông ta vốn dĩ là bạn cờ của thái tử, nhưng giờ đây đã là một trong những người thân cận nhất với hoàng đế.

Xét trên cấp bậc, khởi cư xá nhân là một chức quan tòng lục phẩm, về phẩm trật thì không thể nói là cao, nhưng công việc của chức quan này là ghi lại các “phát ngôn” của hoàng đế.

Tương tự còn có một chức quan khác là khởi cư lang, khởi cư lang có nhiệm vụ ghi lại các việc trị nước và hành vi của thiên tử.

Các ghi chép của khởi cư xá nhân, khởi cư lang về sau sẽ được biên lại thành chính sử.

Nhìn rộng ra lịch sử Trung Quốc, khi nói đến khoa học thì tức là nói đến lịch sử, việc biên soạn sách sử là công việc ở tầm quốc gia. Không có dân tộc nào trên thế giới này lại dành nhiều công sức cho việc biên chép lịch sử dân tộc mình bằng được người Trung Quốc.

Tuy phẩm trật không cao, song vai trò của khởi cư xá nhân rất quan trọng. Thêm nữa, với cương vị như thế, khởi cư xá nhân còn phải thường xuyên túc trực ở bên để ghi lại các “phát ngôn” của hoàng đế. Do đó, như một hệ quả tất yếu, cơ hội để chuyện trò với hoàng đế sẽ nhiều hơn khởi cư lang.

Vào thời kỳ này, nếu nói đến người ở gần hoàng đế nhất thì phải kể đến nữ quan Ngộ chiêu dung.

Kế đến là hoạn quan Lý Trung Ngôn.

Tiếp theo là tả tán kỹ thường thị Vương Phi.

Rồi mới tới Vương Thúc Văn.

Tư trị thông giám chép rằng, Lý Trung Ngôn và Ngô chiêu dung (chiêu dung là một cấp bậc của nữ quan) chỉ chăm sóc các việc riêng tư của Thuận Tông, còn kẻ quyết định việc triều chính và nhân sự là Vương Thúc Văn và Vương Phi.

Wương Phi, giống như Vương Thúc Văn, vốn là thầy dạy thư pháp cho Lý Tụng. Và cũng giống như Vương Thúc Văn, Vương Phi trở thành một kẻ được trọng dụng sau khi Đức Tông mất và Lý Tụng lên ngôi xưng làm Thuận Tông hoàng đế.

Năm ngoái, chính xác là tháng Tám năm Trinh Nguyên thứ hai mươi, đúng vào khoảng thời gian Không Hải nhập Đường thì Lý Tụng bị chảy máu não. Sau đó, tuy đã hồi phục phần nào, song vẫn không thể làm chủ được cơ thể, tay trái hầu như bị liệt hoàn toàn. Mặc dầu vẫn nói được, nhưng rất khó khăn.

Wương Phi là người Ngô. Ông ta nói tiếng Ngô, tức là tiếng Thượng Hải ngày nay. Vào thời ấy thì đó là thứ tiếng nhà quê nên Vương Phi thường bị trêu chọc vì giọng nói của mình. Tướng mạo Vương Phi xấu xí. Vóc người nhỏ thó, khó coi. Thành thử ông ta rất giỏi bút đàm. Vì vậy có thể nói, tài năng ấy đã được Lý Tụng đang chịu di chứng của bệnh đột quy mua lại.

Mặt khác, việc đưa ra những chính sách mới trên thực tế là công việc của Hàn lâm viện, nơi Vương Thúc Văn trực thuộc với tư cách một hàn lâm học sĩ. Nghĩa là, về bản chất, Vương Thúc Văn chính là người đang nắm giữ quyền lực của triều đình nhà Đường.

Wương Phi, Lý Trung Ngôn và Ngô chiêu dung đóng vai trò là những mắt xích trung gian trong việc truyền đạt ý kiến của Vương Thúc Văn lên hoàng đế. Khi ấy, Vương Thúc Văn đã bãi bỏ chế độ cung thị vốn bị ta thán rất nhiều, cách chức kinh triệu doãn, tức thị trưởng Trường An, Lý Thực.

Tư trị thông giám chép: “Thúc Văn bất kể việc gì cũng rất tự tin, tường tận chữ nghĩa, thích bàn chuyện.”

Đó là một con người đầy tự tin, có học thức và giỏi hùng biện.

Vương Thúc Văn dẫn theo Huệ Quả đến Tử Thần Điện vào buổi chiều.

7

Thuận Tông hoàng đế đang nằm trên ngự sàng có rèm lụa rủ quanh. Nay đã ở vào tình cảnh nửa người bị liệt, nói năng khó khăn, nên lại càng lao tâm khổ tứ.

Sàn nhà trải thảm Ba Tư, cửa sổ cũng được che bằng rèm lụa. Trên chiếc bàn gỗ trắc có đôi chim phượng hoàng làm bằng ngọc và mã não. Đôi ngà voi được chạm trổ tinh vi miêu tả xứ thần tiên. Đó là xứ sở nơi những tiên nhân trứ danh từ cổ chí kim cư ngụ sau khi đắc đạo thành tiên.

Rồi những là bình gốm Hồ, xà cừ Nam Hải, tượng Phật bằng vàng.

Trong chiếc ang đồ đầy thủy ngân, có một con rùa bằng vàng đang bơi. Đó là sự kết hợp giữa thủy ngân, thứ được cho là thuốc tiên trường sinh bất tử, với con rùa, là biểu tượng của sự trường thọ.

Một căn phòng tột cùng xa hoa.

Chính giữa căn phòng ấy kê một chiếc giường, Thuận Tông hoàng đế đang nằm chơ vơ trên đó. Rèm được kéo lên, để lộ ra vóc dáng Thuận Tông.

Người đứng cạnh ngự sàng là hoạn quan Lý Trung Ngôn.

“Tâu bệ hạ, ngài Huệ Quả và ngài Vương Thúc Văn đã đến.”

Người nữ quan đưa đường thấp giọng thông báo rồi nhẹ nhàng lui ra.

Wương Thúc Văn và Huệ Quả chậm rãi bước vào phòng.

Không kể một vài lính canh ở bên ngoài, trong phòng chỉ có bốn người là Vương Thúc Văn, Huệ Quả, Lý Trung Ngôn và Thuận Tông. Việc đưa Huệ Quả đến đã nhận được sự đồng ý của hoàng đế.

“Hạ thần đã đưa ngài Huệ Quả đến đây.”

Vương Thúc Văn dừng lại ở gần lối vào, cung kính cúi đầu, tâu lên.

“Được...”

Thuận Tông hoàng đế đáp lại một cách khó khăn.

Từ khi bị đột quy, Thuận Tông có thói quen chỉ nói ngắn gọn và vào thẳng việc chính. Nếu người nghe không nắm bắt được ý tứ trong câu nói ngắn gọn ấy, Thuận Tông sẽ ngay lập tức tỏ ra khó chịu.

“Được” trong trường hợp này nghĩa là được phép lại gần ngự sàng.

Vương Thúc Văn giục Huệ Quả cùng tiến lên.

Sau khi dừng chân, Vương Thúc Văn hỏi Lý Trung Ngôn: “Ngọc thể hoàng thượng thế nào?”

Lý Trung Ngôn kính cẩn cúi đầu nói: “Tâm trạng của hoàng thượng...”

Vương Thúc Văn bèn quay sang Thuận Tông.

Như chỉ chờ có thế, Thuận Tông liền lấp bắp nói: “Thúc Văn à...”

“Dạ.”

“Làm quá rồi...”

Vương Thúc Văn hiểu ngay ý câu nói.

Thuận Tông muốn nói rằng, chẳng phải vừa mới thay hoàng đế mà người đã vội vàng cải cách quá hay sao.

“Dạ.” Vương Thúc Văn không nói gì hơn, chỉ cúi đầu.

“Chẳng phải vội vàng quá sao?”

Thuận Tông lặp lại. Rồi nói tiếp.

“Hận đấy...”

Câu này Thuận Tông muốn nói đến những kẻ bị biếm chức trong cuộc cải cách gấp rút của Vương Thúc Văn.

“Nhất là bọn Lý Thực...”

Lý Thực là nhân vật từ thời Đức Tông, mới hai tháng trước vẫn còn là kinh triệu doãn của Trường An. Là nhân vật trung tâm trong những hành vi tham nhũng và hối lộ xảy ra tràn lan ở kinh đô, Lý Thực đã khiến dân Đường lao đao. Có thể nói Lý Thực chính là kẻ thù của phe cải cách bao gồm Vương Thúc Văn, Liễu Tông Nguyên, Lưu Vũ Tích, Lục Thuần, Lã Ôn, Lý Cảnh Kiệt, Vi Chấp Nghi v.v. Quyền lực của Lý Thực có được là nhờ sự gắn kết chặt chẽ với Đức Tông hoàng đế. Chính sự thao túng quyền lực ấy đã đưa đến những chuyện bóc lột và bất nhân của bọn ngũ phường tiểu nhi kia.

Đường thư chép: “(Lý Thực) chỉ đem sự tàn nhẫn ra mà trị dân.”

Ông ta là chủ nhân của một nền chính trị tàn bạo, đã sát hại vô số những kẻ vượng chân, những kẻ không vừa ý mình. Lý Thực đánh mất quyền lực cùng với cái chết của Đức Tông, rồi bị thế lực mới nổi lên là bọn Vương Thúc Văn cách chức, biếm về Thông Châu.

Cấp bậc ở Thông Châu là hàm chính lục phẩm, so với tòng tam phẩm khi làm kinh triệu doãn thì như thế là bị giáng chức rất nặng.

Nhưng đẳng nào thì việc biếm chức đó cũng là để “ban cho cái chết”.

Không ít kẻ tham gia cung thị và đám ngũ phường tiểu nhi là đồng bọn của Lý Thực bị vạch mặt và tru sát.

Người dân vô cùng hân hoan đón nhận cuộc cải cách này.

“Lý Thực đã giết hại hàng mấy chục người ngay trong thời gian để trở thừa hoàng thượng.” Vương Thúc Văn hạ thấp giọng.

Thời gian để trở là khoảng thời gian chịu tang của dân chúng sau khi hoàng đế chết. Trong thời gian này nếu giết người sẽ bị coi là trọng tội. Hình phạt cho tội đó là chết.

Nếu xét tới tình tiết này thì việc bãi truất đối với Lý Thực không có gì là vô lý cả.

“Dân chúng rất hồ hởi trước việc Lý Thực bị sa cơ.”

“Trẫm biết.” Thuận Tông nói. “Nhưng ý trẫm là, cả Lý Thực lẫn những kẻ đã bị tru sát hẳn là đều đang hận trẫm...”

“Thần nghĩ cũng có thể.” Vương Thúc Văn cẩn thận lựa chọn từ ngữ.

“Khanh có nghĩ là do bọn chúng gây ra không?” Thuận Tông hỏi.

Thuận Tông muốn hỏi, với sự mặc định rằng ai cũng đã biết đến những chuyện kỳ quái xảy ra với mình, rằng có phải đó là do những kẻ bị giết chết hoặc bọn Lý Thực gây ra hay không.

“Phải chăng có kẻ nào đó trong bọn chúng đang nguyên rủa trẫm?” Thuận Tông nhắc lại.

“Đã lâu rồi mới diện kiến hoàng thượng...”

Đó là Huệ Quả, người từ nãy tới giờ chỉ im lặng nghe đoạn đối đáp giữa Thuận Tông và Vương Thúc Văn.

Huệ Quả tiến lên một bước.

“Thần là Huệ Quả.”

Huệ Quả cúi đầu.

“Ồ, Huệ Quả A-xà-lê đó ư?”

“Vâng.”

“Khanh đến đúng lúc lắm...”

Thuận Tông ngồi dậy trên ngự sàng. Lý Trung Ngôn ấn hai chiếc gối bọc lụa vào dưới lưng Thuận Tông.

Trong tư thế ấy, Thuận Tông nhìn quanh một lượt. Gương mặt mệt mỏi. Nửa thân trái bị liệt khiến cho biểu cảm trở nên cứng nhắc, bởi vì rất khó để cử động nửa bên mặt ấy. Thịt má teo tóp, sắc da nhợt nhạt, khô ráp. Tuy khoác trên mình bộ trang phục thêu kim tuyến lộng lẫy, nhưng càng lộng lẫy bao nhiêu, lại càng khiến cho vẻ thiếu sức sống nổi bật bấy nhiêu.

Không có tia sáng nào trong đôi mắt.

Nó khiến người ta phải tự hỏi khi vừa trông thấy: “Đây là hoàng đế ư?”

Sao lại tiêu tụy đến vậy...

Người nằm đó chỉ là một bệnh nhân nhăn nheo sắp chết.

Mới hơn bốn mươi tuổi.

Tuổi già còn chưa tới vậy mà nhìn như một lão nhân.

“Huệ Quả à, ý khanh thế nào?” Thuận Tông hỏi.

8

“Hoàng thượng muốn hỏi, chuyện này có phải do những kẻ ôm hận vì cuộc thanh trừng vừa rồi gây ra?” Huệ Quả hỏi lại Thuận Tông.

“Phải...”

“Không loại trừ khả năng đó, nhưng theo thần thì nguyên nhân có thể còn sâu xa hơn.”

“Khanh đã biết được gì chẳng, Huệ Quả?”

Huệ Quả nhắm mắt lại với vẻ khó nhọc trước câu hỏi của Thuận Tông.

“Vâng...” Huệ Quả gật đầu, rồi mở mắt ra.

“Khanh biết những gì?”

“Việc đó thì...”

“Hãy nói đi.”

“Đây mới chỉ là suy đoán của thần, nói ra e sẽ khiến hoàng thượng thêm phiền lòng.”

“Suy đoán cũng được. Hãy nói đi. Vì đây là việc liên quan đến trẫm.” Thuận Tông ra lệnh bằng một giọng lặp bập.

Cơ thể Thuận Tông khẽ run lên có lẽ vì phẫn khích.

“Vâng lệnh bệ hạ. Thần sẽ nói. Thần biết hôm nay đến đây thì thế nào thần cũng phải tâu lên bệ hạ việc này. Nhưng trước đó, xin bệ hạ cho thần kiểm tra xem có phải bệ hạ bị trúng bùa thật không.”

“Được...”

“Nếu sau khi hạ thần kiểm tra mà không thấy, thì bệ hạ hãy coi đây chỉ là một câu chuyện vui.”

“Còn nếu đúng là có bùa chú?”

“Thì xin bệ hạ chuẩn bị tinh thần lắng nghe, vì đó là bí mật của Đại Đường này.”

“Bí mật?”

“Đúng vậy. Hạ thần vốn không phải kẻ biết hết mọi chuyện, nên lời kể có thể sẽ không hoàn toàn ăn khớp, nhưng hạ thần vẫn sẽ kể cho hoàng thượng nghe.”

“Còn có ai khác biết về chuyện đó nữa không? Thúc Văn à, khanh có biết không?” Thuận Tông đưa ánh mắt sang Vương Thúc Văn.

“Không thưa bệ hạ. Thần chưa từng nghe đến.” Vương Thúc Văn cúi đầu, trán lấm tấm mồ hôi.

“Câu chuyện này thần chưa từng kể cho ai nghe. Người duy nhất biết về nó là sư phụ của hạ thần, Bất Không A-xà-lê, nhưng thầy Bất Không và những người khác đều đã thành người thiên cổ cả rồi...”

“Là những ai?”

“Huyền Tông hoàng đế, ngài Triều Hành người nước Oa, ngài Cao Lực Sĩ...”

“Vậy ư...” Thuận Tông thốt lên.

“Vậy ư...” Thuận Tông lại thốt lên lần nữa.

Bởi đó là những cái tên mà Thuận Tông không ngờ tới.

“Chuyện xảy ra đã hơn năm mươi năm trước nên đúng ra thì tất cả đều đã thành cổ nhân...”

“Đúng ra?”

“Vâng. Nhưng cũng có thể có người nào đó dính líu tới vụ việc ngày ấy còn sống và đang quấy rầy hoàng thượng...”

“Khanh muốn nói kẻ đó dùng bùa chú?”

“Chính đó là điều mà hạ thần muốn kiểm tra bây giờ.”

“Làm được không?”

“Được ạ.”

“Bằng cách nào?”

“Hoàng thượng cho thần xin một sợi tóc.”

“Tóc của trẫm?”

“Đúng vậy.”

“Rồi khanh làm gì?”

“Tóc người phản ứng rất nhạy với bùa chú. Khi định bỏ bùa ai đó, nếu có được tóc của người ấy thì hiệu quả sẽ tăng lên gấp bội. Và ai đang bị bỏ bùa thì tác dụng của bùa chú nhất định sẽ biểu hiện trên tóc của người ấy. Chính vì thế nên thần mới xin phép được kiểm tra tóc của bệ hạ.”

“Ta cho phép. Khanh muốn lấy mười sợi hay hai mươi sợi cũng được. Tóc thì sẵn thôi.”

“Dạ.” Huệ Quả cúi đầu. “Thần lại gần hơn được không ạ?”

“Được.”

Sau khi được phép, Huệ Quả tiến đến mép giường của Thuận Tông, rồi dừng lại.

“Xin bệ hạ hãy đưa đầu về phía này.”

“Ờ.” Thuận Tông liền đưa đầu về phía Huệ Quả.

“Thần xin mạn phép.”

Huệ Quả đưa hai tay về phía đầu Thuận Tông, dùng tay trái giữ đầu, rồi lấy ngón trỏ và ngón cái của bàn tay phải nhón lấy một sợi tóc đen.

“Thần nhờ đây.”

Phụt! Huệ Quả rút một sợi tóc khỏi đầu Thuận Tông.

Cầm sợi tóc trên tay phải, Huệ Quả lùi lại mấy bước, rồi đi tới chiếc bàn gỗ trắc nằm ở hướng vuông góc, đẩy dịch bức tượng đôi phượng hoàng bằng ngọc và mã não sang một bên. Huệ Quả thò tay trái vào bọc áo, lấy ra một bức tượng Phật vừa bằng nắm tay. Bức tượng Phật nhỏ bằng vàng có hình một vị minh vương cười trên con chim khổng tước dang rộng cánh. Đó là tượng Khổng Tước Minh Vương, một vị tôn thần trong Phật giáo.

“Trẫm không thấy gì cả. Hãy cho trẫm xem với.” Từ trên ngự sàng, Thuận Tông cất tiếng.

Vương Thúc Văn và Lý Trung Ngôn bê chiếc bàn gỗ trắc đến sát ngự sàng để Thuận Tông có thể nhìn thấy được.

Lý Trung Ngôn đã đem bức tượng chim phượng hoàng đi thành thử trên bàn chỉ còn duy nhất bức tượng Khổng Tước Minh Vương bằng vàng. Màu vàng óng của bức tượng minh vương phản chiếu lên mặt bàn nhẵn thín.

“Đây là bức tượng thần đặt trong phòng đọc kinh. Trước kia là của thầy Bất Không...” Huệ Quả chỉ bức tượng vàng, giảng giải. “Bức tượng được thầy Bất Không mang về từ Tây Trúc, bản thân bức tượng cũng rất đẹp.”

“Khanh sẽ làm như thế nào?”

“Trước tiên, thần đặt sợi tóc của bệ hạ trước mặt bức tượng, rồi sau đó sẽ niệm chân ngôn của Khổng Tước Minh Vương.”

“Ồ...”

“Nếu hoàng thượng không bị ếm chú, thì sẽ không có gì xảy ra với sợi tóc này.”

“Còn nếu có?”

“Thì nó sẽ dịch chuyển.”

“Dịch chuyển?”

“Vâng. Nếu sợi tóc bị nhiễm oán niệm hoặc bị tác động bởi bùa chú, nó sẽ dịch chuyển xa ra khỏi bức tượng này.”

“Thật sao?”

“Vâng. Tuy nhiên, vì sự dịch chuyển ấy rất vi tế, nên không ai được cử động trong lúc thần niệm chú. Nếu cử động, không khí trong phòng sẽ quẩn lên dễ khiến sợi tóc dịch chuyển. Mọi người phải giữ yên để tránh bị nhầm lẫn. Cũng tương tự như vậy, thần xin mọi người không được thở mạnh trong lúc quá mải nhìn lên bàn.”

“Được, ta hiểu rồi.” Thuận Tông ngoan ngoãn gật đầu.

Khổng Tước Minh Vương vốn là vị thần bản địa của Thiên Trúc, tức Ấn Độ. Chim khổng tước ăn các loài rắn độc và trùng độc, nên được thần hóa nhờ khả năng ấy. Đó là vị thần trừ bỏ ma quỷ, bệnh tật vốn tượng trưng bởi rắn độc và trùng độc, vì thế Khổng Tước Minh Vương được tiếp thu vào Phật giáo và trở thành một trong các vị tôn thần.

“Thần xin bắt đầu...”

Huệ Quả nhẹ nhàng đặt sợi tóc của Thuận Tông lên mặt bàn.

Huệ Quả lấy hai tay kết ấn Khổng Tước Minh Vương và bắt đầu lầm rầm niệm chân ngôn.

Nam mô Phật

Nam mô Pháp

Nam mô Tăng

Nam mô Kim quang minh Khổng tước vương

Nam mô Đại Khổng tước vương cung nữ

Hồi các bậc thành tựu

Hồi các bậc đại thành tựu

Hồi các bậc giải thoát...

Đó là Khổng Tước Minh Vương chú.

... manasi, manasi, mahā-manasi, adbhute, atyadbhute, mukte, vimukte, mocani, moksani...

Khi chân ngôn được niệm lên thì...

“Ồ...”

Người thốt lên là Vương Thúc Văn.

“Nhìn này!”

Sợi tóc đặt trên mặt bàn gỗ trắc bắt đầu dịch chuyển.

Nó run rẩy như thể đang uốn mình rất khẽ, rất nhẹ và cố gắng tránh xa ra khỏi bức tượng Khổng Tước Minh Vương bằng vàng. Đó không phải sự dịch chuyển do hơi thở của người hay gió. Mặc dù rất khó nhận biết, nhưng rõ ràng là nó đang chuyển động như một vật có ý thức.

Hỡi các bậc ly cấu

Hỡi các bậc bất tử

Hỡi các bậc bất diệt

Hỡi các bậc không bao giờ chết

... brahme, brahma-svare, brahmagoṣe, brahmajūṣṭai, sarva-tra, apratihate, svāhā...

Huệ Quả tiếp tục niệm chân ngôn và càng về sau điều xảy ra càng đáng kinh ngạc hơn.

Chuyển động của sợi tóc đã trở nên thật rõ rệt. Cứ như thể một con rắn nhỏ đang uốn éo thân mình hòng thoát khỏi ngọn lửa, sợi tóc bắt đầu trườn trên mặt bàn gỗ trắc.

“Ôi chà...”

Ngay cả Huệ Quả cũng phải thốt lên khi thấy điều ấy, mặc dù đang niệm chân ngôn.

“Đến mức này cơ à...”

Có lẽ Huệ Quả cũng không ngờ được rằng sợi tóc lại phản ứng dữ dội đến vậy. Chắc chắn một phép chú cực mạnh đã được yểm lên hoàng đế.

Huệ Quả thoáng biểu lộ nét mặt hối hận khi đã để cho Thuận Tông trông thấy điều này nhưng rồi lại tiếp tục niệm chân ngôn.

Lúc này, sợi tóc đã nhảy tanh tách như bị nướng trên chảo lửa. Thế rồi, một quang cảnh rùng mình đập vào mắt tất cả những người chứng kiến. Sợi tóc đang cố chạy trốn bỗng nhiên đổi ý. Nó quay ngoắt và di chuyển theo hướng ngược lại như muốn đối đầu với bức tượng Khổng Tước Minh Vương bằng vàng.

Sợi tóc ngóc lên tựa hồ một con rắn độc, bò trên bàn chưởng khác nào một con rắn thật, và xem kìa, nó quấn lấy bức tượng Khổng Tước Minh Vương bằng vàng rồi siết chặt.

“Trời!?” Vương Thúc Văn lùi lại.

Một vệt sợ hãi đặc quánh dính chặt trên mặt ông ta.

Thế rồi...

Phụt! Sợi tóc đang quấn quanh bức tượng Khổng Tước Minh Vương bằng vàng phát ra tiếng động rồi bùng thành một ngọn lửa màu xanh.

Sự việc chỉ xảy ra trong tích tắc.

Sợi tóc tức thì cháy rụi rồi bốc lên thành một luồng khói mảnh màu trắng.

Không ai nói được câu gì.

“Không... không thể ngờ được...”

Mãi một lúc sau Huệ Quả mới thốt lên được một lời ngẩn ngùn như thế.

Còn Thuận Tông hoàng đế thì hai mắt trợn ngược, người run lên, răng va vào nhau lập cập.

“Quả... quả nhân... bị làm sao thế này?”

Chương XXVI

Chú pháp cung

1

Tháng Tư.

Không Hải bận tối mắt. Cậu đang chuẩn bị để có thể chính thức sang Thanh Long Tự. Việc chuẩn bị ở đây tức là học tiếng Phạn và chữ Phạn, hay nói cách khác là tiếng Thiên Trúc.

Không Hải từ khi ở Nhật Bản đã bắt đầu học tiếng và chữ Phạn. Nhưng đó là thứ tiếng Phạn truyền từ Thiên Trúc sang Đường rồi mới đến Nhật Bản. Như thế là chưa đủ.

Nếu muốn đem toàn bộ hệ thống Mật giáo về Nhật Bản thì bắt buộc phải học tiếng Phạn một cách có quy củ.

Nếu muốn làm chủ Mật giáo thì cần hiểu sâu tiếng Phạn hơn nhiều so với học Hiền giáo.

Nói về tiếng Đường, hiện giờ Không Hải đã thành thạo hơn cả người Đường. Về tiếng Phạn, cậu cũng đã thông suốt. Nếu để dạy Hiền giáo ở Nhật Bản thì như vậy là đủ. Nhưng vì Mật giáo vẫn còn mới nên chỉ hiểu qua tiếng Đường thôi là chưa đủ, do đó có thể nói việc nắm vững tiếng Phạn là bắt buộc. Ví dụ khi nói về chữ niết bàn trong tiếng Đường, thường thì chỉ cần hiểu rằng đó là một từ được dịch từ chữ nirvana trong tiếng Phạn để chỉ trạng thái mà mọi phiền não đều đã tắt. Nhưng, từ này ở Thiên Trúc vốn được dùng với nghĩa là thổi tắt ngọn lửa.

Tắt và thổi tắt khác xa nhau về ý nghĩa.

Ở Nhật Bản, niết bàn thường được hiểu là diệt độ, tịch diệt, nhưng sắc thái này cũng rất khác so với việc “thổi tắt” ngọn lửa phiền não bằng chính ý chí và hành động của bản thân con người.

Như vậy nếu không trang bị kiến thức đầy đủ để hiểu được ý nghĩa của các từ tiếng Phạn nguyên thủy, tức là từ trước khi chúng trở thành các thuật ngữ Phật giáo, thì rồi có sang được Thanh Long Tự, cậu vẫn sẽ phải bắt đầu bằng việc học ngôn ngữ. Bởi thế Không Hải đang cố gắng để nhét đầy tiếng Phạn vào trong mình trước khi sang Thanh Long Tự.

Nhưng năng khiếu ngôn ngữ của Không Hải không phải tầm thường. Cậu đang học tiếng Phạn từ nhà sư Chí Minh ở Tây Minh Tự và Đại Hâu. Về tiếng Phạn thường nhật, cậu đã có thể nói gần bằng Đại Hâu; về tiếng Phạn trong lĩnh vực Phật giáo, cậu đã vượt qua Chí Minh.

“Thầy Không Hải có khi kiếp trước là người Thiên Trúc ấy nhỉ?”
Đã có lúc Đại Hâu phải khâm phục thốt lên như vậy.

Về phần Chí Minh, nhà sư này cũng không khỏi kinh ngạc trước tốc độ lĩnh hội của Không Hải. Nói về kiến thức và cách nhìn nhận trong Phật giáo, Không Hải sâu sắc hơn Chí Minh. Chí Minh trước đây từng học tiếng Phạn của một người Bà La Môn từ Thiên Trúc sang. Giờ thì Chí Minh đang dạy lại cho Không Hải.

“Quý tăng có thật là người nước Oa không đấy?” Chí Minh đã từng nói như vậy vì choáng ngợp bởi tốc độ hấp thu kiến thức của Không Hải.

Chí Minh hiểu rõ mình đã phải mất bao nhiêu thời gian và công sức mới có thể dùng tiếng Phạn được như thế này, và cũng vì vừa là thầy tu vừa là trí thức nên Chí Minh hoàn toàn đánh giá được sự siêu phàm của Không Hải.

Băng đi ít lâu không thấy tin tức từ Liễu Tông Nguyên. Anh ta chắc chắn đã hỏi thân mẫu về việc liệu bức thư thứ hai của A Bội Trọng Ma Lữ có thật sự tồn tại hay không. Thế thì lẽ ra anh ta phải biết ngay chứ, dù là có hay là không.

Còn không có tin tức gì thì nghĩa là thân mẫu anh ta chưa tìm ra, hoặc là tìm được rồi nhưng vì nguyên do nào đó mà không thể đưa cho Liễu Tông Nguyên.

Còn nếu bức thư đã vào tay Liễu Tông Nguyên rồi thì có thể Liễu Tông Nguyên vì nguyên do nào đó mà không thể hoặc không tiện bề liên lạc với Không Hải.

Đêm khuya...

Dưới ánh đèn, Không Hải đang đọc kinh chữ Phạn mượn của Chí Minh.

Ma ha Bát nhã Ba la mật đa tâm kinh

Không Hải đọc bằng chữ Phạn và lầm rầm tụng bằng tiếng Phạn.

Có một vài chỗ phải đọc như thế mới vỡ vạc ra được.

Khi tụng *Bát nhã tâm kinh* bằng tiếng Phạn, Không Hải có cảm tưởng như toàn bộ bài kinh chính là một mantra. Đồng thời tự nhủ, quả đúng là thế thật. Đây đúng là một mantra. Một chân ngôn. Khi phát âm bằng tiếng bản xứ, Không Hải cảm thấy thế.

Có một Không Hải đã đương nhiên chấp nhận rằng đó là một chân ngôn, nhưng đồng thời cũng có một Không Hải khác muốn chứng minh để xác nhận lại rằng đó thực sự là một chân ngôn.

Đầu tiên, *Bát nhã tâm kinh* giảng về việc vũ trụ được cấu thành bởi những yếu tố gì. *Bát nhã tâm kinh* nói đó là ngũ uẩn.

Ngũ uẩn tức là:

Sắc,

Thụ,

Tưởng,

Hành,

Thức.

Trong ngũ uẩn, sắc là chỉ tất cả những gì thuộc về vật chất của vũ trụ. Bốn yếu tố còn lại gồm: thụ, tưởng, hành, thức đều là những dãy động sinh ra nơi tâm con người, tức phía quan sát vũ trụ. Nói cách khác, *Bát nhã tâm kinh* giảng rằng, sự tồn tại chỉ tồn tại khi có sự tồn tại ấy cùng với những dãy động trong tâm của kẻ quan sát nó.

Nhưng ngạc nhiên thay, kinh lại khẳng định một cách dứt khoát rằng tất cả những thứ ấy thảy đều là “không”.

Sắc tức thị không
Không tức thị sắc.

Thật là uy mãnh làm sao?

Bát nhã tâm kinh nói rằng, tướng thật của mọi thứ trên thế giới này, từ những loài động vật như người, ngựa, bò cho đến côn trùng, hoa, cỏ, hay nước, không khí, gió, đá, bầu trời, núi, biển, mặt đất v.v. thảy đều là không.

Mọi tác dụng của tâm người, ví như cảm xúc khi con trai yêu con gái, cảm xúc khi con gái yêu con trai, hay niềm vui, nỗi buồn v.v. đều là không.

Và *Bát nhã tâm kinh* hùng hồn tuyên bố: mọi hành vi, suy nghĩ của con người cũng đều là không cả.

Điều đó hoàn toàn đúng.

Trọn vẹn về mặt nhận thức. Và đẹp.

Nhưng đáng ngạc nhiên hơn, *Bát nhã tâm kinh* lại tự hét lên với chính mình về cái sự trọn vẹn ấy rằng:Ồ, thế thì sao nào?

Sắc tức thị không...

Nhưng thế thì sao nào?

Ở đoạn cuối cùng, *Bát nhã tâm kinh* reo lên như muốn nói rằng, cái trí tuệ, cái vẻ đẹp hay là sự trọn vẹn của cái trí tuệ sắc tức thị không ấy rất cũng chẳng có gì quan trọng cả.

Và cất lên mantra.

Yết đế, yết đế
Ba la yết đế
Ba la tăng yết đế
Bồ đề
Tát bà ha

Bát nhã tâm kinh đang thuyết giảng về chân lý của thế giới này bằng lý lẽ, thì đột nhiên quay ngoắt thành một mantra như vậy.

Ngay cả đến chân lý trong vũ trụ cũng bị *Bát nhã tâm kinh* trói nốt vào trong mantra này. Nói cách khác, câu mantra này đang tự nó lớn tiếng khẳng định: nó chính là bản thể của *Bát nhã tâm kinh*.

Câu chân ngôn cuối bài kinh là phần mà mọi sự sống, mọi thực thể cần phải cùng nhau tạo thành một đại hợp xướng, bình đẳng và hào sảng.

Không Hải tụng *Bát nhã tâm kinh*.

Khi đến câu mantra, đầu tiên là chiếc thư án ở gần hòa xướng cùng tiếng tụng của Không Hải.

Yết đế yết đế

Không Hải tụng, thế là thư án và chiếc bút lông trên đó hòa theo: Yết đế yết đế.

Ba la yết đế

Không Hải tụng, thế là căn phòng, trần nhà, các bức tường, sàn nhà, rồi đến toàn bộ ngôi nhà hòa theo: Ba la yết đế.

Ba la tăng yết đế

Không Hải tiếp tục tụng, thế là cỏ, sâu, hoa mẫu đơn trong vườn, bò, ngựa, cho đến cả chim chóc cũng cùng cất giọng cao hết cỡ để hòa theo: Ba la tăng yết đế.

Bồ đề

Tát bà ha

Không Hải tụng, thế là mọi sự sống cùng hòa theo, cho đến cả những vi sinh vật, nấm, vi trùng cũng cùng hòa theo, thậm chí núi, sông, biển, trời đất và cả vũ trụ này cũng hưởng ứng mà hòa theo.

Không Hải cảm thấy thế.

Tất thấy những gì tồn tại trên thế giới này bắt nhịp cùng tiếng tụng chân ngôn của Không Hải:

Bồ đề!

Tát bà ha!!

Tụng xong chân ngôn, Không Hải tưởng như nghe thấy tiếng hét với một xung động muốn thổi bật linh hồn ra khỏi thân xác bằng một sức mạnh mà cơ thể chực bị băm vằm thành muôn mảnh. Không Hải nghe thấy trong tai mình sự vang vọng của bản đại hợp xướng tựa như vũ trụ đã hòa làm một và đang rung lên ấy.

Nếu có Quất Dật Thế ở đây, hẳn cậu ta sẽ nói: “Cậu giỏi quá, Không Hải...”

Nhưng Dật Thế không còn ở Tây Minh Tự. Cậu ta đã chuyển vào trong khu túc xá dành cho nho sinh ở một phường khác.

Từ ngày Dật Thế không ở đây nữa, mọi việc tiến triển nhanh hơn, nhưng những câu hỏi tò mò của Dật Thế hẳn đã luôn góp một phần vô cùng quan trọng giúp Không Hải hệ thống lại tư duy trong đầu. Suy nghĩ trong lúc Dật Thế luôn ở bên cạnh đã thành nếp, nay không còn Dật Thế nữa, Không Hải đành phải phác họa ra Dật Thế ở trong đầu để sắp xếp lại ý nghĩ.

Dật Thế trong tưởng tượng của Không Hải thốt lên trước bài *Bát nhã tâm kinh* mà Không Hải vừa tụng: “Cậu giỏi thật đấy!”

Đặt cuốn kinh xuống bàn, Không Hải đưa tay mở cánh cửa sổ cạnh bên. Hơi đêm ulla vào làm ngọn đèn rung rinh. Gió đã mang hương hè. Mùi thơm của những phiến lá non đang bắt đầu xòe rộng và cây cối lẫn vào trong gió. Hơi đêm như mật ngọt.

Ngày mai Bạch Lạc Thiên sẽ tới đây.

Không Hải nhận được thư của Bạch Lạc Thiên viết: Tôi sẽ đến Tây Minh Tự ngắm mẫu đơn. Tôi muốn nói chuyện với thầy nếu có thời gian. Còn không tôi chỉ tới ngắm hoa rồi về.

Tây Minh Tự từ xưa đã nổi tiếng là một thắng cảnh để ngắm mẫu đơn. Đến mùa hoa, người từ khắp Trường An sẽ đổ tới vườn chùa. Không ít trong số họ là những kẻ quyền quý hoặc giai nhân thường xuyên ra vào cung cấm.

Người nước Đường từ trước đến nay thường đem lòng yêu mến hoa mẫu đơn nhiều hơn các loài hoa khác. Tình cảm đặc biệt mà người Đường dành cho hoa mẫu đơn phần nào cũng giống như của người Nhật Bản dành cho hoa anh đào vậy.

Khi mẫu đơn nở rộ khắp các chùa chiền, vườn tược, cả thành Trường An sẽ vui như mở hội.

Cũng nhờ loài hoa này mà Không Hải biết đến Bạch Lạc Thiên. Bạch Lạc Thiên trước lúc chia tay người bạn thân đã đến Tây Minh Tự vào mùa mẫu đơn và viết một bài thơ. Người đầu tiên cho Không Hải xem bài thơ ấy là Chí Minh.

Hoa mẫu đơn ở Tây Minh Tự đang vào độ đẹp nhất, ban ngày có rất nhiều người tới chơi vườn chùa.

Đây là mùa mẫu đơn đầu tiên Không Hải ở Trường An. Màu đỏ, màu tím, màu trắng, màu hồng nhạt, và mọi sắc độ trung gian của những màu ấy. Vẻ rạng rỡ của vô số những bông mẫu đơn đang nở bung, rung rinh trong làn gió thoảng đầu hè thật tráng lệ.

Nhớ lại cảnh tượng rực rỡ vào ban ngày, Không Hải cảm thấy màu sắc của những đóa mẫu đơn đang tan vào hơi đêm, khiến cho bóng tối như phảng phất có màu.

Đúng lúc ấy...

Không Hải nhận thấy ở ngoài vườn có bóng người.

Cái bóng đó không cố giấu mình, nhưng ngược lại, cũng không cố khoe mình. Một cái bóng vô cùng tự nhiên. Nó đang cử động. Chỉ cử

động chứ không di chuyển.

Ồ!

Không Hải ngẩng mặt lên, phóng tầm mắt ra bên ngoài qua ô cửa sổ.

Trước mắt là khu vườn đêm. Ánh trăng rớt xuống từ trên trời, khung cảnh lặng ngắt như ở dưới một đáy nước sâu.

Nó hoàn toàn khác so với khung cảnh hôm Đan Ông gọi cậu...

Không Hải đứng dậy.

2

Từ sâu trong đêm tối, dưới bóng trăng, lá và hoa mẫu đơn ánh lên sắc xanh. Không Hải nhẹ nhàng thả bước qua những khóm mẫu đơn. Ống tay và gấu áo ướt đầm vì quết vào sương đọng trên lá.

Những đóa mẫu đơn như những trái chín lúc liu đang trĩu xuống vì sức nặng của chính chúng hơn là vì sức nặng của những hạt sương.

Không Hải đang lách mình qua những chùm hoa ấy.

Đêm thâu...

Không ai còn thức.

Chỉ có bóng tối trong suốt và ăng lạng.

Những đóa mẫu đơn càng thêm tươi tắn trong bóng tối. Đó là thứ màu sắc ngát hương.

Hoa đào và hoa mơ tỏa hương thơm, còn mẫu đơn khoác lên mình màu sắc. Có thể trông thấy màu sắc của mẫu đơn giống như có thể người thấy mùi hương của hoa mơ ngay cả trong đêm tối.

Khi ấy...

Có thứ gì đó chuyển động ở cuối vườn, ngay trước kho kinh. Một bóng người chờ vờn.

Nó đang làm gì?

Chỉ cử động mà không di chuyển. Bóng người ấy đang múa. Hình như là một người đàn bà. Mái tóc trắng sáng dưới ánh trăng.

Người đàn bà trong bộ y phục lộng lẫy như của một cung nhân ấy đang múa. Đôi cánh tay mềm mại vươn về phía bóng trăng, đôi bàn tay trắng ngần ngửa lên, những ngón tay chúc xuống theo chiều của ánh trăng. Thân mình lẹ xoay, bàn chân đưa lên rồi giậm thịch xuống đất như muốn bay lên trời mà không bay lên được.

Điệu múa như thể đang giải bày nỗi niềm thương nhớ thiên giới của một nàng tiên nữ.

Không Hải không đánh tiếng, chỉ im lặng đứng nhìn. Người đàn bà không nhận thấy Không Hải, thân tâm đắm chìm trong điệu múa, tựa như đã hóa thân thành chính điệu múa do mình tạo ra.

Không có ý giấu mình, Không Hải cất bước đi về phía người đàn bà.

Thế rồi...

Không Hải liền nhận ra, đó không phải một cô gái trẻ mà là một bà già. Người đang múa dưới trăng là một phụ nữ đã rất nhiều tuổi. Nhưng tại sao cậu không nhận ra điều ấy sớm hơn? Mặc dù đêm đã khuya, nhưng trăng rất sáng. Cậu cứ đinh ninh rằng đó là một cô gái trẻ ngay cả khi đã tới đủ gần để nhận ra.

Những động tác múa ấy không phải của một bà già, mà là của một cô gái trẻ. Không Hải đã bị những động tác ấy đánh lừa.

Giờ đây khi nhìn kỹ hơn, Không Hải nhận ra rằng màu tóc trắng sáng không hoàn toàn là vì ánh trăng, mà bởi đó là mái tóc bạc. Những nếp nhăn hằn trên gương mặt nổi rõ. Thịt và da nơi gò má đã chảy xệ.

Một bà già, hơn nữa lại rất già. Nhưng dù già, người đàn bà ấy vẫn rất đẹp.

Trong mắt Không Hải, chẳng có gì khác ngoài vẻ đẹp nơi điệu múa của người đàn bà ấy. Một người lớn tuổi nhường ấy lại có thể thực hiện những động tác uyển chuyển đến vậy ư? Và vì sao bà ta lại múa ở đây vào giờ này?

Phải chăng tinh của một cây mẫu đơn già vừa bị ánh trăng triệu hồi, mời gọi về hiện thế để phô diễn điệu múa cổ xưa, hay là chính nó đã tự hiện hình vì không thể cưỡng lại sự yêu mị của ánh trăng?

Đột nhiên...

“Này Không Hải, tớ đây, Dật Thế đây.”

Có tiếng gọi sau lưng.

Không Hải ngoái đầu lại thì thấy Quất Dật Thế đang đứng trong lùm mẩu đơn.

“Đêm tuyệt vời, Không Hải ạ. Tớ ra đây để ngắm mẩu đơn vì trăng quá đẹp.”

Trong một tích tắc, Không Hải đã ngỡ giọng nói đó, bóng hình đó là của Dật Thế.

“Chúng ta sẽ cùng ngắm mẩu đơn chứ Không Hải?”

Nhưng không phải giọng nói của Dật Thế.

Đó là một người đàn bà hóa trang thành đàn ông, bắt chước giọng đàn ông, và nói tiếng Đường.

Nếu là Dật Thế, cậu ta sẽ không xưng: “Tớ đây, Dật Thế đây.”

Việc cố tình nói: Dật Thế đây, là để mê hoặc Không Hải. Và lại, những lúc chỉ có hai người, Dật Thế không bao giờ nói tiếng Đường. Trong giây lát, Không Hải liền nhận ngay ra điều này.

Tuy nhiên, dù cho chỉ diễn ra trong thoáng chốc và bị đánh lừa bởi đêm tối, thì việc nhận lầm giọng nói cùng dáng hình của Dật Thế đã chứng tỏ rằng, một phần tâm trí Không Hải trước đó đã tự mình đóng vai Dật Thế.

Phải nói rằng đây là một kẻ có pháp lực ghê gớm thì mới khiến Không Hải lầm tưởng là Dật Thế, dù việc mắc lừa chỉ diễn ra trong giây lát.

Đó không phải bà già đang múa mà là một cô gái trẻ.

“Cô gái!” Không Hải gọi khiến nét mặt cô ta đột nhiên đanh lại.

“Thật không hổ danh là ngài Không Hải...” Cô ta trở lại giọng nói bình thường. “Nếu là người thường ắt hẳn đã bị mê hoặc rồi.”

“Tại sao cô lại định dùng chú mê hoặc ta?”

“Vì cần phải vậy.”

“Cần phải vậy?”

“Nhưng giờ thì không cần nữa rồi...”

Dứt lời, cô gái liền xoay người làm những đóa mẫu đơn rung động. Cô ta đi xa dần giữa những khóm mẫu đơn.

Không Hải toan đuổi theo nhưng rồi lại thôi. Còn gì tốt hơn khi cô ta bỏ đi mà chẳng gây ra chuyện gì.

Nếu đuổi theo, ai biết hiểm họa nào đang đợi Không Hải ở phía trước. Cậu tin vào đôi chân mình. Cậu có thể bám theo được kẻ đó, nhưng nếu tới nửa đường mà bị tấn công thì sẽ nguy to. Bản thân Không Hải không mang theo vũ khí. Giả như đối thủ phục kích, rồi tấn công cậu bằng kiếm hoặc thứ gì đó, cậu sẽ khó giữ được mạng.

Không Hải đã toan dợm bước rồi lại thôi. Đưa mắt sang chỗ người đàn bà đang múa thì chẳng còn thấy bóng ai ở đó nữa.

Ra là vậy.

Không Hải đã hiểu ra sự tình.

Cần phải vậy theo lời cô gái trẻ nghĩa là như thế này đây. Ra là cô ta câu giờ để cho người đàn bà múa biến mất.

Nhưng tại sao người đàn bà ấy lại múa trong khu vườn này?

Mối quan hệ giữa cô gái trẻ và bà già ấy là gì?

Và sự việc này có liên quan thế nào tới một chuỗi các sự kiện đang xảy ra xung quanh Không Hải?

Hừm...

Không Hải khẽ thở hắt ra trong màn đêm.

Nhìn khắp xung quanh mà chẳng thấy bóng dáng cô gái trẻ và bà già đâu. Chỉ có những đóa mẫu đơn đang sáng lên tựa như đã ướm dẫm ánh trăng.

3

“Mọi chuyện không diễn ra như tớ nghĩ...”

Người nói câu ấy với Không Hải là Quất Dật Thế.

Sáng nay, Dật Thế tới thăm Không Hải sau một thời gian dài không gặp.

Nom Dật Thế ỉu xiu. Chẳng còn sức sống.

Rốt cuộc thì Dật Thế đã qua được cửa ẻo sinh, sắp sửa bước vào cuộc sống theo đúng như mục đích sang Đường ban đầu, nhưng có vẻ còn nhiều gian nan.

“Tớ cũng hiểu rằng chỉ đọc *Luận ngữ* thôi là chưa đủ, nhưng quá thật ngoài chuyện học hành còn có quá nhiều thứ phải lưu tâm.”

“Tiền chứ gì?” Không Hải hỏi.

“Phải rồi. Tốn kém quá. Không chỉ những khoản công khai như tiền nhập học, mà muốn vào học được thì phải cần đến *những người có máu mặt*, mỗi lần được giới thiệu người này người nọ lại phải mất tiền.” Dật Thế gãi đầu. “Tớ đã tiêu hết một phần ba số tiền mang theo. Cứ thế này thì không trụ nổi hai mươi năm mất.”

Nhưng nếu đi làm để kiếm tiền thì không học hành được, còn vùi đầu vào học hành thì lại hết tiền. Bởi vậy nên Dật Thế mới tỏ ra rối trí.

“Như có lần nói chuyện với cậu, ở quê nhà tớ cũng thuộc loại được thừa nhận... Xung quanh nói tớ là người có tương lai hứa hẹn, ánh mắt thì lấp lánh tài năng, thư pháp thì điêu luyện, sách vở lại làu làu... Ấy vậy mà sang đến bên này mới thấy những kẻ cỡ như tớ nhan nhản. Và lại, thứ cần đến ở đất nước này là khả năng mưu sinh, hơn là tài năng chữ nghĩa.” Dật Thế thở dài.

“Bản thân tớ biết trình độ của mình ở đâu, Không Hải ạ. Tớ không phải kẻ dốt nát tới mức không hiểu bản thân mình. Nhưng chính vì thế

nên tớ mới rỗi trí. Chính vì chỉ có tài năng thường thường bậc trung, nên tớ lại càng nhìn rõ mình hơn. Ở đất nước ấy, tớ luôn tỏ ra khinh thường mỗi lần bắt gặp những kẻ khôn lỏi. Đấng Nguyên Cát Dã Ma Lữ tớ cho là một *loại* như thế. Ông ta leo đến vị trí ấy chỉ là nhờ vào dòng dõi của mình. Nhưng rồi tới một ngày, tớ sẽ phải nhìn mình bằng chính con mắt nhìn bọn họ. Mà không, tớ đã phải nhìn mình bằng con mắt như thế rồi. Khi sang đây, tớ hiểu ra một điều rằng, xét cho cùng thì tớ với bọn họ cũng cùng một giuộc mà thôi.”

Dật Thế đang thổ lộ ruột gan mình với Không Hải.

Chẳng những thế, Dật Thế còn nhìn nhận khá chính xác về bản thân.

“Khác nào con cá sống trong cái ao nhỏ, bỗng một ngày được người ta thả ra biển lớn và bảo hãy thoải mái bơi đi, thì rốt cuộc nó cũng chỉ bơi được trong cái khoảng bằng cái ao nhỏ nó từng sống mà thôi. Nhưng cậu thì khác Không Hải ạ...” Dật Thế nhìn thẳng vào Không Hải, rồi tiếp. “Đất nước ấy vừa với tớ hơn.”

“Còn cậu, chẳng phải đất nước này rất hợp với cậu sao, Không Hải?” Dật Thế chăm chú nhìn Không Hải. “Còn tớ thì giờ đây đang nhớ nhung da diết cái đất nước mà mình vẫn coi thường ấy.”

Dật Thế vật ngửa ra sàn. Cậu khoanh tay làm gối, mắt nhìn lên trần nhà.

“Còn những hai mươi năm nữa cơ à...” Giọng Dật Thế chùng xuống. “Liệu rằng tớ sẽ kết thúc cuộc đời mình ở đất nước này, không thể trở về Nhật Bản, giống như ngài Triều Hành chăng?”

“Thế thì về thôi...” Không Hải nói.

“Về?” Dật Thế ngồi dậy.

Thế thì về thôi, lời nói của Không Hải với Dật Thế không phải một lời nói vô cảm. Nó nhẹ nhàng, ôn tồn, như thể chỉ là nói ra miệng những gì ở trong lòng sau khi đã gạt bỏ đi cảm xúc.

“Tớ nhớ hình như có lần cậu đã nói vậy, nhưng về bằng cách nào nếu không có thuyền từ Nhật Bản sang?”

“Sẽ có thuyền sang thôi, chắc là vậy.”

“Khi nào?”

“Nếu sớm thì năm sau, còn muộn thì hai năm nữa.”

“Làm gì có chuyện đó.”

“Có thể lắm chứ.”

“Vì sao?”

“Tớ đã ấn chú lên Đăng Nguyên Cát Dã Ma Lữ.”

“Ấn chú?”

“Việc Đức Tông hoàng đế băng hà, cậu còn nhớ chứ?”

“Điều đó thì tớ nhớ. Nhưng nó liên quan gì tới ấn chú?”

“Đó chính là cái gốc của chú. Phép chú mà tớ dùng với Cát Dã Ma Lữ là lời nói.”

“Lời nói?”

“Ngày bọn Cát Dã Ma Lữ về, chúng ta đã đi ngựa theo tiền tới tận Vị Thủy đúng không nào.”

“Ừ.”

“Lúc ấy, tớ đã ghé ngựa nói với Cát Dã Ma Lữ câu này.”

“Cậu nói gì?”

“Tớ bảo ông ta, đành là sứ thần Nhật Bản đã có mặt đúng vào lúc hoàng đế Đại Đường băng hà, nhưng tôi biết ông thấy như thế là chưa đủ...”

“Ý cậu là sao?”

“Ý tớ là, khi về nước, ông phải tâu lên với chúa thượng, sửa sang áo mũ, rồi vâng mệnh chúa thượng mà sang chia buồn với Thuận Tông hoàng đế cho phải phép. Kẻo mà triều đình Nhật Bản sẽ bị cười chê là những kẻ không hiểu gì về lễ. Ông ta chắc hẳn phải hiểu ý tớ nói.”

“Hừm.”

“Tóm lại, điều mà tớ nói Cát Dã Ma Lữ là hãy sớm có hành động.”

“Cậu gồm thật đấy, Không Hải.” Giọng Dật Thế pha lẫn niềm vui sướng.

“Dù thế nào cũng sẽ có người cùng thuyền sang đây. Nếu cậu muốn về vào dịp ấy thì hãy khẩn trương lên, Dật Thế!”

“Khẩn trương cái gì cơ?”

“Khẩn trương làm những gì cậu cần làm chứ còn sao nữa.”

“...”

“Còn tớ...” Không Hải ưỡn ngực, nhìn Dật Thế. “Tớ sẽ phải thu tóm toàn bộ Mật trước khi chiếc thuyền đó sang.”

“Liệu có làm được không?”

“Phải thử thôi. Nếu như thiên mệnh ấy được trao cho tớ.”

“Thiên mệnh?”

“Nói theo kiểu cầu kỳ là như thế. Tớ nói tin vào thiên mệnh là bởi vì tớ biết mình được ông trời ưu ái.”

“Cậu tin mình được ông trời ưu ái?”

“Ấy là nếu như có ông trời.”

“Nếu có ông trời thì sao?”

“Thì chắc ông ấy sẽ cảm thấy hứng thú với tớ.”

“Hứng thú?”

“Nếu là tớ, tớ sẽ cảm thấy hứng thú.”

“Nếu cậu là ai?”

“Nếu tớ là ông trời.”

“Cậu ví von hay chưa kìa.”

“Nếu tớ là ông trời, tớ hẳn sẽ muốn mình được biết đến, mình được nhìn thấu.”

“Nghĩa là sao?”

“Là thế này, chẳng hạn, điều mà tớ đang gắng làm lúc này là nhìn thấu vũ trụ bằng Phật pháp.”

“Phật pháp?”

“Tớ đang cố gắng nhìn thấu cao xanh bằng Mật, pháp môn tốt nhất của Phật pháp.”

Không Hải cười khanh khách.

“Tớ chả hiểu gì.” Dật Thế bĩu môi.

“Cậu thường viết thư pháp mà, phải không?”

“Ừm.” Dật Thế gật đầu.

“Cậu viết rất đẹp, nhưng lại không thể khoe với người khác thì liệu có đành lòng không?”

“Tất nhiên là tớ muốn khoe nó với ai đó.”

“Nhưng không phải với bất cứ ai.”

“Ờ. Nếu được, tớ muốn đó là một người am hiểu về thư pháp.”

“Sau khi người đó xem xong rồi thì sao?”

“Tớ muốn được nghe một lời khen: giỏi lắm!”

“Khi được khen, cậu thấy vui đúng không?”

“Tất nhiên.”

“Đấy, thì cũng giống như vậy.”

“Cái gì giống như vậy?”

“Nghe này Dật Thế, thư pháp, nói cách khác thì đó chính là tài năng và kỹ thuật của cậu. Khi ai đó khen chữ cậu thì tức là họ đang khen bản thân cậu.”

“...”

“Ông trời cũng vậy. Mọi hiện tượng trên đời này đều được tạo ra bởi ông trời. Hoặc nói theo cách khác, đó chính là bức thư pháp do ông trời viết ra vậy.”

“Ừm.”

“Tớ đang gắng dùng Mật để nhìn thấu bức thư pháp ấy và khen ngợi nó. Rằng mới tuyệt làm sao! Và rồi sau đó sẽ nói rộng cho người đời biết về cái lẽ: trời mới tuyệt vời làm sao.”

“...”

“Trời cũng giống như người vậy. Vì có người nên mới có trời. Có thể nói, bởi người nhìn thấy nên trời mới tồn tại. Nói rằng trời tuyệt vời thì cũng giống như nói rằng người tuyệt vời. Đây là điểm căn bản trong giáo lý của Mật. Tất cả những thứ còn lại chẳng qua chỉ là lớp xiêm y quần bên ngoài bản chất ấy mà thôi.”

“...”

Dật Thế đã chẳng còn lời nào để nói. Cậu ta chỉ biết ngán ngẫm nhìn Không Hải.

“Trời mà có ý thức, tất sẽ dùng đến tớ.” Không Hải nói toẹt ra như vậy.

“Thật chẳng biết nói gì về cậu nữa. Xem ra ngay cả Đại Đường này cũng vẫn quá nhỏ hẹp với cậu.” Dật Thế vừa cười vừa nói.

“Giống nhau cả thôi.”

“Giống nhau?”

“Dù ở Oa quốc hay Đại Đường, tớ vẫn ở dưới cùng một bầu trời.”

Không Hải muốn nói với Dật Thế rằng, dù ở đâu trên mặt đất này thì bản thân cậu và vũ trụ vẫn nối thông với nhau ở tầng sâu nhất bởi một quy luật là Phật pháp.

“Chà chà, cậu đúng thật là...” Dật Thế vừa cười vừa thở dài.

“Cậu thấy sao rồi, Dật Thế?” Không Hải cũng tùm tùm cười nhìn Dật Thế.

“Sao là sao?”

“Đã vui hơn tí nào chưa?”

Không Hải cười.

“Hóa ra ý cậu là thế.”

Dật Thế cười gượng rồi gãi đầu.

“Nhưng chuyện lúc nãy tớ không có nói dối cậu đâu.”

“Chuyện nào?”

“Chuyện tớ nói với Đăng Nguyên Cát Dã Ma Lữ hoàn toàn là sự thật. Có lẽ thế nào cũng có thuyền từ Nhật Bản sang.”

“Nhưng thôi, chẳng quan trọng. Thuyền có sang hay không thì tớ vẫn phải làm những việc tớ cần làm.”

Không Hải vừa nói đến đó thì bên ngoài có tiếng người.

“Thầy Không Hải, có ông Bạch Lạc Thiên tới này.”

Đó là giọng Đại Hầu.

4

Bạch Lạc Thiên ngồi đối diện Không Hải và Dật Thế qua chiếc bàn. Trên bàn là ba chén trà đang uống dở. Họ vừa trao đổi với nhau về hoa mẫu đơn, về những chuyện xảy ra trong quãng thời gian không gặp nhau.

“Vậy là từ dạo đó vẫn chưa có gì tiến triển phải không?” Bạch Lạc Thiên bồn chồn đưa mắt hỏi Không Hải.

“Vâng, mọi chuyện vẫn vậy.”

Cho đến lúc này, Không Hải vẫn chưa nói về việc bức vắn của A Bội Trọng Ma Lữ với Bạch Lạc Thiên. Vì nếu muốn nói ra thì cậu cần phải xin phép Liễu Tông Nguyên trước.

Im lặng một lát.

Bạch Lạc Thiên nhìn ra ngoài cửa sổ. Bên ngoài cửa sổ là khu vườn mẫu đơn đang đua nhau nở. Có bóng dáng của những khách ngắm hoa đang đi lại.

“Thật tình thì, thầy Không Hải ạ...”

Bạch Lạc Thiên cất lời, mắt vẫn nhìn ra ngoài cửa sổ.

“Sao vậy tiên sinh?”

“Lúc này đây tôi đang cảm thấy bối rối.”

“Về điều gì?”

“Tôi không thể quyết định về một việc.”

“Về một việc?”

“Thật ra, lúc này tôi đang ấp ủ một bài thơ dài...”

“Tôi biết.”

“?”

“Đức vua Hán mến người khuyh quốc...” Không Hải đọc lên theo nhịp thơ.

“Thầy biết rồi sao?”

“Tôi được đọc đoạn thơ ông viết dở ở Hồ Ngọc Lâu.”

“Chính là bài thơ đó.”

“Vâng.”

“Đó là câu chuyện về Huyền Tông hoàng đế và Dương Ngọc Hoàn...”

“Nhưng thế thì sao?”

“Thầy biết về câu chuyện tình bi ai của họ chứ?”

“Vâng.”

“Chính vì thế mà tôi bối rối.”

“...”

“Đó chẳng phải một câu chuyện quá đỗi khủng khiếp sao?”

“Quả đúng là như vậy.” Không Hải gật đầu.

Huyền Tông hoàng đế đã đoạt vợ của con trai mình.

Chẳng những thế, Huyền Tông hoàng đế còn là một ông già lớn hơn Dương Ngọc Hoàn những ba mươi tuổi. Vì mê đắm Dương Ngọc Hoàn, tức Dương quý phi, mà bỏ bê chính sự, dẫn đến loạn An Sử, phải trốn chạy khỏi Trường An, để rồi trên đường trốn chạy, đã tự mình hạ lệnh giết chết Dương Ngọc Hoàn.

Đó là theo những gì ghi chép lại.

“Dương Ngọc Hoàn có hạnh phúc không?” Bạch Lạc Thiên hỏi.

“Huyền Tông hoàng đế có hạnh phúc không?”

Cả Không Hải và Dật Thế đều không trả lời. Họ chờ Bạch Lạc Thiên nói tiếp.

Gia tộc Dương Ngọc Hoàn bị thảm sát trong loạn An Sử, bản thân Dương Ngọc Hoàn cũng bị Cao Lặc Sĩ siết cổ chết. Chuyện kể lại như vậy.

“Tôi những muốn viết ra điều ấy, nhưng lại bị giằng xé bởi hai suy nghĩ.”

“Hai suy nghĩ?” Không Hải hỏi.

“Phải viết ra với chủ đề chính là những cảm xúc tất yếu trong lòng hai con người ấy như giận dữ, đau buồn, căm ghét, hay là...”

“Hay là?”

“Hay là, giấu nhẹm chúng đi và chỉ viết về câu chuyện tình bi ai, đẹp đẽ trên bề mặt của họ mà thôi?”

Ánh mắt Bạch Lạc Thiên đã quay trở lại phía Không Hải.

“Một vấn đề khó.”

“Lúc này, tôi đang muốn lột tả thẳng thắn cuộc tình ấy, viết ra một câu chuyện thấm đẫm những giận dữ, đau buồn, căm ghét. Chỉ có điều...”

“...”

“Chỉ có điều, tôi vẫn chưa chọn đi theo hướng đó. Đằng nào thì tôi cũng chưa thể đưa ra kết luận cho tới khi sự việc mà tôi và thầy đang đối mặt đi đến một chung cục nào đó.”

5

“Thầy Không Hải,” Bạch Lạc Thiên cất tiếng. Đặt tay lên ngực mình, Bạch Lạc Thiên nói tiếp: “Có bao nhiêu thứ đang cuộn trào trong lòng tôi. Chao ôi, bằng cách nào tôi có thể diễn tả chúng ra đây.”

Bạch Lạc Thiên vắn vẹo thân mình như phát cuồng, nhìn Không Hải.

“Chúng là rất nhiều những sinh vật chưa có tên. Chúng là muông thú, hoa lá, sâu bọ và cả những loài không rõ chân tướng. Tôi cần phải dụ chúng vào cái lồng ngôn từ để đặt tên cho chúng...”

Những sinh vật ấy phát ra ánh lân quang ma mị ở sâu trong thân xác Bạch Lạc Thiên. Đó là những động vật chưa có tên, đang dò dẫm trong thăm thẳm rừng già. Hoặc là những sinh vật ở dưới biển sâu...

Những sinh vật ấy ăn thịt lẫn nhau, có những sinh vật bị tiêu diệt và bị nuốt vào bên trong một sinh vật khác. Có những sinh vật trở nên lớn mạnh hơn nhưng lại mang hình thù cơ thể giống với sinh vật mà nó đã ăn thịt, đi dạo giữa cánh rừng đêm bên trong Bạch Lạc Thiên. Lại có những sinh vật đang bơi lội dưới tầng biển sâu trong lòng Bạch Lạc Thiên. Nhưng Bạch Lạc Thiên thì không biết, chúng rốt cuộc có hình thù như thế nào và tên gọi ra sao?

Một thứ gì đó khổng lồ đang uốn lượn tấm thân đen trũi, bơi lội trong sâu thẳm thân xác Bạch Lạc Thiên...

“Có lẽ là do tôi quá nệ.” Bạch Lạc Thiên nói.

“Quá nệ cái gì?” Không Hải hỏi.

“Chữ tình.” Bạch Lạc Thiên nói trong lúc cắn môi, như thể cố nuốt một cái kim đang mắc sâu trong cổ họng. “Tôi nặng tình quá.”

“...”

“Tôi chẳng khác nào chiếc giẻ lau bị bỏ lại sau khi đã hút đẫm những nhơ nhớp và nước bẩn của nhà bếp.”

“...”

“Tôi muốn được gột rửa thật nhanh để lòng nhẹ nhõm hơn.”

“Việc đó, nói theo cách khác, là làm thơ phải không?”

“Phải.” Bạch Lạc Thiên gật đầu. “Tôi những tưởng sẽ nhẹ nhõm hơn nếu biến tất cả những gì trong lòng mình thành thơ, nhưng...”

“Không hề nhẹ nhõm hơn?”

“Không hề. Viết mãi, viết mãi mà không vơi. Mà chẳng nhẹ nhõm hơn. Rồi tôi cứ rượu tràn cung mây. Tôi như một cái giẻ nhơ bẩn, sũng rượu.” Bạch Lạc Thiên nở nụ cười trên khuôn mặt nghiêm nghị.

Rồi nụ cười vụt tắt. Đối diện Bạch Lạc Thiên là một cái gương, có lẽ anh ta sực tỉnh khi nhận thấy nét mặt mình trong đó.

“Chuyện của tôi thật chán ngắt...”

Nụ cười hiện trên môi Bạch Lạc Thiên trong vài tích tắc thế là biến mất, nét mặt lại khó dăm dăm như thường lệ.

“Tôi sẽ không than thở nữa. Than thở cũng chẳng có ích lợi gì.”

Như đã lấy lại tinh thần, Bạch Lạc Thiên nhìn sang Không Hải.

“À mà thầy Không Hải này, thầy đã nghe gì về chuyện trong cung chưa?”

“Chuyện gì vậy tiên sinh?”

“Nghe đồn có nhiều việc kỳ quái xảy ra xung quanh hoàng đế.”

“Việc kỳ quái?”

“Dây nguyệt cầm đồng loạt đứt trong lúc nhạc công đang gảy, cả đàn ruồi bâu lấy hoàng đế, hoặc chuyện con mèo biết nói...”

“Con mèo!?”

“Phải.” Bạch Lạc Thiên gật đầu. “Hình như ít bữa trước, Huệ Quả A-xà-lê bên Thanh Long Tự đã nhập cung và yết kiến hoàng đế.”

“Huệ Quả A-xà-lê đã ra tay...”

“Phải.”

“Tôi chưa biết chuyện này.”

Nói đến đây, Không Hải mới lại nhớ ra, bằng đi một thời gian mà chưa thấy tin tức của Liễu Tông Nguyên.

Đúng ra thì đã phải có tin tức về bức văn thứ hai của Triều Hành, tức A Bội Trọng Ma Lữ rồi, nhưng nếu trong cung đang xảy ra những chuyện như vậy thì có lẽ giờ chưa phải là lúc.

“Thầy Không Hải ạ, chuyện này tôi kể ra vì tin rằng thầy biết thì sẽ tốt hơn.” Bạch Lạc Thiên hơi cúi xuống rồi ngược mắt lên nhìn vào mắt Không Hải.

Ánh nhìn như thể muốn dò xét ý tứ Không Hải qua hai lỗ mắt.

Việc ấy kéo dài một lúc.

Không Hải im lặng, để mặc Bạch Lạc Thiên dò xét mình.

Cuối cùng.

“Thầy Không Hải,” Bạch Lạc Thiên cất tiếng. “Chắc hẳn thầy cũng có cái khó riêng của thầy...”

“...”

“Nhưng đến khi nào hoàn cảnh cho phép, xin thầy hãy kể với tôi những gì thầy biết.”

“Vâng.” Không Hải gật đầu.

“Vậy xin cáo từ.” Bạch Lạc Thiên đứng dậy. “Tôi đã cảm thấy nhẹ nhõm hơn chút ít. Cáo phép thầy tôi về.”

Bạch Lạc Thiên chỉ chào ngắn gọn như vậy rồi rời khỏi phòng Không Hải.

6

“Anh ta khiến tớ ngộp thở, Không Hải ạ.”

Đợi đến khi Bạch Lạc Thiên đi rồi, Dật Thế mới cất lời trong tiếng thở phào.

“Ồ cạnh anh ta, tớ thấy nhọc quá.”

Dật Thế bắt đầu liến thoắng cứ như thể chưa từng im lặng trước đó.

“Nhưng mà này, sao anh ta lại tới đây Không Hải nhỉ?”

“Chắc vì lòng dạ ngỗ ngang chứ sao.”

“Lòng dạ ngỗ ngang?”

“Khi những việc định làm không theo đúng ý, người ta ai cũng sẽ bứt rứt, khó ở yên một chỗ...”

“Quả là anh ta có bảo muốn viết thơ về Huyền Tông hoàng đế và Dương Ngọc Hoàn.”

“Hán hoàng trọng sắc tư khuynh quốc...”

Không Hải ngâm lại câu thơ mà Bạch Lạc Thiên đang viết dở.

“Hán hoàng?”

“Ý nói rằng, vua Hán cuồng sắc, chỉ đắm đuối mỹ nhân...”

“Nhưng sao lại là vua Hán?”

“...”

“Hán hoàng là hoàng đế đời nhà Hán, là triều đại trước cả triều đại nhà Đường này cơ mà.”

“Ừ.”

“Trong khi Bạch Lạc Thiên lại đang muốn viết về cuộc tình của Huyền Tông hoàng đế và Dương quý phi.”

“Ừm.”

“Chuyện của đời Đường, sao lại thành đời Hán? Sao không viết là Đường hoàng hay Đường đế?”

“Ngài Lạc Thiên muốn giữ ý thôi mà.”

“Giữ ý? Với ai?”

“Với triều đại nhà Đường hiện nay.”

“...”

“Vì trong thời thế hiện tại, Bạch Lạc Thiên làm sao có thể mở đầu bằng câu thơ: vua Đường cuồng sắc được.”

“Nhưng đọc đến đó ai mà chả biết. Vậy thì có khác gì nhau.”

“Khác chứ.”

“Vì sao?”

“Nó giống như những chuyện đồn thổi vậy.”

“Chuyện đồn thổi?”

“Ờ. Cậu cứ hình dung thế này, có một người phao tin đồn, nhưng anh ta chỉ nói xa nói gần chứ không nói thẳng, thế rồi người bị động chạm đến ở trong câu chuyện mới tìm tới và trách móc.”

“Ý rằng anh ám chỉ tôi đấy phỏng?”

“Đúng vậy.”

“Ừm.”

“Nếu như không chướng mắt quá, người kia sẽ cho qua chuyện.”

“Hiểu rồi...” Dật Thế gật gù.

“Hơn nữa anh ta lại là người của Bí thư sảnh nữa phải không?”

Dật Thế nói thêm.

“Tớ nghĩ vậy.”

“Quan lại làm thơ...” Dật Thế nói kèm theo tiếng thở dài.

“Sao lại thở dài?”

“Quan sát anh ta, tớ có cảm giác như đang quan sát chính mình.”

“Ồ.”

“Tớ quá hiểu những điều cậu nói lẫn con người anh ta.” Dật Thế nói với giọng pha vẻ tự trào. “Khi những việc mình định làm không theo đúng ý, tớ sẽ như con nhím xù lông vì cảm thấy bứt rứt, bất lực...”

“...”

“Tớ sẽ chẳng còn bụng dạ nào mà ăn nói nhẹ nhàng với người khác...”

“...”

“Như ngài Lý Bạch kia, dù có tài năng lai láng, dù có thể xuất khẩu thành thơ tựa như dòng nước suối chảy mãi không ngừng thì cũng...”

“Thì cũng làm sao?”

“Dù có tài năng xuất chúng, nhưng xét về đường công danh, thì ngài Lý Bạch cũng chỉ là kẻ bất phùng thời mà thôi.”

Nói đến đó, Dật Thế liền đưa tay lên gãi đầu.

“Không được rồi, Không Hải. Tớ lại bắt đầu sa vào việc đánh giá con người bằng tài năng, bằng công danh này nọ mất rồi. Ngẫm cho cùng, đời con người ta hạnh phúc hay bất hạnh, đâu phải là thứ có thể đo lường được? Nhưng mà cho dù là thế đi chẳng nữa, Không Hải ạ, thì tớ vẫn cứ băn khoăn tự hỏi: ngài Lý Bạch, Huyền Tông hoàng đế và Quý phi liệu có hạnh phúc hay không...”

“Cậu quả là một anh chàng thật thà, Dật Thế ạ.”

“Tớ á?”

“Ờ. Thường thì người ta chẳng bao giờ thổ lộ những điều như vậy với người khác.”

“Cậu không phải người khác, Không Hải ạ. Chính vì là cậu nên tớ mới thổ lộ. À mà lúc này, Bạch Lạc Thiên nói rằng trong cung đang xảy ra những chuyện kỳ quái phải không?”

“Ừ.”

“Nào là mèo, rồi là ruồi.”

“Đường như có điều gì đó sắp bắt đầu.”

“Điều gì?”

“Cái điều vẫn chưa kết thúc năm mươi năm trước.”

Không Hải nói.

“Đã hơn năm mươi năm mà vẫn chưa kết thúc?”

“Ừ.”

“Huyền Tông hoàng đế cũng đã chết, ngài Triều Hành cũng đã chết, ngài Cao Lực Sĩ cũng đã chết, ngài Lý Bạch, Hoàng Hạc, rồi Quý phi cũng đã chết, mà tại sao lại bảo là chưa kết thúc hả Không Hải?”

“Con người...”

“Con người?”

“Nói thế nào được, Dật Thế nhỉ?”

“Người đang hỏi là tở, Không Hải ạ...”

“Oán hận, thù ghét, hoặc hơn thế nữa...”

“Hơn thế nữa là cái gì?”

“Con người.”

“Con người?”

“Ờ, rốt cuộc là con người.”

“Con người là sao, tở chả hiểu.”

“Là niệm tưởng.”

“Niệm tưởng?”

“Niệm tưởng chính là con người.”

“Nếu niệm tưởng là con người thì biết bao giờ mới kết thúc?” Dật Thế nói.

“Cậu vừa nói sao, Dật Thế?”

“Tở nói rằng, nếu niệm tưởng là con người thì chừng nào còn con người, chừng ấy niệm tưởng còn chưa chấm dứt.”

“Chính xác là như vậy, Dật Thế.”

“Mặc cho ai đó chết đi, rồi ai đó sinh ra, thì niệm tưởng vẫn còn mãi cùng con người mà chẳng bao giờ chấm dứt, đâu có hàng chục,

hàng trăm, hàng ngàn năm trôi qua.”

“Dật Thế, cậu cừ lắm!”

“Cừ cái gì cơ?”

“Cái điều cậu vừa nói.”

“Rằng niệm tưởng sẽ không bao giờ chấm dứt ấy hả?”

“Đúng vậy.”

“Được cậu khen tớ rất vui, nhưng đó chẳng phải là lẽ tất nhiên sao?”

“Nhưng không phải ai cũng hiểu được cái lẽ tất nhiên ấy.”

“Chỉ vậy thôi à?”

“Chỉ vậy thôi.”

“Thế rồi sao?”

“Thế nên mới có Phật pháp.”

“Phật pháp?”

“Chính vì thế nên mới có Phật pháp, mới có Mật.”

“Mật?”

“Tức là Mật giáo đó. Và vì nó mà tớ đây mới phải lặn lội sang Trường An này.”

“Hừm.”

“Phật pháp nói rằng, mọi thứ trên đời này chẳng đều là không.”

“Không?”

“Phải.”

“Nghĩa là không có cái gì á?”

“Không, không phải vậy.”

“Thế thì là cái gì?”

“Biết giải thích với cậu thế nào bây giờ?”

“Cậu vừa nói tất cả đều là không.”

“Ừ.”

“Tức là, cái sà nà tở đang nhìn thấy lúc này, khu vườn tở đang nom thấy ngoài kia, những cây thông mọc trong vườn, những bông mẩu đơn đang nở, tất cả đều là không?”

“Đúng vậy.”

“Thế còn cậu thì sao?”

“Tở cũng là không.”

“Tở, Quất Dật Thế này, chính bản thân tở đây, cũng là không?”

“Là không.”

“Tở là không?”

“Nghe này, Dật Thế.”

“Ừ.”

“Cậu là ai?”

“Cậu nói gì vậy, Không Hải, tở là Quất Dật Thế chứ ai?”

“Vậy Quất Dật Thế ở đâu?”

“Ở đây, ngay trước mắt cậu chứ đâu.”

“Vậy đôi mắt mà tở nhìn thấy có phải Quất Dật Thế không?”

“Không phải.”

“Vậy cái mũi có phải Quất Dật Thế không?”

“Không phải.”

“Vậy cái miệng có phải Quất Dật Thế không?”

“Không phải. Cái miệng không phải Quất Dật Thế.”

“Vậy đôi tai có phải không?”

“Không phải.”

“Vậy đôi má có phải không? Cái trán có phải không? Bộ óc có phải không?”

“Không phải. Những cái ấy đều không phải Quất Dật Thế.”

“Vậy thân mình có phải Quất Dật Thế không?”

“Không phải.”

“VẬY hai cánh tay có phải Quất Dật Thế không?”

“KHÔNG, cánh tay là cánh tay. Cánh tay không phải Quất Dật Thế.”

“VẬY đôi chân có phải Quất Dật Thế không?”

“KHÔNG phải.”

“NẾU vậy, tớ sẽ lấy mất hai cánh tay của cậu. Thứ còn lại sau khi mất đi hai cánh tay là ai?”

“LÀ tớ, Quất Dật Thế.”

“VẬY sau khi lấy đi hai cánh tay, tớ lấy tiếp đôi chân thì sao?”

“KHI ấy thứ còn lại vẫn là tớ, Quất Dật Thế này.”

“VẬY tớ sẽ lấy đi mọi thứ mà cậu vừa nói rằng đó không phải Quất Dật Thế.”

“MỌI thứ?”

“TỚ vừa lấy đi hai cánh tay và đôi chân. Giờ tớ sẽ lấy đi thân mình. Tiếp theo tớ lấy đi đôi mắt. Kế đến là mũi. Tớ lấy đi miệng, mũi, óc. Khi ấy sẽ còn lại cái gì? Còn lại Quất Dật Thế không?”

“THẾ thì còn lại cái gì nữa chứ!”

“CẬU thấy buồn cười chưa?”

“BUỒN cười cái gì?”

“VỪA rồi tớ chỉ lấy đi những thứ mà cậu bảo đó không phải Quất Dật Thế. Vậy mà tại sao cậu lại biến mất?”

“TỚ không biết.”

“ẤY đấy chính là không.”

“CẬU nói sao!?”

“VẬY để tớ hỏi cậu câu nữa.”

“Ừ.”

“MẮT, tai, miệng, mũi, óc, thân mình, tay, chân, tất cả đều ở đó. Vậy chúng có phải Quất Dật Thế không?”

“Ờ, phải.”

“VẬY nếu đó là xác chết thì sao?”

“Cậu bảo sao!?”

“Mắt, tai, miệng, mũi, óc, thân mình, tay, chân của Quất Dật Thế đều ở đó. Nhưng nếu chúng chỉ là một cái xác chết thì sao. Xác chết của Quất Dật Thế có phải Quất Dật Thế không?” Không Hải hỏi.

“Ừ hừm.” Dật Thế gằn giọng. “Vì tớ là một nhà Nho.”

“Nhà Nho thì sao?”

“Với nhà Nho thì câu trả lời chỉ có một. Xác chết của Quất Dật Thế không phải là Quất Dật Thế.”

“Đấy chính là không.”

“Không?”

“VẬY TỚ LẠI HỎI CẬU TIẾP.”

“Lại hỏi nữa?”

“VẬY QUẤT DẬT THẾ LÀ GÌ? RỒT CUỘC, NGƯỜI TA VIN VÀO CÁI GÌ ĐỂ GỌI CẬU LÀ QUẤT DẬT THẾ?”

“Hừm.”

“Sao nào?”

“Ừ hừm.”

“Sao?”

“Nói đi Không Hải. Cậu hỏi tớ vì cậu biết câu trả lời rồi đúng không. Vậy thì nói luôn ra đi.”

“Là linh hồn.”

“Linh hồn?”

“Phải. Người ta gọi linh hồn của cậu là Quất Dật Thế. Quất Dật Thế tức là linh hồn của cậu.”

“Ừ... ừm.”

“Nhưng Dật Thế này, giả sử rằng cậu chính là cái linh hồn có tên Quất Dật Thế, vậy thì cậu có thể tỏ cho người khác biết rằng, chỉ có linh hồn này, chứ không phải cái gì khác, mới chính là Quất Dật Thế, được không?”

“Ch... chịu.”

“Đúng thế. Ở nghĩa này, cậu cũng giống như là cái đẹp, là nỗi buồn, hay là niềm vui vậy.”

“Cậu nói cái quái quỷ gì thế, Không Hải?”

“Chẳng có gì quái quỷ cả.”

“Giờ thì tớ thấy rối tinh rối mù cả lên rồi.”

“Nghe này, Dật Thế, giả sử trong lúc ngắm hoàng hôn, cậu nghĩ đẹp quá, buồn quá.”

“Ừm.”

“Vậy cậu có thể rút riêng cái vẻ đẹp hay nỗi buồn mà cậu cảm thấy ra tỏ cho người khác biết được không?”

“...”

“Sao nào?”

“Ch... chịu.”

“Đúng vậy. Bởi lẽ cả vẻ đẹp lẫn nỗi buồn đều không nằm trong cảnh hoàng hôn, mà nằm trong lòng cậu kìa.”

“Đằng nào mà chẳng giống nhau hả Không Hải. Bởi lẽ, dầu là nằm ở cảnh hoàng hôn hay ở trong lòng tớ, thì cũng không thể rút riêng nỗi buồn hay vẻ đẹp ra cho người khác xem được.”

“Chẳng phải cậu rất hiểu đấy thôi?”

“Rồi sao nữa?”

“Tuy không thể rút ra được, nhưng chắc chắn cả vẻ đẹp lẫn nỗi buồn đều đang ở đó... Song le, chỉ khi cảnh hoàng hôn và kẻ ngắm nó là cậu cùng tồn tại thì vẻ đẹp và nỗi buồn mới tồn tại. Thiếu cảnh hoàng hôn hay thiếu cậu đều không được.”

Không Hải vừa chăm chú nhìn Dật Thế vừa nói.

7

“Điều đó có nghĩa là...” Dật Thế vừa suy nghĩ vừa nói. “Sự tồn tại hay không tồn tại của *một thứ* cần hội đủ hai yếu tố: *thứ đó* và sự nảy sinh tâm trạng của người ngắm nó.”

“Ừ.”

“Đối với tứ cũng vậy phải không?”

“Phải.”

“Nghĩa là Quất Dật Thế chỉ có thể tồn tại trên đời này nếu cơ thể, tay, chân, khuôn mặt và giọng nói với tên gọi Quất Dật Thế tồn tại?”

“Đúng là như vậy.”

“Và đây chính là cái mà Phật pháp gọi là *sắc tức thị không*?”

“Nói khác đi, mọi thứ trên đời này đều tồn tại theo cách đó. Cái thực thể là cậ, hay bông hoa tên là mẫu đơn đều tồn tại trên cõi đời này bởi mỗi quan hệ không thể tách rời giữa *không* và *sắc*.”

“Hừm.” Dật Thế dường như đang nghĩ ngợi điều gì đó.

“Cậ sao thế?”

“Không Hải à, chẳng phải lúc nãy cậ vừa nói mọi thứ trên đời này đều là không đấy thôi.”

“Ừ, đúng là tứ nói vậy.”

“Vậy niệm tưởng của con người mà chúng ta vừa nói đến thì sao? Những thứ nảy sinh trong tâm trí con người rốt cũng là không ư?”

“Đúng vậy đấy, Dật Thế ạ.”

“Thế còn nỗi buồn thì sao? Nỗi buồn đến xé lòng của con người...”

“Dật Thế này. *Sắc* nghĩa là tất cả mọi thứ có trong vũ trụ này. Nó không chỉ được dùng để nói về người, bò, ngựa, mẫu đơn, đá, bướm

bướm, mây, mưa thôi đâu.”

“...”

“Mà cả những thứ nảy sinh trong tâm trí con người cũng là sắc vậy.”

“Người con trai nhớ thương người con gái. Người con gái nhớ thương người con trai. Đó cũng là sắc vậy.”

“Khi ghét ai cũng vậy sao?”

“Cũng vậy.”

“Nỗi buồn cũng vậy.”

“Nỗi buồn cũng là sắc. Sắc tức là không.”

“Sắc tức thị không à.”

“Vì lẽ đó nên nỗi buồn cũng là không.”

“Nếu vậy, Không Hải à, nếu nỗi buồn là không, vậy nỗi buồn của con người có thể chữa lành được không?” Dật Thế hỏi.

Không Hải nhìn Dật Thế, rồi khẽ lắc đầu.

“Dật Thế ơi, nỗi buồn của con người chẳng bao giờ chữa lành được, dầu biết rằng bản nhiên của nó là không.”

“...”

“Vậy đấy, Dật Thế ạ.”

“Không Hải, nhưng chẳng phải cậu vừa nói, vì niệm tưởng không dứt nên mới cần đến Phật pháp hay sao?”

“Đúng là tớ nói vậy.”

“Nếu nỗi buồn cũng là một thứ niệm tưởng thì nó phải được chữa lành bằng Phật pháp chứ?”

“Không thể, Dật Thế ạ.”

“Tại sao? Vậy thì Phật pháp bất lực à?”

“Đúng vậy. Phật pháp bất lực.”

“Thế là thế quái nào?”

“Tất cả mọi thứ đều bất lực trước quy luật chi phối vũ trụ này. Phật pháp cũng không phải ngoại lệ. Phật pháp tự nói rằng Phật pháp bất lực. Chính vì vậy mới cần đến Phật pháp.”

“...”

“Phật pháp là quy luật của vũ trụ này, Dật Thế ạ. Quy luật ấy sâu chuỗi, xuyên suốt mọi thứ trên thế giới này ở nơi sâu xa nhất.”

“...”

“Quy luật ấy chỉ có một câu trả lời.”

“Câu trả lời nào?”

“Mọi thứ trên thế giới này đều không ngừng biến chuyển.”

“Biến chuyển.”

“Không ngừng vận động. Bất cứ thứ gì cũng không thể bám trụ mãi trên mặt đất này.”

“...”

“Ví như, hoa có nở, có tàn. Con người không thể trẻ mãi. Con người sẽ già rồi chết đi. Mà không chỉ con người. Sâu bọ, ngựa, chó, cây cối cũng vậy.”

“Tớ cũng vậy?”

“Cậu cũng vậy.”

“Thế còn cậu thì sao, Không Hải?”

“Tớ cũng vậy.”

“Ai cũng vậy, chẳng thể lưu giữ tuổi trẻ trên thân xác mình mãi được.”

“Vậy cái thư án này thì sao?” Dật Thế chỉ vào cái thư án của Không Hải ở trước mặt.

“Thư án cũng vậy.”

“Còn đá sỏi?”

“Đá sỏi cũng vậy.”

“Thế còn núi non thì sao?”

“Ngay cả núi non cũng sẽ không thể mãi là núi non khi đứng trước quy luật này.”

“Vậy trời đất này thì sao?”

“Trời đất cũng vậy.” Không Hải trả lời không lưỡng lự. “Ngay cả trời đất này cũng không thể là nó mãi.”

“...”

“Con người già đi. Núi non, trời đất cũng già đi. Biến chuyển không ngừng. Con người tưởng rằng núi non và trời đất trường tồn là bởi, quãng thời gian sống trên đời của người và của núi non, trời đất khác nhau. Núi non và trời đất tồn tại trong một kích thước thời gian lớn gấp nhiều lần so với con người. Vì thế mà, con người không thể đo lường được núi non và trời đất bằng thước đo của mình.”

“...”

“Dật Thế ơi, ngay cả đức Phật cũng không phải ngoại lệ khi đứng trước quy luật này.”

“Sao lại thế được...”

“Chẳng phải đức Thích Ca cũng già rồi chết đấy thôi. Ngay cả đức Phật cũng không thoát khỏi số mệnh này.”

“Vậy thì Phật pháp rốt cuộc là cái gì, Không Hải?”

“Ngay cả đức Thích Ca cũng già rồi chết, ấy là Phật pháp vậy.” Không Hải nói, giọng hào hứng. “Nghe này, Dật Thế. Không phải biết được Phật pháp, tức quy luật của trời đất này, thì con người sẽ sống lâu mãi mãi.”

“...”

“Nó cũng giống như vậy đó.”

“Cái gì cũng giống như vậy cơ?”

“Thì cái nỗi buồn mà cậu nói đến đó.”

“À.”

“Nói cách khác, không phải biết được rằng nỗi buồn là không thì nỗi buồn sẽ được chữa lành đâu, Dật Thế ạ...”

“Nghĩa là sao?”

“Con người rồi sẽ già và chết đi. Chẳng gì có thể bám trụ mãi trên mặt đất này. Nỗi buồn cũng không vì biết được quy luật của trời đất mà biến mất. Nhưng nhờ hiểu rõ được điều ấy mà...”

“Mà sao?”

“Con người có thể đứng vững được trước nỗi buồn.”

“...”

“Con người có thể chấp nhận nỗi buồn như một kẻ đồng hành.”

“...”

“Dật Thế ạ, cậu có thể yên tâm. Vì ngay cả nỗi buồn cũng không kéo dài mãi. Biết được điều này, con người sẽ có thể đứng dậy cùng với nỗi buồn.”

“...”

“Chỉ có điều, Dật Thế ạ...”

“Điều gì?”

“Trong một vài trường hợp, nỗi buồn lại kéo dài hơn cả cuộc đời một con người...”

“Cậu đang nói đến chuyện gì?”

“Đến chuyện của Quý phi.”

“Chuyện gì của Quý phi?”

“Dù Quý phi có sống đến trăm năm hay nghìn năm, thì nỗi buồn Quý phi mang trong lòng sẽ theo cùng bà ấy đến hết đời.”

“...”

“Con người không thể sống ngang bằng với chiều kích của núi non.”

“Ý cậu là sao?”

“Rốt cuộc thì con người chỉ có thể sống trong chiều kích của mình. Con người sinh ra, rồi chết đi trong chiều kích của con người,

hay nói cách khác là quy luật của con người, chứ không phải Phật pháp.”

“...”

“Nghĩa là, vì như thế nên mới có Mật pháp.”

“Mật pháp?”

“Ừ. Giáo lý của Mật pháp mà tớ phải lặn lội sang Đường để cầu tìm chính là thứ giáo lý dạy người ta cách vận dụng Phật pháp, tức là quy luật của vũ trụ, trong chiều kích của con người.”

“E hèm.”

Chẳng biết nói gì, Dật Thế chỉ còn biết gật đầu trước lời Không Hải.

Đúng lúc Dật Thế mở miệng định nói điều gì đó thì bên ngoài có tiếng gọi.

“Thầy Không Hải...”

Là giọng Đại Hầu.

“Việc gì thế?” Không Hải đáp lại.

“Có khách đến tìm thầy.” Đại Hầu nói.

“Vị nào thế?”

“Là ông Lưu Vũ Tích ở chỗ Liễu Tông Nguyên tiên sinh.”

“Ồ.”

“Ông ấy nói có mang theo thư của Liễu tiên sinh.”

“Vậy mau đưa ông ấy vào đây.” Không Hải nói.

8

Lưu Vũ Tích bặm môi như đang tức giận gì đó. Ông ta ngồi trước mặt Không Hải và Dật Thế với vẻ mặt khó đăm đăm. Sắc mặt không được khỏe. Bọng mắt thâm quầng, mái tóc bung ra lòa xòa trước trán.

Liếc qua cũng có thể nhận thấy vẻ tiêu tụy ấy, nhưng riêng đôi mắt đang nhìn thẳng vào Không Hải thì vẫn sáng quắc.

“Nom ông không được khỏe.” Không Hải gọi chuyện.

“Tôi không ngủ được mấy.” Lưu Vũ Tích đáp lời.

“Liễu tiên sinh chắc cũng bận rộn lắm phải không?”

“Vâng.”

“Vương Thúc Văn tiên sinh hẳn cũng vất vả vì có nhiều chuyện xảy ra ở trong cung.”

Không Hải nói như thế để tỏ ý động viên Liễu Tông Nguyên và Lưu Vũ Tích, những người đang làm việc dưới trướng Vương Thúc Văn, vì biết rằng họ đang quay cuồng với những chuyện xảy ra.

“Thầy Không Hải, thầy đã biết những việc đang xảy ra trong cung phải không?”

“Nếu là việc đàn ruồi hoặc con mèo quấy rầy hoàng đế thì tôi có nghe...”

“Chính là việc ấy.”

“Hòa thượng Huệ Quả ở Thanh Long Tự cũng đã ra mặt phải không?”

“Nếu đã biết đến đó, hẳn thầy đã đoán được tình cảnh mà chúng tôi đang đối mặt.”

“Tôi đoán là rất cam go. Nếu cùng một lúc phải dùng tay trái và tay phải, mắt trái và mắt phải cho hai việc khác nhau thì không thể chu

toàn cả hai được.”

“Đúng như thầy nói. Lúc này chúng tôi không có nhiều thời gian. Chẳng biết còn lại bao nhiêu thời gian nữa...”

“Ý ông nói là thời gian còn lại cho hoàng đế phải không?”

Nghe Không Hải nói đến đó, Lưu Vũ Tích tỏ ra kinh ngạc, nín thở nhìn xung quanh.

“Kìa thầy Không Hải, thầy chớ nói những điều khinh suất như vậy. Thầy nói đúng, nhưng biết đâu lại có tai vách mạch rừng.”

“Sức khỏe của Thuận Tông hoàng đế đã kém lắm rồi phải không?”

Lưu Vũ Tích không đáp lại câu hỏi của Không Hải bằng lời, mà chỉ đồng tình bằng ánh mắt.

Sau khi Đức Tông hoàng đế băng hà, người kế vị là Lý Tụng. Lý Tụng lên ngôi lấy tên là Thuận Tông.

Người được Thuận Tông cực kỳ sủng ái chính là kỳ thủ cờ vây Vương Thúc Văn. Điều mà Vương Thúc Văn đang làm lúc này là cải cách triều đình nhà Đường. Bãi bỏ chế độ cung thị, biếm chức Lý Thực, đuổi cổ phần lớn bọn ngũ phường tiểu nhi. Vương Thúc Văn làm được điều này chính là nhờ Thuận Tông kế ngôi Đức Tông. Nhưng Thuận Tông lại đổ bệnh từ trước khi trở thành hoàng đế. Đó là chứng xuất huyết não. Bán thân bất toại, thể trạng yếu ớt. Dù trở thành hoàng đế, nhưng chẳng biết sự sống còn duy trì được bao nhiêu năm nữa.

Nếu thời gian cho phép thì công cuộc cải cách sẽ tạo được một nền móng vững chắc, Vương Thúc Văn cũng có thể gây dựng được một vị trí như bàn thạch. Tuy nhiên, hoàng đế có bệnh, mệnh chẳng còn dài. Thời gian cho cuộc cải cách ấy liệu còn được bao lâu nữa?

Đã thế, lúc này lại có bao nhiêu chuyện rối ren xảy ra xung quanh Thuận Tông. Dường như có kẻ nào đó đang dùng bùa chú hòng rút ngắn sự sống của Thuận Tông hoàng đế.

Wương Thúc Văn vốn dĩ đã bận bịu với cuộc cải cách do mình khởi xướng, nay lại càng bận hơn vì phải đối phó với vấn đề bùa chú

nhắm vào Thuận Tông hoàng đế, thành ra những kẻ dưới trướng như Liễu Tông Nguyên, Lưu Vũ Tích, Hàn Dũ cũng phải căng mình ra mà lo liệu công việc.

“Tôi vẫn chưa được biết mục đích hôm nay ông đến đây.” Không Hải nói tiếp. “Ông nói rằng có đem theo thư của Liễu tiên sinh?”

“Vâng.” Lưu Vũ Tích gật đầu, lấy trong bọc áo ra một bức thư. “Nó đây.”

Không Hải đón lấy bức thư mà Lưu Vũ Tích vừa chìa ra.

“Thư này Liễu tiên sinh mới viết hôm qua. Tiên sinh đòi tôi hôm nay mang cho thầy đọc rồi đem hồi âm của thầy về.”

“Tôi hiểu rồi.”

Không Hải mở bức thư ra, bắt đầu đọc.

Lưu Vũ Tích im lặng nhìn Không Hải đọc.

Đọc xong, Không Hải ngẩng mặt lên, gật đầu nói: “Tôi hiểu rồi.”

“Ông hãy nói lại với Liễu tiên sinh là tôi đồng ý.”

“Vậy thì may mắn quá.”

“Buổi tối sau đây bảy ngày đúng không?”

“Vâng. Đúng như thầy Không Hải có nói, hiện nay Liễu tiên sinh đang rất bận rộn, tiên sinh chỉ có thể thu xếp được thời gian vào buổi tối sau bảy ngày nữa.”

“Tôi định sẽ đi cùng với Quất Dật Thế bạn tôi đây, việc đó không hề gì chứ?”

“Tất nhiên không hề gì thưa thầy.” Lưu Vũ Tích gật đầu. “Vậy cáo phép thầy.”

Lưu Vũ Tích nhồm dậy tỏ ý rằng việc đến đây đã xong. Sau đó kính cẩn cúi đầu rồi nhanh chóng đi khuất.

9

“Này Không Hải, rốt cuộc là có chuyện gì vậy?” Dật Thế hỏi.

“Thư của Liễu tiên sinh ở đó, cậu hãy đọc thử đi.”

Nghe Không Hải nói vậy, Dật Thế liền cầm lấy bức thư đặt trên bàn.

“Tớ đọc nhé.”

“Ừ.”

Chờ Không Hải gạt đầu xong, Dật Thế mới yên tâm mở bức thư ra.

Bức thư không dài. Chẳng mấy chốc mà Dật Thế đã đọc xong.

Dật Thế ngẩng đầu lên nói: “Chẳng phải đang nói về bức thư thứ hai mà bà Bạch Linh từng giữ hay sao?”

“Đúng vậy.”

“Bức thư từng do thân mẫu Liễu tiên sinh cất giữ nay đã không còn. Hơn thế nữa, phải rồi hơn thế nữa, đó không phải bức thư do ngài Triều Hành viết, mà là của... của...”

“Ngài Cao Lực Sĩ viết cho ngài Triều Hành.”

“Hơn thế nữa, bức thư ấy không phải bị thất lạc hay bị đánh cắp, mà được người khác mua lại...”

“Người mua lại nó là...”

“Hòa thượng Huệ Quả ở Thanh Long Tự...”

“Đúng vậy.”

“Ông ta nói muốn gặp cậu sau bảy ngày nữa, mục đích đương nhiên là vì chuyện này đúng không?”

“Chắc là vậy.”

“Nhưng rốt cuộc chuyện gì đang xảy ra hả Không Hải?”

“Tớ cũng chẳng biết.”

“Vậy phải làm sao?”

“Tất cả phải chờ đến buổi tối sau đây bảy ngày nữa.”

“Nhưng tớ đang hỏi ta phải làm sao cho tới lúc đó?”

“Hãy cứ làm những việc cần phải làm cho tới lúc đó mà thôi.”

“Những việc cần phải làm?”

“Tiếng Phạn này.”

“...”

“Nếu không tranh thủ học tiếng Phạn trước đi thì sẽ chẳng làm được gì. Còn một việc nữa là viết thư.”

“Viết thư? Cho ai?”

“Thanh Long Tự.”

“Cho Huệ Quả A-xà-lê á?”

“Cho Phụng Minh.”

“Cho Phụng Minh?”

“Đã đến lúc tớ phải gặp Huệ Quả A-xà-lê rồi. Nhưng ngay bây giờ thì chưa được, vì hẳn là hòa thượng đang rất bận. Nên tớ muốn viết thư để dạm hỏi Phụng Minh xem khi nào thì thích hợp.”

“...”

“Nếu là Phụng Minh, cậu ta sẽ đoán ra ý tớ và báo cho tớ biết nội tình của Thanh Long Tự. Đồng thời sẽ dò hỏi giúp tớ xem thời điểm nào là thích hợp, mặc dù cậu ta đã nói trước với Huệ Quả A-xà-lê rằng sẽ có Không Hải từ Oa quốc tới.”

“Ừm.”

“Mặc dù chưa thể đến gặp Huệ Quả A-xà-lê ngay vì ngài còn vướng bận việc trong cung. Nhưng về phần mình, tớ cũng không thể đứng đĩnh được.”

“Ý cậu là sao?”

“Nếu Huệ Quả A-xà-lê xuất đầu lộ diện trong vụ việc lần này thì chưa biết chừng, mệnh ngài không giữ được bao lâu.”

“Không phải Thuận Tông hoàng đế mà là Huệ Quả A-xà-lê sao?”

“Phải.”

“Vì sao?”

“Tớ nghe nói, sức khỏe của hòa thượng hiện đang không được tốt. Nếu phải thi triển pháp thuật trong tình trạng đó, sẽ rất tổn hại cho cơ thể.”

“...”

“Vả lại, nếu hòa thượng có mệnh hệ gì thì sẽ rất gay go cho việc thỉnh Mật của tớ.”

“Hừm.”

“Có khi tớ còn phải nhờ Liễu tiên sinh nói đỡ cho vài lời về việc bức thư ấy nữa.”

“Bức thư nào?”

“Bức mà ngài Triều Hành viết cho ngài Lý Bạch ấy. Chưa biết chừng, chính miệng Liễu tiên sinh đã nói ra rồi cũng nên.”

“...”

“Mà thôi Dật Thế ạ, như tớ nói lúc nãy, đây là lúc mà chúng ta phải làm việc của mình.”

Chương XXVII

Hồ thuật

1

Trường An đang độ giữa xuân.

Vào thời gian này ở thành Trường An, tâm trạng ai cũng phơi phới.

Mẫu đơn ở các địa điểm nổi tiếng về mẫu đơn, trong đó có Tây Minh Tự nơi Không Hải tá túc, đang kỳ nở rộ.

Người người rủ nhau cùng tới những vườn hoa đang nở, nếu nay là Tây Minh Tự, thì mai sẽ là Đại Hưng Thiền Tự. Trang phục của những người đi ngắm hoa cũng nhẹ nhàng và nhiều màu sắc hơn so với ngày thường.

Có những phụ nữ chẳng phải người Tây vực nhưng lại xỏ giày cao cổ, bận áo quần kiểu Tây vực, đi lại trên phố lớn.

Việc người Hán ăn mặc và dùng các đồ trang sức theo lối Ba Tư rất thịnh hành thời bấy giờ. Đó được coi là một phong cách tân kỳ.

Không Hải và Quất Dật Thế đang len lỏi giữa đám người như vậy.

Đến một người dễ buồn như Dật Thế cũng trở nên cao hứng khi đi giữa những khu phố phồn hoa cùng Không Hải.

“Này Không Hải, bọn mình đang ở Trường An phải không?” Dật Thế lẩm bẩm như thế đến lúc này mới nhận ra.

“So với quang cảnh này, tuy cùng là kinh đô, song kinh đô của Oa quốc chẳng khác nào chốn thôn quê.” Giọng Dật Thế như thế đã trở lại tâm trạng trước đó.

Không Hải và Dật Thế vừa rời khỏi Diên Khang Phường nơi có Tây Minh Tự và đang hướng về chợ Tây. Họ đi gặp Liễu Tông Nguyên.

Bảy ngày trước Lưu Vũ Tích tới tìm Không Hải, đem theo bức thư của Liễu Tông Nguyên nói muốn gặp Không Hải vào buổi tối bảy ngày sau. Thư chỉ hỏi Không Hải có thời gian vào buổi tối bảy ngày sau đó không, còn địa điểm sẽ thông báo sau. Không Hải đồng ý. Thế rồi ba hôm trước ngày hẹn thì có thông báo về địa điểm. Lưu Vũ Tích lại mang thư của Liễu Tông Nguyên tới. Thư nói muốn gặp vào ban ngày chứ không phải buổi tối nữa. Nếu gặp vào buổi tối thì phải sau khi mộ cổ gióng lên. Nhưng khi mộ cổ chấm dứt, cổng phường sẽ đóng lại. Nếu vậy thì sẽ không thể đi từ phường này sang phường khác được. Việc di chuyển phải thực hiện trước khi cổng phường đóng, và như thế thì một trong hai bên hoặc cả hai bên đều phải di chuyển vào ban ngày.

Liễu Tông Nguyên rất bận, vì vậy chắc chắn Không Hải sẽ phải đi đến phường của Liễu Tông Nguyên, nhưng như thế thì sau khi gặp nhau Không Hải sẽ không về kịp. Liễu Tông Nguyên sẽ phải thu xếp chỗ nghỉ lại cho Không Hải. Tuy nhiên, Liễu Tông Nguyên vẫn còn đang giữ kín sự việc này, tức việc gặp gỡ Không Hải để trao đổi về bức thư của Triều Hành, với Vương Thúc Văn. Vì rất có thể chính Vương Thúc Văn là người đã đánh cắp bức thư mà Liễu Tông Nguyên giữ trước đó.

Nếu gặp Không Hải xong rồi lại phải chuẩn bị nơi ăn chốn ngủ cho Không Hải thì Liễu Tông Nguyên sẽ phải giải trình với Vương Thúc Văn về việc tại sao lại phải làm vậy trong lúc bận bịu thế này. Việc giữ kín câu chuyện liên quan đến bức thư là bắt buộc nên Liễu Tông Nguyên sẽ phải nói dối Vương Thúc Văn rằng mình đã gặp Không Hải vì một chuyện khác. Hoặc không thì phải hoàn toàn giữ kín cuộc gặp với Không Hải và Dật Thế.

Nhưng rất khó để hành động một cách bí mật ở phường của Liễu Tông Nguyên. Bởi lẽ có nhiều người biết mặt Liễu Tông Nguyên ở đó. Thành thử mới phát sinh yêu cầu phải gặp nhau ở một phường khác. Nhưng nếu vậy thì tới lượt Liễu Tông Nguyên không thể về kịp. Do đó mới đi đến quyết định gặp nhau vào ban ngày.

Hơn nữa, trong thư Liễu Tông Nguyên cũng viết rằng tối hôm đó ông ta có việc gấp. Nhưng vì đã hẹn với Không Hải rồi nên mới cố gắng sắp xếp thời gian để có thể gặp vào ban ngày.

Với tình cảnh hiện nay của Liễu Tông Nguyên, nếu không gặp Không Hải lần này thì chưa biết đến bao giờ mới gặp lại được.

Địa điểm hẹn gặp là chợ Tây. Tuy cách xa phường của Liễu Tông Nguyên, nhưng như thế lại tốt. Chợ Tây có đông người, đông người thì Liễu Tông Nguyên không dễ bị nhận ra.

Liễu Tông Nguyên viết trong thư: Vào khoảng giờ Ngọ, thầy cứ quanh quẩn ở khu vực trung tâm chợ Tây, tôi sẽ đánh tiếng với thầy.

Vậy thì nhân tiện ta nên đi sớm một chút, vì cũng lâu rồi chưa ghé qua cửa hàng của Mohammed, Không Hải bảo Dật Thế như vậy, rồi hai người sớm rời khỏi Tây Minh Tự.

Bên ngoài trời đã sáng. Ánh dương chiếu chan hòa. Lá hèn non mọc hai bên đường rớt xuống thành những cái bóng thật đẹp.

Dật Thế lâu rồi mới thấy phồn phơ như vậy.

“Quả tình là không nên suốt ngày ngồi lì ở trong phòng. Vì như thế thì chỉ phí thời gian mà thôi.”

Dật Thế đảo mắt nhìn quanh và nói với Không Hải.

“Chắc là Liễu tiên sinh phải bận lắm. Ngọc thể của hoàng đế đã không được tốt, lại thêm bị chuốc bùa phép nữa...”

“Suyt!” Không Hải nhắc nhở Dật Thế vì đột nhiên cậu ta nói to tướng lên. “Những chuyện như thế, cậu đừng có nói với giọng như thế chứ.”

“Tại sao?”

“Nhờ đâu có người nghe thấy, mà người đó lại là một chức dịch thì sẽ rất phiền hà.”

Nghe Không Hải nói vậy, Dật Thế liền cười khanh khách.

“Không sao đâu. Việc đó thì tứ năm lòng rồi.” Cậu ta hạ giọng.

“Không Hải này.” Dật Thế ghé sát người vào Không Hải, giọng thì thầm. “Bây giờ trong cung đang gay go lắm hả?”

“Ừ.” Không Hải gật đầu.

Dật Thế đang nhắc đến nội dung bức thư của Phụng Minh ở Thanh Long Tự gửi đến vào hôm qua. Đó là thư hồi âm của Phụng Minh. Vì mấy hôm trước, Không Hải sai Đại Hầu đem thư cho Phụng Minh ý hỏi rằng, nay tôi muốn tới Thanh Long Tự gặp Huệ Quả A-xà-lê, chẳng hay nên làm thế nào cho phải?

Thư viết rằng, Huệ Quả A-xà-lê hiện đang không ở chùa, với nét chữ tỉ mỉ đúng kiểu Phụng Minh.

Ngoài ra, thư còn viết: “Chưa biết lúc nào thì ngài quay về.” Phụng Minh cũng nói, không thể tiết lộ Huệ Quả A-xà-lê đã đi đâu, nhưng khi nào ngài quay về, anh ta sẽ dạm hỏi ngài về việc của Không Hải.

Dật Thế cũng được đọc bức thư đó.

Huệ Quả không ở chùa.

Nhưng không thể nói là đi đâu.

Chính điều này, ngược lại, là cách Phụng Minh tiết lộ về việc Huệ Quả đang đi đâu. Câu chữ ấy cho thấy, Phụng Minh hiểu rõ Không Hải đang nghĩ gì. Hơn nữa, khi nói rằng: chưa biết lúc nào thì ngài quay về, tức là Phụng Minh muốn ám chỉ: việc vẫn chưa xong.

Huệ Quả vào cung để đối phó với thứ bùa phép đang ám lấy hoàng đế.

Ông đi từ bấy vẫn chưa về.

Và nếu không biết lúc nào ông có thể quay về thì nghĩa rằng thứ bùa chú đang ám lấy hoàng đế là thứ bùa chú có sức mạnh khôn lường.

Nói về chú pháp, thì trái tim của Mật giáo, tức Huệ Quả của Thanh Long Tự, thuộc vào hàng không nhất cũng nhì ở Trường An này. Nhưng ngay cả Huệ Quả cũng chưa thể giải quyết dứt điểm được thứ bùa chú ấy...

Nhân vì việc đó nên Dật Thế mới hỏi: Bây giờ trong cung đang gay go lắm hả?

“Ừ.” Không Hải gật đầu.

Kết thư, Phụng Minh viết, nếu muốn gặp Huệ Quả A-xà-lê thì thầy phải mau lên.

Từ lời lẽ ấy có thể suy ra, không chỉ hoàng đế, mà ngay cả Huệ Quả cũng chẳng mấy sung sức nữa.

“Phải mau lên!”

Phụng Minh đã nhắn nhủ Không Hải như thế.

“Có thể Huệ Quả A-xà-lê sẽ tổn thọ vì cuộc đấu pháp thuật này.” Không Hải nói.

Dù thắng hay thua trước pháp thuật của đối thủ thì khi cuộc đấu kết thúc, Huệ Quả cũng sẽ phải chịu tổn thất ghê gớm cả về tinh thần lẫn thể xác.

Khi dùng bùa chú để rút ngắn sự sống của người khác, bản thân kẻ dùng bùa chú cũng tự bào mòn đi sức sống của mình. Tương tự như vậy, kẻ dùng bùa chú để đáp trả cũng tự bào mòn đi sức sống của mình. Xét trên một khía cạnh nào đó, cuộc chiến giết người và cứu người bằng bùa chú chính là một cuộc đua sinh lực.

Huệ Quả còn bao nhiêu sinh lực cho cuộc đấu này?

Tự khi nào, hai người đã đi vào giữa bầu không khí huyền ảo của chợ Tây.

Người ta bán những chiếc giỏ đan bằng tre.

Vải

Lụa

Thịt, rau và quả khô

Nguôi ta bán cả cá, cả bình vại, nồi niêu.

Có thể nói, không thứ gì mua được ở Đường mà ở đây không bán.

Bút lông, nghiên, mực

Giấy

Gà còn sống

Ngựa

Cừu

Bò

Tất cả mọi thứ trên đời đều được mua và bán ở đây.

Chén, bát lưu li được mang tới từ Tây Vực.

Đồ trang trí.

Có cả thảm và giày cao cổ.

Tiếng rao của người bán, tiếng ngã giá của kẻ mua náo nhiệt.

“Chợ có vẻ như sôi động hơn hẳn trước đây thì phải.” Dật Thế nói.

Quả đúng như lời Dật Thế.

Sau khi hoàng đế mới lên ngôi, thực quyền chính trị về tay Vương Thúc Văn, chợ đã hồi sinh. Bởi lẽ bọn ngũ phường tiểu nhi thao túng mọi lợi ích ở chợ trước đây đã bị tống khứ bởi tay Vương Thúc Văn.

Ở quảng trường có một đám đông.

“Cái gì thế nhỉ?”

Dật Thế rẽ đám đông, nhòm vào bên trong thì thấy một người diễn trò phun lửa đang được xung quanh tán thưởng. Người này ngậm đầu trong miệng, vừa phun phì phì vừa cầm mỗi lửa châm vào. Thế là ngọn lửa nom như đang phun mạnh từ trong miệng ra.

“Này Dật Thế.” Không Hải gọi Dật Thế từ đằng sau.

“Gì vậy, Không Hải?”

“Cậu nhìn kia.”

Dật Thế nhìn theo hướng Không Hải chỉ tay thì thấy một đám đông khác.

Có tiếng vỗ tay và giọng con gái yêu kiều vang lên từ giữa đám đông ấy, có cả âm thanh của đàn dây Tây vực.

“Là Hồ tuyền vũ.” Không Hải nói.

Ở giữa vòng vây của đám đông có ba cô gái đang nhảy theo điệu múa Hồ. Đúng như tên gọi, Hồ tuyền vũ là điệu múa xoay tít chẳng hề ngừng lấy một chỗ. Đó là điệu múa Ba Tư.

Cả ba cô gái đang nhảy cũng là người Hồ với đôi mắt xanh.

“Đó chẳng phải là mấy cô con gái của Mohammed sao?” Dật Thế nói.

“Ừ, đúng rồi.” Không Hải đáp.

Đó là ba cô con gái của Mohammed, bán vò và bình đựng nước Ba Tư ở chợ Tây này.

Trisnai

Tursungri

Griteken

Họ đều đã biết Không Hải và Dật Thế.

Không Hải và Dật Thế nhập vào đám đông, cùng ngắm điệu múa của ba cô gái.

Các cô gái mặc áo màu đỏ, xanh, vàng, vạt áo phất lên phất xuống theo động tác múa.

Những ai đã quen với các động tác múa của Nhật Bản sẽ không khỏi bị chóng mặt. Điệu múa kết thúc, tiền được đám đông ném về phía các cô gái. Một người Hồ này giờ vẫn đang chơi đàn cũi xuống nhặt tiền.

Griteken đang ban phát cho đám đông những nụ cười rạng rỡ thì nhận ra sự xuất hiện của bọn Không Hải.

“Ô kìa, thầy Không Hải.”

Griteken nhảy tưng tưng như một quả bóng và chạy về phía Không Hải.

“Thầy Không Hải.”

Griteken nắm lấy cánh tay Không Hải.

Tuy nhận ra sau nhưng Trisnai và Tursungri cũng kịp chạy đến trước mặt hai người.

“Thầy đến từ lúc nào thế?”

“Thầy thật là, lần nào cũng đường đột.”

Tursungri và Trisnai nói.

“Tôi đến chợ Tây có việc, nhưng vì vẫn còn sớm nên muốn ghé thăm cha các cô.”

“Vậy là thầy sẽ tới cửa hàng của cha bây giờ?” Trisnai hỏi.

“Phải rồi.”

“Bọn tôi cũng vừa mới xong một màn múa. Bọn tôi sẽ đi cùng thầy.” Griteken kéo tay áo Không Hải.

Nói là đi cùng chứ cửa hàng của Mohammed cách đó cũng chẳng bao xa.

“À mà nhắc đến mới nhớ, cha đang mong gặp thầy Không Hải lắm.” Trisnai nói.

“Cha các cô muốn gặp tôi?”

“Vâng ạ.”

“Có việc gì thế?”

“Cha không nói là việc gì, nhưng có lẽ là việc ấy.” Trisnai đáp.

Việc ấy, tức là...

“Karapan phải không?” Không Hải hỏi.

“Tôi nghĩ có lẽ là thế.”

Vừa trò chuyện, năm người vừa bước về phía cửa hàng của Mohammed.

Mohammed đứng ngay trước cửa.

Griteken chạy về phía đó.

“Cha!” Cô cất tiếng gọi. “Thầy Không Hải đến đây này.”

Mohammed nhận ra Không Hải và Dật Thế.

“Ồ, xem ai đến thế này...” Anh ta dang rộng hai tay và tiến lại.
“Mừng các cậu đến chơi.”

“Chúng tôi đến thăm anh đây.”

Nghe Không Hải nói vậy, Mohammed liền nói tiếp: “Thật là vừa khéo. Đúng lúc tôi đang mong gặp cậu Không Hải.”

2

Không Hải và Dật Thế đang ngồi đối diện Mohammed. Họ ngồi trong góc chiếc lều được dựng lên làm cửa hàng. Dưới sàn trải thảm. Họ ngồi trên thảm.

Trước mặt ba người là ba chiếc chén đã rót đầy trà và đang bốc khói. Xung quanh họ là vô số những chiếc vò và bình đựng nước. Phần lớn là những chiếc vò và bình xanh bóng tuyệt đẹp.

Tiếng xe hàng và tiếng chân người qua lại.

Thậm chí cả những tiếng nói chuyện và tiếng gia súc ở bên ngoài cũng vang vào tận trong lều.

Mohammed có gương mặt điển hình của người Hồ. Sống mũi cao và thẳng. Bộ râu cằm đã điểm bạc. Đôi con ngươi ẩn dưới hốc mắt sâu pha màu xanh biếc.

“Náo nhiệt thật đấy.” Không Hải nói.

“Chỉ cần cái bọn nhiều nương ấy không xuất hiện là chúng tôi đã cảm thấy may mắn lắm rồi.” Mohammed đáp.

Bọn nhiều nương mà anh ta nói đến tất nhiên là để chỉ bọn ngũ phường tiểu nhi.

“Chẳng biết người Đường nghĩ thế nào chứ bọn chúng tôi thấy hoàng đế mới thật là tốt.” Mohammed nói thẳng ra suy nghĩ của mình.

“Vâng.” Không Hải gật đầu.

Rồi Mohammed quay sang Không Hải, nói với vẻ mặt nghiêm túc: “Như lúc đầu đã trao đổi, tôi muốn nói với cậu một chuyện.”

“Chuyện gì vậy anh?”

“Chuyện về karapan.”

“Tôi cũng đoán là như vậy. Anh đã phát hiện được thêm điều gì rồi à?”

“Phải.” Mohammed gật đầu, rồi tiếp: “Cũng không có gì to tát để gọi là phát hiện, nhưng dường như có điều gì đó rất lạ đang diễn ra.”

“Điều gì đó rất lạ?”

“Phải. Tôi nghe nói karapan đang thu mua những thứ khác thường.”

“Những thứ khác thường ấy là gì?” Không Hải hỏi.

“Các con vật.”

“Các con vật?”

“Sâu bọ, rắn, ếch...”

“...”

“Rồi cả chó, mèo, chuột...”

Vừa nói, Mohammed vừa nhăn mặt như thể những từ ngữ mà mình phát ra khiến miệng mình vấy bẩn.

3

“Chuyện này diễn ra đã được nửa tháng nay...”

Mohammed mở đầu như thế rồi đi vào câu chuyện.

Karapan là từ để chỉ các pháp sư phù thủy ở Ba Tư. Nhiều tín ngưỡng bản địa hay tà giáo tồn tại trong dân gian từ trước khi Bái Hỏa giáo trở nên phổ biến đều có nguồn gốc từ đây.

Người Ba Tư, hay nói cho dễ hiểu hơn là người Iran khi di cư sang kinh đô nhà Đường đã mang theo Hiên giáo, tức Bái Hỏa giáo, tới đây. Cùng với đó còn có cả các pháp sư theo tín ngưỡng bản địa.

Không Hải đã được An Tát Bảo kể cho nghe về việc, có người vẫn thường xuyên tới Hiên từ, tức nhà thờ Hiên giáo, nhưng cũng đồng thời đến nhờ cậy các karapan dùng bùa chú, mà không cho An Tát Bảo biết, để thỏa mãn những dục vọng tăm tối của mình.

Lúc quật mộ Dương quý phi ở Mã Ngôi Dịch, bọn Không Hải đã đào lên được một cái sọ chó. Trên đó có viết dòng chữ:

Kẻ nào làm ô uế đất này sẽ bị nguyên rủa. Kẻ nào phá phách đất này sẽ gặp tai ương. Nhân danh mọi tinh linh của đất mẹ, hãy khiến những kẻ đó khiếp sợ...

Đó là chữ Ba Tư.

Arun Rashid, người quen của Mohammed, cũng là một trong số những kẻ thường xuyên nhờ cậy tông sư Druj, một karapan sống ở Đường, nhưng chính ông ta đã mất mạng vì karapan.

Một đạo sĩ có tên Chu Minh Đức mặc dù là đầu mối liên lạc với tông sư Druj, nhưng vì định cùng Arun Rashid lừa dối karapan này mà phải hứng chịu cái chết kỳ quái.

Arun Rashid chết vì bị nanh thú xé toác họng vào ban đêm; Chu Minh Đức vào một buổi tối đã cưỡng bức Lý Lan Hương, người tình

của Vương Thúc Văn mà chính Chu Minh Đức đang tá túc trong nhà cô ta, rồi tự nấu chín mình cho đến chết trong vạc nước sôi.

Có thể nói, đằng sau vụ việc mà Không Hải và Dật Thế bị cuốn vào lần này luôn thấp thoáng bóng dáng của karapan.

Không còn cách nào để liên lạc với tông sư Druj kể từ sau khi Arun Rashid và Chu Minh Đức chết, nhưng bỗng đến một ngày, các bức thư có nội dung kỳ lạ được ném vào nhà những kẻ đã từng nhờ cậy bùa phép của tông sư Druj trước đây.

Bức thư viết, hãy đem các con vật tới chỗ này chỗ kia, ta sẽ mua với giá cao.

Rắn

Ếch

Chuột

Mèo

Chó

Các loài côn trùng như nhện và rết

Lợn

Bò

Gà và quạ

Thần lẩn

Các người có thể mang bất cứ thứ gì đến cũng được.

Tuy nhiên, cấm được để lộ chuyện này ra với kẻ khác. Nếu để lộ ra, ta sẽ nói cho mọi người biết về việc các người đã nhờ karapan dùng bùa chú như thế nào.

Đó là nội dung bức thư.

“Chuyện là như vậy cậu Không Hải ạ.” Mohammed nói.

“Nhưng bức thư viết rằng cấm tiết lộ với người khác đúng không ạ?” Không Hải hỏi lại.

“Đúng.”

“VẬY BẰNG CÁCH NÀO MÀ ANH MOHAMMED BIẾT ĐƯỢC?”

“MỘT NGƯỜI ĐÀN ÔNG NHẬN ĐƯỢC BỨC THƯ TÊN LÀ MIMAR ALLI ĐÃ ĐẾN HỎI Ý KIẾN TÔI.”

“HỎI Ý KIẾN?”

“ALLI BẢO RẰNG, TUY NHẬN ĐƯỢC BỨC THƯ, NHƯNG ANH TA ĐANG PHÂN VÂN KHÔNG BIẾT CÓ NÊN LÀM THEO NHỮNG GÌ VIẾT TRONG ĐÓ HAY KHÔNG, VÌ ĐÃ TỪNG XẢY RA CÁI CHẾT CỦA CHU MINH ĐỨC VÀ ARUN RASHID.”

“VÀ ANH TA ĐÃ KHÔNG LÀM THEO?”

“KHÔNG, SAU MỘT HỒI PHÂN VÂN THÌ RỐT CUỘC ALLI VẪN LÀM THEO.”

“ĐÃ LÀM THEO?”

“VÀ ALLI ĐÃ BẮT GẶP MỘT CHUYỆN KHỦNG KHIẾP.” MOHAMMED NÓI.

4

Mimar Alli phân vân suốt hơn mười ngày kể từ khi nhận được bức thư.

Trước đây anh ta từng có lần nhờ đến karapan. Anh ta làm nghề buôn đồ lụa, mua vải và quần áo lụa ở đây rồi mang sang phương Tây để bán. Ban đầu thì anh ta chỉ làm như vậy. Công việc ngày một phát đạt, chẳng mấy chốc anh ta bắt đầu buôn thêm cả những món khác nữa, tí như bình, đĩa gốm của Đường chẳng hạn. Bình, đĩa gốm được xếp vào trong hòm gỗ và vận chuyển bằng lạc đà hoặc ngựa.

Nhưng việc này rất khó.

Hằng ngày, cứ đến chiều là phải dỡ hàng hóa xuống khỏi lưng lạc đà, rồi đến sáng lại chất lên. Chất lên dỡ xuống nhiều lần như vậy sẽ khiến cho bình, đĩa trong hòm bị vỡ. Có những khi phải bỏ đi đến quá nửa.

Anh ta chợt nảy ra một ý hay có thể khắc phục được vấn đề này, ấy là lèn cát vào trong hòm cùng với bình và đĩa. Bằng cách này, các đồ gốm trong hòm khó vỡ hơn rất nhiều. Tuy nhiên, nhược điểm là nặng quá. Cát lại dễ làm xước các món hàng, đồng thời vẫn bị vỡ ở một tỉ lệ nhất định.

Mimar Alli lại nghĩ ra một cách mới. Đó là dùng gỗ vụn và rơm rạ. Cuối vụ thu hoạch lúa mì, anh ta mua lại số rơm rạ vốn chẳng dùng được vào việc gì với giá rẻ, phơi khô, sau đó trộn cùng với phoi bào, mùn cưa lèn vào trong hòm đựng bình, đĩa.

Cách này đem lại kết quả bất ngờ. Nhưng đã bắt đầu xuất hiện những kẻ bắt chước.

Mimar Alli đã cố gắng giữ bí mật, nhưng không thể giấu kín được lâu. Có một gã người Đường họ Triệu thường qua lại chỗ Alli biết được

cách làm này, mới thu mua gỗ vụn và gỗ ván bỏ đi từ khắp nơi trong Trường An, bào nhỏ ra rồi bán dưới dạng vật liệu chống va đập cho hàng hóa.

Hàng hóa tất nhiên không chỉ được vận chuyển giữa Tây vực và Đường. Khối lượng lưu thông nội trong Đại Đường cũng rất lớn. Tuy không thể kiếm bộn nhờ công việc này, nhưng ở một nơi mà hàng hóa và vật tư luân chuyển tấp nập như Trường An thì nó cũng đem lại một số tiền không nhỏ.

Gã họ Triệu phao tin rằng, đây là cách làm do gã nghĩ ra, Mimar Alli chỉ là kẻ bắt chước. Tất nhiên, việc làm này của họ Triệu không gây ra tổn thất gì quá lớn, nhưng Alli cảm thấy ảm ức. Và lại, chẳng bao lâu sau thì việc mua gỗ vụn không còn dễ dàng như trước nữa. Rốt cuộc, Alli đành phải mua mùn cửa và phoi bào từ họ Triệu.

Thực tình mà nói, nếu tự làm với một lượng chỉ vừa đủ cho mình dùng thì khá mất công, nên tuy tốn chút tiền bạc, song mua của họ Triệu sẽ tiện hơn nhiều. Nhưng Alli không thể nào gạt bỏ được cái cảm giác ảm ức ấy, mới thông qua Chu Minh Đức nhờ karapan dùng đến bùa chú. Alli không muốn giết chết họ Triệu, chỉ định bụng khiến gã gặp phải xui xẻo như tai nạn hoặc bệnh tật mà thôi.

Sau khi nhờ karapan, chỉ trong vòng chưa đến mười ngày thì nhà họ Triệu gặp hỏa hoạn.

Một đêm nọ, đống phoi bào để trong nhà họ Triệu bốc cháy, lửa thiêu rụi hết nửa căn nhà, họ Triệu vì cố gắng dập lửa mà bị một vết bỏng lớn ở cánh tay trái.

Phép thuật hiệu nghiệm, hay chỉ là ngẫu nhiên, hay chính tay karapan đã châm lửa? Nhưng kể từ sau khi sự việc xảy ra, Alli bắt đầu thấy chờn nên đã cố gắng tránh không tiếp xúc với karapan nữa. Ấy vậy mà lại nhận được bức thư nọ.

Việc này có liên quan đến karapan khiến Alli thấy không thoải mái trong lòng. Nhưng nếu phốt lờ bức thư thì tai ương gì sẽ giáng xuống? Chuyện nhờ cây bùa phép trước đây bị lộ ra thì cũng rầy rà. Alli đem

chuyện đến hỏi ý kiến một người thạo tin mới hay người này cũng nhận được một bức thư tương tự. Anh ta bảo rằng đã mang đến cho karapan tám con chó, năm con chim, ba mươi lăm con ếch, sáu mươi con rắn đúng như yêu cầu trong thư.

Địa điểm là một ngôi nhà hoang ở phường nọ. Khi đến nơi, anh ta thấy có hai người đàn ông đứng chờ dưới gốc cây long não lớn. Những chiếc chum lớn, lồng chim và hòm gỗ bày la liệt dưới gốc cây. Thế rồi có mấy chục con chó đang bị cột vào cọc.

Khi hỏi hai người đàn ông thì được hướng dẫn thả rắn vào cái chum này, đổ ếch vào cái chum kia.

Lúc mở nắp chum ra, anh ta thấy bên trong nhung nhúc những rắn là rắn với lớp da bóng nhẫy đang quấn lấy nhau. Mùi tanh của rắn xộc thẳng lên mũi. Anh ta liền đổ lũ rắn mang đến vào trong đó.

Cái chum đựng ếch cũng vậy. Mở nắp ra thấy bên trong cơ man nào là ếch. Vừa nhòm vào trong liền có một mùi khó chịu xộc thẳng vào mặt.

Hai người đàn ông đếm từng con rắn, ếch, sâu bọ và chó.

Sau khi đếm xong, bọn họ nói: “Của anh được ngần này”, rồi rút tiền từ trong bọc áo ra và đưa cho.

Bọn họ bảo đã gom được kha khá rồi nên độ hai ngày nữa sẽ dừng việc thu mua này lại.

Hỏi han sơ qua thì họ nói: Người muốn mua những con vật này không phải bọn tôi, bọn tôi chỉ được thuê để làm công việc này mà thôi. Hằng ngày thu mua ở đây xong, nếu đem đến một nơi hẹn trước, là đâu thì không nói được, bọn tôi sẽ nhận được tiền.

Nếu anh muốn bán thì chỉ còn ngày mai nữa thôi, người thạo tin nọ nói với Alli.

Vậy là Alli đã quyết. Mặc họ dùng vào việc gì, cứ giao cho họ rồi coi như không biết.

Alli nghĩ, mình cứ gom các con vật rồi đem đi một lần là xong, hơn nữa còn được nhận tiền thì tội gì mà không đi.

Nghe nói anh ta mang đi vào buổi tối hai hôm trước.

Tuy quyết định như thế, nhưng không dễ gì mà thu gom chó và các con vật ngay được. Phải nhờ người đôn đáo đi tìm mới kiếm được hai con chó, ba con rắn, bốn con gà. Alli cho chúng lên xe ngựa, dong đến ngôi nhà bỏ hoang nọ, tới nơi thì đã xế chiều.

Tiếng mộ cổ đã dứt, nên Alli không thể quay lại phường của mình. Anh ta quyết định sẽ ngủ tạm dưới mái hiên một ngôi chùa nào đó sau khi xong việc. Chẳng biết hai người đàn ông có còn ở đó không, nhưng anh ta cứ bước đi trong màu chiều sẫm tối và rồi cũng tới được ngôi nhà hoang ghi trong bức thư.

Một ngôi nhà lớn vừa phải, bao quanh bởi một bờ tường đất. Trong khuôn viên có những cây hòe và long não cổ thụ. Alli bước qua cánh cổng đã bung mất một bên. Mái nhà sập mất một nửa, ở khu đất có lẽ là sân trước mọc lên một cây long não cổ thụ to lừng lững.

Chà, đây rồi.

Alli nghĩ bụng rồi bước tiếp nhưng chẳng thấy bóng dáng ai. Không có người đã đành, ngay cả ngựa, rồi rất nhiều con chó bị buộc vào cọc cũng không thấy đâu.

Khi nhìn thấy một vài chiếc cọc gỗ cắm dưới gốc cây long não, Alli hiểu rằng mình đã đến đúng chỗ. Nhưng chẳng nom thấy một người nào. Chum cũng không mà chó cũng không.

Vậy là họ đã về mất rồi ư?

Nếu đúng như lời họ nói, hôm nay là ngày cuối, thì có nghĩa đã xong xuôi cả rồi.

Alli thở phào nhẹ nhõm, nhưng ngay lập tức một mối bất an khác lại trỗi dậy: liệu rằng thế này đã xong thật chưa?

Trời mỗi lúc một tối. Alli định tìm xem có ai trong khu vườn um tùm cỏ dại này không thì chợt nghe thấy tiếng rên khẽ.

Đó là tiếng người rên.

Alli có cảm giác như đó là tiếng gầm gừ của loài vật, rồi lập tức một cơn sợ hãi chạy dọc sống lưng. Đưa mắt về phía âm thanh phát ra, Alli thấy có vật gì màu đen ở giữa bụi cỏ lúc này đã trở nên nổi bật hơn.

Trông như một hòn đá trang trí vườn.

Có đến hai cái bóng đen, nhưng Alli nhanh chóng nhận ra ít nhất thì một trong hai cái bóng không phải là đá trang trí vườn. Vì nó đang chuyển động.

Tiến lại gần hơn, mũi Alli ngửi thấy mùi tanh của máu.

Cái này là!?

Alli đứng sững lại quan sát, có hai người đang nằm vật ở đó. Cả hai đều là đàn ông.

Một người nằm im bất động, còn người kia thì vẫn hơi ngo nguậy.

Biết có người đến, người đàn ông đang rên rỉ cất tiếng kêu yếu ớt: “Cứ... cứu... tôi... với...”

Cổ họng anh ta kêu lên rin rít.

Lúc bước qua cái xác bất động ở phía gần hơn, Alli nhìn thấy khuôn mặt đang ngửa lên trời ấy. Người đàn ông đó chết trong tư thế mắt mở trừng trừng, miệng há hốc. Cổ họng bị xé toang bởi một vật giống như là lưỡi dao. Từ cổ họng, máu chảy ra lênh láng.

Người đàn ông còn lại vẫn thở, nhưng cũng ở trong tình trạng tương tự. Cổ họng bị xé toang. Song xem ra anh ta vẫn còn sống, từ miệng phát ra giọng nói khản đặc, phải khó khăn lắm mới nghe được. Cứ mỗi lần nói, không khí lại đi qua vết thương ở cổ, phát ra tiếng kêu rin rít. Miệng vết thương sùi lên những bọt máu.

Alli định hét lên rồi bỏ chạy, nhưng rồi lại rón rén ngồi xuống.

“Anh làm sao vậy?” Alli hỏi.

“Tôi bị hãm hại. Tôi bị giết. Cổ... cổ họng...” Phải mất một lúc anh ta mới thốt lên được câu ấy. Giọng thều thào.

“Kẻ nào hãm hại anh?”

“Là há... hãn.”

“Hãn?”

“Phải. Vì tôi đã nhìn thấy...”

“Nhìn thấy? Nhìn thấy cái gì?”

“Cái đó.”

“Cái đó?”

“Lũ chó.”

“Lũ chó?”

“Lũ chó bị chôn rất nhiều.”

“Ở đâu?”

“Dưới đất, ở chỗ của hãn.”

“Hãn là ai?”

Nghe câu hỏi của Alli, người đàn ông bỗng rú lên một tiếng.

“Lũ chó bị chôn dưới đất. Chỉ để hở cái đầu. Bọn tôi đã nhìn thấy cảnh ấy...”

“Sao!?”

“Thế nên bọn tôi mới bị hãn...”

5

Người đàn ông ấy kể cho Alli nghe trong lúc máu từ miệng vết thương ở cổ vẫn đang sủi bọt.

Giọng thều thào, tiếng đờ đẫn, thậm chí có những đoạn không thể nghe thấy hoặc chẳng hiểu nghĩa là gì. Hơn nữa, anh ta cũng không nói được lâu. Trước khi kể hết toàn bộ sự việc thì đã chết mất rồi.

Mặc dầu vậy, nếu kết nối các chi tiết lại với nhau để thành một câu chuyện có thể hiểu được thì đại ý như sau.

Người đàn ông và bạn mình đã cảm thấy thắc mắc từ trước đó.

Ngày nào cũng thu mua ngân ấy chó, rắn và các con vật rất cuộc là để làm gì?

Kẻ thuê họ rất cuộc đang mưu tính gì?

Nghĩ cứ rờn rợn.

Kẻ thuê họ là một cô gái.

Hai người bọn họ là những kẻ phiêu bạt từ huyện Phụng Thiên tới. Không còn đường sống ở Phụng Thiên, bọn họ nghĩ nếu lên kinh thành thì thế nào chẳng kiếm được việc làm, mà biết đâu còn gặp may nữa.

Trường An vừa có thiên tử mới, trong lúc giao thời ấy hẳn là sẽ nhiều nơi cần đến sức người. Song le lên kinh đã lâu mà chẳng kiếm được việc. Chưa đầy mười hôm mà số bạc lẻ mang theo đã cạn ráo. Giữa lúc bọn họ đang ngồi chờ hầu trên nền đất chợ Đông thì cô gái ấy đến và bắt chuyện với họ.

“Các anh đói bụng rồi phải không?”

Bọn họ ngẩng mặt lên thì thấy một cô gái tuổi chừng chưa đến ba mươi.

Cô ta ăn mặc theo lối Đường nhưng đôi mắt lại màu xanh. Về như có pha dòng máu nước ngoài.

“Tôi có công việc tốt cho các anh đây. Nhưng các anh có kín mồm kín miệng không đấy?”

“Tất nhiên rồi.” Sợ để tuột mất cơ hội, người đàn ông vội đáp.

“Tôi cũng đoán vậy. Các anh mới lên kinh thành và không có người quen?”

Người đàn ông gật đầu trước câu hỏi của cô gái.

“Sao cô biết?”

“Nhìn bộ dạng các anh là tôi biết. Không có người quen thì các anh không thể ba hoa với người này người nọ được.”

“Đúng thế.”

“Vậy các anh sẽ thử làm công việc này chứ?”

“Việc gì chúng tôi cũng làm, nhưng mà là việc gì thế?”

“Tôi cần các anh đưa chó, bò, rắn và mấy loài vật khác đến một nơi. Các anh nhận chúng ở một chỗ rồi đưa chúng đến một chỗ khác.”

“Chỗ khác là chỗ nào?”

“Các anh đồng ý thì tôi sẽ chỉ cho. Thế nào?”

Cô gái nói ra một số tiền không nhỏ.

“Chỉ có điều, các anh tuyệt đối không được kể chuyện này với người khác, về việc các anh vận chuyển cái gì, đến chỗ nào. Ngoài ra, cũng không được hỏi các anh phải làm thế vì mục đích gì. Các anh có hỏi tôi cũng không nói được. Các anh sẽ không nhận được tiền nếu không giữ đúng cam kết này.”

“Chúng tôi sẽ làm, nếu nhận được đúng số tiền đó.” Người đàn ông nói.

“Tôi nói thêm, nếu các anh phá vỡ giao ước, các anh sẽ gặp phải tai họa khôn lường đó.”

Đang cần việc và cần tiền nên hai người chấp nhận giao ước.

Địa điểm là Sùng Đức Phường.

Chỉ cần chuẩn bị sẵn chum vại và xe chở hàng đợi trong khuôn viên một ngôi nhà bỏ hoang vô chủ ở Sùng Đức Phường thì sẽ có người mang chó, rắn và các con vật khác đến để lại đó. Sau khi nhận hàng, trả tiền xong, họ phải chở chúng đến một ngôi nhà khác cũng ở Sùng Đức Phường vào khoảng buổi tối. Khi cô gái kia xuất hiện, bọn họ chỉ việc đặt những thứ vừa chở đến ở lại, rồi kéo xe cùng những chiếc chum rỗng quay về ngôi nhà hoang và ngủ tại đó. Qua buổi trưa, lại lác đác có người mang các con vật đến.

Những người đến đây có cả người Hán lẫn người Hồ mắt xanh.

Nhưng dần dà bọn họ bắt đầu thấy thắc mắc.

Thế rồi họ đã làm việc ấy vào đêm qua, tức là buổi tối trước hôm Alli tìm thấy người đàn ông và nghe anh ta kể lại.

Suy nghĩ mãi cuối cùng hai người bọn họ cũng quyết định sẽ nhòm vào bên trong xem sao.

Lần nào hai người cũng đi vào bằng cổng chính, nhưng thường nghe thấy tiếng chó sủa ở sau nhà nên đoán là nếu cô ta có làm điều gì thì chắc cũng làm ở sân sau. Sau khi bàn giao các con vật xong, bọn họ liền men theo bờ tường bao, kín đáo vòng ra đằng sau.

Quả đúng là càng đi về phía ấy càng nghe tiếng chó sủa lớn hơn. Có rất nhiều tiếng chó kêu: con thì gầm gừ, con thì ăng ăng, con thì rên rĩ. Vừa hay bên ngoài tường rào lại có mấy cây hòe lớn. Họ quyết định trèo lên để nhòm vào bên trong.

Hai người bám vào thân cây, leo lên cành đầu tiên, ngồi trên đó thì vừa đủ cao để nhìn được vào trong. Bọn họ chỉ thò bằng đúng một cái đầu lên khỏi bờ tường, rón rén nhòm vào, thì thấy một cảnh tượng kỳ quái ở khoảnh sân sau bức tường.

Có một chiếc lồng sắt lớn dựng ở sân, bên cạnh là đồng củi đang cháy, ngọn lửa bốc lên đỏ rực.

Thứ được soi sáng bởi ngọn lửa ấy là...

Những cái đầu chó.

Trên mặt đất cơ man là đầu chó. Rất nhiều chó bị chôn, chỉ còn phần đầu thò lên khỏi mặt đất.

Để chừng phải đến ba mươi, bốn mươi con.

Chúng không chết.

Chúng vẫn còn sống.

Chúng sủa, nhe nanh, gầm gừ.

“Ồ... ối...”

Người đàn ông suýt nữa thì kêu lên, nhưng kịp nín lại.

Cô gái thuê bọn họ đang đứng cạnh đống lửa. Và nhìn xuống lũ chó.

Cô gái cầm một cây dao cong, to bản đã tuốt khỏi bao.

“Nhìn kìa...” Người đàn ông khẽ thì thầm với bạn mình. “Ở phía trước lũ chó...”

Phía trước mỗi con chó có thứ gì đó. Một cục màu đỏ sẫm ngay trước mũi chúng.

“Thịt?”

Nhìn kỹ ra thì hình như là thịt sống.

Hơn nữa, chúng không phải những miếng thịt bình thường, mà giống một hình thù nào đó.

Là chữ?

Nó tựa như chữ đại*.

Nhưng quan sát kỹ hơn, anh ta nhận ra đó không phải chữ, mà mô phỏng một *hình thù* nào đó khác.

“Là người sao?”

Đó là hình người.

Nhưng không phải chữ nhân* mà là hình người đang dang rộng tay, chân. Thế rồi bên trên miếng thịt hình người lại có một mảnh giấy

hay tấm thẻ bài hình chữ nhật có viết mấy chữ trên mặt. Nhưng vì xa quá nên tuy biết đó là chữ mà không đọc được chữ gì.

Dầu vậy có thể đoán được đó là tên người.

Còn lũ chó thì đang sủa về phía miếng thịt để ngay trước mũi chúng.

Tại sao chúng lại sủa?

Vì chúng đói.

Bụng đói, muốn đớp lấy miếng thịt đỏ, chúng biến nỗi thèm khát ấy thành tiếng sủa.

Người đàn ông hiểu ra rằng lũ chó hầu như không được cho ăn. Chúng sủa sùi bọt mép. Chẳng cần biết trời đất gì hết, điều duy nhất chúng muốn là đớp lấy miếng thịt ngay trước mũi. Chúng bắt đầu phát điên, gầm gừ và sủa.

Chúng quắc mắt, nhe nanh.

Thật là một việc làm tàn nhẫn và ác độc!

Nhìn bộ dạng lũ chó, có thể đoán chúng chưa được cho ăn không chỉ một, hai hôm, mà đã ba, bốn, thậm chí là năm hôm rồi. Chắc chắn trong đầu óc chúng chẳng có gì khác ngoài ý nghĩ muốn đớp lấy miếng thịt.

Thế rồi...

Cái tình tiết khiến bọn họ dựng tóc gáy diễn ra không lâu sau khi nhìn thấy cảnh tượng vừa rồi.

Cô gái bước lại gần một con chó, cầm cây đao bằng hai tay, rồi vung lên thật mạnh.

Sau đó cô ta phạt chéo cổ con chó từ trên xuống trong chớp mắt.

Phụt! Lưỡi đao cắm ngập cổ con chó, cắt nó làm đôi.

Roạt! Máu phun lên thành tia rồi rơi xuống mặt đất như một cơn mưa rào bất chợt.

Đầu con chó bay ra đằng trước, răng cắm phập vào miếng thịt như thể chấp niệm của nó vẫn ám theo. Hàm răng đớp đớp, con chó chỉ còn là cái đầu nhai miếng thịt vài lần rồi bất động.

Rồi cô ta bước đến bên cạnh đầu con chó kế tiếp và đứng lại.

Lưỡi đao lại bổ xuống, chém đứt đầu con chó.

Con chó chỉ còn là cái đầu đớp lấy miếng thịt hình người trước mặt.

Loáng một cái đã có bốn cái đầu chó bị chém đứt lìa.

Bất chợt...

Từ trong bóng tối của ngôi nhà sau lưng cô gái xuất hiện một bóng người.

Một người đàn ông hoàn toàn trần truồng.

Nói là người đàn ông, chứ thật ra là một ông già.

Ông già đó bước về phía cô gái.

Cô gái nhận thấy ông ta liền ngưng tay, đặt cây đao xuống. Ông già dừng lại trước mặt cô gái, ghé miệng vào tai cô và thì thầm điều gì đó.

Thôi chết!

Một linh cảm không lành lóe lên trong đầu người đàn ông.

Mình đã bị phát hiện.

Anh ta nghĩ thế.

Ngay khi đầu cô gái vừa nhúc nhích, người đàn ông liền nói nhỏ với bạn mình bằng một giọng đanh gọn.

“Chúí xuống!”

Chắc chắn cô ta chuẩn bị ngoảnh lại phía này.

Nhưng cả hai người đàn ông đều đã kịp chúí xuống trước khi đầu cô gái kết thúc vòng quay.

Mình đã bị lộ chưa?

Bọn họ tụt vội xuống khỏi cây.

Rồi chạy.

Chạy một thôi một hồi thì về tới căn nhà hoang đó. Đến nơi rồi mà trống ngực vẫn đập thình thịch.

Những kẻ đó đã phát hiện ra mình chưa? Liệu chúng có nhận ra kẻ dòm trộm chính là bọn ta? Nếu vậy thì phải chạy trốn khỏi đây càng sớm càng tốt. Bởi cả lão già lẫn đứa con gái đều biết chỗ này. Nếu hai kẻ đó muốn làm hại bọn ta thì tất trong đêm nay chúng sẽ tới.

Phải trốn đi thôi, anh ta nhiều lần tự nhủ.

Nhưng nếu trốn đi thì làm sao lấy được tiền công? Có khi chúng chỉ biết có kẻ dòm trộm, mà không biết kẻ đó là bọn ta. Có khi động tác ngoảnh đầu lại của đứa con gái chỉ là tình cờ, chứ không phải để xem có kẻ nào ở trên cành cây. Có khi cô ta chỉ định quay cái đầu đang nghiêng về tư thế cũ sau khi đã nghe xong lão già nói. Có khi chỉ vì bọn ta quá hồi hộp nên lầm tưởng rằng mình bị lộ.

Chắc chắn là vậy rồi.

Chứ với khoảng cách như thế, dù có phát hiện ra thì cũng không thể nhận biết được ai là kẻ dòm trộm.

Vừa xa, lại vừa tối.

Rất khó để nhận ra mặt người trong điều kiện ấy. Không may có bị nhìn thấy thì chúng cũng không thể biết bọn ta là ai.

Nghĩ như thế, hai người bọn họ không dám chớp mắt mà ngồi chờ ngày sáng.

Chẳng có gì xảy ra cả.

Đúng thật là chưa bị phát hiện.

Trời sáng, họ thấy bạo dạn hơn.

Nốt đêm nay nữa là đêm cuối cùng. Nhận được tiền rồi cuốn gói là xong. Nếu bị tra hỏi thì cứ tình bơ bảo rằng không biết. Kể cả khi chúng không tin lời bọn ta, thì ít ra cũng hiểu rằng bọn ta sẽ không kể với ai những gì mình trông thấy.

Người đàn ông suy tính như vậy.

Và thế là bọn họ quyết định đợi đến chiều, làm nốt phần việc cuối cùng. Nhưng ngày hôm đó chẳng có ai mang các con vật đến. Lúc mặt trời sắp lặn, có một người xuất hiện.

Bọn họ nhận ngay ra đó là ai.

Là ông già hôm qua.

Thân hình ông ta còm nhom.

Không lẫn vào đâu được.

Hai người bọn họ đã giao ước với nhau là dù bị tra hỏi thế nào cũng phải một mực chối rằng, không biết, không thấy.

Nhưng mình thấy họ bắt đầu run cầm cập.

Ông già thung thảng bước và dừng lại trước mặt họ. Không nói gì. Chỉ nhìn chăm chăm vào họ với đôi mắt màu vàng, đáng sợ.

“Gì... gì...”

Bọn họ không thốt nên lời. Cổ họng tắc ứ trong khi người run lên bần bật.

Thế rồi, ông ta chỉ lẩm bẫm một câu ngắn gọn: “Nhìn thấy rồi hả...”

Đúng vào khoảnh khắc ấy, bàn tay phải của ông già lóe lên một tia sáng.

Có cái gì đó loang loáng vụt qua trước mắt người bạn kia.

Một ánh thép sắc bén.

Đúng vào khoảnh khắc ấy, từ yết hầu của người bạn, máu phè phè phun ra, bắn vào mặt ông già.

Cổ họng bị cắt đứt. Không kịp kêu lên, người bạn đổ sập xuống, tắt thở.

Tiếp theo là đến lượt người đàn ông.

Anh ta không thể nhúc nhích nổi ngay cả khi ông già đã tiến đến trước mặt mình. Vừa đứng im, anh ta vừa cười hềnh hếch đầy vô nghĩa.

Bàn tay phải của ông già lại lóe lên.

Cổ họng bị cắt đứt cái roạc.

Ngay khi máu phun ra từ yết hầu và bắn vào mặt ông già thì ý thức đã rời khỏi thân xác người đàn ông.

Anh ta ngất đi và khi tỉnh dậy thì thấy Alli đang gọi ở bên tai: “Anh làm sao thế?”

Rồi anh ta kể lại sự việc cho Alli nghe bằng chút hơi tàn. Thật ra nó giống như những lời mê sảng của một người đã dần mất ý thức thì đúng hơn là câu chuyện có chủ ý rõ ràng nhắm tới Alli. Anh ta gần như chỉ độc thoại cho tới khi dừng kể, sau đó thì tắt thở trong vòng tay của Alli.

Giờ không phải là lúc để bán lũ vật này nữa. Và lại, nếu cứ nấn ná mãi ở đây mà nhớ có người trông thấy thì rầy rà to.

Alli bỏ lại hai cái xác ở đó, chạy như bay về nhà.

Alli không kể gì với ai. Mấy ngày trôi qua, anh ta xọp hăn đi, hầu như không ăn được gì. Nhưng không thể không kể với ai điều mình đã trông thấy. Vậy là cuối cùng anh ta đành tìm đến chỗ Mohammed để nói chuyện.

6

Không Hải và Dật Thế đang len lỏi giữa những huyên náo của chợ Tây.

Đúng như lời Mohammed, chợ giờ đây đã giàu sức sống hơn xưa. Tiếng rao của người bán nghe có vẻ to hơn không chỉ là do cảm giác. Những tiếng cười trong đám đông cũng nhiều hơn.

Không Hải bước đi với vẻ mặt đăm chiêu giữa bầu không khí nhộn nhịp ấy.

“Dật Thế à. Thật sự to chuyện rồi.” Không Hải nói.

“Cậu đang nói đến câu chuyện vừa rồi của Mohammed hả?”

“Ừ. Thật là càng lúc càng thú vị.”

“Này này Không Hải.”

“Sao hả Dật Thế?”

“Sự việc như thế mà nói là thú vị được à!”

“À, ý cậu là vậy hả?”

“Ngộ nhờ có kẻ xấu bụng nghe được thì ai mà biết chúng sẽ nói gì.”

“Chuyện này chỉ là giữa tớ và cậu thôi. Không cần lo lắng.”

“Nếu vậy thì thôi...”

Dật Thế nói, giọng vẫn còn vẻ không bằng lòng.

“Nhưng Không Hải này, cái đó có ổn thật không?”

“Cái đó là cái gì?”

“Chẳng phải lúc nãy cậu nói với anh Mohammed rằng không cần phải lo lắng còn gì?”

“À, đúng rồi.”

“Tớ muốn hỏi về việc ấy đấy.”

“Theo cậu, thay vì nói đừng lo lắng, tớ còn có thể nói theo cách nào khác được nữa?”

Không Hải hỏi ngược lại Dật Thế.

“Cách nói khác ấy à...”

“Chỉ có duy nhất cách nói đó thôi, phải không?”

Cái đó mà Dật Thế nhắc tới chính là câu nói của Không Hải với Mohammed ban nãy.

Kể xong chuyện của Mimar Alli, Mohammed quay sang hỏi Không Hải: “Alli đang lo muốn chết vì việc này, theo cậu thì phải làm sao...”

Đáp lại câu hỏi của Mohammed, Không Hải nói: “Anh hãy bảo với Alli rằng, cách tốt nhất là cứ tiếp tục sống như bình thường, không biết gì, không thấy gì, không nghe gì...”

“Chỉ cần vậy thôi sao?”

“Phải.” Không Hải gật đầu không chút lưỡng lự.

Sau đó, cuộc trò chuyện còn có thêm sự góp mặt của ba cô con gái Mohammed, họ nói về không khí tấp nập của chợ hồi lâu, rồi Không Hải cùng Dật Thế rời khỏi ngôi lều của Mohammed.

“Nghe này Dật Thế, giờ không phải lúc vị karapan ấy ra tay. Nếu Alli chưa kể chuyện này với ai, tính mạng anh ta sẽ nguy ngập, nhưng Alli đã nói ra rồi. Vì vậy Alli sẽ an toàn.”

“Ừm.” Vừa dứt lời, Dật Thế lại như sực nhớ ra điều gì. “Nhưng nếu karapan biết Alli đã kể chuyện này với người khác, chẳng phải karapan sẽ tức giận và tìm tới dạy cho anh ta một bài học hay sao?”

“Để làm gì?”

“Thì để...” Dật Thế nói đến đó thì ấp úng.

“Cho dù karapan biết được tin Alli để lộ chuyện này ra với người khác, thì hành động bịt miệng Alli cũng không còn ý nghĩa gì nữa, bởi Alli đã nói ra với người khác mất rồi. Và lại, Alli không phá vỡ giao ước hay phản bội karapan.”

“Ừm.”

“Nếu tớ là karapan và biết được Alli đã kể chuyện đó với người khác, hoặc định kể với người khác, thì tớ sẽ...”

“Làm gì?”

“Bỏ trốn.”

“Bỏ trốn?”

“Rời khỏi ngôi nhà đó càng sớm càng tốt.”

“Ồ.” Dật Thế thốt lên.

“Hắn là karapan đã bắt tay vào chuẩn bị ngay khi phát hiện ra hai người đàn ông kia trông thấy mình.”

“...”

“Việc quyết định giết hai người đàn ông ấy cũng là sau khi mọi sự chuẩn bị đã hoàn tất.”

“Như vậy có nghĩa là...”

“Nếu chúng ta đi tới ngôi nhà mà hai người đàn ông đã chứng kiến cảnh tượng ấy thì sẽ không còn ai ở đó nữa.”

“Cậu chắc chứ?”

“Chắc.” Không Hải gật đầu không chút lưỡng lự. “Dật Thế ạ, lúc này tớ bảo thú vị là vì đã vỡ ra rất nhiều điều.”

“Vỡ ra?”

“Ừ.”

“Vỡ ra cái gì?”

“Chẳng hạn như, vị karapan này có lẽ chính là tông sư Druj, kẻ giết chết Chu Minh Đức và Arun Rashid.”

“Điều đó thì rõ quá còn gì.”

“Thế nên, Dật Thế ạ, tông sư Druj có lẽ chính là nhân vật Bạch Long mà chúng ta đã nghe nhắc đến nhiều lần...”

“Gì cơ!?”

“Cậu biết cái tên Bạch Long chứ?”

“Tớ có nghe đến cái tên đó. Hình như qua câu chuyện cậu được Đan Ông kể.”

“Đúng vậy.”

“Nhưng mà...”

“Tớ đã nghi là như thế từ trước, và hóa ra đúng thế thật. Cậu không thấy vụ việc karapan và vụ việc Dương Ngọc Hoàn lần này có quan hệ với nhau ở rất nhiều tình tiết hay sao?”

“...”

“Nghe này, lúc đào mộ Quý phi, chúng ta thấy một cái sọ chó, trên đó viết gì? Những chữ cái Ba Tư!”

“Tớ biết rồi.”

“Can dự sâu vào sự kiện ngày ấy của Quý phi có ba người: Hoàng Hạc, Bạch Long và Đan Long.”

“Ừm.”

“Như vậy thì vụ việc con mèo đen ở nhà Lưu Vân Tiêu, vụ việc những hình nộm đồng biết cử động chui lên từ ruộng bông của Từ Văn Cường và vụ việc có kẻ khiến Đức Tông hoàng đế chết sớm, rồi muốn hại tiếp Thuận Tông hoàng đế đều có sự liên hệ với nhau.”

“Ý cậu nói, sự việc đương kim hoàng đế đang bị bùa chú hiện nay cũng có liên quan?”

“Phải.” Không Hải gật đầu, rồi nói tiếp: “Về sự việc tông sư Druj thu gom các con vật lần này...”

“Sự việc đó thì sao?”

“Mục đích là để làm phép cổ độc.”

“...”

“Tông sư Druj thu gom các con vật ấy là nhằm mục đích yểm bùa hoàng đế.”

“Nói cách khác, kẻ đang yểm bùa hoàng đế hiện nay chính là tông sư Druj?”

“Những diễn giải từ ban nãy của tớ là để nói điều đó.”

“Như vậy, hai người đàn ông kia bị giết hại vì đã chứng kiến cảnh tượng tông sư Druj, tức là Bạch Long đang làm phép yểm bùa hoàng đế?”

“Có lẽ là vậy.” Không Hải nói.

“Hừm...” Dật Thế thở phà ra, nghe tựa như một tiếng thở dài.

“Nếu nói vậy thì, Không Hải à, tớ cũng có cùng suy nghĩ khi nghe các lập luận của cậu. Nhưng mà tại sao Bạch Long lại phải làm chuyện ấy?”

“Chuyện ấy là chuyện gì?”

“Yểm bùa để cướp đi sinh mạng của hoàng đế.”

“Tớ cũng chưa hiểu được chuyện ấy. Tuy tớ đoán rằng nó có liên quan mật thiết tới Dương Ngọc Hoàn...”

“Và cả Vương tiên sinh nữa chứ?”

“Ừm.” Không Hải gật đầu. “Lại nhắc đến Vương tiên sinh, khu chợ này nhộn nhịp hẳn lên là nhờ công lớn của ông ta. Chỉ có điều...”

“Làm sao?”

“Tớ bắt đầu nghĩ rằng, Vương Thúc Văn tiên sinh dường như có mối liên hệ không được hay ho lắm với vụ việc lần này...”

“Tớ cũng nghĩ vậy.”

“Đáng lẽ tớ phải dẫn theo Đại Hầu.”

“Để làm gì?”

“Nếu anh ta ở đây, thì có phải tớ đã sai anh ta đi thám thính ở Sùng Đức Phường rồi không.”

“Ừ.”

“Trước tiên ta hãy nói việc này với Liễu tiên sinh cái đã.”

“Liễu tiên sinh cũng thật lắm nỗi lao tâm khổ tứ...” Dật Thế vừa dứt lời thì có tiếng gọi từ đằng sau.

“Thầy Không Hải.”

Không Hải và Dật Thế ngoảnh lại thì thấy Hàn Dũ đang đứng đó.

“Ồ, ngài Hàn Dũ.” Không Hải cất tiếng.

“Xin mời theo lối này.” Hàn Dũ cúi đầu.

Chương XXVIII

Bầy chó cô độc

1

Đó là một gian phòng nhỏ có nền bằng đất. Trong phòng có bếp lò, bàn và ghế. Một chiếc chum lớn hình như có nước bên trong. Trên tường có chạn để nồi niêu, bát đĩa.

Không Hải và Dật Thế ngồi đối diện Liễu Tông Nguyên qua chiếc bàn.

Trong phòng ngoài Liễu Tông Nguyên còn có Hàn Dũ cùng hai người nữa khoảng tầm hai năm tuổi. Hàn Dũ ngồi kế bên Liễu Tông Nguyên, còn hai người kia đứng cạnh cửa sổ và cửa ra vào, lặng lẽ nhìn về phía bốn người vây quanh chiếc bàn.

Không Hải và Dật Thế cũng vừa mới vào phòng. Trước đó một lúc, họ được Hàn Dũ gọi lại và đưa đến đây.

Thoạt tiên, Hàn Dũ không dẫn họ tới đây ngay, mà đi loanh quanh trong chợ một hồi, hết xuống Nam rồi sang Đông. Đi được một chốc thì có người đàn ông tiến về phía họ từ trong đám đông và nói với Hàn Dũ: “Không có ai bám theo.”

Người đàn ông lại lẩn vào đám đông nhanh như khi anh ta tiến đến. Sau đó Hàn Dũ bắt đầu đi về hướng Tây. Ngôi nhà này nằm ở gần với rìa Tây của chợ Tây.

Đó là một ngôi nhà nhỏ có tường đất bao quanh.

Hàn Dũ dẫn họ qua cổng, rồi tới gian phòng này. Khi bước vào phòng đã thấy Liễu Tông Nguyên ở đó.

Lúc này Không Hải và Dật Thế vừa mới ngồi xuống đối diện Liễu Tông Nguyên sau màn chào hỏi qua loa.

“Thành thật xin lỗi vì bắt hai vị phải quá bộ tới đây.” Liễu Tông Nguyên nói.

“Không hề gì, xin tiên sinh chớ bận tâm...” Không Hải đáp.

“Đây là nhà một người quen của tôi, cũng giống như những lần trước. Tôi đã cho mọi người lui đi cả nên sẽ không có ai tới đây trong khoảng thời gian này. Chúng ta có thể nói bất cứ chuyện gì.”

Liễu Tông Nguyên vừa dứt lời, Không Hải liền cất tiếng.

“Trước khi nghe chuyện của Liễu tiên sinh, tôi có một việc cần phải thông báo ngay với tiên sinh.”

“Việc gì vậy?”

“Tình hình của hoàng đế sao rồi thưa tiên sinh?”

“Tình hình?”

“Là bệnh tình. Trong mấy ngày vừa rồi hẳn là đã có chuyển biến gì đó phải không?”

Ngay sau câu nói của Không Hải, nét mặt Liễu Tông Nguyên liền cứng lại như thể đang đặt câu hỏi với Không Hải.

Sau một hồi im lặng khá lâu, Liễu Tông Nguyên mới nói: “Tôi thật lấy làm kinh ngạc.”

“Đúng như thầy Không Hải nói, bệnh tình của hoàng đế đã có chuyển biến.”

“Khoảng hai hoặc ba hôm trước, đã có những lúc ngọc thể tốt hơn, tinh thần phấn chấn lên, phải vậy không?”

“Vâng, đúng vậy.”

“Nhưng, bắt đầu từ đêm qua hoặc trong ngày hôm nay, bệnh tình của hoàng đế lại trở xấu, phải vậy không?”

“Đúng vậy. Đúng như thầy nói. Nhưng bằng cách nào mà thầy biết được chuyện này?” Liễu Tông Nguyên hỏi.

Cách đây hai hôm, từ tình trạng nằm bệt trên giường, sức khỏe của Thuận Tông hoàng đế đã khá hơn, tuy hầu như không chuyện trò gì với

xung quanh, nhưng nghe nói: “Buổi sáng, ngài kêu đói bụng, rồi sau đó ngự ít thức ăn là vài chén cháo, cá và hoa quả.”

Tưởng rằng đó là do tu pháp của Huệ Quả A-xà-lê đã phát huy tác dụng, nào ngờ...

“Bắt đầu từ sáng nay, bệnh tình của hoàng đế lại xấu đi và trở về như cũ.”

Liễu Tông Nguyên vừa lau những giọt mồ hôi chợt túa ra trên trán vừa kể.

“Nhưng tại sao thầy Không Hải lại biết chuyện này? Đây là chuyện tối mật, chỉ có rất ít người được biết mà thôi.”

“Không Hải, chẳng phải đó chính là...”

Điều cậu vừa nói ra hay sao? Dật Thế định thốt ra vậy nhưng lại nuốt vào trong bụng.

Chính Dật Thế cũng cảm thấy hết sức kinh ngạc với những lời Không Hải nói ra.

Những lúc như thế, Không Hải thường để lộ một điệu cười có thể nói là chẳng lấy gì làm ý nhị. Một vẻ biểu cảm đầy mãn nguyện, tựa như đứa trẻ tỏ ra đắc ý vì khiến cho người lớn ngỡ ngàng trước khả năng của mình.

Và lúc này cũng vậy.

Nhưng Không Hải đã kịp kìm lại nét biểu cảm vừa bật ra rất nhanh nơi khóe miệng ấy.

“Thật ra thì...”

Không Hải kể lại câu chuyện vừa nghe được ở chỗ Mohammed cho Liễu Tông Nguyên.

Nghe xong, Liễu Tông Nguyên nói: “Vậy theo ý thầy Không Hải, kẻ được gọi là tông sư Druj đó chính là kẻ đang hành hạ hoàng đế bằng bùa chú...”

“Đúng vậy.”

“Hừm.”

“Bị hai người đàn ông kia phát hiện, chắc chắn là tông sư Druj đã vội vã di chuyển địa điểm làm chú.”

“...”

“Chú lực chỉ bị yếu đi đúng vào lúc hăn ta di chuyển địa điểm.”

“Trời ạ...” Liễu Tông Nguyên thốt lên một tiếng đầy cảm thán. “Tôi không biết phải tả sao về thầy. Chỉ bằng ấy chi tiết mà thầy có thể luận ra được việc này.”

“Ta hãy tạm gác chuyện đó lại, bây giờ thì tiên sinh phải gấp lên mới được.” Không Hải nói.

“Gấp việc gì?”

“Tôi thiết nghĩ thầy nên sai người đến Sùng Đức Phường để lục soát ngôi nhà đó ngay. Nếu tông sư Druj vẫn còn ở đấy, không chừng vụ việc sẽ được giải quyết trong nháy mắt. Việc này dù có báo với nha môn thì các chức dịch cũng không thể hiểu ngay được, nên tôi nghĩ tốt nhất là hãy báo cho tiên sinh trước tiên. Tôi đã định bụng là phải nói ngay chuyện này khi nào gặp được tiên sinh.”

Không Hải vừa dứt lời thì Liễu Tông Nguyên liền đứng dậy.

“Tử Anh!”

Liễu Tông Nguyên gọi người thanh niên đang đứng cạnh cửa ra vào.

“Dạ.” Người thanh niên tên Tử Anh cúi đầu.

“Người đã nghe rồi đấy. Giờ thì biết phải làm gì rồi chứ?”

“Dạ.”

“Mau chóng chuẩn bị đi...”

“Rõ!”

Tử Anh cúi đầu đáp, rồi hướng ánh mắt sang Không Hải và Dật Thế: “Xin cáo lui.”

Sau đó, Tử Anh vội vã rời khỏi phòng.

2

“Giờ ta sẽ sang chuyện chính...”

Liễu Tông Nguyên quay lại tư thế đối diện với Không Hải và Dật Thế.

“Tôi có một vài chuyện muốn kể, nhưng xin đi từ việc bức văn của ngài Triều Hành trước.”

“Tiên sinh nói rằng bức văn đó không phải do ngài Triều Hành, mà là của ngài Cao Lực Sĩ viết?”

“Khi tôi hỏi lại mẹ tôi thì cụ nói đã nhớ nhầm là của ngài Triều Hành, chứ thật ra bức văn đó là do ngài Cao Lực Sĩ viết. Có vẻ mẹ tôi đã lầm lẫn vì hai bức văn được để cùng nhau. Thế rồi cụ còn nhớ ra thêm một việc nữa.”

“Việc gì vậy?”

“Cụ nói hình như bà Bạch Linh đã đọc qua bức văn của ngài Cao Lực Sĩ.”

“Ồ.”

“Bà ấy không đọc được chữ Oa quốc, nhưng bức văn của ngài Cao Lực Sĩ viết bằng chữ Đường nên bà ấy đã đọc được.”

“Vậy trong đó viết những gì?”

“Mẹ tôi cũng hỏi như thế, nhưng bà Bạch Linh bảo rằng không thể tiết lộ nội dung bức thư đó cho ai được.”

“Hừ...”

“Và sau khi bà Bạch Linh mất thì cả hai bức văn đó đều được trao vào tay thân mẫu Liễu tiên sinh phải không?”

“Đúng vậy.”

“Nhưng chỉ còn lại bức văn ngài Triều Hành viết cho ngài Lý Bạch mà chúng ta đã đọc hôm trước?”

“Đúng.”

“Về bức văn của ngài Cao Lực Sĩ, như tiên sinh nói, Huệ Quả A-xà-lê của Thanh Long Tự đã mua lại nó...”

“Đó chính là việc mà tôi muốn nói đến...”

“Việc đó xảy ra khi nào?”

“Nghe nói là không lâu sau khi bà Bạch Linh mất, như vậy tức là khoảng hai mươi năm trước.”

“Nó diễn ra trong hoàn cảnh như thế nào tiên sinh có biết không?”

“Về việc đó...”

Liễu Tông Nguyên liếm môi rồi bắt đầu kể.

Sau khi Bạch Linh mất chừng một tháng, có một người tự xưng là nhà sư của Thanh Long Tự tìm đến.

Sinh thời, bần tăng cũng có chút duyên nợ với bà Bạch Linh, nhà sư đó nói.

“Bần tăng đã định tới đây sớm hơn, nhưng ba hôm trước mới biết bà ấy đã mất.”

Nhà sư xưng tên là Huệ Quả.

Ông ta tụng kinh trước mộ Bạch Linh.

“Chẳng hay, những món đồ tùy thân của bà Bạch Linh nay ở đâu?”

Huệ Quả hỏi như vậy sau khi tụng kinh xong.

Những món đồ mang theo người lúc còn sống của Bạch Linh chẳng nhiều nhận gì, bà ấy lại cũng không có thân thích, thành thử mẹ Liễu Tông Nguyên đều giữ cả.

“Tất cả đều do tôi giữ.”

“Trong đó có bức văn nào không ạ?”

“Bức văn?”

“Có một bức văn do ngài Cao Lực Sĩ quá cố gửi cho ngài Triều Hành mà tôi hứa với bà Bạch Linh là sẽ giữ nó...”

Hỏi ra mới biết, Bạch Linh đã nói với Huệ Quả về việc mình đang cầm một bức văn như thế. Bạch Linh đã cho Huệ Quả xem bức văn sau khi bộc bạch rằng, đó là một bức văn liên quan đến bí mật của nhà Đường nhưng bản thân lại không biết phải làm gì với nó.

Đọc xong bức văn, Huệ Quả bèn nói: “Đây là một bức văn rất quan trọng. Bà nhất định không được để người khác thấy.”

“Tôi có thể làm được việc đó chừng nào còn sống, nhưng tôi không biết sẽ ra sao sau khi mình chết đi. Đốt nó đi cũng là một cách, nhưng tôi lại muốn giữ nó bên mình như một chỗ nương tựa để tưởng nhớ tới ngài Triều Hành đã khuất.

“Khi chết đi, tôi sẽ tìm cách để bức văn này tới được tay thầy Huệ Quả, lúc đó thầy muốn đốt hay xử trí với nó như thế nào thì tùy ở thầy...”

Bạch Linh đã nói với Huệ Quả như vậy.

“Bà có nghe bà Bạch Linh nói đến bức văn ấy không?”

Mẹ Liễu Tông Nguyên nghe vậy mới chợt nhớ ra bức văn mà Bạch Linh sinh thời có nhắc đến.

“Tôi có nghe nói đến bức văn ấy.”

“Ồ.”

“Bà ấy không dặn tôi phải trao bức văn đó cho thầy Huệ Quả, nhưng có nói rằng nó rất quan trọng.”

“Bà đã đọc nó chưa?”

“Chưa. Tôi chỉ nghe được rằng có một bức văn như thế, chứ nội dung của nó thì tôi không hề biết gì...”

“Vậy bức văn đó hiện giờ ở đâu?”

Nghe Huệ Quả hỏi vậy, mẹ Liễu Tông Nguyên bèn dẫn Huệ Quả vào phòng riêng của Bạch Linh, lấy ra một vài bức văn từ trong ngăn tủ, rồi chìa ra một bức nói.

“Tôi nghĩ chắc là cái này.”

Mở tráp ra thì thấy bên trong là một quyển trục, ở mặt sau nắp tráp có mấy dòng thủ bút của Bạch Linh, đại ý rằng sau khi mình chết thì hãy trao lại cái này cho hòa thượng Huệ Quả ở Thanh Long Tự.

“Phải cái này không thưa thầy?”

Mẹ Liễu Tông Nguyên hơi mở quyển trục ra và liếc nhanh vào đó trong lúc đưa cho Huệ Quả.

“Đúng là nó rồi.”

Huệ Quả cúi xuống đỡ lấy quyển trục.

3

“Và thế là Huệ Quả A-xà-lê đã mang cả chiếc tráp có bức văn trong đó đi.” Liễu Tông Nguyên nói.

Trước khi ra về, Huệ Quả rút ra một bọc tiền gói bằng giấy định để lại.

“Tôi không dám lấy tiền của thầy đâu. Vì nó vốn là món đồ mà bà Bạch Linh muốn trao lại cho thầy Huệ Quả.”

Mẹ Liễu Tông Nguyên toan từ chối, nhưng Huệ Quả nói: “Kể thì cũng ngược đời khi một nhà sư như tôi lại nói ra câu này, nhưng xin hãy coi đây là số tiền cúng dường cho bà Bạch Linh...”

Huệ Quả để tiền lại rồi cáo từ.

“Ra là vậy. Thế có nghĩa là bức văn đang ở chỗ Huệ Quả A-xà-lê.” Không Hải cất tiếng.

“Tôi đoán là như vậy. Nếu ngài Huệ Quả chưa đốt nó đi...”

“Và tiên sinh nói, bức văn đó có khả năng liên quan tới vụ việc lần này...”

“Tôi tin rằng có.”

“Tiên sinh đã nói chuyện này với Huệ Quả A-xà-lê chưa?”

Liễu Tông Nguyên buồn bã lắc đầu khi nghe Không Hải hỏi vậy.

“Tôi chưa. Tôi chẳng biết có nên nói ra một chuyện như thế trong hoàn cảnh này hay không. Hay chính lúc này là lúc nên nói ra...”

Liễu Tông Nguyên đột ngột dừng lời, đưa ánh mắt xuống như có điều gì khó nói.

“Tuy nhiên...” Rồi Liễu Tông Nguyên lại lẩm bẩm trong khi mắt vẫn nhìn xuống.

“Vì việc của Vương tiên sinh phải không ạ?” Không Hải đỡ lời.

“Đúng là vậy đó, thầy Không Hải. Ấy dà, đúng là vấn đề đó. Tôi đang đau đầu vì nó đây.” Liễu Tông Nguyên ngẩng mặt lên. “Một khi đã kể ra bức văn của ngài Cao Lực Sĩ, thì về mặt logic, sẽ phải kể ra cả bức văn viết bằng tiếng Oa quốc của ngài Triều Hành nữa. Mà nếu vậy thì...”

“Sẽ động chạm tới chuyện rất có thể chính Vương Thúc Văn tiên sinh là người đã đánh cắp bức văn kia.”

“Đúng. Đúng là như vậy.”

“...”

“Tôi không thể đưa ra được quyết định là nên làm thế nào vào lúc này.”

“...”

“Nên bí mật kể hết với Huệ Quả A-xà-lê, hay nên bộc bạch toàn bộ với Vương tiên sinh...”

“Tình trạng của Vương tiên sinh hiện giờ ra sao?”

“Xấu lắm.” Liễu Tông Nguyên trả lời không chút ngần ngại. “Có thể nói là vô cùng xấu. Ông ấy không ăn gì, người gầy xẹp. Ban đêm tuy có nằm nghỉ trên giường nhưng chắc là chẳng ngủ được mấy.”

Và hẳn là cũng vì thế mà áp lực đang ngày một đè nặng lên vai Liễu Tông Nguyên.

Bản thân Liễu Tông Nguyên cũng không có vẻ gì là ngủ được mấy. Bọng mắt thâm quầng.

“Tôi phải làm thế nào bây giờ?”

“Tôi cũng không biết Liễu tiên sinh phải làm thế nào bây giờ.” Không Hải trả lời một cách thành thật.

“Nếu Huệ Quả A-xà-lê chưa đốt bức văn của ngài Cao Lực Sĩ thì có lẽ nó vẫn đang ở Thanh Long Tự. Không chừng ta sẽ biết thêm điều gì đó mới mẻ nếu đọc được nó.”

“Huệ Quả A-xà-lê có biết bức văn còn lại không?”

“Nếu là bức văn bằng tiếng nước Oa của ngài Triều Hành thì chưa chắc ngài Huệ Quả đã biết...”

“Nếu vậy thì ta có cơ hội để đọc được bức văn đang trong tay Huệ Quả A-xà-lê.”

“Thầy nói thế nghĩa là sao?”

“Trước nhất, tiên sinh hãy bạch với Huệ Quả A-xà-lê rằng mình đang giữ một bức văn như thế này, rồi đưa cho ngài coi. Tiên sinh cứ thuật lại những gì viết trong bức văn theo lối kể của tiên sinh, sau đó mới dạm hỏi Huệ Quả A-xà-lê rằng nếu thầy còn giữ bức văn của ngài Cao Lự Sĩ thì xin cho tôi xem qua được không.”

“Thầy nói phải. Nhưng có một vài vấn đề.”

“Vấn đề lúc này phải không?”

“Thứ nhất là có nói với Huệ Quả A-xà-lê về chuyện rất có thể Vương tiên sinh chính là người đã đánh cắp bức văn ấy hay không.”

“Vâng.”

“Thứ nữa là có nên nói ra giữa lúc Huệ Quả A-xà-lê đang chuyên tâm vào việc cầu đảo hiện giờ hay không.”

“Việc quyết định thế nào không phải do tôi, mà do tiên sinh, người trực tiếp can dự trong chuyện này.”

“Thầy Không Hải nói đúng. Tôi sẽ là người phải ra quyết định.” Liễu Tông Nguyên vừa căn môi vừa đáp.

“À mà tiên sinh có biết Huệ Quả A-xà-lê đang làm phép gì không?” Không Hải hỏi.

“Chúng tôi không được biết phép đó.” Liễu Tông Nguyên đáp.

“Ngẫm ra thì cũng phải, nếu tiết lộ với người khác, rồi để cho đối phương biết được, thì có thể sẽ bị đối phương chống trả. Mà như thế thì nghiệm lực của tu pháp sẽ suy giảm đi nhiều phần.”

“Hóa ra là vì lý do đó sao?”

“Vâng.”

“Hắn là có rất nhiều thứ cơ vi trong các phép bùa chú kiểu như thế mà chúng ta không biết được.”

“Đúng vậy. Chẳng hạn như nếu người bị ếm chú, trong vụ việc lần này chính là hoàng đế, biết được rằng mình đang bị ếm chú, thì càng dễ bị dính.”

“Hoàng đế biết mình đang bị ếm chú.”

“Nếu hoàng đế đã biết thì ngài không thể quên chuyện đó đi được, vì vậy điều cần thiết lúc này là phải có một tinh thần mạnh mẽ và tin rằng mình không đầu hàng bùa phép.”

“Huệ Quả A-xà-lê cũng nói như vậy.”

“Vâng.”

“Tôi không biết tên của tu pháp đó, nhưng thấy Huệ Quả A-xà-lê lập một đàn thờ trước phòng hoàng đế, ở chính diện của đàn thờ là một bức tượng với vẻ mặt dữ dằn, còn Huệ Quả A-xà-lê thì ngồi đằng trước làm lễ.”

“À há...” Không Hải gật gù. “Ở trung tâm đàn thờ có dựng một thứ giống như cái ống lớn bằng ngà này phải không?”

Không Hải chắp hai tay vào nhau, rồi mở rộng ra bằng đúng khoảng cách giữa hai đầu vú mình.

“Sao thầy biết rõ vậy?”

“Tu pháp mà Huệ Quả A-xà-lê đang thi triển có lẽ là...”

“Thầy Không Hải, xin hãy chờ một chút. Nếu thầy định nói ra tên của tu pháp ấy thì chúng tôi không cần nghe đâu. Vì công lực của tu pháp sẽ suy giảm nếu chẳng may trong đám chúng tôi có kẻ lộ ra, đúng vậy không?”

“Đúng.”

“Nếu vậy thì chúng tôi không cần nghe đâu.”

“Tôi hiểu rồi.” Không Hải gật đầu. “Tuy nhiên, tôi vẫn phải nói ra điều này. Nếu tu pháp mà Huệ Quả A-xà-lê đang thi triển đúng là thứ

mà tôi nghĩ đến, thì đây là thứ tu pháp vô cùng thâm hậu, chỉ có thể vận đến một lần duy nhất cho một đời hoàng đế mà thôi.”

“Lời thầy khiến tôi thấy thật vững dạ.” Liễu Tông Nguyên gật đầu rồi nói tiếp. “À, còn điều mà ban nãy thầy nói đến...”

“Điều gì?”

“Nếu biết được phép bùa chú mà đối phương đang dùng thì ta sẽ có cách để làm giảm nửa phần công lực của nó?”

“Đúng là tôi có nói vậy.”

“Giả sử kẻ địch của chúng ta là tông sư Druj trong câu chuyện ban nãy, thì chúng ta có biết được phép chú của hắn không?”

“Ta đã có được manh mối.”

“Đó là vô số các con vật như chó hay rắn rết... Như vậy thì có thể nghĩ đến phép chú gì?”

“Nếu tu pháp của Huệ Quả A-xà-lê có nguồn gốc từ Thiên Trúc thì, ngược lại, phép chú mà tông sư Druj đang thi triển là của Đường thổ này.”

“Là của nước chúng tôi?”

“Bùa phép của Đạo giáo có hai loại là cổ độc và yểm mị, phép chú lần này dường như là sự kết hợp của cả hai món ấy.”

Cổ độc tức là loại bùa chú mượn sức mạnh ghê rợn của loài vật để nguyên rửa đối phương. Thí dụ, nếu dùng rắn, người ta sẽ chỉ thu thập rắn, hoặc nếu dùng chuột, người ta sẽ chỉ thu thập chuột, sao cho thật nhiều rồi đem bỏ chung vào một cái chum. Sau đó cứ bỏ mặc chúng. Chẳng mấy chốc, lũ rắn và chuột đói bụng bắt đầu ăn đồng loại của mình. Cho đến khi chỉ còn lại một con, người ta sẽ dùng con đó làm bùa chú.

Không Hải giải thích về phép cổ độc.

“Phép này ở Oa quốc chúng tôi gọi là *đả thức*.” Không Hải nói.

“Thế còn yểm mị là gì?”

“Đây là phép bùa chú sử dụng hình nhân, người ta nhét tóc hoặc móng tay của kẻ muốn yếm vào trong hình nhân và coi đấy chính là kẻ mà họ muốn yếm, rồi cho vào lửa hoặc đóng đinh lên.”

“Và thầy nói rằng tông sư Druj đang dùng cả hai phép đó?”

“Đúng.” Không Hải gật đầu. “Hơn thế nữa, số lượng của những hình nhân ấy không chỉ là một vài. Cộng với cả lũ chó kia nữa.”

“Lũ chó?”

“Bọn họ chôn lũ chó xuống đất chỉ để thò cái đầu lên, bỏ đói rồi chém đứt đầu chúng. Hẳn là bọn họ mượn oán niệm của lũ chó để tạo thành công lực cho phép chú. Ban nãy tôi có nói rằng đó là phép bùa chú của quý quốc, nhưng nếu nhìn vào cách sử dụng lũ chó như thế, thì xem ra đã có sự kết hợp với phép bùa chú của nước khác nữa rồi.”

“Thầy nói vậy nghĩa là?”

“Đó có thể là phép bùa chú của người Hồ, hay nói cách khác là Ba Tư chẳng?”

Khi Không Hải nói đến đó, Liễu Tông Nguyên liền mím chặt môi, khoanh tay: “Hừm...”

“Tôi có cảm giác như đối phương đang dùng đến cả những cách thức mà chính tôi cũng không ngờ tới.”

“Vậy thì nguy to rồi.”

“Tôi biết tiên sinh đang rất mệt mỏi, nhưng mong tiên sinh hãy cố gắng. Còn một điều này nữa, nói ra thì sợ bất kính...”

“Điều gì vậy.”

“Không, nói ra điều này tôi e là quá ngạo mạn...”

“Xin thầy cứ nói ra. Đối với tôi lúc này chẳng có gì là bất kính nữa, tôi đang mong được càng nhiều lời chỉ giáo càng tốt.”

“Ồ không, ý tôi nói là bất kính với Huệ Quả A-xà-lê chứ không phải với Liễu tiên sinh.”

“Thầy cứ nói ra xem nào.”

“Nghe chuyện của tiên sinh lúc nãy, tôi đồn rằng Huệ Quả A-xà-lê cũng đã làm việc đó rồi, tuy nhiên...”

“Việc gì vậy?”

“Chuẩn bị một lượng thịt sống bằng đúng cân nặng của hoàng đế, sau đó lấy của hoàng đế một sợi tóc và nhét vào giữa đồng thịt.”

“Ồ.”

“Tiếp đến, bày đồ ăn của hoàng đế lên trên đồng thịt và đặt ở cạnh phòng ngủ của ngài...”

“Làm thế để đánh lạc hướng oán niệm của những hồn chó đói?”

“Phải, đúng là như vậy.”

“Hay là tôi sẽ rào trước rằng đây là kế do tôi nghĩ ra, rồi thưa lên với Huệ Quả A-xà-lê?”

Liễu Tông Nguyên nói thế là bởi nghĩ cho Không Hải, vì chẳng nào Không Hải cũng sẽ về làm đệ tử của Huệ Quả A-xà-lê.

“Có lẽ cũng không cần phải lo lắng quá. Huệ Quả A-xà-lê hẳn sẽ nghĩ ra cách nào đó hay hơn.”

“Tôi hiểu rồi. Tôi sẽ không làm điều gì khinh suất.” Liễu Tông Nguyên nói, đoạn nhìn sang Không Hải. “Thầy Không Hải này, thật ra hôm nay tôi còn có một việc nữa muốn nói với thầy.” Liễu Tông Nguyên hạ thấp giọng.

4

“Việc này có liên quan tới điều thầy Không Hải nói hồi nãy.”

Liễu Tông Nguyên nói đoạn thì ngậm ngừng, tuồng như có điều gì khó nói.

“Việc gì vậy thưa tiên sinh?”

“Thầy Không Hải. Cho tới lúc này thầy đã giúp đỡ tôi quá nhiều rồi, giờ lại mở miệng nhờ thầy thêm việc này nữa thật khiến tôi khổ tâm...”

“Có chuyện gì tiên sinh cứ nói ra.”

“Như những gì chúng ta trao đổi, thì việc này xem chừng sẽ rất nguy hiểm cho thầy.”

“Việc tiên sinh muốn nhờ tôi là gì?”

“Ban nãy thầy có nói nếu ta biết được phép bùa chú của đối phương thì có thể làm suy giảm nửa phần công lực của nó.”

“Đúng, tôi đã nói như vậy.”

“Chính là việc ấy.”

“...”

“Tôi muốn nhờ thầy điều tra xem rốt cuộc thì đối phương đang dùng phép bùa chú gì.”

“...”

“Chúng tôi đã nghe thầy giải thích về phép bùa chú sử dụng đầu chó, rắn và các con vật, nhưng như thầy cũng đã nói, có thể đối phương còn toan tính những chiêu thức khác nữa.”

“Vâng.”

“Tôi muốn thầy dò la giúp việc này.”

“...”

“Hơn nữa, cũng mong thầy làm cách nào để không lộ ra với người ngoài về việc hoàng đế đang bị ếm chú. Và như tôi đã nói lúc đầu, việc này sẽ nguy hiểm đến tính mạng của thầy.”

Liễu Tông Nguyên nói liền một mạch.

Không Hải im lặng.

Thế rồi sau khi nhắm mắt lại trong chùng đôi nhịp thở, Không Hải liền mở mắt ra và nhìn sang Dật Thế.

“Không Hải...” Dật Thế nhìn sang Không Hải như muốn hỏi: làm thế nào bây giờ?

Nhưng Không Hải đã mở miệng hỏi trước: “Làm thế nào bây giờ?”

“Cậu hỏi tớ phải... phải làm thế nào... á?” Dật Thế áp ứng.

Nếu Không Hải đồng ý can dự vào chuyện này thì đương nhiên Dật Thế cũng sẽ bị cuốn theo. Thật ra, Không Hải và Dật Thế đã bước nửa chân vào vụ việc, nên theo logic mà nói, thì coi như đã có phần dính dáng.

Nhưng cái gạt đầu của Không Hải lúc này mới chính thức là hành động đưa chân. Và khi ấy, đúng như lời Liễu Tông Nguyên nói, Không Hải sẽ bị đe dọa về tính mạng.

Dật Thế cũng vậy.

Đây không phải một việc Không Hải có thể tùy tiện quyết định mà chưa hỏi qua ý kiến Dật Thế. Nếu Không Hải đồng ý can dự trong khi Dật Thế phản đối, thì hai người sẽ không thể gặp nhau thường xuyên như trước nữa.

Vì vậy, lẽ tất nhiên là Không Hải cần phải hỏi ý kiến Dật Thế.

“Cũ... cũng được chứ sao, Không Hải.” Dật Thế đáp.

“Cậu bảo được?”

“Chắc chắn là được.”

“Thật chứ?”

“Thì đương nhiên là thế rồi còn gì.” Giọng Dật Thế đang run khe khẽ.

“Đời nhà Tùy có ngài Tiểu Dã Muội Tử* đi sứ sang Trung Hoa, giúp mở mang mối bang giao giữa hai nước, ấy là năm Thôi Cổ* thứ mười lăm. Phải hai trăm năm sau, Oa quốc mới lại có người can dự sâu vào chuyện quốc gia đại sự của Trung Hoa này, trừ ngài A Bội Trọng Ma Lữ ra, thì chỉ có chúng ta mà thôi.” Dật Thế nói, má đỏ ửng.

“Không những thế, đây lại còn là việc bảo vệ tính mạng của hoàng đế. Đối với nho sĩ, vì vua phục vụ chẳng phải là lẽ đương nhiên đấy sao?”

Không Hải nhìn chăm chăm vào Dật Thế, như thể nhìn một thứ gì đó kỳ lạ.

“Như tớ đây, vốn dĩ là một kẻ chẳng mấy hữu dụng, nhưng dẫu có phải để lại năm xương tàn nơi đất khách vì việc này, thì cũng coi như đã thỏa được chí nam nhi rồi.”

Má Dật Thế đỏ hây hây.

“Hơn nữa...” Dật Thế nhìn sang Không Hải, rồi nói không chút lưỡng lự. “Đằng nào thì chúng ta cũng đã can dự vào rồi còn đâu.”

“Quả đúng như vậy, Dật Thế.” Chờ cho Dật Thế nói xong, Không Hải mới cất lời.

“Mọi chuyện như tiên sinh đã nghe thấy.” Không Hải nhìn sang phía Liễu Tông Nguyên. “Tôi không biết mình có thể làm được đến đâu, nhưng đúng như những gì chúng tôi vừa trao đổi với nhau, chúng tôi sẽ gắng hết sức mình.”

“Khôn xiết cảm tạ thầy, thầy Không Hải.” Liễu Tông Nguyên hạ thấp đầu.

“Xích!” Liễu Tông Nguyên gọi cậu thanh niên đứng cạnh cửa ra vào.

“Dạ.”

Cậu thanh niên tên Xích đáp lời rồi tiến đến trước Không Hải và Dật Thế. Cậu ta có đôi mắt mảnh như một vệt dao bén rạch ngang qua da. Đằng sau đó là hai tròng mắt sắc nhọn như chiếc kim đang chĩa mũi về phía họ.

“Tôi xin giao chàng trai này và Tử Anh, kẻ đã đi ra ngoài từ lúc này cho thầy Không Hải. Cả hai đều có chút võ nghệ, giữ bọn chúng bên mình thầy sẽ yên tâm hơn. Trong trường hợp có chuyện cần trao đổi, thầy cứ lệnh cho một trong hai đứa, chúng sẽ lập tức liên lạc với tôi ngay.” Liễu Tông Nguyên nói.

“Có gì xin thầy cứ ra lệnh, thầy Không Hải.” Xích cất tiếng.

Không Hải nhìn Xích, nói: “Được rồi. Có thể ta sẽ có một vài việc nhờ cậu trong chuyện này. Tầm quá ngọ ngày mai cậu và Tử Anh đến chỗ ta ở Tây Minh Tự được chứ?”

“Vâng ạ.” Xích chấp hai lòng bàn tay vào nhau, gật đầu.

5

Không Hải và Dật Thế đang thả bộ trên đường về Tây Minh Tự.

Bước chân của những kẻ qua đường mỗi lúc một gấp gáp hơn để về kịp phường mình trước khi tiếng mộ cổ cất lên.

“Không Hải này, như thế liệu có ổn không nhỉ?” Dật Thế hỏi Không Hải.

“Về việc gì?” Không Hải hỏi lại.

“Thì việc ban nãy đó, mình nhận lời thế liệu có ổn không?” Giọng Dật Thế pha lẫn vẻ bất an.

“Ổn thôi.”

“Nhưng chẳng phải sẽ nguy hiểm đến tính mạng sao?”

“Có thể sẽ nguy hiểm.”

“Rất nhiều người đã bị giết dưới tay tông sư Druj rồi đúng không? Kẻ thì tự lộc mình trong vạc sôi, kẻ thì bị cào đứt cổ...”

“Thật là những cái chết thê thảm.”

“Này Không Hải. Không loại trừ khả năng chúng ta cũng có thể chết theo những cách như vậy phải không?”

“Ừ.”

“Lúc này tớ lỡ miệng nói ra như vậy, nhưng thật sự thì tớ thấy sợ. Cả lần ấy tớ cũng đã rất sợ...”

Dật Thế vừa nói đến đây thì tiếng mộ cổ đầu tiên vang lên.

Mộ cổ sẽ kéo dài trong chừng một giờ đồng hồ kể từ lúc này. Tiếng mộ cổ dứt, các cổng phường sẽ đóng lại. Khi ấy, nếu vẫn còn ở ngoài các trục đường chính hay phố lớn thì sẽ bị kim ngô vệ khiến trách hoặc bắt phạt.

“Không Hải này, cậu không thấy sợ à?” Dật Thế nhìn sang Không Hải với ánh mắt trông đợi.

“Yên tâm đi Dật Thế.” Không Hải nhoèn một nụ cười rồi nói. “Tớ cũng sợ.”

“Cậu nói thế làm tớ thấy yên lòng hơn chút đỉnh.”

“...”

“Nhưng mà Không Hải ạ, tớ không hối hận đâu đấy nhé...”

“Hối hận?”

“Nói gì thì nói, đây là chuyện có can hệ tới tính mạng của thiên tử Đại Đường đấy.”

“Ừ.”

“Như tớ đã nói, Oa quốc, mà không, ngay cả Đường quốc cũng mấy ai được can dự vào những chuyện như thế này?”

“...”

“Hơn thế nữa, bọn mình đang nắm trong tay bí mật về Huyền Tông hoàng đế và Dương quý phi đấy, cậu có hiểu không? Hồi còn ở Oa quốc, tớ chưa từng mơ rằng sẽ có những chuyện khó tin như thế xảy đến với mình.”

“Ừ.”

“VẬY mà nó đã xảy ra.”

“...”

“Giả sử vì can dự vào vụ việc này mà có mệnh hệ gì xảy ra khiến tớ không thể quay trở về cái đất nước nhỏ xíu ấy được nữa, thì đó có thể là chuyện gì?” Dật Thế nói rất to, rồi chột nghiêm sắc mặt. “Không Hải này, hình như tớ đang hưng phấn quá thì phải.”

“Không Hải à, như tớ đã nói ban nãy, thật ra thì tớ thấy sợ. Bên trong tớ còn có một thằng Dật Thế cảm thấy hối hận vì đã bảo cậu hãy nhận lời. Nhưng niềm tự hào vì được can dự vào một việc quốc gia đại sự như thế còn lớn hơn cả sự hối tiếc. Bên trong tớ vừa có một kẻ khinh

mạn cái đất nước nhỏ xíu ấy nhưng lại cũng có một kẻ luôn tưởng nhớ nó...” Giọng Dật Thế nhỏ dần.

“Không Hải ơi, liệu rằng ngày mai, Dật Thế này có còn giữ nguyên suy nghĩ của ngày hôm nay không?”

“Ừm, tớ biết nói sao bây giờ.”

“Sáng mai, khi thức dậy, biết đâu tớ sẽ ngàn lần hối tiếc hơn lúc này vì đã nói ra điều ấy.”

“...”

“Nhưng tớ hiểu rõ một điều, Không Hải ạ.”

“Điều gì?”

“Tuy miệng tớ nói rằng mình đang can dự vào chuyện quốc gia đại sự của đất nước này, nhưng kỳ thực, người can dự không phải là tớ, mà là cậu kia.”

“Cậu để ý tới chuyện đó làm gì, Dật Thế.”

“Tớ chỉ là một kẻ tình cờ đi cùng cậu mà thôi. Nên tớ thừa hiểu rằng mình lớn tiếng huênh hoang như thế thật chẳng hay hóm gì.”

“Dật Thế à, cậu yên tâm đi.”

“Yên tâm cái gì?”

“Dù là Dật Thế lớn tiếng hay Dật Thế run sợ, dù là Dật Thế khinh mạn hay Dật Thế luôn tưởng nhớ cái đất nước nhỏ xíu ấy, và ngay cả cậu, kẻ đang đứng trước mặt tớ lúc này, thầy đều là một Dật Thế. Chẳng một Dật Thế nào trong số ấy không phải là cậu. Dật Thế nào cũng cần thiết cả.”

“...”

“Chẳng ai có thể giữ Dật Thế này, bỏ Dật Thế kia. Cả cậu lẫn tớ. Sự kết hợp một cách trọn vẹn tất cả mới chính là Quất Dật Thế.”

“...”

“Kể từ lúc tới đất nước này, tớ luôn cảm thấy mình thật may mắn khi có cậu ở bên. Tớ chưa từng nghĩ đến việc vào lúc nào thì mình cần Dật Thế này mà chẳng cần Dật Thế kia.”

“Cậu nói thật hả?”

“Yêu Mật có nghĩa là yêu toàn bộ trời đất - vũ trụ này. Không hề có chuyện cái nào là thanh khiết cái nào không, cái nào là đúng đắn cái nào không.”

“Nghĩa là sao?”

“Chẳng hạn, cậu có thấy bông hoa đào nở đặng kia không?”

Không Hải chỉ tay về phía cây hoa đào nở muộn bên lề phố lớn trong buổi chiều tà.

“Có. Tớ có thấy, nhưng thế thì sao Không Hải?”

“Cậu nhìn này, dưới chân chúng ta có một hòn sỏi nhỏ.”

Không Hải dừng lại, trở tay xuống hòn sỏi nhỏ dưới chân Dật Thế.

“Sao nào?” Không Hải hỏi.

“Sao nào là sao hả Không Hải?” Dật Thế thấy vậy cũng đứng lại theo.

Những khách bộ hành vội vã phía sau đưa ánh mắt khó hiểu về phía hai người Oa quốc tới từ phương Đông trong lúc vượt lên trước họ.

“Hòn sỏi này và bông hoa đào đặng kia, bên nào đúng, bên nào sai?”

Có vẻ như Dật Thế nhất thời chưa hiểu ra chuyện gì khi bị Không Hải hỏi như thế.

“Cậu bảo sao?” Cậu ta hỏi lại.

“Tớ đang hỏi cậu, hòn sỏi này và bông hoa đào đặng kia, bên nào đúng, bên nào sai?” Không Hải vừa tùm tùm cười thích thú vừa hỏi lại.

“Tớ không hiểu lắm câu hỏi của cậu, nhưng mà hỏi như thế chẳng phải vô lý lắm sao?”

“Ồ.”

“Làm sao tớ có thể trả lời được là hòn sỏi và bông hoa đào bên nào đúng bên nào sai?”

“Đúng vậy, Dật Thế.” Mặt Không Hải dẫn ra. Cậu lại tiếp tục bước đi. “Mọi thứ tồn tại trong vũ trụ này không phân biệt trên dưới.”

“...?”

“Có thể nói, mọi thứ tồn tại trong trời đất này đều đúng.”

“Ừm...”

“Nếu sự tồn tại của bông hoa đào kia là đúng thì sự tồn tại của hòn sỏi nhỏ vừa rồi cũng đúng. Nếu sự tồn tại của hòn sỏi nhỏ ấy là đúng, thì sự tồn tại của bông hoa đào kia cũng đúng.”

“Ừm...”

“Khi ta nói cái này đúng cái kia sai, thì đó không phải nói theo lẽ của trời đất. Mà là nói theo lẽ của con người.”

“Ừm.”

“Phân biệt đúng sai, ấy là lý lẽ của con người.”

“Ừm.”

“Nói cách khác, nếu hòn sỏi nhỏ ấy là đúng thì ngay cả một con rắn độc cũng là đúng.”

“...”

“Nếu bông hoa đào kia là đúng thì ngay cả bãi cứt chó ven đường cũng là đúng.”

“...”

“Nói rằng vì hoa đào thơm nên đúng, cứt chó thối nên sai, ấy là lý lẽ của con người.

“Ừ hừm.”

“Giáo lý của Mật dạy, hãy luôn thét lên với linh hồn ta rằng, mọi thứ trong trời đất này đều là đúng. Hãy ôm trọn tất cả những gì tồn tại nơi vũ trụ này trong đôi tay ta...”

“...”

“Bằng cách đó, ta sẽ hiểu.”

“Hiểu cái gì?”

“Hiểu rằng khi ta ôm trọn vũ trụ trong vòng tay, thì chính ta cũng được vũ trụ này ôm trọn trong nó cùng với những thứ khác.”

Nói đến đó, Không Hải dừng lời và nhìn sang Dật Thế.

“Không Hải à,” Dật Thế cất tiếng. “Trong lúc nghe cậu nói, tớ tưởng mình đã lờ mờ hiểu ra một chút gì đó, nhưng hóa ra tớ lại chẳng hiểu gì hết...”

“VẬY À?”

“Hay là cậu muốn nói, đối với cậu thì tớ là một con rắn độc?”

“Tớ đâu có nói thế.”

“Tớ có cảm giác mình bị nói là bãi cứt chó.”

“Tớ không nói thế.”

“Hừm.”

“Tớ chỉ nói thật may mắn khi có cậu, một Dật Thế trọn vẹn và đầy đủ, ở đây.”

“Nhưng cách cậu nói mới rồi óc làm sao.”

“Đâu có.”

“Đúng thế còn gì.”

“Đâu mà.”

Không Hải cười.

Dật Thế cũng bật cười theo.

“Ôi trời ơi...” Dật Thế bỗng thốt lên trong lúc bước đi.

“Sao vậy, Dật Thế?”

“Tớ lại có cảm giác bị cậu lừa phỉnh trong lúc chưa kịp hiểu gì.”

“Tớ đâu có lừa cậu.”

“Tớ chỉ nói là tớ có cảm giác ấy mà thôi. Nhưng cậu đúng là một gã kỳ lạ, Không Hải ạ.” Dật Thế buông một tiếng thở dài đầy suy tư.

“Sao nào?”

“Cậu lúc nào cũng là cậu.”

“Cậu chẳng phải lúc nào cũng là cậu hay sao?”

“Đừng lấy tớ ra làm trò đùa nữa. Tớ đang định cảm ơn cậu đây.”

“Cảm ơn?”

“Phải, chính vì cậu lúc nào cũng là cậu, nên tớ mới cảm thấy như trút được gánh nặng.”

“Ừm.”

“Nhưng đến lúc này, càng nghĩ thì lại càng thấy thật là...”

“Sao thế?”

“Tớ không khỏi có cảm giác như bọn mình đã sa chân vào một việc thật đáng sợ.”

Dật Thế nói, vẻ mặt như người vừa tỉnh cơn say.

Chương XXIX

Cuộc chiến bùa phép

1

Ngày hôm sau.

Từ trước giờ Ngọ đã thấy Tử Anh và Xích xuất hiện ở Tây Minh Tự.

Kẻ dẫn hai người đến phòng Không Hải là Đại Hâu.

Tử Anh và Xích ngồi xuống đối diện Không Hải và Dật Thế, gương mặt không có lấy một nụ cười. Dật Thế đã ngủ lại chỗ Không Hải đêm qua.

Xích để lộ ra ánh mắt thậm chí còn sắc nhọn hơn cả hôm qua, đôi môi mím chặt tới nỗi rúm thành những vết nhăn.

Cả Tử Anh lẫn Xích đều trạc hai mươi năm.

“Thầy Không Hải...” Xích cất giọng đầy vẻ căng thẳng.

“Ta nghe.” Không Hải mỉm cười, rồi lần lượt nhìn cả hai người.

“Đúng như thầy đã nói.”

“Về chuyện gì?”

“Về chuyện thị sống.”

“Cụ thể là sao?”

“Chúng tôi nghe nói, khi Liễu Tông Nguyên tiên sinh đem chuyện hôm qua thưa lên với Huệ Quả A-xà-lê thì ngài đã ngay lập tức sai người mang đến chỗ thị sống bằng đúng trọng lượng của hoàng đế.”

“Liễu tiên sinh nói quả đúng như lời thầy Không Hải.” Tử Anh thêm vào.

“Như vậy thì A-xà-lê sẽ có thêm công lực.” Không Hải nói.

“VẬY sao, hóa ra mọi chuyện đã diễn ra đúng như lời cậu nói.” Dật Thế cất tiếng.

Kỳ thực, đêm qua Dật Thế đã được nghe Không Hải kể về tu pháp của Huệ Quả A-xà-lê.

2

Đó là tu pháp có tên *Chuyển Pháp Luân Bồ Tát Tồi Ma Oán Địch Pháp*. Nhưng thường được gọi ngắn gọn là *Chuyển pháp luân pháp* hoặc *Tồi ma oán địch pháp*.

Đây là phép hàng yêu tối cao tối thắng, có thể trừ bỏ mọi loài ác ma, oán địch trên thế giới này.

Thông thường thì phép này không dùng cho cá nhân, mà chỉ được vận đến khi quốc gia đứng trước sự an nguy hoặc tồn vong mà thôi. Nó được mệnh danh là bí pháp của bí pháp, là *tất sát oán địch điều phục pháp*.

Người ta cho rằng nó vốn bắt nguồn từ Thiên Trúc, tức Ấn Độ.

Người đem tu pháp này tới Đường thổ là nhà sư Mật giáo Bất Không. Bất Không, tức là thầy của Huệ Quả A-xà-lê, không phải người Hán. Ông là người Thiên Trúc.

Bản dịch *Chuyển Pháp Luân Bồ Tát Tồi Ma Oán Địch Pháp* sang tiếng Đường của Bất Không có ghi lại cách thực hiện tu pháp này.

Về sau, người thỉnh cuốn sách ấy về Nhật Bản chính là Không Hải, cho tới nay vẫn được truyền thừa như một bí pháp và theo cách thức nghiêm ngặt của dòng An Tường Tự, đứng đầu trong Chân ngôn tông Dã Trạch thập nhị lưu*.

Ở Nhật Bản, khai tổ Nhân Hải* của dòng Tiểu Dã thuộc hệ phái Chân ngôn tông được cho là người đầu tiên thực hiện tu pháp này vào năm Vạn Thọ thứ hai.

Về cơ bản thì đây là tu pháp phục vụ cho quốc gia, nhưng đôi khi cũng được dùng cho cá nhân. Phương pháp của phép này là hàng phục

Vô Minh, Phiền Nãi, vốn là kẻ thù lớn nhất của Bồ Đề.

Nói cụ thể hơn, khi quốc gia rơi vào tình thế nguy khốn, người ta sẽ tạo ra một ống chuyển pháp luân và đặt trên đàn thờ để hành lễ. Ống chuyển pháp luân này được làm bằng gỗ xoan. Ghi chép trong cuốn *Chuyển Pháp Luân Bồ Tát Tồi Ma Oán Địch Pháp* cho biết, người ta đẽo gỗ thành một hình trụ tròn dài mười hai chỉ, chu vi tám chỉ*.

Ở Nhật Bản, người ta thường dùng đồng nạm vàng, tre trúc hoặc gỗ hồng. Tuy nhiên, ống chuyển pháp luân mà Huệ Quả dùng lần này được làm bằng gỗ xoan.

Xung quanh, bên trên và bên dưới ống có khắc mười sáu vị Đại Hộ* và bánh xe tám nan. Hình nhân của oán địch được gấp lại và nhốt kín bên trong ống.

Trường hợp bỏ hình nhân của gia chủ vào bên trong thì sẽ viết tên của oán gia và oán địch lên hai chân hình nhân.

Còn nếu bỏ hình nhân của oán địch vào bên trong thì sẽ cho tượng Bất Động Minh Vương giày xéo lên đầu và bụng, họ tên oán địch được viết ở dưới chân.

Sau khi lập ống chuyển pháp luân lên đàn thờ, pháp sư sẽ quán thỉnh mười sáu vị Đại Hộ cùng các vị thần khác như Vương Thành Trấn Thủ, thi hành mười tám đạo pháp, cầu xin gia hộ.

Sau khi kết nguyện tu pháp thì lấy hình nhân của oán gia ra, cho vào lò mà hóa đi.

Có nhiều thuyết về bản tôn thân của tu pháp này, nào là Đại Luân Kim Cương, hiện thân của Di Lạc biểu lộ cho hình tướng tồi ma oán địch, nào là Tồi Ma Oán Địch Bồ Tát, hay Đại Uy Đức Minh Vương biểu lộ cho trí tuệ chuyển pháp luân, nào là Kim Cương Tát Đỏa, hay Kim Luân Phật Đảnh, thậm chí chính là ống chuyển pháp luân.

“Có lẽ đây chính là tu pháp mà Huệ Quả A-xà-lê đang sử dụng, tất nhiên, chắc còn có một vài sáng tạo của riêng A-xà-lê nữa.”

Đó là điều Dật Thế được Không Hải giảng giải cho nghe.

Thế rồi Dật Thế hỏi Không Hải.

“Nhưng Không Hải này, vậy thì Huệ Quả A-xà-lê phải viết tên của oán gia lên hình nhân đúng không?”

“Có lẽ vậy.”

“Tức là A-xà-lê đã biết được tên của oán địch.”

“Có thể.”

“Tên ghi trên ấy là tông sư Druj hay Bạch Long...”

“Chà, khó lòng mà biết được chuyện ấy...” Không Hải nhắm mắt.

“Nhưng nếu viết bằng tên thật thì nghiệm lực của tu pháp sẽ mạnh hơn...”

“Tên thật thì nghiệm lực sẽ mạnh hơn?”

“Thế nên tớ khuyên cậu, nếu gặp những kẻ mà chúng có thể sẽ yểm bùa cậu thì tốt nhất hãy xưng tên giả, Dật Thế ạ.” Không Hải nói rồi cười lớn.

Đó là câu chuyện đêm qua.

3

“À mà này...” Không Hải cất tiếng trong lúc Tử Anh và Xích đứng dậy với vẻ mặt căng thẳng. “Hôm qua cậu Tử Anh đã tới ngôi nhà bên Sùng Đức Phường mà tông sư Druj đã ở phải không?”

“Tôi đã tới đó.”

“Tình hình thế nào?”

“Không thấy bóng dáng tông sư Druj đâu cả.”

“Thế còn cô gái?”

“Không có bóng dáng cô gái cũng như bất cứ ai. Có vẻ hai người bọn họ đã bỏ đi rồi.”

“Tình trạng ở đó ra sao?”

Nghe câu hỏi của Không Hải, Tử Anh khẽ nhíu mày.

“Rất tàn bạo và rùng rợn. Xác chết của chó, rắn, cóc, rết la liệt ngoài sân...”

Cậu ta kể có đến hơn trăm cái đầu chó chất đống ở góc sân, cùng một số lượng tương ứng những xác chó không đầu bị chôn dưới nền sân.

Xác những con rắn chết vì bị nấu chín hoặc phanh thây khoảng chừng hơn ba trăm.

Xác những con cóc chết theo cách tương tự cũng đến gần bốn trăm.

Mùi tanh của máu chó thấm vào đất và mùi thối rửa bốc lên nồng nặc.

“Nhưng cũng có một việc rất lạ.”

“Việc gì?”

“Ngoài những con đã chết thì vẫn có những con còn sống.”

“Vẫn có những con còn sống?”

“Vẫn còn khoảng hai trăm con rắn sống ở trong chum. Số cóc sống cũng bằng chừng ấy...”

“Ồ...”

“Cả chó nữa.”

“Cả chó nữa?”

“Vâng. Bên trong khuôn viên ngôi nhà vẫn còn mười mấy con chó đang đi quanh quần ăn xác chết đồng loại.”

“Hừ...”

“Tình cảnh đó nói lên điều gì? Chó, rắn hay cóc đều được dùng để làm bùa chú. Nhưng bọn họ bỏ chúng lại để chạy trốn thì có nghĩa là bọn họ đã thôi không làm phép nữa, phải vậy không ạ?”

“Vậy sao? Bọn họ bỏ chúng lại à?”

“Tôi đoán số lượng chó chắc chắn phải nhiều hơn thế, nhưng phần lớn đã chạy thoát ra ngoài, chỉ còn lại một ít trong sân mà thôi.”

“Ta có thể nghĩ đến một vài khả năng.”

“Vâng.”

“Một là, bọn họ đã từ bỏ bùa phép, giống như suy luận của Tử Anh.”

“Vâng.”

“Hai là, bọn họ đã từ bỏ loại bùa phép ấy để đổi sang thứ bùa phép khác.”

“Hoàn toàn có thể nghĩ tới khả năng này, bởi loại bùa phép mà bọn họ làm đã bị đối phương phát hiện.”

“Hoặc, bọn họ đã cố tình bỏ lại các con vật để làm như sẽ đổi sang thứ bùa phép khác, nhưng thật ra là vẫn tiếp tục dùng loại bùa phép này.”

“...”

“Hoặc, chỉ đơn giản là vì không có thời gian nên bọn họ không thể mang theo các con vật tới một chỗ khác. Hơn nữa, nếu mang chúng theo, bọn họ sẽ thu hút sự chú ý của xung quanh. Hoặc giả, bọn họ chỉ mang theo một số, để lại những con không mang đi được?”

“Vậy là khả năng nào ạ?”

“Khoan hãy đưa ra kết luận vào lúc này. Trước đó, ta muốn hỏi cậu một câu. Cậu có nắm được manh mối gì về việc bọn tông sư Druj đã trốn đi đâu không?”

“Không ạ.” Tử Anh lắc đầu. “Tôi đã cho người đi dò la xung quanh, nhưng chưa thấy tin tức gì về việc có ai đó đã trông thấy bọn người giống như tông sư Druj đi đâu.”

“Vậy sao.”

“Chúng tôi không thể huy động nhiều người và làm lớn chuyện lúc này được. Vì không thể để cho thiên hạ biết hoàng đế đang bị kẻ nào đó yếm bùa.” Xích xen vào vẻ cáu kỉnh.

“Hắn là như vậy rồi.”

“Nếu phát hiện thêm điều gì mới, tin tức sẽ được đưa đến chỗ tôi hoặc Xích, khi ấy chúng tôi sẽ báo ngay cho thầy Không Hải biết.”

“Ta hiểu rồi.”

“À mà hôm qua, thầy bảo có thể sẽ nhờ chúng tôi một vài việc?” Xích nói.

“Có gì xin thầy cứ sai bảo.” Lần này là lời Tử Anh.

“Thật ra ta đang có rất nhiều suy luận, nên muốn kiểm tra lại cho chắc chắn một chút.”

“Việc gì ạ?”

“Chẳng hạn như ngôi nhà ở Sùng Đức Phường mà cậu đã đến kiểm tra, cậu có biết ngôi nhà đó là của ai không?”

“Việc đó thì có thể điều tra được ngay ạ.”

“Vậy thì nhờ cậu giúp ta việc ấy.”

“Chủ nhân của ngôi nhà ấy thì có liên quan gì ạ?”

“Như đã nói, ta đang có rất nhiều suy luận, nhưng tốt hơn hết là phải tránh những định kiến không cần thiết, vì vậy ta chưa nên nói ra vào lúc này. Con người thường chỉ tìm thấy những điều mình muốn thấy, thành ra hay bỏ sót nhiều điều khác...”

“Tôi hiểu rồi.” Tử Anh gật đầu.

“Thế còn tôi sẽ làm gì?”

“Còn cậu Xích, ta xin nhờ cậu việc này.”

Không Hải lấy từ trong bọc áo ra một mảnh giấy gấp tư, rồi mở ra.

Khi thình không đầy nắng, tôi lại muốn được ăn dưa.

Đó là một dòng chữ bằng tiếng Đường.

“Cái này là?” Xích cất tiếng hỏi.

“Cái này ta mới viết xong đêm qua.”

“Vâng?” Xích tỏ vẻ mặt đầy nghi hoặc.

“Ta muốn cậu chép thành nhiều tờ giống nhau, rồi dán ở những nơi dễ thấy trên phố lớn Chu Tước, chợ Tây và chợ Đông.”

“Dán cái này sao?”

“Nếu giải thích lý do vào lúc này thì sẽ rất mất thời gian, vì vậy trước mắt hai cậu cứ làm giúp ta mấy việc đó được chứ?”

“Tôi hiểu rồi.” Xích gật đầu.

“Khi nào xong hai việc này, ta lại nhờ các cậu những việc tiếp theo.”

“Rõ.” Hai người thanh niên trả lời bằng một điệu bộ lễ phép.

Sau đó, họ còn chuyện trò thêm đôi ba câu ngắn ngủi nữa rồi từ biệt.

“Chúng tôi xin được cáo lui.”

Hai người nhanh chóng bỏ lại Tây Minh Tự ở phía sau.

Khi bóng Tử Anh và Xích đi khuất, Dật Thế mới hỏi Không Hải.

“Này, việc cậu vừa nhờ hai người đó rút cuộc là thế nào đấy? Sao cậu lại nhờ Tử Anh việc ấy?”

“Cậu đang nói đến việc nhờ Tử Anh đi điều tra chủ nhân của ngôi nhà ở Sùng Đức Phường ấy hả?”

“Ừ.”

“Suy nghĩ một chút đi rồi cậu cũng sẽ hiểu.”

“Tớ chịu. Tớ chịu nên tớ mới hỏi cậu Không Hải ạ.”

“Nghe nhé, Dật Thế, trong vụ việc lần này có rất nhiều chuyện xảy ra, nhưng tựu trung có một vài ẩn ngữ chung.”

“Ẩn ngữ?”

“Vì vậy mà tớ mới sai bọn họ đi điều tra.”

“Tớ chẳng hiểu chuyện gì cả.”

“Khi nào có kết quả điều tra, đằng nào tớ cũng sẽ nói với cậu.”

“Cậu đừng có làm ra vẻ thế chứ Không Hải.”

“Tớ đâu có làm ra vẻ.”

“Cậu định để tớ phát điên vì tò mò chắc?”

“Thôi nào, giờ thì hãy chờ cái đã. Khi nào tìm ra, tớ sẽ nói hết cho cậu biết.”

“Thế còn mảnh giấy cậu đưa cho Xích là gì thế? *Khi thỉnh không đầy năng, tôi lại muốn được ăn dưa* nghĩa là sao?”

“À, đó là thư gửi cho Đan Ông.”

“Gửi cho Đan Ông?”

“Ý là Không Hải có chuyện muốn nói, xin hãy đến tìm Không Hải.”

“Nhưng sao cậu viết như vậy?”

“Cái câu *Khi thỉnh không đầy năng* cũng chẳng có hàm ý gì đặc biệt. Miễn là có chữ ‘Không’ thì viết thế nào cũng được. ‘Không’ ở đây tức là Không Hải ấy mà.”

“Thế còn *Tôi lại muốn được ăn dưa* là sao?”

“Tớ nói rồi đấy thôi. Ý là muốn gặp lại Đan Ông.”

“Nhưng cậu viết là ăn dưa mà.”

“Cậu còn nhớ chứ Dật Thế? Năm ngoái, khi đặt chân lên đất này, chẳng phải chúng ta đã được Đan Ông tặng dưa ở kinh đô Lạc Dương sao?”

“Ờ, cái ông già làm phép trồng dưa đó nhỉ.”

“Đúng rồi.”

“Ra là vậy.”

“Cậu hiểu rồi chứ? Bức thư đó là để người khác đọc được cũng không biết là ai gửi cho ai. Chỉ có Đan Ông mới hiểu.”

“Vậy cậu có chuyện gì định nói với Đan Ông?”

“Cũng giống như chuyện ai là chủ nhân của ngôi nhà ban nãy thôi.”

“Hả?”

“Nghĩa là, tớ muốn hỏi Đan Ông xem hiện giờ ngài Bạch Long đang ở đâu.”

“Liệu Đan Ông có biết không?”

“Để xem thế nào...” Không Hải nói rồi đưa ánh mắt xa xăm nhìn vào không trung.

Đúng lúc đó.

“Thầy Không Hải!” Có tiếng Đại Hầu gọi bên ngoài.

“Chuyện gì thế?” Không Hải hỏi.

“Ông Bạch Lạc Thiên lại đến tìm ạ.”

“Bạch Lạc Thiên?”

Bạch Lạc Thiên vừa mới gặp Không Hải ở Tây Minh Tự mấy hôm trước. Đâu đã phải là lâu quá.

“Anh hãy đưa ông ấy vào đây.” Không Hải nói.

Một lát sau, Bạch Lạc Thiên bước vào phòng Không Hải. Về mặt như thế vừa nghĩ ra điều gì.

“Có chuyện gì vậy tiên sinh?” Không Hải hỏi.

“Cuối cùng tôi đã quyết rồi.” Bạch Lạc Thiên đáp.

“Quyết gì?”

“Tôi quyết định sẽ tới Hoa Thanh Cung ở Li Sơn. Vì vậy tôi tới đây để báo cho thầy biết.” Bạch Lạc Thiên hiểm khi nói liến láu như vậy. “Nếu tiện, tôi muốn mời thầy Không Hải đi cùng, thầy thấy sao?”

4

“Rốt cuộc, chính là nơi đó thầy ạ.” Bạch Lạc Thiên hạ thấp giọng nói với Không Hải.

“Nơi đó, ý tiên sinh là Hoa Thanh Cung?”

“Phải.” Bạch Lạc Thiên gật đầu. “Trong những nơi mà Huyền Tông hoàng đế và Dương quý phi đã trải qua cùng nhau, thầy hãy thử nghĩ xem đâu là nơi họ hạnh phúc nhất?”

Bạch Lạc Thiên nhìn Không Hải với ánh mắt ra vẻ đánh đố.

“Hóa ra là Hoa Thanh Cung sao?”

Rồi Không Hải quay sang nhìn Bạch Lạc Thiên như thể vừa nhận ra điều gì.

“Tiên sinh nói chí phải. Không thể là nơi nào khác được. Nếu buộc phải chỉ tên một nơi duy nhất lưu dấu thâm tình giữa hai người, thì chỉ có thể là nơi đó.”

Không Hải gật gù.

“Bốn hôm nữa tôi khởi hành, thầy đi cùng tôi chứ?”

“Nhất định rồi.”

“Sáng hôm đó tôi sẽ ghé qua đây. Nếu chẳng may thầy có việc gì vương bận, xin hãy sai người đem thư đến báo cho tôi.”

Bạch Lạc Thiên chỉ nói có vậy rồi cáo từ.

“Tôi về đây.”

Bạch Lạc Thiên nói như nhổ một viên sạn ra khỏi miệng, rồi đứng dậy.

“Hẹn gặp thầy.”

“Hẹn gặp tiên sinh.”

Bạch Lạc Thiên đi rồi, Quất Dật Thế liền hỏi.

“Này Không Hải, chuyện Hoa Thanh Cung là thế nào?”

“Lúc trước tớ vừa nói với cậu về các ẩn ngữ phải không?”

“Ẩn ngữ?”

“Chẳng phải tớ đã nói với cậu là nhờ Tử Anh và Xích đi điều tra chúng đấy thôi.”

“Đúng là cậu có nói vậy, nhưng không bảo cho tớ biết ý nghĩa của những ‘ẩn ngữ’ ấy là gì.”

“Là Dương quý phi.”

“Quý phi?”

“Trong vụ việc lần này, mọi tình tiết đều có sự kết nối với Dương quý phi ở đâu đó.”

“Thì đúng là như vậy, nhưng thế thì sao?”

“Các việc tớ nhờ Tử Anh và Xích là để khẳng định chắc chắn cho lập luận này.”

“Nói như vậy thì mảnh đất có ngôi nhà hoang ở Sùng Đức Phường cũng có liên quan tới Dương quý phi?”

“Nên tớ mới sai Tử Anh đi điều tra.”

“Nếu có liên quan thì sao?”

“Thì nó sẽ là manh mối để cời nút thắt cho câu hỏi: tại sao Bạch Long lại muốn lấy mạng hoàng đế?”

“Cái gì!?”

“Nhưng đúng là tài tình thật.”

“Cái gì tài tình?”

“Tớ đang nói đến Bạch Lạc Thiên.”

“Anh ta thì sao?”

“Tớ đã bỏ sót một ẩn ngữ quan trọng là Hoa Thanh Cung ở Li Sơn. Vậy mà anh ta đã nhìn ra.”

“Nhìn ra cái gì?”

“Hoa Thanh Cung là nơi thân thuộc nhất đối với cả Huyền Tông hoàng đế lẫn Dương quý phi.”

“...”

“Anh ta nhìn ra điều đó cũng là hợp lẽ thôi, vì đã dồn ngàn ấy chấp niệm vào một bài thơ kia mà.”

Điều Không Hải muốn nói, khi đã được diễn đạt thành lời, thì đến cả Dật Thế cũng có thể hiểu được.

Li Sơn vốn dĩ chính là nơi Huyền Tông hoàng đế lần đầu tiên nghe nhắc đến Dương Ngọc Hoàn, lúc đó đang là vợ của Thọ vương, con trai mình.

Năm Đường Khai Nguyên thứ hai mươi tám.

Tháng Mười.

Huyền Tông ngự hành tới Ôn Tuyền Cung nằm trên một ngọn núi ở Li Sơn, có kẻ tâu lên rằng kẻ ấy biết một người con gái đẹp.

Cựu Đường thư chép: “Con gái của Huyền Diễm, sắc đẹp đứng đầu thiên hạ, nên được triệu kiến.”

Nghe thấy thế, Huyền Tông lập tức gọi kẻ thân cận là Cao Lực Sĩ đến.

“Ta nghe được một chuyện như thế, lời đồn ấy có thật không?”

Lẽ dĩ nhiên Cao Lực Sĩ đã nghe nói đến dung mạo của Dương Ngọc Hoàn từ lâu.

Khi ấy, có thể đoán được rằng, Cao Lực Sĩ đã kính cẩn xác nhận lời của Huyền Tông như sau.

“Hạ thần cũng có nghe chuyện đó.”

“Người cũng biết chuyện đó sao?”

Đến lúc này, Huyền Tông mới thực sự tỏ ra chú ý.

“Nếu lời đồn là thật thì ta muốn xem mặt cô gái ấy.” Huyền Tông nói.

Hoàng đế nói muốn xem mặt thì tức là hãy triệu vào cung. Cao Lự Sĩ lập tức lên đường, mang Dương Ngọc Hoàn tới Li Sơn.

Đó là lần đầu tiên Huyền Tông và Dương Ngọc Hoàn giáp mặt, ngỡ ngàng trước vẻ đẹp của nàng, Huyền Tông quyết định giữ nàng ở lại bên mình.

Chúng ta hoàn toàn có thể hình dung ra câu chuyện này dựa trên những ghi chép trong *Tư trị thông giám*, nhưng thực tế lại có ít nhiều khác biệt.

Trước hết, có một vài điểm vô lý nếu cho rằng Huyền Tông hoàng đế chưa từng biết đến vẻ đẹp của Dương Ngọc Hoàn là vợ của con trai mình, hay nói cách khác là chưa từng gặp Dương Ngọc Hoàn.

Huyền Tông chắc chắn phải biết đến vẻ đẹp của Dương Ngọc Hoàn từ lâu, do đó mới có một kế hoạch kỹ càng cho việc sẽ chiếm đoạt người con gái đẹp ấy ở thời điểm nào và bằng cách nào.

Nếu nhìn vào sự hoàn hảo trong kế hoạch: triệu Dương Ngọc Hoàn vào cung, ban đạo danh Thái Chân, biến nàng thành đạo cô, rồi cho nhập Thái Chân Cung, thì có thể thấy luận điểm này rất vững chắc.

Dù sao thì cũng có một điều rõ ràng là Thái Chân Cung nằm ở Li Sơn, nơi tao phùng của Dương Ngọc Hoàn và Huyền Tông.

Thời kỳ này, Huyền Tông đang rất đam mê đạo Thần Tiên, nên có thể suy luận rằng, vì thế mà Huyền Tông mới nảy ra ý tưởng biến Dương Ngọc Hoàn thành đạo cô và cho sống trong Thái Chân Cung.

Tân Đường thư chép: “Tháng Mười, ngày Giáp Tý, hoàng đế ngự hành đến Ôn Tuyên Cung, cho nàng Dương vợ Vương Thọ làm đạo sĩ, đặt hiệu là Thái Chân.”

Huyền Tông cứ ở biệt Li Sơn, nơi cách xa thành Trường An, cùng người đàn bà ấy thì chuyện sao nhãng chính sự cũng không có gì là bất hợp lý.

Trẫm có được Dương quý phi như có được viên ngọc quý nhất đời.

Câu nói trớ trêu ấy của Huyền Tông vẫn còn lưu truyền đến đời sau.

“Và chẳng phải nơi mà Quý phi cùng Hoàng Hạc, Bạch Long, Đan Long biến mất cũng chính là Hoa Thanh Cung ở Li Sơn sao?”

“Ừ nhỉ.”

“Khởi đầu và kết thúc của câu chuyện đều diễn ra ở Hoa Thanh Cung, biết đâu đó chính là sự an bài?”

“Không Hải này, câu chuyện đó kết thúc khi nào nhỉ? Hơn năm mươi năm trước? Hay cho tới nay vẫn chưa kết thúc?”

“Phần tiếp theo của câu chuyện thì không còn thuộc phạm vi của tớ nữa rồi.”

Không Hải nói, rồi khẽ nở nụ cười.

Chương XXX

Huyền pháp Đại Nhật Như Lai

1

Tôn Nhân mở mắt.

Ban đầu, Tôn Nhân không hiểu vì sao mình tỉnh giấc.

Cậu biết rõ mình đang ngủ rất sâu. Không thể tỉnh giấc dễ thế được.

Tiếng gió.

Tiếng sâu bọ.

Tiếng chuột bò.

Tiếng cành lá lay.

Cậu không thể tỉnh giấc vì những thứ như vậy. Chúng không đủ sức để đánh thức cậu.

Tuy nhiên, nếu đó là tiếng lửa cháy, thì dù cho có nhỏ hơn cả tiếng côn trùng, cũng sẽ khiến cậu tỉnh giấc. Vì đó là âm thanh có tính chất khác. Vì đó là âm thanh có thể gây ra một thảm họa lớn.

Nhưng thứ vừa khiến mình tỉnh giấc là gì nhỉ?

Tiếng lửa chẳng?

Hay có ai đó giẫm lên những tấm ván ngoài hành lang gây ra tiếng động?

Hay không phải vì tiếng động?

Mà vì một cái bóng nào đó?

Hay chẳng vì nguyên nhân nào cả, mà chỉ là một sự choàng tỉnh đơn thuần giữa đêm khuya?

Chuyện này thường xảy một hoặc hai lần trong năm. Nhưng sau khi tỉnh dậy, nếu nhìn sâu vào lòng mình, cậu sẽ nhận ra ngay. Đó là do

gặp ác mộng, hay gió lạnh lùa qua khe, hay có điều gì vướng bận trong lòng. Cậu biết những gợn sóng lăn tăn của ý thức khởi lên bởi những điều ấy đã đánh thức mình.

Nhưng nguyên nhân lần này là gì?

Cậu có một cảm giác kỳ lạ.

“Hừm...”

Cậu dỏng tai.

Dò xét cái bóng.

Nhưng không có một tiếng động hay cái bóng nào.

Tôn Nhân gạt chăn sang bên, nhóm người dậy. Như mọi khi thì cậu sẽ chẳng thèm quan tâm. Cậu sẽ chẳng bao giờ dậy khỏi giường chỉ vì tỉnh giấc vào giữa đêm. Nhưng lần này cậu làm thế vì thầy Huệ Quả không có ở chùa. Nhỡ có gì xảy ra trong lúc thầy đi vắng, thì sẽ làm hỏng việc của thầy mất.

Thầy Huệ Quả lúc này đang ở trong cung để làm phép hộ trì hoàng đế. Trong chùa cũng rất ít người biết được việc này. Nếu xảy ra chuyện gì, thì cuộc làm phép của thầy sẽ gặp trở ngại.

Cậu đứng dậy.

Để nguyên chân trần.

Đi ra ngoài.

Cậu đi theo hành lang về phía chính điện. Mỗi lần chạm vào những tấm ván lạnh, hơi ấm nơi lòng bàn chân lại mất đi một chút. Hành lang nối giữa các tòa nhà có mái che. Hai bên là các khu vườn. Trăng rớt lên mặt đất một thứ ánh sáng màu xanh.

Cậu cầm theo chìa khóa. Tra chìa vào ổ, mở khóa, đẩy cánh cửa nặng trĩch và bước vào chính điện.

Nhờ ánh trăng lọt vào qua cửa sổ, cậu có thể lờ mờ nhìn thấy mọi vật bên trong. Ngay chính điện là bức tượng Đại Nhật Như Lai lớn, được thếp vàng. Bức tượng ánh lên một màu vàng óng mờ ảo, lẫn khuất.

“Hình như là từ đây...” Cậu thì thầm.

Đúng là từ đây...

Giọng nói cất lên.

Mà không, cậu có cảm giác đó không phải là giọng nói. Một giọng nói mà không phải giọng nói phát ra trong lòng cậu.

Mình đang đọc thoại chẳng? Cậu thầm nghĩ.

Sau mấy giây bần khoản, Tôn Nhân thắp sáng một đĩa đèn. Một ngọn đèn nhỏ. Ánh đèn đỏ khi thắp lên lại càng khiến bóng tối trong chính điện thăm thẳm hơn.

Một lần nữa, Tôn Nhân nhìn khắp gian phòng để tìm kiếm cái bóng.

Chẳng có một ai.

Chẳng có tiếng động nào.

Nếu có cái bóng nào thì chính là Đại Nhật Như Lai với màu vàng óng đang được soi sáng bởi ngọn đèn lờ mờ.

Một sức nặng không thể lay chuyển.

Sừng sững.

Thứ thống trị vũ trụ này.

Đó là cảm giác bao trùm và choáng ngợp gây ra bởi bức tượng Đại Nhật Như Lai.

Nếu gọi đó là cái bóng thì nó đúng là một cái bóng.

Đột nhiên.

“Này, nhà người...” Đôi môi Đại Nhật Như Lai cử động.

2

Không thể nào.

Tôn Nhân tự nhủ.

Môi Đại Nhật Như Lai không thể cử động được.

Chắc là do mình nhìn nhầm thôi.

Mình trông thấy như thế là do ngọn đèn lung lay.

Giọng nói cũng chỉ là do mình tưởng tượng ra mà thôi.

Như nhìn thấu bụng dạ Tôn Nhân, đôi môi của Như Lai lại cử động.

“Là ta đây...”

Cái gì!?

Quả thật là đôi môi của Đại Nhật Như Lai vừa cử động và phát ra giọng nói: Là ta đây...

Không thể có chuyện như vậy được.

Tôn Nhân tin vào sự tồn tại của Đại Nhật Như Lai. Đó là nhận thức tự nhiên của một môn đồ Mật giáo. Cậu cũng hiểu rằng đó không phải một vị nhân thần.

Cậu hiểu Đại Nhật Như Lai là tên gọi cho cái nguyên lý bao trùm vũ trụ này. Nhưng nhiều khi cậu cũng tự đặt ra rằng nguyên lý ấy có nhân cách và tình cảm, những lúc ấy, cậu thường trò chuyện với Đại Nhật Như Lai như là một thực thể có nhân cách theo một lối rất tự nhiên ở trong lòng.

Chẳng hạn, nếu là Đại Nhật Như Lai, ngài sẽ nghĩ như thế nào về việc này?

Hay, Đại Nhật Như Lai nhìn thấu được mọi sự.

Hay, Đại Nhật Như Lai sẽ không tha thứ cho những chuyện như thế đâu.

Nhưng lối tư duy ấy, xét cho cùng cũng chỉ là để cho tiện bề tư duy mà thôi, chứ cậu chưa bao giờ đi lệch ra khỏi quan điểm: Đại Nhật Như Lai là trí tuệ thuần túy, là pháp.

Hơn nữa, Đại Nhật Như Lai trước mắt cậu chỉ là một *vật vô tri*. Một hình người được làm từ đồng xanh thếp vàng. Một món đồ kim loại.

Nhưng dù là một món đồ kim loại, nó vẫn là thứ biểu hiện cho Đại Nhật Như Lai, tượng trưng cho Đại Nhật Như Lai. Không phải là một món đồ kim loại đơn thuần. Nó cần thiết để dẫn lối tư duy, cảm xúc đến với nguyên lý đằng sau đó, nên không thể xem thường nó được.

Mặc dầu vậy, Tôn Nhân hiểu rằng không thể có chuyện bức tượng ấy mở miệng để phát ra giọng nói.

Thứ ở trước mặt mình lúc này không phải là Đại Nhật Như Lai.

Nhưng rõ ràng là tai mình đã nghe thấy giọng nói “là ta đây” và mắt mình đã trông thấy môi Đại Nhật Như Lai cử động lúc ấy.

Nhưng, nhưng...

Tôn Nhân tư duy xa hơn nữa.

Đó chỉ là bởi mình tưởng vậy, chứ thật ra mình đâu có nghe thấy giọng nói? Môi của Đại Nhật Như Lai đâu có cử động?

Hoặc tai mình có nghe thấy giọng nói, nhưng môi của Đại Nhật Như Lai thì không hề cử động.

Điều này có vẻ hợp lý.

Nếu vậy thì nghĩa là gì?

Nghĩa là mình đang không bình thường.

Vậy lý do khiến mình không bình thường là gì?

Huyền thuật!?

Cậu tự nhủ.

Có kẻ nào đó đang dùng huyền thuật với cậu.

Nếu đúng là thứ huyền thuật ấy thì cậu biết.

Bản thân cậu cũng sử dụng được một chút huyền thuật như thế.

Trong các phép tu hành ở chùa, cậu được học cả các cách dùng huyền thuật.

Cậu có thể sử dụng các loại huyền thuật giống như của phương sĩ hay đạo sĩ.

Nếu đối phương là một người bình thường, không phải người tu hành, thì cậu có thể khiến người đó trải qua cảm giác đúng như cậu đang trải qua lúc này. Cậu có thể khiến người khác tưởng một con búp bê vô tri biết nói.

Nhưng cậu không thể tin được rằng chính mình lại đang rơi vào huyền thuật ấy. Người làm được chuyện này với mình, trong hiểu biết của cậu, chỉ có thể là sư phụ Huệ Quả.

Hoặc cùng lắm là Thọ Thủy, hoặc Phụng Minh người Thổ Phồn.

Nhưng cả Thọ Thủy lẫn Phụng Minh đều không ở chùa lúc này. Họ đang ở trong cung cùng với sư phụ Huệ Quả để bảo vệ tính mạng của hoàng đế trước những phép bùa chú đang nhắm vào ngài.

Bây giờ cậu chính là người đang canh giữ Thanh Long Tự.

Vậy thì rốt cuộc là kẻ nào?

Kẻ nào đang dùng huyền thuật với mình?

Và từ khi nào mình bắt đầu trúng huyền thuật của hắn?

Trong lúc đang ngủ chảnh?

Cậu vừa mới bừng tỉnh ít phút trước vì cảm thấy một cái gì đó thoáng qua rất lạ.

Hay mình bị trúng thuật lúc vừa tỉnh giấc?

Hay là sau khi bước vào gian chính điện này?

Cái bóng dụ mình đi tới chính điện, rồi gọi mình bằng một giọng nửa thực nửa hư: Đúng là từ đây...

Phải chăng mình bị trúng thuật từ lúc đó?

Hay là mình đã bị trúng thuật ngay từ khi đang ngủ?

Nếu có thể đến bên cạnh giường ngủ của một người mà người đó không hề hay biết, thì việc bày huyền thuật sẽ trở nên rất dễ dàng. Chỉ cần thì thầm vào tai người đó những lời huyền hoặc.

Nhưng ai là kẻ có thể làm được chuyện đó với mình? Kẻ nào có thể đến bên cạnh mình mà mình không hề hay biết để bày huyền thuật?

Ngay từ đầu đã nói thì thầm vào tai đối phương thì không phải là cách của huyền thuật.

Trước tiên phải chạm nhẹ vào cơ thể.

Hoặc phả một hơi thật khẽ.

Sau đó mới thi triển huyền thuật theo từng phản ứng của đối phương.

Chẳng hạn, nếu thổi nhẹ vào sau gáy mà thấy đối phương tỏ ra như thể bị lạnh, thì lúc ấy mới bắt đầu cất giọng nói: “Lạnh nhỉ...”

Hoặc: “Gió đấy.”

Đôi khi có thể là: “Mưa đấy.”

Như vậy, sẽ phải quan sát phản ứng của đối phương trong lúc dùng huyền thuật.

Dùng huyền thuật để khiến một cô gái trẻ lột bỏ quần áo ngay lập tức không phải chuyện dễ. Bởi vì huyền thuật nào thì cũng phải dựa vào yếu tố chi phối hành động của cô gái ấy, tức là nếp nghĩ thường nhật. Nếu muốn cô gái ấy lột bỏ quần áo thì đầu tiên phải làm cho cô gái cảm thấy nóng bức, sau đó phải khiến cô gái tưởng rằng mình vừa đi đến một bờ suối xinh đẹp, rồi mới nói: “Nào, giờ thì cô hãy tắm mát ở đây nhé!” Phải đến lúc ấy thì cô gái mới chịu cởi bỏ quần áo.

Phải chăng là lúc mình đang ngủ?

Tôn Nhân lại tự vấn lần nữa.

Có lẽ đúng là như vậy rồi.

Mình đã rơi vào huyền thuật của đối phương trong lúc ngủ. Nhưng huyền thuật ấy vẫn chưa trọn vẹn.

Nói theo ví dụ về cô gái trẻ ở trên, thì nó giống như việc cô gái đã đi đến bờ suối và được yêu cầu hãy cởi bỏ quần áo, nhưng cô gái lại thừa hiểu đấy không phải là bờ suối.

Bằng một tư duy rất nhanh, Tôn Nhân đã suy luận được tới đó.

Vậy thì mình phải làm thế nào?

Mình có nên hóa giải hết huyền thuật không?

Nếu muốn thức tỉnh hoàn toàn, cậu chỉ cần nhắm mắt, lắng tâm, tụng hai hoặc ba lần bất kỳ một chân ngôn nào đó. Bằng cách ấy cậu sẽ thoát ra khỏi huyền thuật.

Nhưng...

Mình có nên làm như vậy hay không?

Nếu mình thức tỉnh hoàn toàn, đối phương có thể sẽ bỏ trốn mất. Như vậy thì mình sẽ không biết được đối phương tới Thanh Long Tự, bày huyền thuật với mình là nhằm mục đích gì.

Làm thế nào bây giờ?

Hay là mình cứ giả bộ như đã bị mắc vào huyền thuật để dò hỏi mục đích của đối phương?

Đối đáp với kẻ đang bày huyền thuật trong trạng thái này là một việc khá nguy hiểm. Bởi vì cậu có thể sẽ càng lún sâu vào trong huyền thuật của hắn. Do đó sẽ phải đối đáp một cách rất thận trọng.

Nhưng mình có làm được không?

Mình làm được chứ...

Tôn Nhân tự nhủ.

Lợi thế của cậu lúc này nằm ở chỗ, đối phương vẫn nghĩ cậu chưa nhận ra rằng mình đã mắc vào huyền thuật của hắn.

Mình phải có cách tận dụng tình thế ấy.

Nhưng dù giả bộ thế nào đi chăng nữa thì việc lập tức chấp tay vái lạy Đại Nhật Như Lai cũng sẽ là hành động quá ư gượng gạo.

Nên đối phó thế nào đây?

“Ta đây...” Môi của Đại Nhật Như Lai lại cử động.

“Ồ...” Tôn Nhân mở miệng.

Cậu nhìn lên Đại Nhật Như Lai, hỏi: “Ta, tức là vị nào vậy?”

“Thì là ta chứ ai.” Đại Nhật Như Lai đáp.

Cậu thừa hiểu ý đồ của đối thủ. Hẳn muốn cậu phải nói ra từ Đại Nhật Như Lai trước. Bằng cách đó, cậu sẽ lún sâu thêm nửa bước chân vào huyền thuật của hắn.

“Là ta thì tôi không biết là ai.”

“Người muốn chính miệng ta nói ra từ Đại Nhật Như Lai phải không?”

Tình huống này thật khó xử.

Đối thủ chỉ nói ra miệng từ Đại Nhật Như Lai, chứ không xưng tên mình như vậy.

“Tôi không có ý bảo ngài phải nói ra hay không phải nói ra. Tôi chỉ xin ngài hãy cho biết tên của mình.”

“Người đang nghi ngờ ta đấy hả.” Đôi môi nói.

Phải.

Nhưng cậu không được lỡ miệng trả lời như vậy.

Bằng không, cậu sẽ cung cấp cho đối thủ một xác ngôn về việc mình đang nghi ngờ. Điều này, ở một nghĩa ngược lại, cũng giống như phát đi thông điệp thừa nhận rằng đối thủ là Đại Nhật Như Lai.

“Người cho rằng tượng Đại Nhật Như Lai thì không thể cử động, không thể nói năng chứ gì.”

Đối thủ vừa ra một đòn tấn công điêu luyện.

“Ta biết người nghĩ mình đang mắc vào một huyền thuật nào đó.”

Nhưng cậu không thể gật đầu đồng ý với câu nói này.

“Xin hãy cho biết tên...” Tôn Nhân nói.

Nghe thấy vậy Đại Nhật Như Lai cười khanh khách: “Vậy ta xưng tên giả có được không?”

“Xin hãy cho biết tên thật...”

“Vậy thì khó cho ta.”

Đại Nhật Như Lai dừng lại một chút, rồi tiếp.

“Tuy khó xử, nhưng ta sẽ nói cho người biết.”

“Mời ngài.”

“Tên thật của ta là ‘Tên giả là Đại Nhật Như Lai’.”

Một câu trả lời tuyệt diệu.

Đối thủ sẽ không chịu thỏa hiệp.

“Nếu vậy thì tôi sẽ không hỏi tên ngài nữa.”

“Được thôi.”

“Vậy tôi xin hỏi mục đích của ngài.”

“Mục đích chứ gì.”

“Hãy cho tôi biết lý do ngài gọi tôi tới đây.”

“Ta muốn một thứ.”

“Thứ gì?”

“Thứ mà Huệ Quả A-xà-lê đang giữ gìn cẩn mật.”

“Thứ đó, nếu nói rằng không thì không hề có, còn nếu nói rằng có thì có rất nhiều.”

“Ta không cần nhiều. Ta chỉ cần một thứ.”

“Đó là thứ gì?”

“Quyển trục.”

“Quyển trục?”

“Phải.”

“Quyển trục thì có rất nhiều quyển trục. Đó là quyển trục như thế nào?”

“Ta không biết.”

“Chà...”

“Ta không biết, nhưng chắc chắn Huệ Quả A-xà-lê có nó.”

“Nhưng Huệ Quả A-xà-lê đang vắng nhà.”

“Hắn là đang ở trong cung.”

Ngài biết rõ quá...

Đang định nói như thế thì Tôn Nhân dừng lại. Vì rất có thể đối thủ chưa biết thầy Huệ Quả đi đâu nên định giăng bẫy hồng moi được thông tin này.

“Ta đâu có giăng bẫy nhà người.”

Tên giả là Đại Nhật Như Lai nói như thế nhìn thấu lòng dạ Tôn Nhân.

“Ta biết mọi chuyện. Hắn là đang có kẻ muốn dùng bùa chú sát hại Thuận Tông.”

“...”

“Nên lúc này Huệ Quả đang ở trong cung để bảo vệ Thuận Tông khỏi thứ bùa phép đó.”

“Không ngờ ngài lại hứng thú với các việc ở cõi trần đến vậy...”

Tôn Nhân trả lời theo cái cách không phủ định cũng không khẳng định điều đối thủ vừa nói.

“Không có lẽ nào mà Huệ Quả A-xà-lê lại mang theo quyển trục đó vào trong cung.”

“...”

“Ta cho rằng nó chắc chắn đang ở đâu đó trong Thanh Long Tự này.”

“...”

“Sao, người có biết chỗ đó không?”

“Ông dùng huyền thuật giỏi như vậy mà lại không biết được điều đó sao?”

“Ta không biết. Nếu có thời gian thì thế nào ta cũng tìm ra, nhưng ta lại không sẵn thời gian đến thế. Bởi vậy ta mới hỏi người.”

“Vì sao ông cho rằng tôi biết?”

“Vì nếu ta là Huệ Quả, ta sẽ gửi gắm quyển trục ấy cho một người nào đó trước khi rời chùa.”

“Ồ?”

“Nếu lửa cháy thì phải làm sao?”

“Lửa!?”

“Nếu lửa bốc lên trong chùa, lan đến chính điện thì phải làm sao?”

“...”

“Thì sẽ phải sơ tán tượng Phật, kinh sách ra ngoài chùa.”

“...”

“Nhưng quyển trục đó không phải kinh sách. Việc đem quyển trục ra ngoài có thể bị chậm trễ do những kẻ khác không biết được tầm quan trọng của nó. Khi ấy, chẳng phải quyển trục sẽ cháy thành tro sao?”

“Ông nói rằng chùa có thể bị cháy trong lúc thầy Huệ Quả đi vắng?”

“Cũng không loại trừ khả năng đó.”

“Rằng có thể có kẻ đốt chùa?”

“Ồ, phải đấy. Người vừa nảy ra một ý rất hay...”

“Ý hay?”

“Hay là ta sẽ đốt chùa?”

Tên giả là Đại Nhật Như Lai vừa dứt lời thì mặt tượng liền rực lên một màu đỏ. Trông ra thì thấy ngọn lửa trên đĩa đèn mà Tôn Nhân vừa thắp lúc nãy đã lớn lên gấp năm lần.

“Sao ông dám nói ra điều đáng ghê sợ ấy?”

“Ta sẽ đốt. Lửa sẽ bén khắp. Bằng cách đó ta sẽ biết được sự thật.”

“Sự thật?”

“Rằng Huệ Quả có bảo cho người biết về nơi cất quyển trục đó hay không.”

“Ồ.”

“Nếu người biết, thì khi ngọn lửa lan ra, người sẽ phải gấp rút mà đem quyển trục đó chạy khỏi chùa. Lúc ấy, ta sẽ đoạt quyển trục từ tay người.”

Trán Tôn Nhân bắt đầu lấm tấm mồ hôi. Cậu bắt đầu hồi hận vì đã nói chuyện với kẻ xâm nhập. Có thể kẻ mà cậu đang đối mặt không phải một kẻ tầm thường.

“Người đang toát mồ hôi rồi kìa...”

Tên giả là Đại Nhật Như Lai nói với một giọng điệu đầy thích thú trước phản ứng của Tôn Nhân.

“Sao nào?”

Đó là một giọng đáng sợ.

“Hay phải để ta châm lửa?”

Tôn Nhân không nói được gì.

Mình đã thua...

Cậu nghĩ bụng.

Đúng là Huệ Quả A-xà-lê đã nhờ cậu cất giữ quyển trục. Tất nhiên cậu chẳng biết quyển trục đó viết gì. Nhưng Huệ Quả A-xà-lê nói rằng nó hết sức quan trọng. Thầy cũng bảo phải mang nó ra khỏi chùa nếu có cháy.

Không ai biết việc này.

Trong chùa chỉ có mình cậu biết.

Nhưng tất cả đã phơi bày trước mắt kẻ mà cậu đang đối mặt.

Cậu hiểu điều đó.

Không phải vì cậu nói cho hắn biết. Mà chính là hắn đã nói với cậu. Nhưng lạ thay tất cả những điều hắn nói đều là sự thật. Tuồng như cậu đã bị đi guốc vào trong bụng vậy.

“Trúng huyết rồi hả?”

Giọng nói của đối phương nghe như pha lẫn tiếng cười.

Gay rồi, mình đang đối mặt với một kẻ đáng gờm...

Tôn Nhân có cảm giác như vậy.

Rốt cuộc, mình đã rơi vào tròng huyền thuật của hắn từ khi nào?

Nhưng cậu vẫn còn một lối thoát cuối cùng.

“Ông mà châm lửa thì sẽ gây khó cho tôi.” Tôn Nhân nói.

“Hắn là vậy rồi.”

“Tôi có thể mang nó đến đây cho ông.” Tôn Nhân đổi giọng.

“Ồ?”

“Quả đúng như ông nói, tôi có nghe Huệ Quả A-xà-lê nhắc đến quyền trục ấy.”

“Ừm.”

“Tôi biết quyền trục đó ở đâu.”

“Thẳng thắn như vậy là tốt.”

“Thầy Huệ Quả nói với tôi thế này...”

“Ồ. Nói sao?”

“Rằng, không chừng trong lúc ta đi vắng, sẽ có kẻ nhòm ngó quyền trục này.”

“Vậy đúng là nó đang ở đây.”

“Kẻ đó nhất định không phải hạng tầm thường. Không khéo có thể nguy hiểm đến tính mạng. Chừng nào thấy không thể cự nổi thì hãy mau mắn mà giao nó cho đối phương...”

“Vậy hả?”

“Nhưng trước khi trao cho đối phương, hãy bắt hắn phải hứa một điều.”

“Điều gì?”

“Khi nào đưa cho ông tôi sẽ nói.”

“Không phải bây giờ sao?”

“Ông chờ tôi một lát, tôi sẽ mang đến bây giờ. Khi ấy tôi sẽ nói đó là lời hứa gì.”

“Được rồi.”

Tên giả là Đại Nhật Như Lai gật đầu.

“Tôi đi.” Tôn Nhân trở gót, rời khỏi chính điện.

Cậu đi qua hành lang nối giữa các tòa nhà, vào phòng Huệ Quả.

Cậu châm đèn.

Cảnh vật trong phòng Huệ Quả hiện lên dưới ánh đèn.

Thư án.

Bên trên là một vài quyển kinh.

Trong phòng có giường ngủ, trên bức tường gần sát giường là một ban thờ nhỏ có đặt một bức tượng Đại Nhật Như Lai nhỏ.

Phía trước bức tượng là một cái lư.

Tôn Nhân đưa tay ra đằng sau bức tượng, lấy ra một cái tráp gỗ.

Cậu mở nắp, bên trong là một quyển trục.

Cậu cầm lấy quyển trục, cởi dây buộc, trải rộng ra...

Tôn Nhân bước đến bên chiếc đèn đĩa vừa thắp, hơ quyển trục lên trên. Lửa ngay lập tức bắt vào quyển trục. Chờ cho đến khi lửa đã bén đủ rộng trên quyển trục, cậu mới đặt nó lên trên chiếc lư trong trạng thái vẫn để mở.

Lửa bùng lên, quyển trục cháy dần.

Đúng lúc đó.

“Hừ!”

Đại Nhật Như Lai nhỏ đằng sau chiếc lư trừng mắt cất tiếng.

Bức tượng tuy nhỏ nhưng có đôi mắt giống hệt mắt người.

“Người làm gì thế!”

Bức tượng Như Lai nhỏ quát lên.

Không nói gì, Tôn Nhân tiếp tục mở rộng quyển trục ra cho dễ cháy.

“Đợi đã, người định lơo leo phỏng.”

Đại Nhật Như Lai bằng đồng đã xin màu đứng dậy. Bức tượng chỉ cao khoảng một gang tay.

Tôn Nhân lấy bàn tay phải hỷ ngẫ Đại Nhật Như Lai nhỏ lúc bức tượng vươn tay định tóm lấy quyển trục đang cháy. Đại Nhật Như Lai liền đổ chỏng kờnh ra sau, tay chân chới với dưới ánh đèn.

“Nhà người, nhà người...” Đại Nhật Như Lai đứng dậy.

“Xem kìa, đừng hòng mà động đợc vào.” Tôn Nhân vừa nói vừa cười thành tiếng.

Thế rồi...

Cậu tỉnh giấc vì tiếng cười của mình.

Cậu vẫn đang ở trên giường.

Tôn Nhân đã cười thành tiếng ở trên giường và tiếng cười ấy đánh thức cậu dậy.

3

Chà.

Tôn Nhân ngồi dậy.

Cậu suy nghĩ trong bóng tối.

Sự việc vừa rồi là sao nhỉ?

Mình mơ chẳng?

Nếu là mơ sao lại nhớ rõ ràng đến vậy? Các chi tiết vẫn còn sống động trong ký ức.

Cậu ra khỏi giường, với lấy cây nến và châm lửa.

Cậu cầm theo cây nến đi ra ngoài hành lang, nhằm hướng chính điện.

Cậu bước vào trong chính điện, đưa mắt lên bức tượng ngồi to lớn của Đại Nhật Như Lai tọa lạc ở chính giữa.

Đại Nhật Như Lai hiện lên dưới ánh sáng trầm đục hệt như lúc này.

Lúc này, mà chính xác là ở trong mơ, bức tượng này đã nói chuyện với mình.

Cậu trân mắt nhìn một lúc, Đại Nhật Như Lai vẫn là Đại Nhật Như Lai.

Chẳng có gì bất thường cả.

Mình vẫn đang ở trong huyền thuật hay đã tỉnh dậy rồi?

Cậu nhắm mắt, nhẹ nhàng hít thở, trong lòng nghĩ đến một vầng trăng. Đây được gọi là *Nguyệt luân quán*, một trong những phép quán tưởng của Mật giáo. Nó giúp cho không một gợn sóng lăn tăn nào có thể khởi lên trong lòng. Khiến cho lòng người như một mặt nước tĩnh lặng, đẹp đẽ.

Ồn rồi...

Tôn Nhân tự nhủ.

Cậu dùng ý chí để sờ lần những đường nét của tâm mình, ngỡ hầu chắc chắn rằng trong đó không có bất cứ một ý chí nào khác lẫn vào.

Tiếp theo là phòng riêng của thầy Huệ Quả. Cậu bước vào phòng, đứng trước cái lư, nhìn bức tượng Đại Nhật Như Lai đằng sau đó. Không có dấu vết xê dịch nào.

Cậu đưa tay ra đằng sau bức tượng, sờ rầm.

Nếu quyền trục có ở đây...

Không có!

Ngón tay cậu bơi trong không trung.

Cậu thót người.

À, phải rồi.

Tôn Nhân tự nhủ.

Không có cũng không sao.

Quyền trục để ở đây đã bị mình đem ra đốt. Nên tất nhiên là không có quyền trục nào cả.

Nhưng hợm đã.

Nếu vậy thì sự việc lúc nãy không phải là mơ sao? Mà không, không phải là mơ thì cũng có sao. Vì việc mình đốt quyền trục đã khiến đối phương từ bỏ ý định.

Chỉ có một điểm khiến Tôn Nhân không bằng lòng, ấy là cậu hoàn toàn không nhớ gì về việc mình đã quay về phòng riêng và ngủ tiếp từ lúc nào.

Là mơ?

Hay là thực?

Nếu là thực, thì dưới sàn chắc chắn phải còn vương tàn tro của quyền trục bị cháy.

Tôn Nhân ngồi xuống, tìm tàn tro.

Không, không phải sàn nhà. Mà là trong lư.

Chẳng phải lúc ấy mình đã để quyển trục đang cháy ở trên lư sao?

Cậu đứng dậy, soi nển vào miệng lư.

Đây rồi!

Trong lư có đám tàn chắc hẳn là của quyển trục bị cháy.

Tàn thì có, nhưng mẫu cháy dở thì sao?

Lửa bốc rất to lúc quyển trục cháy, nhưng không thể có chuyện quyển trục cháy hết không còn sót lại cái gì. Chắc chắn phải còn sót lại lõi của quyển trục và một số thứ khác nữa chứ.

Hay là đã bị mang đi mất rồi!?

Tôn Nhân chột nghĩ.

Kẻ giả danh Đại Nhật Như Lai đã mang phần cháy dở của quyển trục đi mất sao?

Thế thì cũng chẳng sao.

Đó chỉ là quyển trục giả phòng cho những lúc như thế này. Trong quyển trục là bài *Bát nhã tâm kinh* do chính tay Tôn Nhân chép. Nếu kẻ đó lấy mang đi, hẳn sẽ biết ngay là giả khi nhìn thấy một phần chữ còn sót lại. Biết là giả, hẳn sẽ phải quay lại Thanh Long Tự chứ nhỉ? Nhưng chưa có vẻ gì là hẳn đã quay lại.

Tôn Nhân bỗng cảm thấy bất an.

Nhờ đâu quyển trục thật đã bị đoạt mất thì sao?

Cầm cây nển trên tay, Tôn Nhân ra khỏi phòng Huệ Quả. Cậu đi tới kho kinh.

Kho kinh nằm ở mé Tây của chính điện, nối với chính điện bằng một hành lang có mái che.

Tôn Nhân rảo bước qua hành lang rồi dừng lại trước kho kinh. Cửa khóa, nhưng Tôn Nhân đã mang theo chìa khóa từ phòng Huệ Quả.

Không có gì bất thường trên cánh cửa.

Nhưng đối thủ là kẻ có thể dẫn dắt mình vào huyền thuật của hắn một cách dễ dàng, vì vậy hoàn toàn có thể nghĩ đến khả năng hắn đã dùng chiếc chìa này mở cửa kho kinh, lấy được quyển trục, rồi để lại chìa khóa trong lúc mình đang ngủ.

Hoặc cũng có thể hắn đã lén vào kho kinh bằng cách khác.

Mình phải vào đó kiểm tra xem thế nào.

Tôn Nhân mở khóa, đẩy cửa và bước vào. Cậu tiến vào theo ánh nến, nhìn lên chiếc kệ ở trong cùng. Kinh sách được đóng thành quyển trục chất đầy trên kệ. Không dễ gì mà tìm thấy nó ngay từ trong đống ấy. Muốn tìm được thì phải lấy xuống và mở ra từng quyển.

Chỉ có người cất nó mới biết chính xác nó nằm ở đâu. Đó là Tôn Nhân và Huệ Quả.

Nó nằm ở hàng kệ thứ ba từ trên xuống.

Quyển trục ấy nằm trong cả đống quyển trục ở hàng này.

Tôn Nhân với tay lấy quyển trục. Cậu đặt cây nến xuống một chỗ trống trên mặt kệ, cầm lấy quyển trục bằng cả hai tay và giơ lên ánh sáng.

Đúng là nó đây rồi.

Thầy Huệ Quả không cho phép cậu đọc nội dung bên trong, vì vậy cậu không thể mở nó ra, nhưng chắc chắn là nó đây rồi.

Cậu thở phào, rồi trả lại quyển trục về trên kệ.

Đúng lúc ấy...

Khục

Khục

Khục

Tôn Nhân nghe thấy những tiếng cười gằn.

Tiếng cười ấy càng lúc càng lớn thêm và biến thành những tiếng khanh khách.

“Ai!?” Tôn Nhân quát lên.

“Hóa ra là người giấu nó ở đó...”

Tôn Nhân nghe thấy giọng nói. Cậu quay lại phía sau. Và rùng mình.

Có một khuôn mặt khổng lồ đang lấp kín cả lối vào mà Tôn Nhân vừa mở ra. Đó là khuôn mặt Đại Nhật Như Lai.

Đại Nhật Như Lai lớn đang đứng trước kho kinh, khom người nhòm vào bên trong.

Mình vẫn chưa thức tỉnh khỏi huyền thuật.

Khuôn mặt khổng lồ màu vàng của Đại Nhật Như Lai sáng bóng nhờ ánh nến đặt trên kệ. Đại Nhật Như Lai khổng lồ vừa nhìn Tôn Nhân từ ngoài cửa vừa nhếch miệng cười.

Bàn tay to lớn của Đại Nhật Như Lai thò vào từ ngoài cửa.

“Đưa nó cho ta.”

“Không đời nào.” Tôn Nhân giấu quyển trục đang cầm trên bàn tay phải ra đằng sau.

Tức thì...

Có cái gì đó vừa giật quyển trục khỏi bàn tay Tôn Nhân.

“Ồi...” Tôn Nhân buột miệng thốt lên.

Cậu ngoảnh lại đằng sau.

Trong góc tối, một bóng người nhỏ bé tựa như một mảng tối đậm đặc đang đứng khom lưng.

“Cuối cùng ta cũng lấy được nó...” Cái bóng nói.

Một giọng nói trầm đục như tiếng bùn sôi.

“Người, người...”

“Rất tiếc. Ta phải có được cái này bằng mọi giá.”

“Trả lại đây...”

Tôn Nhân toan chạy tới thì cái bóng liền bay vụt lên lơ lửng trong không trung. Thân mình cái bóng dính vào trần nhà. Cái bóng di chuyển trên trần nhà như một con nhện lớn.

“Đợi đã...”

Tôn Nhân đuổi theo, nhưng cái bóng đã trườn qua đầu Tôn Nhân, đứng xuống đất và lao vọt ra khỏi khung cửa đã không còn khuôn mặt của Đại Nhật Như Lai ở đó.

“Người dám bỏ trốn à!” Tôn Nhân chạy theo ra đến bên ngoài.

Cậu đuổi theo đến hành lang, từ hành lang nhảy xuống vườn.

Cậu ra giữa ánh trăng.

Chẳng có ai.

Chẳng có bóng dáng người nào.

Chỉ có khu vườn dưới ánh trăng rớt xuống từ trên trời, đang sáng lên sắc lạnh xung quanh Tôn Nhân.

Chương XXXI

Hồ thần

1

Trong phòng mình, Không Hải đang viết chữ lên giấy.

Cậu viết từ trái sang phải. Đó là kiểu chữ Ba Tư viết theo hàng ngang.

Quất Dật Thế ngồi bên cạnh nhìn Không Hải.

Buổi trưa...

Khu vườn của Tây Minh Tự sáng bừng bên ngoài cửa sổ.

Đến lúc Không Hải tạm ngơi tay, Dật Thế mới cất tiếng: “Không Hải này, cậu có biết mình đang viết cái gì không đấy?”

“Một phần nào đó.” Không Hải đáp.

Không Hải để một cuốn sách ở trên bàn. Một cuốn sách viết bằng chữ Ba Tư. Không Hải đang chép lại nội dung của nó lên giấy. Đây là cuốn sách làm từ da cừu Không Hải mượn của An Tư Tế.

“Rốt cuộc sách viết về cái gì vậy?”

“Sách viết về các vị thần của người Hồ.”

“Sách viết thế nào?”

“À, sách viết rằng thần là ánh sáng.”

“Ồ.”

“Vì vậy mà người dân xứ đó mới thờ phụng ngọn lửa, tức cội rễ của ánh sáng.”

“Ừm.”

“Tên của vị thần ánh sáng này là Ahura Mazda.”

“Ồ.”

“Nói một cách dễ hiểu thì đây là vị thần tốt, còn phía bên kia là một vị thần xấu.”

“Xong rồi sao?”

“Vị thần xấu này đóng vai bóng tối, và thế giới chính là chiến trường của vị thần ánh sáng và vị thần bóng tối.”

“VẬY CƠ ĐẤY.”

“Hiện giờ thì hai bên vẫn đang cân sức, nhưng rốt cuộc thì vị thần ánh sáng sẽ chiến thắng.”

“Chà.” Dật Thế thốt lên vẻ thán phục.

“Rất hay.” Không Hải nói.

“Ừm, đúng là rất hay.”

Dật Thế vừa dứt lời thì Không Hải nói tiếp.

“Tuy hay nhưng chưa đủ.”

“Cái gì chưa đủ?”

“Như thế này thì chưa giải thích hết được mọi vấn đề trong trời đất.” Không Hải đáp.

2

“Tên của vị tà thần là Angra Mainyu. Nhưng mà hình như đã có lần tớ kể chuyện này với cậu rồi chứ nhỉ?” Không Hải nói.

“Ờ, tớ vẫn nhớ.” Dật Thế đáp.

“Thiện thần và ác thần đánh nhau, cuối cùng một bên sẽ thắng là chuyện thật hoang đường.”

“Hoang đường?”

“Ờ, dạng như cổ tích ấy.”

“Hả?”

“Cứ tạm đồng ý với việc đặt tên cho các vị thần để giải thích các quy luật vũ trụ trong trời đất này. Đến việc chia các quy luật đó thành thiện thần và ác thần thì cũng không hại gì. Nhưng cho rằng một bên sẽ thắng, còn một bên thua thì...”

“Hoang đường?”

“Ừ.” Không Hải gật đầu.

“Như thế thì không thể giải được mật đồ của trời đất này.” Cậu nói thêm.

“Giải mật đồ?”

“Trong chuyện này, giáo lý của Mani vẫn còn khả dĩ hơn.”

“Mani?”

“Đây là nhân vật xuất hiện sau Zoroaster, tôn giáo do Mani khởi xướng cũng thờ cùng một vị thần với Bái Hỏa giáo.”

“Chúng khác nhau ở chỗ nào?”

“Tóm tắt lại thì thế này, giáo lý của Mani nói rằng, cuộc chiến giữa thiện thần Ahura Mazda và ác thần Angra Mainyu sẽ không có bên nào giành thắng lợi, mà kéo dài mãi mãi.”

“Cậu muốn nói như thế thì mới hợp với quy luật của trời đất?”

“Đúng. Bởi vì trời đất là một thứ như vậy. Âm và dương là mặt trái và mặt phải của một sự vật. Đồng tiền có cả mặt trái và mặt phải. Trên đời chẳng có đồng tiền nào mà lại chỉ có một mặt trái hay một mặt phải.”

“Thiện và ác cũng vậy?”

“Thiện và ác không phải đạo lý của trời đất.”

“Cậu bảo sao!?”

“Thiện và ác được tạo ra bởi đạo lý của con người.”

“Nghĩa là sao?”

“Cậu có nhìn thấy cái nghiên ở đây không?” Không Hải chỉ vào cái nghiên trên thư án.

“Tớ thấy, nhưng làm sao?”

“Vậy tớ hỏi cậu, cái nghiên này là thiện hay ác?”

Không Hải đặt ra một câu hỏi bất ngờ.

“Làm gì có cái lý ấy. Nghiên mực thì làm gì có thiện với chả ác. Cái nghiên là cái nghiên chứ.”

“Đúng vậy, lẽ tất nhiên là như vậy.”

“Nhưng thế thì sao?”

“Bây giờ, giả sử tớ ném cái nghiên này vào cậu thì cậu thấy sao?”

Không Hải cầm lấy cái nghiên.

“Thôi nào, thôi nào. Không phải cậu sẽ ném tớ thật đấy chứ?”

“Tớ không ném. Nhưng cậu không thích bị ném đúng không?”

“Ờ.”

“Vì sao?”

“Nếu trúng thì rách da rách thịt. Kể cả không rách da rách thịt thì cũng đau chứ sao.”

“Nói cách khác thì, cái nghiên mà tớ dùng để ném vào cậu, chính là cái ác đối với cậu, đúng không nào?”

“Ờ, đại loại là vậy.”

“Câu chuyện tớ nói đến cũng giống như thế.”

“...”

“Chia thần ra thành thiện và ác, là cách của con người. Đem cách của con người ra để giải mật đồ của trời đất thì cũng cứ tạm coi là được, nhưng chủ trương rằng một bên chiến thắng và thế giới trong trạng thái chỉ có thiện thần sẽ tồn tại mãi mãi thì thật là...”

Không Hải vừa nói đến đó thì ngoài cửa có tiếng gọi.

“Thầy Không Hải...”

Đó là tiếng Đại Hâu.

“Có chuyện gì thế?”

“Cậu Tử Anh và cậu Xích đến ạ.”

“Đưa họ vào đây.”

Một lát sau, có tiếng bước chân dồn dập, Tử Anh đi vào phòng.

“Có chuyện gì vậy?” Không Hải hỏi.

“Tôi điều tra ra rồi.” Tử Anh nói nhỏ. “Về ngôi nhà ở Sùng Đức Phường ấy, nghe đâu vốn là của một người có tên là Trần Trường Nguyên.”

“Trần Trường Nguyên là người như thế nào?”

“Người này nguyên là Kim ngô vệ dưới thời Huyền Tông hoàng đế, đã phò giá Huyền Tông hoàng đế lánh về đất Thục hồi xảy ra loạn An Sử.”

“Nghĩa là người này có theo đến Mã Ngôi Dịch?”

“Nghe đâu chính ông ta đã giết chết người chị của Dương Ngọc Hoàn là Quốc phu nhân.”

“Tại sao nó lại bị bỏ hoang như thế?”

“Sau khi hoàng đế hoàn kinh từ đất Thục được ít lâu thì Trần Trường Nguyên đã chết một cách rất kỳ lạ.”

“Một cách kỳ lạ?”

“Một đêm, có kẻ hầu bỗng nghe thấy tiếng kêu: ‘Tôi sai rồi, tôi sai rồi’, mới chạy ra xem, thì thấy Trần Trường Nguyên đang ngồi trong vườn...”

Trần Trường Nguyên đang ngồi trước một hòn đá trang trí trong vườn. Ông ta ngồi dưới ánh trăng trong tư thế hai đầu gối và hai bàn tay chống xuống đất.

“Tôi sai rồi.”

Trần Trường Nguyên vừa nói vừa đập đầu.

Trán đập vào hòn đá.

Ông ta đập đầu không phải với tốc độ bình thường, mà vận toàn bộ sức lực rồi đập xuống nhanh nhất có thể.

Bộp!

Trán va vào hòn đá khiến ông ta nhất thời choáng váng, nhưng lại ngay lập tức:

“Tôi sai rồi.”

Và tiếp tục đập đầu.

Trán lại đập vào đá, phát ra tiếng kêu.

Rồi lại tiếp tục.

“Xin tha mạng.”

Lại tự đập đầu mình vào đá.

Lúc kẻ hầu phát hiện ra thì trán Trần Trường Nguyên đã giập nát, tóe máu, tức là hành động ấy đã diễn ra từ trước đó rồi.

Máu và thịt dính bết vào chỗ mà ông ta đập đầu vào hòn đá.

“Xin tha mạng, xin tha mạng, xin tha mạng...”

Ông ta tiếp tục đập đầu vào đá.

Da rách toác, thịt toét ra, để lộ cả xương trán. Lúc này là tiếng xương va chạm trực tiếp vào đá mỗi lần ông ta đập đầu.

“Ông chủ, ông làm gì vậy?”

Ông chủ hãy dừng lại! Mặc dù được người hầu can ngăn, song Trần Trường Nguyên không nghe, cứ hùng hục đập đầu vào đá, rồi vỡ sọ mà chết.

“Sau đó người nhà ông ta vẫn còn ở đấy trong gần năm năm nữa, nhưng hết người này đến người kia chết vì dịch bệnh, thương tích, cuối cùng kẻ hầu cũng đi mất nên bị bỏ hoang cho tới giờ.” Tử Anh nói.

“Cậu làm tốt lắm.” Không Hải cất lời sau khi nghe hết câu chuyện của Tử Anh.

“Sau đây tôi sẽ làm gì tiếp ạ?” Tử Anh hỏi.

“Vậy thì ta có việc cần nhờ cậu tiếp đây.”

“Việc gì thế ạ?”

“Cậu có thể giúp ta điều tra xem số phận của những kẻ chủ xưởng vụ phản loạn ở Mã Ngôi Dịch sau đó ra sao được không?”

“Có gấp không ạ?”

“Có. Càng sớm càng tốt.”

“Những trường hợp có ghi chép ở trong cung thì tôi nghĩ chỉ cần một ngày là đủ, còn những trường hợp khác chắc là khó ạ.”

“Chỉ cần những trường hợp có ghi chép thôi.”

Không Hải gật đầu, rồi nhìn sang Xích.

“Tôi cũng đã hoàn thành yêu cầu của thầy...”

“Cảm ơn cậu. Ta cũng có việc này cần nhờ cậu Xích.”

“Việc gì ạ?”

“Cậu có thể nói giúp ta với Liễu tiên sinh rằng ta cần mượn một vài nhạc công của cung đình được chứ?”

“Nhạc công sao?”

“Nếu nhạc công trong cung đình khó quá thì tùy cậu muốn kiếm đâu cũng được...”

“Thầy cần bao nhiêu người?”

“Tì bà hai, biên chung hai, cổ cầm một, nguyệt cầm một, tiêu một... Bằng đó là được rồi.”

“Bao giờ thì thầy cần?”

“Ba hôm nữa, vào buổi tối...”

“Tôi hiểu rồi.”

Gật đầu xong, Xích định mở miệng nói thêm gì đó nhưng lại thôi.

Dật Thế liền cất tiếng như để nói hộ Xích.

“Không Hải à, sao lại đòi nhạc công vào lúc này? Cậu muốn tìm nhạc công chơi nhạc để thỏa ý thích cá nhân thì cũng chẳng có gì đáng bàn, nhưng nhờ Xích làm việc này tớ thấy nó bất hợp lý thế nào ấy.”

“Việc này không phải là không có liên quan.”

“Việc tìm nhạc công á?”

“Phải.”

“Tại sao?”

“Tớ không thể giải thích cho mọi người hiểu ngay được. Kể cả có thời gian thông thả thì cũng chưa chắc đã nói được hết ý, huống hồ lúc này chúng ta lại không có thời gian để làm việc ấy.” Không Hải nói.

“Không sao, tôi sẽ đi tìm người.” Xích đáp.

“Vậy thì Dật Thế này, tớ cũng có việc cần nhờ cậu đây.” Không Hải nói.

“Tớ á? Việc gì?”

“Gần đây cậu có hay qua Hồ Ngọc Lâu không?”

“Hồ Ngọc Lâu?”

“Ừ.”

“Lâu rồi tớ chưa qua, nhưng làm sao?”

“Lâu rồi ta cũng nên qua một cái chứ?”

“Ờ kìa, Không Hải...”

“Lâu rồi cậu chưa gặp Ngọc Liên còn gì?”

“Không, không phải thế, Không Hải. Ý tứ là có nên nói ra chuyện ấy ở đây hay không. Hay cậu định bảo việc đi đến Hồ Ngọc Lâu cũng có liên quan tới vụ việc lần này?”

“À, có liên quan chứ.”

“Không Hải, cậu thật là...”

“Ngọc Liên múa rất giỏi phải không?”

Không Hải nói với vẻ mặt tỉnh bơ.

Đúng lúc đó...

“Thầy Không Hải.” Đại Hưu cất giọng đầy căng thẳng.

“Sao thế?”

“Liệu tôi có giúp gì được không? Sao thầy không sai tôi làm việc gì?”

Người đàn ông hộ pháp bụm miệng dẫn dỗi như một đứa trẻ.

“Kìa Đại Hưu, ta cũng có một việc nhờ anh đây.”

Nghe Không Hải nói vậy, khuôn mặt Đại Hưu dần ra.

“Thầy nói đi. Việc gì tôi cũng làm được.”

“Anh hãy đến chỗ Bạch Lạc Thiên, nói với anh ta rằng, mọi việc liên quan đến chuyến đi ba hôm nữa hãy để Không Hải này lo liệu.”

“Rõ!”

“Anh cũng nói thêm rằng, đêm hôm đó, Không Hải muốn bày tiệc để tưởng nhớ Dương Ngọc Hoàn đã khuất, nên rất mong Lạc Thiên tiên sinh sẽ ca bài *Thanh bình điệu tử* của tiên say Lý Bạch.”

“Nhất định tôi sẽ nói.”

“Tiện thể cũng bảo anh ta rằng, vì đây là bữa tiệc hiếm có, nên mong tiên sinh hãy sửa soạn mũ áo chỉnh tề.”

“Chỉ thế thôi ạ?”

“Chỉ thế thôi là sao?”

“Việc tôi cần làm chỉ có thế thôi ạ?”

“Sau khi đi gặp Lạc Thiên tiên sinh về, ta còn rất nhiều việc khác cần nhờ anh. Đại Hầu này, xong việc nhớ trở về ngay nhé.”

“Vâng ạ.”

Nghe Không Hải nói vậy, Đại Hầu liền vui sướng gật đầu.

3

Mọi người đã đi cả rồi song Dật Thế vẫn còn tỏ ra hậm hực.

“Này Không Hải.” Dật Thế cất tiếng.

“Gì thế?”

“Tớ vẫn chưa hiểu gì cả.”

“Thôi nào, đằng nào rồi cũng đến lúc cậu sẽ hiểu.”

“Đằng nào cái gì mà đằng nào, tớ muốn biết ngay bây giờ cơ. Không Hải ạ, cái lối kiêu cách là một thói xấu của cậu đấy.”

“Tớ có kiêu cách gì đâu.”

“Thế thì nói cho tớ biết đi.”

“Biết cái gì?”

“Thì những điều mà cậu đang nghĩ ấy.”

“...”

“Tớ biết cậu đang định bày một bữa tiệc ở Hoa Thanh Cung. Nhưng làm thế nhằm mục đích gì?”

“Tớ chẳng nói rồi còn gì.”

“Nói rồi? Tớ chưa nghe thấy gì cả.”

“Cậu nghe rồi.”

“Nghe cái gì?”

“Thì tớ chẳng nói là bày tiệc để tưởng nhớ Dương Ngọc Hoàn đấy thôi.”

“Cậu nói thật đấy à?”

“Chứ sao.”

“Cái mà tớ muốn hỏi là tại sao cậu lại phải làm như thế?”

“Cái đó tớ không thể giải thích ngọn ngành được.”

“Mọi người về cả rồi. Ở đây chỉ còn tớ và cậu. Nên có vấn đề gì đâu nào. Cậu hãy nói thật cho tớ nghe, nhưng đừng có kiểu cách đấy.”

“Dật Thế à, không phải tớ cố tình không muốn nói cho cậu biết. Chỉ là tớ không đủ tự tin để giải thích cho cậu hiểu. Tớ không biết liệu có suôn sẻ hay không.”

“Cái gì suôn sẻ?”

“Bữa tiệc.”

“Lại vẫn chuyện ấy à?”

Đúng lúc Dật Thế nói với giọng đầy bức dọc thì ngoài cửa lại có tiếng gọi.

“Thầy Không Hải, thầy có ở đó không?”

Giọng của Xích, nhưng cậu ta đã đi khỏi từ lúc nãy rồi cơ mà.

Dật Thế đứng dậy, mở cửa ra thì thấy Xích đang đứng trước mặt.

“Có chuyện gì thế?” Không Hải hỏi.

“Tôi đến để báo một tin không lành.” Xích thì thào.

“Tin gì vậy?”

“Vâng,” Xích gật đầu rồi mới nói tiếp. “Nghe nói đêm qua có kẻ đột nhập vào Thanh Long Tự, dùng thuật lạ để đánh cắp bức văn ấy rồi.” Cậu ta nói với Không Hải.

4

Đêm.

Không Hải đang nghe tiếng nhạc trong mơ.

Tiêu.

Sáo.

Nguyệt cầm.

Ba thứ nhạc cụ đang vang lên dưới ánh trăng.

Tiếng nhạc vốn dĩ vô hình lại tuồng như đang hiện lên đầy màu sắc.

Màu sắc ấy có lẽ cũng giống như màu hoa.

Giữa những cánh hoa xanh dương, màu vàng và đỏ của nhụy và nhị hoa nổi lên với những sắc thái phức tạp. Tuy gọi một cách đơn giản là xanh, vàng và đỏ, nhưng chúng không ở trong dạng thức đơn sắc thuần túy, mà hòa trộn tinh tế vào nhau, mỗi màu này lại quấn quýt, ôm ấp lấy mỗi màu kia.

Đây là tiêu.

Còn sáo là thứ kim loại màu xanh, trong suốt. Nó lắc mình lịch lãm dưới ánh trăng, tựa như một lưỡi dao mỏng múa vào không trung.

Nguyệt cầm thì tựa như những viên hồng ngọc lớn nhỏ được sinh ra và rơi xuống lả tả từ trong ánh trăng. Bên trong những viên hồng ngọc, đôi khi có lẫn vào một màu xanh lam gần với màu xanh lục của ngọc bích.

Tất cả vừa đan quện nào nhau, vừa bay lên trời trong ánh trăng.

Tiếng nhạc dần bay lên trời.

Không Hải nhìn thấy những âm thanh ấy bằng hình thù và màu sắc, trong khi vẫn nhận thức được đó là âm thanh.

Thậm chí, Không Hải còn ngửi thấy hương hoa trong những âm thanh và màu sắc ấy.

Một cảm giác mượt mà.

Vị mật ngọt nơi đầu lưỡi.

Tiếng nhạc đang khơi dậy toàn bộ các giác quan con người nơi Không Hải.

Kỳ thực, trong giấc mơ, Không Hải không thể phân biệt được tiếng nhạc là bản thể, hay mùi hương là bản thể, hay màu sắc và hình thù là bản thể.

Cậu nghĩ, biết đâu mình đang nhìn nhận màu sắc và hình thù dưới dạng âm nhạc và mùi hương thì sao?

Không Hải cho rằng vấn đề nằm ở chỗ: cậu đang cảm thấy âm nhạc là bản thể vào lúc này, còn những thứ khác đâu có thật sự là bản thể thì cậu cũng không hề bận tâm.

Không Hải tin rằng, bản lai vũ trụ là như vậy.

Hơn nữa, Không Hải cũng nhận thức được cậu đang mơ.

Cậu vừa có thể nghe tiếng nhạc và nhận thức tiếng nhạc ấy dưới dạng màu sắc, mùi hương và hình thù, lại vừa có thể tận hưởng toàn bộ điều này ở trong mơ.

Chỉ là, vào lúc này, cậu đang lý giải bản thể ấy trong dạng thức của âm nhạc mà thôi.

Không Hải là kẻ lắng nghe, nhìn ngắm tiếng nhạc trong dạng thức của màu sắc và hình thù, nhưng lại cũng chính là tiếng nhạc ấy.

Cậu quan sát tiếng nhạc, nhưng bản thân cậu cũng bị chính mình quan sát dưới dạng tiếng nhạc.

Tiếng nhạc dần bay lên trời trong ánh trăng.

Bản thân Không Hải dần bay lên trời.

Bên trong cậu có một khoái cảm diễm lệ, hành trình bay lên trời cũng đồng thời là hành trình bay lên của khoái cảm ấy.

Niềm hi vọng trong mình càng dâng cao, cậu càng lên gần tới trời; càng bay lên trời, niềm hi vọng trong cậu càng tăng thêm.

Đến nơi rồi?

Không Hải cảm thấy thế.

Nhưng cậu không nói ra miệng.

Cậu đang háo hức chờ xem đêm nay sẽ có trò vui gì.

Không Hải cứ thế bay lên trời dưới dạng tiếng nhạc. Cậu chạm đến tầng mây. Trong mây có một con thú khổng lồ với lớp vảy màu xanh dương phát ra ánh sáng lờ mờ đang uốn mình.

Cuối cùng, nó cũng lộ hẳn ra khỏi đám mây.

Đó là một con rồng.

“Kìa, Không Hải.”

Con rồng cất tiếng gọi Không Hải đang bay lên trời dưới dạng tiếng nhạc.

“Người đi tới đâu thế?” Con rồng hỏi.

“Tới nơi xa nhất có thể...”

Không Hải trở lại là Không Hải và trả lời.

“Nói thế ta không hiểu.”

“Tôi chẳng còn cách trả lời nào khác.”

“Kể từ đây trở đi không còn là nhân giới nữa. Không phải nơi con người tới được.”

“Tôi là tiếng nhạc, không phải con người.”

“Vậy tại sao người nói được tiếng người? Nếu dối trá, ta sẽ nuốt sống nhà người.”

“Tôi nói tiếng người, vì ông hỏi tôi bằng tiếng người. Bởi ông nghĩ tôi là người, nên tôi mới mang tạm lột người trong lúc này mà thôi. Vậy để tôi nói với ông bằng tiếng nhạc.”

Từ miệng Không Hải là tả tuôn ra những viên hồng ngọc lớn nhỏ, ấy là tiếng nguyệt cầm.

Mà không, đó không phải thứ được sinh ra từ miệng Không Hải mà chính là tiếng nguyệt cầm.

“Này Không Hải, bên trên kia là Đao Lợi Thiên* ở đỉnh núi Tu Di, là thế giới của thần linh rồi đó.”

Không Hải không đáp.

Cậu trở lại là tiếng nhạc, lững thững bay lên trời.

Cậu bay lên, bay lên thì đến chính giữa vòm trời tối om, xung quanh là hằng hà sa số các vị thần.

Các vị thần thuộc tam thập tam thiên* sống trên núi Tu Di.

Có cả bốn vị thần phụ trách bốn phương: Trì Quốc Thiên phía Đông, Tăng Trưởng Thiên phía Nam, Quảng Mục Thiên phía Tây, Đa Văn Thiên phía Bắc.

Trong số đó có một vị thần quần trên mình bộ trang phục trắng lợt hơn hẳn, tay cầm kim cương chữ* là thứ vũ khí tạo ra sấm sét, cười trên con voi lớn.

“Ta là chủ nhân của thành trời Thiện Kiến, thuộc Đao Lợi Thiên nằm trên đỉnh núi Tu Di.”

Vị thần đó nói.

“Chẳng phải là ngài Đế Thích đấy ư?”

Không Hải cung kính cúi đầu.

“Người biết tên ta sao, Không Hải?”

“Chủ nhân của Đao Lợi Thiên, thành trời Thiện Kiến, cười trên lưng voi thì còn ai khác ngoài ngài Đế Thích.”

“Người đi đâu vậy?”

“Tôi cũng chưa biết tôi sẽ đi đến đâu.”

“Bên trên đây tám vạn do tuần* là Dạ Ma Thiên*, lên thêm mười sáu vạn do tuần nữa là Đâu Suất Thiên*.”

Đây là những kiến thức được giảng trong *Câu xá luận*, Không Hải đã đọc *Câu xá luận* từ khi ở Nhật Bản.

“Đâu Suất Thiên là nơi ở của ngài Di Lạc Bồ tát phải không ạ.”

“Đúng là như vậy.” Đế Thích Thiên đáp.

Người ta nói rằng, sau năm tỉ sáu trăm bảy mươi triệu năm nữa, Di Lạc Bồ tát sẽ giáng hạ xuống cõi trần, thành Phật để cứu độ chúng sinh.

“Vậy thì tôi muốn tới Đâu Suất Thiên để gặp ngài Di Lạc Bồ tát.”

“Gặp để làm gì?”

“Sau năm tỉ sáu trăm bảy mươi triệu năm nữa ngài ấy mới thành Phật thì không thể cứu độ chúng sinh thời nay được. Để cứu độ chúng sinh thời nay, tôi muốn được trực tiếp nghe ngài Di Lạc Bồ tát giảng pháp, rồi truyền lại cho chúng sinh.”

“Thân là người, mà người định làm thay việc của Phật?”

“Không, tôi không phải là người.”

“Người nói sao?”

“Tôi là tiếng nhạc tuyệt diệu, vì thế tôi sẽ ngân lên tiếng nhạc, nảy những đường tơ để truyền lại giáo lý ấy cho chúng sinh.” Không Hải đáp.

Tức thì Đế Thích Thiên cất tiếng cười vang.

Ha ha ha.

“Một anh chàng mới hay ho làm sao.”

Bỏ lại đằng sau lời nói ấy, Không Hải tiếp tục ngân vang và bay lên trời.

Một anh chàng mới hay ho làm sao...

Một anh chàng mới hay ho làm sao...

Giọng nói của Đế Thích Thiên mỗi lúc một xa hơn xuống phía dưới, cuối cùng ánh trăng cũng biến mất, mọi ánh sáng đều biến mất. Chỉ có Không Hải đang ngân lên giữa hư không.

Thế rồi có một giọng nói vọng đến.

“Tiếng tơ đang ngân lên giữa hư không kia là ai thế...”

Giọng nói hỏi.

“Tôi là một rung động tuyệt diệu của đường tơ.”

Không Hải đáp.

“Rung động của đường tơ kia tên là gì?”

“Rung động của đường tơ này là rung động có tên Không Hải. Tôi là kẻ có thể trở thành bất kỳ kẻ nào khác không phải là Không Hải khi rung động này thay đổi.”

“Nếu vậy, người cũng có thể là Quất Dật Thế, kẻ đồng hương với người sao?”

“Phải.”

“Người cũng có thể là một con bò, nếu tiếp tục chuyển thành một rung động khác hay sao?”

“Phải. Tôi là một thứ như vậy.” Không Hải đáp.

“Vào một khi khác, người có thể là bông mẫu đơn, cũng có thể là cánh bướm vờn trên đó, cũng có thể là con kiến tha cái xác bướm kia chẳng?”

“Phải. Tôi tin rằng tôi là một thứ như vậy.” Không Hải đáp. “Nói thêm thì không phải chỉ có tôi mới vậy. Phàm những gì tồn tại trên thế giới này đều là rung động của đường tơ, bằng vào rung động ấy thì bất kỳ rung động nào của đường tơ cũng có thể trở thành rung động bất kỳ khác của đường tơ.”

“Người định nói, mọi thứ trên thế giới này chỉ là một?”

“Phải. Tôi đang nói đến điều đó.”

Không Hải quả quyết gật đầu.

Ha ha ha.

Lại một tiếng cười khoái trá tràn ngập hư không.

“Người thật là một anh chàng hay ho làm sao, Không Hải...”

Từ trong hư không, một thực thể lấp lánh ánh vàng chậm chậm bay đến và ngồi xuống trước mặt Không Hải.

“Ta là Di Lạc Bồ tát đây.” Thực thể ấy cất tiếng.

Hai bàn tay đặt trên bàn chân ngồi xếp bằng bưng một quả dưa lớn.

“Người gọi ta phải không?” Di Lạc Bồ tát hỏi.

“Vâng.” Không Hải gật đầu.

“Người nói lại muốn ăn dưa.”

“Vâng.”

“Dưa đây.”

Di Lạc Bồ tát đưa trái dưa đang cầm trên tay cho Không Hải.

Không Hải đón lấy.

“Tôi nói lại muốn ăn dưa, nhưng kỳ thực đây mới là lần đầu tiên tôi được nhận dưa.”

Không Hải vừa nói đến đấy thì Di Lạc Bồ tát bật cười.

“Lần đó là...”

“Đầu chó.”

“Phải rồi.”

“Ta nhìn thấy tin nhắn của người ở khắp nơi.”

Khi thỉnh không đầy năng, tôi lại muốn ăn dưa.

Di Lạc Bồ tát đang nhắc đến tin nhắn này.

“Có việc gì sao?”

“Vâng.” Không Hải cung kính gật đầu.

“Không Hải tôi đang dự định bày một bữa tiệc của thơ và nhạc, muốn mời Đan Ông tham dự nên mới phát đi tin nhắn ấy.”

“Tiệc sao?”

“Vâng.”

“Khi nào?”

“Buổi tối ba hôm nữa.”

“Gồm những gương mặt nào?”

“Trước hết là có tôi cùng Quất Dật Thế...”

“Ai nữa?”

“Bạch Lạc Thiên và mấy người nhạc công.”

“Tiếp theo...”

“Tôi chưa biết, nhưng muốn có sự hiện diện của cả những gương mặt một thời thân thiết với Đan Ông.”

“Người đang có mưu đồ gì vậy Không Hải?”

Không Hải không trả lời câu hỏi ấy.

“Tôi vẫn chưa nói đến địa điểm.”

Không Hải nói đoạn nhìn sang Di Lạc Bồ tát.

“Địa điểm là Hoa Thanh Cung ở Li Sơn.”

Di Lạc Bồ tát đột nhiên chìm vào im lặng.

Sự im lặng kéo dài tràn ngập khắp hư không.

“Ta hiểu rồi...” Di Lạc Bồ tát nói. “Chẳng phải ta cũng nên đến bữa tiệc đó hay sao?”

“Xin thứ lỗi vì sự cá gan của tôi.”

“Chuyện chỉ có vậy thôi sao?” Di Lạc Bồ tát hỏi.

“Vẫn còn nữa ạ.”

“Chuyện gì?”

“Đêm qua, Thanh Long Tự bị trộm mất một món đồ...”

“Ồ.”

“Việc ấy có phải do Đan Ông làm?” Không Hải hỏi.

5

“Đúng như người nói, việc đó là do ta làm.” Đan Ông trong hình dạng Di Lạc Bồ tát nói.

“Đan Ông biết rằng còn có một bức văn khác ở Thanh Long Tự?”

“Phải.”

“Bằng cách nào ngài biết được?”

“Ta nghe được từ Hàn Dũ.”

“Hàn Dũ?”

“Ta dùng huyền thuật để hỏi hẩn trong lúc hẩn ngủ. Ta không nghĩ rằng hẩn sẽ nói ra điều ấy. Bởi lẽ ta đã quên hết mọi chuyện rồi.”

“Ra là vậy.”

“Hiếm kẻ nào có thể nói chuyện ngang hàng với ta khi ở trong huyền thuật của ta, nhưng người là trường hợp đặc biệt, Không Hải ạ.” Đan Ông nói.

Di Lạc Bồ tát im lặng nhìn Không Hải với ánh mắt dò xét.

“Sao hỏi Không Hải?”

“Dạ?”

“Người muốn đọc chứ?”

“...”

“Người muốn đọc bức văn tường được cất giấu ở Thanh Long Tự chứ?”

“Có ạ.”

Không Hải vừa gật đầu thì Di Lạc Bồ tát liền há miệng.

Từ trong miệng Di Lạc Bồ tát thoát hiện ra một quyển trục. Di Lạc Bồ tát dùng tay phải nhón lấy, bỏ ra khỏi miệng và đặt lên bàn tay trái.

“Đây là bức thư Cao Lực Sĩ viết cho Triều Hành ngay trước khi chết.”

“Bức thư của ngài Cao Lực Sĩ...”

Di Lạc Bồ tát đặt quyển trục xuống trước mặt Không Hải.

“Không Hải, người hãy trực tiếp đưa lại bức văn này cho Huệ Quả.”

“Như thế có được không ạ?”

“Người hãy nhắc đến tên ta, bảo rằng mình lấy lại từ tay Đan Ông, việc này dù sao cũng sẽ có lợi cho người.”

“Tôi xin vâng theo như vậy.” Không Hải cúi đầu.

“Trước khi trao lại cho Huệ Quả, muốn đọc hay không là tùy ở người.”

“Vâng.” Không Hải gật đầu.

Di Lạc Bồ tát bâng khuâng nhìn Không Hải.

“Là Hoa Thanh Cung sao...” Di Lạc Bồ tát lẩm bẫm.

“Vâng ạ...” Không Hải lại gật đầu.

“Người khá lắm. Hẳn là Hoa Thanh Cung. Ngẫm ra thì cũng phải lẽ. Nhà của Lưu Vân Tiêu, cánh đồng bông, ngôi nhà hoang được dùng để bày bùa chú, Mã Ngôi Dịch, và cuối cùng là...”

“Hoa Thanh Cung...”

“Đúng vậy. Suốt trong thời gian ấy, Bạch Long vẫn không ngừng đánh tiếng với ta.”

“...”

“Giá mà ta nhận thấy sớm hơn thì chuyện này đã kết thúc sớm hơn...”

Nói đoạn, Di Lạc Bồ tát lặng lẽ lắc đầu.

“... Mà không, kết thúc ở Hoa Thanh Cung có lẽ vẫn là mong muốn của cậu ta. Chứ nếu không thì cuộc tương ngộ ở ruộng bông hôm ấy đã xong rồi.”

“Nếu không thì cuộc tương ngộ ở ruộng bông hôm ấy đã xong rồi, nghĩa là xong cái gì ạ?”

“Kết thúc giấc mơ mà bọn ta theo đuổi năm mươi năm trước.”

“Giấc mơ...?”

“Phải.”

Di Lạc Bồ tát gật đầu.

Sau cái cúi đầu, lệ từ đôi mắt ấy lăn xuống má.

“Liệu có sao không ạ?” Không Hải hỏi.

“Về việc gì?”

“Về việc tôi đang cố xen vào chuyện của Đan Ông, à mà không, cả thượng hoàng Huyền Tông, ngài Cao Lực Sĩ, Quý phi, ngài Hoàng Hạc, ngài Bạch Long... tất cả các vị.”

“Người đã xen vào rồi còn đâu.”

“Đúng vậy...”

Không Hải gật đầu, còn Di Lạc Bồ tát thì im lặng hồi lâu.

“Không Hải à.” Di Lạc Bồ tát trở lại giọng điệu nghiêm trang.
“Người đang mưu tính gì vậy?”

Vẫn là câu hỏi ban nãy.

“Chỉ là một bữa tiệc...”

“Bữa tiệc?”

“Trao nhau chén rượu, trao nhau câu thơ, cùng múa trong tiếng nhạc, cho đến khi gục xuống vì say...”

“...”

“Địa điểm là Hoa Thanh Cung, kẻ chủ trì là Không Hải, tới từ Oa quốc, thay mặt cho ngài Triều Hành...”

“Ừm.”

“Thay mặt cho ngài Lý Bạch là thi nhân xuất chúng đương thời Bạch Lạc Thiên...” Không Hải nói.

Di Lạc Bồ tát nhìn Không Hải như nhìn ra xa xăm.

“Không Hải.”

“Dạ.”

“Hãy mau lên...”

Di Lạc Bồ tát nói.

“Hãy mau như một đám mây trôi...”

“...”

“Nó sẽ trôi đi. Sẽ trôi đi mất. Năm mươi năm như một cái chớp mắt. Đời người khác nào mộng một đêm.”

“Nếu người có việc gì cần phải làm thì hãy mau lên...”

“Như đám mây trôi?”

“Phải. Hãy trôi đi như một đám mây trên trời.”

Hình dáng Di Lạc Bồ tát bỗng mờ đi như một chiếc cầu vồng dần tắt.

“Đan Ông...”

“Không Hải này, ta trông đợi vào các trò vui của người đấy...”

Bóng Di Lạc Bồ tát biến mất hẳn.

Không Hải tỉnh dậy và thấy một quyển trục nằm chổng chơ dưới chân mình.

Chương XXXII

Cao Lực Sĩ

1

Thư Cao Lực Sĩ gửi Triều Hành:

Triều Hành, ngài có khỏe không? Cao Lực Sĩ tôi năm nay đã bảy mươi chín tuổi, cùng vận rồi.

Tôi đang ở Lang Châu khi viết bức thư này.

Trên đường từ Kiếm Trung về Trường An, đến đất này thì ngã bệnh, giờ đây tôi hầu như không nhúc nhích nổi. Khớp xương khắp mình rức buốt, đầu cũng đau như búa bổ. Tim đập loạn nhịp, mỗi lần khò khè miệng lại thở ra toàn hơi nóng.

Từ ngày Túc Tông lên ngôi hoàng đế, ngài Huyền Tông lui về làm thượng hoàng, mọi chuyện không như ý muốn, lại bị Lý Phụ Quốc là kẻ thân tín của Túc Tông hoàng đế mưu hại khiến tôi bị đày đến Kiếm Trung một năm rưỡi trước. Tôi biết những việc mình từng làm với kẻ khác cuối cùng cũng giáng xuống đầu tôi, nên đành cam phận mà chết ở đây thôi, nhưng ngày nào ở đất này tôi cũng nhớ về những ngày ở kinh đô.

Những ngày ở bên cạnh Huyền Tông hoàng đế...

Chúng ta cùng nhau lánh về đất Thục vì loạn An Sử là khi nào nhỉ?

À phải rồi, đó là năm Thiên Bảo thứ mười lăm, tức là mới có sáu năm trước thôi, vậy mà tưởng như đã xa xôi đến thế. Khi ấy, ở Mã Ngôi Dịch đã xảy ra một cuộc nổi loạn làm thay đổi số phận của chúng ta, nhưng ngẫm lại, với bản thân tôi lúc này, nó chỉ còn như một kỷ niệm đáng nhớ.

Ngài Triều Hành.

Giờ đây ngoài ngài ra, tôi chẳng còn ai để mà chia sẻ những dòng này, thành thử tôi mới ngồi đây để viết thư cho ngài.

Nếu được, vào giây phút cuối đời, tôi những muốn ngồi trước mặt ngài, chậm rãi kể cho ngài nghe những chuyện lăm cẩm của một người già sắp chết, nhưng một kẻ đang mang bệnh như tôi thì không thể làm được điều ấy nữa.

Chao ôi!

Đã bao năm tháng đặng đặng trôi qua. Tôi đã trải qua bao năm tháng ấy cùng ngài Huyền Tông.

Đây là lần đầu tiên tôi không được gặp ngài Huyền Tông trong suốt hơn một năm rưỡi. Mỗi ngày qua, mỗi đêm qua, tôi đã sống và nhớ về ngài Huyền Tông xiết bao mà kể.

Nhớ lại thì tôi là kẻ đầu tiên đem chuyện Quý phi kể với ngài Huyền Tông. Và kẻ cuối cùng kết liễu Quý phi... Chao ôi! Giờ đây nghĩ lại thì đó có lẽ là sự ghen tuông của tôi. Hẳn là tôi đã ghen với Quý phi.

Ngài Huyền Tông cũng, than ôi, đã không còn trên trần thế nữa rồi.

Tôi biết về cái chết của ngài Huyền Tông chỉ mới ba hôm trước. Tôi nghe được tin ấy qua những kẻ bị lưu đày từ Trường An. Khi nghe tin, tôi đã mất toàn bộ sức lực và đổ sụp xuống.

Những lúc thắp đèn, ngồi trước thư án để viết như thế này vào ban đêm, tôi cũng phải gắng gượng hết sức. Tôi không biết mình có thể hoàn thành được bức thư này hay không, nhưng tôi sẽ tiếp tục viết cho đến khi nào còn hơi sức.

Tôi và ngài Huyền Tông gặp nhau lúc chúng tôi mới có mười mấy tuổi.

Cả ngài Huyền Tông lẫn tôi đều đang tràn trề sức sống, trẻ trung vào cái thuở còn chưa biết ngài Huyền Tông có trở thành hoàng đế hay

không.

Có lẽ chẳng đôi trai gái nào có được mối liên hệ tinh thần sâu sắc như giữa tôi và ngài Huyền Tông, ở một nghĩa nào đó, thậm chí nó còn sâu sắc hơn cả giữa Quý phi và ngài Huyền Tông.

Hắn là ngài cũng biết rõ điều này.

2

Ngài Huyền Tông lên ngôi hoàng đế khi tôi hai mươi chín tuổi.

Tháng Bảy năm Thái Cực nguyên niên, Duệ Tông hoàng đế quyết định nhường ngôi cho ngài Lý Long Cơ, còn mình thì tự xưng là thái thượng hoàng đế và lui về ở ẩn. Vậy là niên hiệu được đổi từ Thái Cực sang Diên Hòa, tháng Tám, ngài Lý Long Cơ trở thành tân hoàng đế Huyền Tông.

Khi ấy, ngài hai mươi tám tuổi.

Mặc dù lên làm hoàng đế, song ngài Huyền Tông không một phút lơ là. Bởi Thái Bình công chúa và tể tướng Đâu Hoài Trinh vẫn còn đang ngồi trên chiếc ghế quyền lực. Quả thật, một năm sau đó, vào năm Tiên Thiên thứ hai (năm 713), bè lũ Thái Bình công chúa đã cùng đám thân tín bàn mưu tạo phản. Bọn chúng định giết ngài Huyền Tông ở trong cung vào ngày mồng bốn tháng Bảy. Nhưng ngài Huyền Tông và bọn quần thần chúng tôi đã đón lõng chờ sẵn. Chúng tôi đã nắm được toàn bộ âm mưu này, nên mới tương kế tựu kế, đem theo hơn ba trăm binh tướng dưới quyền xông vào cung điện trước khi bọn chúng khởi sự một ngày, tức vào mồng ba tháng Bảy, bắt tất cả những kẻ đã tham gia cuộc nghị bàn mưu phản của Thái Bình công chúa mà chém đi.

Thái Bình công chúa kịp thoát ra ngoài, ẩn mình trong một ngôi chùa, nhưng rốt cũng bị chúng tôi bắt được và ban cho cái chết.

Thời đại trị vì của tân hoàng đế Huyền Tông mới thực sự bắt đầu kể từ sau sự kiện này.

Các chuyện về sau thì như ngài đã biết. Ngài tới Trường An chỉ bốn năm sau đó, nên ngài Huyền Tông trị nước ra sao ngài đều đã trông thấy cả.

Tuy nhiên, vẫn có một vài sự việc mà ngài chưa biết.

Nên đêm nay tôi mới thắp nến, cầm bút để kể cho ngài nghe.

3

Võ huệ phi mất vào tháng Mười hai năm Khai Nguyên thứ hai mươi lăm (năm 737), khi ấy ngài Huyền Tông năm mươi ba tuổi. Ngài Huyền Tông từng yêu thương Võ huệ phi thế nào là điều mà chắc hẳn ngài cũng biết. Nỗi đau buồn của ngài Huyền Tông không phải chuyện ngày một ngày hai, mặc dù hậu cung chẳng thiếu gì người đẹp, song không ai xoa dịu được nỗi đau buồn ấy.

“Bất cứ loại đàn bà nào cũng được.”

Một lần nọ ngài Huyền Tông bảo tôi như vậy.

“Các người có kiếm được người đàn bà nào lấp đầy khoảng trống trong lòng ta không?”

Ngài Huyền Tông thật lòng chẳng? Dù thật lòng, nhưng hẳn là khi ấy ngài cũng có đôi chút bỡn cợt.

Cả tôi và ngài Huyền Tông đều hiểu rõ, nỗi đau nào rồi cũng lành khi thời gian trôi qua, nên dù là thật lòng, nhưng nếu mà ngay từ đầu đã biết là chuyện sẽ xảy ra như thế, thì chắc hẳn ngài Huyền Tông đã chẳng nói ra điều ấy.

“Nếu có một người đàn bà như vậy, thì ta sẵn sàng lấy cho bằng được, dầu cho đó là vợ của kẻ khác. Ai trong số các người có thể đưa đến trước mặt ta một người như thế? Phần thưởng sẽ tùy ý các người...”

Quần thần có mặt nghe được câu nói ấy liền hăm hở bắt tay đi tìm một người con gái ngô hầu có thể làm vui lòng hoàng đế.

Mỗi ngày có biết bao cô gái được tâu lên, hoặc được đưa đến yết kiến, vài người trong số đó được ngài Huyền Tông gia ơn mưa móc.

Việc đến nước này khiến tôi cũng không khỏi bất an.

Chẳng may trong số các cô gái do kẻ khác dâng lên có người lọt vào mắt xanh hoàng đế, rồi có con cùng ngài thì sao...

Khi ấy, kẻ dâng lên sẽ nhờ sự sủng ái của hoàng thượng mà hiển đạt, biết đâu lại chẳng nảy ra ý định đẩy tôi ra xa khỏi ngài Huyền Tông.

Một cơ hội lớn đang bày ra trước mắt những kẻ khác trên con đường công danh. Nếu phản đối việc này, tôi sẽ làm hoàng đế phật lòng. Vì vậy, phải là Cao Lực Sĩ này tìm được và dâng lên trước mặt hoàng đế.

Thế là tôi cũng bắt đầu bằng mọi cách tìm kiếm những người con gái đẹp trong cả nước.

... Dẫu cho đó là vợ của kẻ khác.

Giờ đây ngẫm lại, hóa ra một lời nói ấy lại là khởi đầu cho mọi chuyện về sau. Nếu không có một lời nói ấy thì bây giờ tôi đã không phải thấp nển mà ngồi viết bức thư này cho ngài ở đây.

Nhưng ngược lại, cũng chính nhờ lời nói ấy mà tôi đã được dự phần vào câu chuyện bí mật của triều đại nhà Đường, trải qua cuộc đời thăng trầm này, nên chẳng biết nói sao cho phải.

Nghĩ lại chuyện cũ, rồi tiếc nuối, rồi nghiêng rằng, rằng ước thế này, rằng giá thế kia, âu cũng là lẽ thường của con người. Trong quãng đời mình, đã nhiều lần tôi suy nghĩ như thế.

Giá như ngài Huyền Tông không nói ra điều ấy...

Giá như hẳn không xuất hiện trước mặt tôi...

Giá như ngài Huyền Tông không đăm đuổi người đàn bà ấy đến vậy...

Giá như, giá như, giá như...

Chẳng biết đã bao nhiêu lần những chữ “giá như” đó âm thầm hiện lên trong đầu tôi?

Nhưng không thể đặt cái thời khắc giá như ấy với cái thời khắc tôi đang sống và viết bức thư này lên bàn cân mà so sánh.

Vì thời khắc đã qua không thể lấy lại được.

Hắn xuất hiện trước mặt tôi, nói ra những lời đáng nguyền rủa ấy là vào thời điểm đã qua giữa tháng Năm của năm Khai Nguyên thứ hai mươi sáu.

Tôi đang đứng một mình trong vườn nhà và suy nghĩ. Suy nghĩ của tôi tất nhiên là về người đàn bà mà ngài Huyền Tông lệnh cho quần thần tìm kiếm. Đã có bao nhiêu người được dẫn tới ra mắt ngài Huyền Tông, nhưng chưa kẻ nào lọt vào mắt xanh của ngài.

“Than ôi, chẳng lẽ trên đời này chẳng có người đàn bà nào hơn được Võ huệ phi sao?”

Tôi đã nhiều lần chứng kiến cảnh hoàng đế than thở như vậy.

Là kẻ hầu cận bên hoàng đế, nên tôi rất hiểu tâm tư của người. Tôi biết không phải người đàn bà nào cũng có thể an ủi được hoàng đế lúc này.

Dù Võ huệ phi còn sống thì cũng đến lúc ngài Huyền Tông đem lòng yêu mến người con gái trẻ khác mà thôi, song le Võ huệ phi không còn ở trên cõi đời này nữa. Bà chỉ còn sống trong lòng ngài Huyền Tông. Vậy thì liệu có người con gái bằng da bằng thịt nào bằng nổi một người như thế?

Dẫu có cô gái nào được ngài yêu đến, thì cũng chỉ dừng lại ở chuyện phòng the mà thôi. Mây mưa xong thì lòng ngài Huyền Tông cũng rời bỏ luôn người con gái ấy.

Hơn nữa...

Các cô gái được đưa đến trước mặt ngài Huyền Tông, cô nào cũng na ná Võ huệ phi. Đôi khi có những cô giống Võ huệ phi như tạc, nhưng dù giống thế nào thì cô gái ấy cũng không phải Võ huệ phi.

Dù giống không chỉ bởi khuôn mặt, mà kể cả giọng nói, cử chỉ, hơi thở, ánh mắt thì cũng không phải Võ huệ phi. Càng giống lại càng làm nổi lên cái khác biệt. Càng giống lại càng không hay.

Tôi hiểu rõ điều này, nhưng một người như thế nào thì được? Chưa thể trả lời câu hỏi ấy nên tôi chỉ biết khoanh tay đứng nhìn?

Giống cũng hỏng.

Không giống cũng hỏng.

Tôi thật sự rối bời.

Cho đến lúc ấy, tôi chưa từng dẫn một cô gái nào đến trước ngài Huyền Tông. Tôi có nhờ người đi tìm, nhưng khi xem mặt thì đều không nghĩ rằng các cô ấy sẽ vừa ý ngài Huyền Tông. Tôi không thể đem họ đến gặp ngài Huyền Tông khi đã biết trước điều này.

Trong khi mình chưa tìm thấy, mà lại có kẻ khác kiếm được người con gái hợp ý ngài Huyền Tông thì sao? Nỗi bất an ấy cứ cuộn lên trong lòng tôi.

Đêm hôm đó.

Trăng đương độ tròn nhất, chiếu xuống những bông mẫu đơn đương độ thịnh khai, đó là một đêm rất đẹp.

Năm ấy, chưa bao giờ mẫu đơn trong vườn nở nhiều đến thế, mà lại sớm hơn hẳn mọi nhà khác ở Trường An.

Bỗng đâu...

“Ngài Cao Lực Sĩ...”

Có giọng ai gọi tôi từ đâu đó.

Nhưng giọng nói nhỏ quá, khẽ quá, nên nếu không nghe thấy thêm một lần nữa thì tôi đã tưởng là mình bị ù tai.

Tôi vừa chẹp miệng xong thì giọng nói ấy lại vẳng đến: “Ngài Cao Lực Sĩ...”

Lần này nó đã rõ ràng hơn và ở rất gần.

“Ở đây, ở đây...”

Giọng nói ấy gọi tôi.

“Ở trên bông hoa này. Trông nhỏ quá phải không?”

Nghe thấy vậy tôi mới đưa mắt xuống bông mẫu đơn đang nở trước mặt, quả thật có một dáng người trên đó.

Một bông mẫu đơn trắng.

Một người đàn ông đang ngồi trên bông mẫu đơn trĩu nặng được soi sáng dưới ánh trăng. Người đó lớn chừng một ngón tay.

Hắn ngồi trên một cánh hoa trắng nom như màu xanh bởi ánh trăng, đang ngẩng mặt nhìn tôi. Hắn nhỏ quá nên tôi nhìn không rõ, nhưng tôi nghĩ là khoảng gần sáu mươi tuổi. Hắn mặc bộ đồ đạo sĩ, nhưng gương mặt có nét gì đó giống người Hồ hơn là người Đường, sống mũi tương đối cao.

“Ồ...” Tôi suýt nữa thì kêu tướng lên.

Nhưng hắn liền bảo: “Không việc gì phải kinh sợ.”

“Sao hả ngài Cao Lực Sĩ, ngài đã tìm thấy cô gái nào chưa?”

Hắn nhe răng cười.

“Chưa.”

Tôi buột miệng trả lời.

“Hắn là thế rồi.”

Hắn gật đầu với vẻ mặt đầy tự tin.

“Người là hồ ly hay yêu quái thế...”

Tôi hỏi vậy thì hắn đáp: “Là người thôi...”

“Sao người biết ta đang tìm kiếm đàn bà?”

Tôi lại hỏi tiếp, hắn liền cười vang: ha ha ha.

“Đâu phải mỗi ông tìm. Tất cả mọi người đều đang tìm.” Hắn nói.

“Ta biết chứ. Vì hoàng đế đang cần đàn bà.”

“Đúng là vậy, nhưng...”

“Nhưng chưa tìm thấy ai.”

Hắn quả quyết nói.

“Biết bao cô gái đã được đưa tới, nhưng không một ai lọt vào mắt xanh hoàng đế.”

Hắn nói đúng.

Tôi gật đầu: “Người nói đúng.”

Rồi tôi nhìn hắn, lẩm bẫm: “Trên đời này chẳng có người đàn bà nào lọt được vào mắt xanh của hoàng đế đâu.”

Nhưng hắn liền bảo: “Làm gì có chuyện đó.”

“Ý người là có?”

“Có.”

“Sao người biết?” Tôi hỏi. “Cứ cho rằng người biết một người đàn bà như thế, nhưng bằng cách nào người biết được hoàng đế sẽ thích cô ta?”

“Biết thì biết thôi.”

“Gì!?”

“Đây không phải vấn đề lý lẽ.”

“...”

“Không cần lý lẽ. Chỉ cần nhìn là hiểu. Nhìn thấy là hiểu ngay. Trên thế gian này hiếm có người đàn bà nào như thế. Ta biết cô gái ấy ở đâu, là người như thế nào.”

“Cô ta là ai? Ở đâu?” Tôi hỏi.

“Ông muốn ta nói cho biết không?” Hắn nói.

“Hãy nói cho ta biết.”

“Không đời nào.”

“Không?”

“Phải.”

“Vậy người đến đây làm gì? Để trêu người ta?”

“Không phải.”

“Thế tại sao người không nói?”

“Ta sẽ nói, nhưng đổi lại ta muốn một điều.”

“Người muốn điều gì?”

“Ta chưa nói bây giờ.”

“Sao?”

“Ngày mai ta sẽ cho ông gặp cô gái ấy.”

“Ngày mai?”

“Phải.”

“Bằng cách nào?”

“Gặp rồi ông sẽ biết. Ngay khi chạm mặt, ông sẽ biết đó là cô gái ấy.”

“Thật chứ?”

“Ta không nói dối.”

“...”

“Gặp cô gái ấy, nếu ông vừa ý, ta sẽ nói cho ông biết điều ta muốn. Bằng không...”

“Bằng không thì sao?”

“Ta sẽ đem chuyện này sang chỗ Viên Tư Nghệ người Hoa Châu.”

“Người bảo sao!?”

Viên Tư Nghệ khi ấy mới được vào hầu trong cung, là một nhân vật kín kẽ, khéo biết lấy lòng người khác. Từ lâu tôi đã tin rằng, nếu có kẻ nào leo lên được vị trí ngang hàng với tôi, thì kẻ ấy chỉ có thể là Viên Tư Nghệ này.

Bằng vào một câu nói ấy, tôi liền nhận ra hẳn là một kẻ có trí óc hơn người. Hẳn hiểu thấu đáo ý nghĩa của câu nói “tìm đàn bà” và muốn lợi dụng nó cho mưu đồ của mình.

“Được.” Tôi đáp. “Ngày mai ta sẽ đến gặp người đó.”

“Vậy ta đi đây.”

Nói đoạn, hẳn đứng dạy trên cánh hoa, bắt đầu uốn éo thân mình. Sau đó hẳn vén cánh hoa lên, chui đầu vào khe hở giữa các cánh hoa. Thân mình hẳn càng lúc càng lọt sâu vào bông mẫu đơn.

“Huyền thuật sao!?”

Lúc tôi lăm bắm như vậy thì hẳn đã chui vào đến ngang hông.

“Người tên là gì thế?”

Nghe tiếng tôi hỏi, hắc vệt thò đầu ra từ giữa những cánh hoa.

“Hoàng Hạc...”

Hắc lẩm bẩm.

4

Thế rồi hần biến mất hần vào trong bông mẫu đơn.

Sau đó tôi đã lấy tay thử chạm vào bông hoa, vén cánh hoa lên, nhưng chẳng thấy bóng dáng hần ta đâu cả. Tôi buông tay ra, chỉ thấy đóa hoa nặng trĩu đẹp đẽ đang âm thầm nở dưới ánh trăng.

Là mộng, hay là thực? Nếu tôi mắc vào huyền thuật thì tôi đã mắc vào nó khi nào và ra khỏi nó khi nào?

Hay là tôi còn chưa ra khỏi huyền thuật và vẫn đang ở trong giấc mơ do huyền thuật ấy tạo ra. Không, không, chẳng có huyền thuật nào cả, đời người chẳng phải là một cơn mộng ư? Đời người sao mà mong manh, sao mà giống một giấc mơ, tựa như giọt sương đậu lên cánh hoa lúc đêm xuống, rồi biến mất lúc sớm mai.

Giờ đây, sinh mệnh của tôi cũng sắp biến mất như giọt sương ấy. Tôi thắp nến lên, vừa dụi đôi mắt mờ đục, vừa run run cây bút trên tay viết cho ngài về những chuyện xảy ra ngày trước.

Tôi đã thực sự thấm thía câu nói của người đàn ông tự xưng là Hoàng Hạc ấy vào ngày hôm sau. Đúng như hần nói.

Đó là buổi trưa.

Tôi đang sửa soạn để quay trở lại trong cung.

Đúng lúc ấy thì có đưa gia nhân chạy vào báo.

“Thưa ngài, ngoài kia có kẻ xưng là bề tôi của ngài Thọ vương Lý Mạo nói muốn được trình bẩm ngài Cao Lực Sĩ ạ.”

“Có chuyện gì thế?” Tôi hỏi.

“Kẻ đó nói, có quý cô Dương Ngọc Hoàn là nữ quan của ngài Thọ vương đi vi hành bằng xe ngựa ngang qua đây thì bất ngờ bị gãy ách, nên muốn xin nghỉ tạm ở nhà ta trong lúc chờ sửa chữa ạ.”

Kẻ gia nhân tâu lên như vậy.

“Hử...” Lúc đó tôi hơi lấy làm khó hiểu.

Xin ngài Triều Hành hãy hiểu cho rằng, việc tôi lấy làm khó hiểu cũng là điều hợp lý.

Ngài Thọ vương thì đã đành, nhưng sao lại là một nữ quan của ngài đi xe ngựa ngang qua nơi này? Nữ quan thì sao lại phải đi vi hành bằng xe ngựa?

Tất nhiên là tôi biết, dạo ấy ngài Thọ vương đang ở vào một tình thế rất khó khăn.

Ngài Triều Hành hẳn cũng biết rõ về vụ việc Thọ vương và ba hoàng tử.

Người từng nhận được hết thấy sự sủng ái của ngài Huyền Tông là Võ huệ phi đã khuất. Ngài Lý Mạo, tức Thọ vương, là con trai của Huyền Tông hoàng đế với Võ huệ phi. Ngài Huyền Tông rất cưng chiều Thọ vương khiến cho các hoàng tử khác đem lòng hiềm tị.

Trước hết là thái tử Lý Anh, con của Triệu lệ phi.

Rồi hoàng tử Lý Dữ*, con của Dương quý tần.

Hoàng tử Lý Dao, con của Hoàng Phủ Thục phi.

Hoàng tử Lý Cư, con của Lưu tài nhân.

Mặc dù những người này đều được phong làm hoàng tử, song kể từ khi có Võ huệ phi hầu hạ ở bên, rồi sinh được Lý Mạo thì ngài Huyền Tông liền dồn hết mọi mối quan tâm sang Lý Mạo.

Có ba người cảm thấy lo lắng vì điều này, đó là thái tử Lý Anh, Ngạc vương Lý Dao, Quang vương Lý Cư. Ba người này tuy là anh em cùng cha khác mẹ, nhưng thấy mẹ mình thường than nỗi phòng khuê đơn lạnh, lại không được hoàng đế ngó ngàng đến mình như xưa nữa, nên đem lòng thù ghét.

Ba người thường có dịp gặp nhau trong cung, nên chẳng trách mỗi lần gặp nhau họ lại nói đến việc này. Ai cũng than phiền về cách đối xử

của hoàng đế. Chuyện bị kẻ khác lén nghe được, đem đi bẩm báo với Võ huệ phi.

Võ huệ phi ngay lập tức chạy đến bên ngài Huyền Tông, nước mắt lưng tròng mà tâu rằng: “Thái tử và các hoàng tử đang hò nhau giết hại mẹ con thiếp.”

Do yêu mến Võ huệ phi nên ngài Huyền Tông tin ngay những lời ấy, bèn cho triệu các tể tướng vào cung ban lệnh.

“Ta muốn truất thái tử và hai hoàng tử, đưa Thọ vương Lý Mạo con Võ huệ phi lên làm thái tử.”

Người phản đối ý định này là ngài Trương Cửu Linh, người đứng đầu các tể tướng lúc bấy giờ.

“Muôn tâu hoàng thượng, liệu ta có thể dễ dàng truất bỏ ngôi vị thái tử và hoàng tử, vốn là cái gốc rễ của thiên hạ, khi chưa điều tra bằng chứng rõ ràng mà mới chỉ nghe lời tâu của một phía được chăng? Chi bằng hãy làm rõ thật giả thế nào rồi hẵng quyết định thừa hoàng thượng.”

Đó là một ý kiến xác đáng, ngay đến ngài Huyền Tông cũng không thể phản bác được. Nhưng ngài đã phải áo đi thẳng vì cảm thấy phật ý.

Trong cuộc tranh luận giữa các tể tướng, kẻ có vai vế thấp nhất là thượng thư bộ Lễ Lý Lâm Phủ. Lý Lâm Phủ về phe với Võ huệ phi nên đã báo việc này cho Võ huệ phi biết, hơn nữa còn nói.

“Lần này không phải việc chính sự, mà là việc riêng của gia đình ngài Huyền Tông, không thể đem ra bàn, tốt nhất hãy thuận theo ý mà ngài đã quyết.”

Ngay khi ấy thì ngài Huyền Tông chưa làm theo lời Lý Lâm Phủ, nhưng sang đến tháng Mười một năm Khai Nguyên thứ hai mươi bốn, hoàng đế truất Trương Cửu Linh khỏi chức tể tướng, đến tháng Tư năm Khai Nguyên thứ hai mươi lăm, phế thái tử và hai hoàng tử, đưa Trung vương Lý Dữ lên làm thái tử, sau đó đem giết ba vị kia đi.

Thái tử Lý Dữ sau này chính là Túc Tông hoàng đế.

Sau khi giết bỏ ba người con kia rồi mà lại dựng Thọ vương lên làm thái tử thì chẳng khác nào coi rẻ hoàng tử lớn là Lý Dữ, hơn nữa có thể dẫn đến sự chia rẽ trong triều đình. Do đó tôi mới tâu lên rằng, việc phế thái tử và hai hoàng tử kia đã loại bỏ được mối nguy đối với tính mạng của mẹ con Võ huệ phi, và lại lập Lý Dữ lên làm thái tử thì sẽ hợp lẽ hơn. Ý kiến của tôi liền được hoàng đế nghe theo.

Nói cách khác, vì tôi mà ngài Thọ vương mất đi cơ hội trở thành thái tử, bản thân ngài Thọ vương cũng biết rõ điều này. Tuy không tỏ ra mặt, song chắc chắn ngài Thọ vương chẳng thích thú gì tôi, nên nữ quan của ngài ấy hẳn cũng phải hiểu lòng chủ nhân chứ.

Biết rằng ách ngựa bị gãy, song việc nhờ tôi giúp đỡ dẫu gì cũng là hành động đi ngược lại tâm tư của chủ nhân. Đó chính là điều khiến tôi băn khoăn nhất.

Nhưng suy nghĩ sâu xa hơn, có khi chính vì mối quan hệ phức tạp ấy nên người nhà ngài Thọ vương mới đánh tiếng nhờ tôi giúp đỡ. Người của phủ Thọ vương bị hỏng xe trước cửa nhà tôi mà lại đi nhờ nhà khác, thì tôi còn mặt mũi nào nhìn ngài Huyền Tông. Dù nghĩ gì trong bụng, song làm cho kẻ thân cận của hoàng đế mất mặt là một việc cấm kị đối với những ai muốn sống sót nơi triều đình này.

Nghĩ kỹ hơn, thì đây là giai đoạn mà lòng yêu mến của ngài Huyền Tông với Thọ vương đang nhạt dần sau khi Võ huệ phi mất đi. Cố tình làm mất mặt tôi không phải là kế sách hay lúc này, cho nên việc kẻ dưới trướng ngài ấy gõ cửa nhà tôi là điều có thể hiểu được.

“Không phải trình bẩm gì hết. Mau đưa họ vào đây nghỉ ngơi, trong lúc đó thì chuẩn bị xe ngựa mới của nhà ta cho họ dùng.”

Tôi liền ban lệnh cho gia nhân như vậy.

Sau đó, tôi đi ra ngoài nhà để đón nữ quan của Thọ vương, tôi liền bị hớp hồn ngay khi nhìn thấy tư dung của người phụ nữ ở giữa đám tùy tùng.

Chao ôi!

Tôi chẳng biết nói gì khi lần đầu tiên trông thấy người phụ nữ ấy.

Kinh ngạc?

Không, nó vượt quá cả sự kinh ngạc.

Nếu ví von thì nó tựa như khi bất đồ bị đâm một mũi kiếm vào cơ thể. Mũi kiếm nhọn hoắt đột nhiên cắm phập vào thân xác ta. Sự kinh ngạc chỉ xảy đến nếu ta kịp nhận ra mũi kiếm ngay trước lúc nó làm tổn thương thân xác mình. Nhưng khi mũi kiếm đã xuyên qua da thịt, thì chẳng còn thời gian để mà nhận ra gì hết, điều đầu tiên con người cảm thấy khi ấy là cơn đau. Một cơn đau không có chỗ cho cả sự kinh ngạc lẫn sợ hãi...

Đó chính xác là cảm giác của tôi khi lần đầu tiên trông thấy người phụ nữ ấy. Tôi không rõ trên đời này có thứ gì gọi là vẻ đẹp thuần khiết hay không. Nhưng thứ mà tôi trông thấy và cảm thấy lúc ấy chính là nó.

Tôi không kịp kinh ngạc.

Lúc người phụ nữ ấy tha thướt bước vào cùng với đám tùy tùng, thì tất cả những thứ trên người nàng, mà không, chính là vẻ đẹp của nàng đã xâm chiếm lòng tôi tự lúc nào.

Bị hạ gục bởi vẻ đẹp, có lẽ tôi nên diễn đạt như thế chẳng?

Vẻ đẹp của người phụ nữ ấy đã lập tức giáng một cái tát vào tròng mắt tôi. Vẻ đẹp của người phụ nữ ấy đã lập tức đâm vào trái tim tôi.

Gian phòng đột nhiên như bừng sáng. Nàng giống như một ánh hào quang. Ánh hào quang ấy tha thướt đi về phía tôi. Tôi chỉ biết trân trân đứng nhìn dáng người ấy.

Làn da trắng muốt và mịn màng như viên ngọc được mài nhẵn, đôi má hơi phính chẳng khác nào món đề hồ* chỉ cần chạm vào là tan ra mất.

Mấn phát nhị lý, cử chỉ nhàn dã (nghĩa là mái tóc mềm mại, mượt mà; cử chỉ khoan thai, kiêu diễm).

Một vẻ đẹp không thể tìm thấy đâu trên cõi đời này đang tiến về phía tôi.

Tôi đang ở trước một vẻ đẹp không thể sơ ý mà chạm vào trong khi chưa kịp chuẩn bị tinh thần.

Ngay khi trông thấy, tôi đã bị hớp hồn và trở thành tù binh của người phụ nữ ấy.

“Tiểu nữ là Dương Ngọc Hoàn.”

Giọng nói như muôn ngàn viên ngọc lớn nhỏ rơi trên những sợi tơ đàn.

“Đa tạ đại nhân đã cho phép tiểu nữ được vào trong quý phủ mà chưa có lời xin phép trước.”

Người phụ nữ ấy, tức Dương Ngọc Hoàn, giải bày với tôi rằng, mỗi tháng nàng đều đi lễ ở một đạo quán gần đây, hôm nay chính là ngày đi đến đạo quán, nhưng giữa đường thì ngựa gãy ách nên mới bất đắc dĩ phải gõ cửa nhà tôi.

“Quý phủ của ngài Cao Lực Sĩ ở ngay đây thật là may mắn cho tiểu nữ quá.”

Tưởng chừng như muôn màu sắc diễm lệ đang tuôn ra cùng lời nói từ đôi môi nàng. Đến hơi thở thơm ngát cũng tuồng như được nhuộm phớt trong một thứ màu sắc nào đó.

“Xin mời quý cô nương cứ thong thả nghỉ ngơi.”

Nói đến đây, tôi chợt nhớ tới lời người đàn ông tên Hoàng Hạc đêm qua.

Ngày mai ta sẽ cho ông gặp cô gái ấy.

Gặp rồi ông sẽ biết. Ngay khi chạm mặt, ông sẽ biết đó là cô gái ấy.

Thế mà tôi đã quên bẵng mất câu chuyện đêm qua.

Đến lúc này tôi mới nhận ra đây chính là người phụ nữ mà hẳn nói đến.

5

Tôi quyết định quay lại cung đình muộn hơn một ngày, nên đêm đó tôi ngủ ở nhà mình.

Khi trở về phòng riêng, thứ hiện lên trong đầu tôi là người phụ nữ có tên Dương Ngọc Hoàn, nữ quan của ngài Thọ vương đã gặp vào ban ngày.

Đến tận đêm khuya, khi Ngọc Hoàn đã ra về từ lâu, hương sắc và bầu không khí tựa như ánh hào quang tỏa ra từ nàng vẫn còn đọng lại trong nhà tôi. Sao lại có một người như thế được?

Chao ôi!

Chắc chắn phải là nàng.

Nếu đưa người phụ nữ này đến gặp ngài Huyền Tông thì chắc chắn ngài Huyền Tông sẽ ưng ý ngay từ cái nhìn đầu tiên. Nếu nàng mà không được thì chẳng còn ai trên quả đất này khiến ngài Huyền Tông hài lòng được nữa.

Nhưng, than ôi, nhưng...

Sao mà oái oăm đến vậy? Người phụ nữ này tuy danh nghĩa là nữ quan, nhưng thực chất lại là vợ Thọ vương, con trai của ngài Huyền Tông và Võ huệ phi.

Sẽ ra sao khi cha lại đi thích vợ của con trai?

Ngài Huyền Tông đã từng sủng ái ngài Thọ vương Lý Mạo dường nào là điều mà tôi biết rõ.

Ngài Huyền Tông làm sao có thể đoạt Dương Ngọc Hoàn từ người con yêu Lý Mạo? Hơn nữa, xét theo đạo trị nước, làm sao hoàng đế có thể gây ra những việc như biến vợ con trai thành vợ mình?

Sau khi tắt đèn và nằm lên giường rồi, hình ảnh kiều diễm của Dương Ngọc Hoàn vẫn hiển hiện trong đầu tôi, việc giữa ngài Thọ

vương và ngài Huyền Tông khiến tôi trăn trở mãi không sao ngủ được.

Tôi phải làm thế nào bây giờ?

Mắt tỉnh như sáo trong bóng tối, tôi trăn trọc không thể ngủ được.

Nếu tôi không tâu với ngài Huyền Tông về việc của Dương Ngọc Hoàn thì sao?

Người đàn ông tên Hoàng Hạc kia chắc chắn sẽ tìm đến kẻ khác, gợi ý những điều như đã gợi ý với tôi.

Như chính miệng Hoàng Hạc đã báo cho tôi biết, nếu đó là Viên Tư Nghệ thì sao?

Nằm trên giường nhưng không sao ngủ được, tôi cứ trở mình liên tục.

Bỗng đâu...

“Ông không ngủ được phải không?”

Một giọng đàn ông trầm đục vang tới.

Đó là giọng nói quen thuộc của cái gã Hoàng Hạc ấy.

Lúc ấy tôi đang ngồi trên giường ngủ. Tôi đảo mắt nhìn quanh nhưng không thấy gì trong bóng tối.

“Ông cứ ngồi yên đó nghe ta nói...”

Giọng Hoàng Hạc cất lên.

Tôi quay về phía giọng nói, nheo mắt nhìn.

Có thứ gì đó đen sì, tối hơn cả bóng tối, đang ngồi trong góc phòng. Tôi không dám chắc đó là Hoàng Hạc hay chỉ là bóng tối. Nhưng chắc chắn Hoàng Hạc đang như một con ma lẫn lút đâu đó trong bóng tối.

“Sao rồi?”

Giọng Hoàng Hạc lại vang lên.

“Ông thấy rồi chứ...”

Giọng nói hỏi.

“Thấy gì?”

Khi tôi hỏi lại thì một giọng cười khùng khục như tiếng bùn sôi vang lên.

“Ông biết thừa rồi còn hỏi, là cô gái.”

“Cô gái.”

“Chắc chắn cô ấy đã đến đây lúc ban ngày.”

“Người đến đây lúc ban ngày là nữ quan của ngài Thọ vương...”

“Tên là Dương Ngọc Hoàn.”

Hoàng Hạc nói thay lời tôi.

“Dương Ngọc Hoàn ghé nhà tôi vào buổi trưa, nghe nói là vì bị gãy ách ngựa.”

“Đến rồi hả?”

“Đến rồi.”

Tôi đáp.

“Cô gái ấy đến đây...”

“...”

“Là việc do ta làm.”

“Bằng cách nào?”

“Ta đã lén gậy hư hại cái ách ngựa, sao cho nó tới chỗ này thì gãy.”

“Thật sao, việc đó là do người...”

“Ông thấy sao?”

“...”

“Đúng như ta nói phải không? Chắc chắn là ông đã hiểu lời ta ngay khi nhìn thấy cô ấy.”

“Chà, người đang nói đến điều gì?”

“Nếu ông còn giả ngây giả ngô như thế, ta đành đi tìm người khác vậy.”

Hoàng Hạc lạnh lùng nói.

“Ch... chờ đã.”

Tôi buột miệng kêu lên.

“Gì vậy?”

Đến nước này thì chỉ còn cách thú thật mà thôi.

“Đúng như người nói.”

Tôi tiếp tục.

“Ồ...”

“Ta chưa từng nghĩ trên đời này lại có người phụ nữ như thế.”

“Ta hiểu.”

Giọng Hoàng Hạc pha lẫn vẻ mừng rỡ.

“Người phụ nữ ấy chắc chắn sẽ khiến ngay cả Huyền Tông hoàng đế cũng hài lòng.”

“Ta chẳng đã nói rồi sao? Đó là cô gái ông đang tìm.”

“Đúng vậy.”

“Sẽ rất khó nghĩ cho ông nếu người khác biết được chuyện này, phải không?”

“Phải.”

“Bản thân ta cũng không muốn làm như thế. Chính vì trông đợi vào ông nên ta mới sắp đặt để cô ấy buộc phải rẽ vào nhà ông.”

“Tại sao lại là ta?”

“Tại sao ta chọn ông ư?”

“Phải.”

“Vì ông thông minh.”

“Thông minh?”

“Phải. Bởi ông là kẻ không bao giờ vì tình cảm mà làm những việc bất lợi cho bản thân.”

“Điều đó có thể đúng.”

“Bởi thế ta mới chọn ông. Vì ta không thể đoán trước được một kẻ lụy tình thì sẽ hành động ra sao, vào lúc nào. Nói cách khác là không đáng tin cậy. Kẻ hành động vì lợi ích mới đáng tin.”

“Ta có nên vui mừng về điều đó không?”

“Ồ, nên chứ! Vì ông là kẻ được Hoàng Hạc này chọn cơ mà.”

“Nhưng ta thì lại không thể đoán được người.”

“Ồ.”

“Người muốn gì?”

“Ừm.”

“Tiền?”

“Gì được nhỉ?”

“Hay người muốn được vào hầu trong cung?”

Nghe tôi nói đến đó, Hoàng Hạc cười vang một cách khoái chí.

“Người hãy nói ra mong muốn của mình.”

“Mong muốn hả?”

“Ta đã gặp người phụ nữ mà người nói đến. Ta cũng biết người ấy là ai, ở đâu. Vì vậy người nên nhớ, dù không biết gì về người, ta vẫn có thể tự ý hành động.”

“Ông cứ làm vậy nếu muốn.”

“Hả!?”

“Với ta như thế cũng không hề gì.”

“Người bảo sao?”

“Ông cảm thấy bất an nếu ta không nói ra mong muốn của mình?”

“...”

“Ông sẽ thấy yên tâm nếu ta nói cần tiền? Ông nghĩ rằng sẽ hiểu được ta nếu ta thề muốn công danh?”

“...”

“Ông cứ tau lên với hoàng đế, không hề gì. Ông không cần đề cập đến ta. Ông chỉ cần bám về việc đã tình cờ gặp một người con gái vào ngày hôm nay.”

“Như thế cũng không sao?”

“Không sao.”

Nói đoạn, Hoàng Hạc lại cười khùng khục như thể có điều gì buồn cười lắm.

“Có gì buồn cười sao?”

“Ông chắc chắn sẽ tâm chuyện về cô gái ấy với hoàng đế. Ông không thể dừng lại được. Nếu không nói ra, đằng nào rồi cũng sẽ có kẻ khác biết về cô gái ấy. Hành động của ông chẳng còn liên quan tới việc ta có kể cho người khác biết hay không nữa. Ông sẽ nói ra chuyện về cô gái ấy với Huyền Tông, vì không thắng nỗi nỗi bất an của mình.”

Quả đúng như Hoàng Hạc nói.

Tôi đã trót biết đến người phụ nữ ấy...

Khi đã trót biết đến sự tồn tại của người phụ nữ ấy, thì với một kẻ có cương vị như tôi, tôi buộc lòng phải là kẻ trước tiên tâm lên với hoàng đế.

Đó là hành động cần thiết để sống sót trong cái cung đình này.

“Người có thể cho ta biết một điều được không?” Tôi hỏi.

“Điều gì?”

“Người phụ nữ ấy, tức Dương Ngọc Hoàn, có biết chuyện này không?”

“Chuyện này là chuyện nào?”

“Chuyện về người. Về việc có một kẻ tên Hoàng Hạc đang ở đây, gặp ta trong lúc này.”

“Ồ.”

“Dương Ngọc Hoàn có biết người không?”

“Ông muốn ta trả lời thế nào?”

“Thế nào là sao?”

“Ông muốn ta trả lời rằng biết chứ gì? Ông sẽ yên tâm nếu việc này trên thực tế là do Dương Ngọc Hoàn nhờ ta chứ gì?”

“...”

“Ông sẽ yên lòng khi ta nói rằng, Dương Ngọc Hoàn là người quen biết của ta chứ gì?”

“Ta đang hỏi người rằng như thế nào?”

“Chà, như thế nào đây?”

“Gì?”

“Ta chỉ muốn nói với ông câu này. Rồi sẽ có lúc ông cần tới ta.”

“Cần tới người?”

“Phải. Tới lúc đó, ta sẽ lại xuất hiện trước mắt ông. Ông hãy nhớ lấy lời ta nói lúc này.”

“Người nói vậy là ý gì?”

“Ta sẽ biến mất cho tới lúc đó.”

“Sao!?”

Tôi thốt lên, nhưng không có tiếng trả lời.

“Chờ đã!”

Tôi gọi vào trong bóng tối.

Nhưng không có gì đáp lại.

“Này!”

Tôi lại gọi, nhưng vẫn không có tiếng trả lời. Chỉ có bóng tối đặc quánh vây quanh tôi.

6

Mặc dầu vậy, cũng phải khoảng một tháng sau tôi mới tâu về chuyện của Dương Ngọc Hoàn với ngài Huyền Tông. Vì tôi sợ nhắc đến tên nữ quan, tức vợ của ngài Thọ vương, biết đâu sẽ làm ngài Huyền Tông phật ý.

Nhưng rốt cuộc, tôi vẫn phải tâu về chuyện của Dương Ngọc Hoàn với ngài Huyền Tông vì, đúng như Hoàng Hạc nói, nỗi bất an của mình. Bởi nếu có kẻ khác tâu lên, rồi ngài Huyền Tông gặp mặt và phải lòng nàng, thì sẽ là vấn đề lớn đối với tôi.

Vậy là nhân lúc ngài Huyền Tông đang vui vẻ, tôi mới thuận đà nói ra tên của Dương Ngọc Hoàn, vợ ngài Thọ vương.

Trước tiên, tôi trần tình về lý do mà tôi cứ im lặng mãi về chuyện này.

“Người phụ nữ này là kẻ đầu gối tay ấp của một người trong hoàng tộc, thành thử thần sợ nếu nói ra sẽ gây nên những sóng gió không hay quanh hoàng thượng.”

Tôi mào đầu như thế, không ngờ ngài Huyền Tông lại tỏ ra hứng thú.

“Thần biết khi nói ra chuyện này, mà phạm vào ý hoàng thượng, thì sẽ hứng chịu cơn thịnh nộ biết nhường nào của ngài, nhưng nếu không nói ra, thần sẽ lại áy náy vì biết đâu đã làm lỡ mất cơ hội an ủi nỗi lòng cô quạnh của ngài, nên dù thế nào thần cũng phải nói ra.”

“Đó là ai?” Ngài Huyền Tông hỏi tôi.

“Là Dương Ngọc Hoàn, nữ quan của ngài Thọ vương Lý Mạo.”

“Hả, nữ quan của Thọ vương sao?”

“Tuy gọi là nữ quan, nhưng thật ra là vợ của ngài Thọ vương thừa hoàng thượng. Đây chính là lý do mà thần mãi chưa dám tâu lên với

ngài.”

“Ra là vậy.”

Ngài Huyền Tông dường như rất thấu hiểu nỗi băn khoăn của tôi.

Tôi không nhắc đến câu chuyện giữa tôi với Hoàng Hạc, chỉ tôi rằng vì gãy ách xe nên Dương Ngọc Hoàn đã ghé qua nhà tôi.

“Chà!”

Ngài Huyền Tông rướn người ra trước đây vẻ háo hức.

“Phải như thế nào lắm...” Ngài nói, “Thì người mới im lặng suốt một tháng liền mà vẫn phải nói ra. Chắc hẳn phải là một cô gái rất đẹp.”

“Dạ.”

“Hơn nữa, mặc dù biết là vợ của Thọ vương, song người vẫn kể về Dương Ngọc Hoàn với ta. Thế thì không thể là một cô gái tầm thường.”

Tôi đã bị ngài Huyền Tông nhìn thấu tâm can.

“Được, thế thì ta sẽ gặp.”

Ngài Huyền Tông nói như vậy.

“Ta sẽ gặp nàng Dương Ngọc Hoàn mà người nói đến.”

Và thế là, ngài Huyền Tông và Dương Ngọc Hoàn đã gặp nhau tại Hoa Thanh Cung ở Li Sơn vào mùa hè năm ấy.

7

Hằng năm, cứ đến hè là ngài Huyền Tông lại tới Hoa Thanh Cung ở Li Sơn nghỉ mát.

Nhân dịp này, tôi mới rắp tâm mời ngài Thọ vương tới Hoa Thanh Cung, đề nghị ngài ấy dẫn theo nữ quan Dương Ngọc Hoàn hồng làm đẹp lòng hoàng đế.

May mắn thay, nhờ việc để Dương Ngọc Hoàn nghỉ tạm trong nhà tôi bữa trước mà sau đó tôi được ngài Thọ vương tặng rất nhiều lễ vật.

Vậy là tôi gửi cho ngài Thọ vương một bức thư đại ý như sau:

Hạ thần đội ơn hoàng tử đã ban tặng vô số lễ vật. Hạ thần đem chuyện này tâu lên với ngài Huyền Tông thì được ngài chỉ dạy rằng, hạ thần cũng nên đáp lại thịnh tình của ngài Thọ vương, vì vậy nhân chuyến đi đến Hoa Thanh Cung, cúi mong ngài Thọ vương mang nữ quan Dương Ngọc Hoàn theo cùng.

Việc tôi đưa tên ngài Huyền Tông vào trong bức thư không nhằm ý gì khác là để thông báo với ngài Thọ vương rằng đây là ý muốn của ngài Huyền Tông.

Tôi đã rất đau lòng về việc này, bởi ngài Thọ vương là một người thông minh.

Lời đề nghị “mang nữ quan Dương Ngọc Hoàn theo cùng” hàm nghĩa gì là điều mà tôi chắc rằng ngài Thọ vương cũng lờ mờ đoán được.

Tất nhiên là ngài Thọ vương biết ngài Huyền Tông đang muốn tìm một người thay thế Võ huệ phi. Trong hoàn cảnh ấy, hoàng đế lại cho đòi đích danh Dương Ngọc Hoàn đi cùng với ngài Thọ vương thì ý là làm sao?

Nhưng một khi đã là ý muốn của ngài Huyền Tông thì không thể không đi. Thậm chí nếu sau đó, ngài Huyền Tông đem lòng thích Dương Ngọc Hoàn và quyết định gọi nàng vào cung thì cũng không thể cưỡng lại ý muốn ấy. Bởi cưỡng lại ý muốn của ngài Huyền Tông thì tức là sẽ bị ban cho cái chết.

Quả thật ngài Thọ vương đã tới Hoa Thanh Cung cùng với Dương Ngọc Hoàn vào một ngày mùa hạ.

Khi ấy, ngài Huyền Tông đã ửng Dương Ngọc Hoàn ngay từ ánh mắt đầu tiên. Điều này chẳng cần tôi nói ra thì ngài cũng đã biết rồi.

Ngài Huyền Tông hoàn toàn mê mết trước vẻ đẹp của Dương Ngọc Hoàn, tới nỗi sau khi nàng về rồi, ngài vẫn nhắc đến tên nàng trong từng hơi thở.

Hai hôm sau, ngài Huyền Tông gọi tôi đến, buông ra một tiếng thở dài nã nuột.

“Liệu có cách nào không?” Ngài hỏi tôi như vậy.

“Về chuyện gì thưa hoàng thượng?”

Tôi thừa biết ngài Huyền Tông đang nhắc đến chuyện gì, nhưng nếu từ miệng tôi nói ra thì thật không phải phép, nên tôi chỉ còn cách đáp lại như vậy.

“Về chuyện Dương Ngọc Hoàn.”

“Dạ.”

“Đúng như khanh nói. Hơn cả những gì ta được nghe...”

Ngài Huyền Tông nói ra với một vẻ khổ sở nhưng không giấu nổi sự hưng phấn.

“Cả đêm qua ta không ngủ được, chỉ tơ tưởng đến Dương Ngọc Hoàn...”

“Ngài ửng rồi phải không ạ.”

“Ừ.” Ngài Huyền Tông gật mạnh đầu. “Ta muốn có nàng.”

“Chỉ có điều...”

Ngài Huyền Tông nói, rồi nhìn vào không trung.

“Đó lại là vợ của Thọ vương...”

“Vâng.”

“Rốt cuộc, ta phải làm cách nào để có được nàng đây...”

Ngài Huyền Tông giã lên như một đứa trẻ trong lúc nói ra câu ấy.

8

Tôi thực sự rơi vào tình thế khó xử.

Không có ngày nào là ngài Huyền Tông không nhắc tới tên Dương Ngọc Hoàn.

Vừa tỉnh dậy, ngài đã lẩm bẩm cái tên đó, lúc đi ngủ, ngài cũng nói mớ cái tên đó.

“Làm thế nào bây giờ?”

Mỗi lần nhìn thấy mặt tôi, ngài Huyền Tông lại hỏi câu ấy.

Làm thế nào để rước được Dương Ngọc Hoàn về bên ngài Huyền Tông đây? Đó là việc khiến tôi đau đầu.

Năm ấy, ngài Huyền Tông năm mươi tư tuổi, Dương Ngọc Hoàn hai mươi tuổi, hơn kém nhau ba mươi tư tuổi. Nhưng chênh lệch tuổi tác không phải việc gì to tát. Vấn đề nằm ở chỗ Dương Ngọc Hoàn là vợ của ngài Thọ vương. Ngài Huyền Tông buồn phiền về nỗi phụ vương lại đoạt vợ của con trai mình.

Nếu chỉ đơn thuần là đoạt lấy Dương Ngọc Hoàn thì không thành vấn đề. Ngài Huyền Tông có thể làm việc đó bất cứ khi nào. Ngài chỉ cần ra lệnh: Hãy trao Dương Ngọc Hoàn, vợ người cho ta! Chống lại ý ngài tức là chết.

Ngài Thọ vương và Dương Ngọc Hoàn chỉ được chọn một trong hai, chấp nhận hoặc là cự tuyệt để rồi chết.

Tuy nhiên...

Không thể lộ liễu thế được. Nếu làm theo cách đó, thanh danh của ngài Huyền Tông sẽ bị tổn hại, tiếng xấu sẽ lưu truyền đến tận đời sau.

Bậc chúa thượng mà hành xử như vậy thì gốc rễ của chính sự sẽ lung lay.

Vậy phải làm sao?

Phải thú thật về cảm giác của tôi lúc ấy như thế này: tôi thấy thương cho nỗi đau lòng của ngài Thọ vương và Dương Ngọc Hoàn thì ít, mà lo lắng về việc bằng cách nào đem được Dương Ngọc Hoàn về cho ngài Huyền Tông thì nhiều.

Đó là ngày thứ mười kể từ hôm ngài Huyền Tông trở về Trường An từ Hoa Thanh Cung.

Tôi đang ngủ ở nhà mình.

Làn gió đầu thu thỉnh thoảng lại thổi đến như thể trêu tức tôi: làm thế nào bây giờ? Tôi nằm ngửa, đắp chăn ngang ngực và nhắm mắt.

Việc của Dương Ngọc Hoàn vướng bận trong lòng khiến tôi không sâu giấc. Vừa thiếp đi được một lát thì lại chợt tỉnh.

Tôi có cảm giác bị tấm chăn đè nặng đến khó thở, tưởng như mình đang lún dần vào trong lòng đất.

Bỗng nhiên...

“Này...”

Một giọng nói cất lên từ đâu đó.

“Này...”

Đó là một giọng khàn, nhỏ, nghe rất quen.

Chính là giọng nói ấy...

Tôi chợt nhận ra mình vẫn nằm ngửa trong chăn, mắt đang mở.

Thế rồi đập vào mắt tôi là gương mặt của Hoàng Hạc.

Mặt Hoàng Hạc đang ở ngay phía trên mặt tôi và nhìn xuống.

“Ôi!” Tôi buột miệng thốt lên.

Không thể tưởng tượng nổi, Hoàng Hạc đang ngồi giữa không trung, ngay bên trên ngực tôi mà không có gì chống đỡ. Từ tư thế ấy, Hoàng Hạc cúi chiếc cổ gầy nhằng xuống nhìn tôi.

Khi biết tôi đã tỉnh, Hoàng Hạc nở một nụ cười thỏa mãn.

“Sao rồi?”

Hắn thì thào một cách thích thú.

“Ông gặp khó rồi phải không?”

Hắn nói cứ như thế không phải việc liên quan gì tới mình vậy.

“Gặp khó?”

Tôi nói ngược lên.

“Chẳng phải ông đang khó xử sao?”

Hoàng Hạc lại mỉm cười.

“Về việc gì?”

“Về việc Dương Ngọc Hoàn.”

“...”

Hắn nói trúng tim đen khiến tôi nhất thời không biết nói sao.

“Đúng như ta nói phải không?”

Hoàng Hạc hỏi với vẻ mặt đắc thắng.

“Vì thế mà ta mới đến đây.”

“Người nói sao?”

“Ta chẳng đã nói đấy thôi. Sẽ có lúc ông cần tới ta. Khi ấy ta sẽ lại đến.”

Đúng là tôi vẫn còn nhớ lời nói ấy.

“Ông đang khó xử về việc làm thế nào để biến vợ của Thọ vương thành của Huyền Tông.”

“Đúng thế.”

Tôi thành thật gật đầu.

“Sao, hay để ta chỉ cho ông một cách hay nhé?”

“Người có cách nào hay chẳng?”

“Có.”

“Đó là cách gì?”

“Đáng lẽ ông phải nhận ra rồi chứ.”

“Người bảo sao?”

“Chắc hẳn ta đã nói với ông. Ngày hôm đó Dương Ngọc Hoàn đang định đi đến đâu?”

“Đi đến đâu?”

“Đạo quán.”

Đạo quán, tức là nơi thờ phụng của Đạo giáo.

“Thế thì sao?”

“Ông vẫn chưa hiểu ra?”

“Hiểu gì?”

Tôi tỏ vẻ ngờ vực vì vẫn chưa hiểu điều Hoàng Hạc muốn nói thì đột nhiên Hoàng Hạc cười một tràng thật vang.

“Hãy biến Dương Ngọc Hoàn thành đạo sĩ!”

Hoàng Hạc nói như vậy.

“Biến thành đạo sĩ?”

“Ô kìa, ta nói đến thế mà ông vẫn không hiểu thì chẳng hóa ra ngay cả cái túi khôn Cao Lực Sĩ của Huyền Tông hoàng đế cũng bị thiếu máu não sao?”

Nghe đến đây, tôi mới chợt hiểu ra suy nghĩ trong đầu Hoàng Hạc.

Hiểu ra rồi, tôi thấy kế sách này sao mà hay đến vậy!

Đầu tiên sẽ cho Dương Ngọc Hoàn xuất gia, trở thành đạo sĩ. Nói cách khác, việc xuất gia là cái cớ để Dương Ngọc Hoàn chia tay với ngài Thọ vương.

Tiếp đến sẽ cho dựng đạo quán ở một nơi thuận tiện và đưa Dương Ngọc Hoàn đến đó. Ngài Huyền Tông chỉ việc qua lại đạo quán trong vai một đạo sĩ.

Thế rồi sau một hoặc hai năm, khi thời điểm thuận tiện tới thì đón Dương Ngọc Hoàn vào cung là xong.

Làm theo cách này, thì dù ai cũng hiểu nội tình thật sự là gì, nhưng về danh nghĩa, lý do mà Dương Ngọc Hoàn chia tay ngài Thọ vương là vì việc xuất gia chứ chẳng liên quan gì tới ngài Huyền Tông cả.

Lại xét việc Dương Ngọc Hoàn thường qua lại đạo quán từ trước nữa, thì chuyện xuất gia cũng không có gì là thiếu tự nhiên.

Một kế sách tuyệt diệu.

Trên phương diện chính thức, nó sẽ không làm tổn hại tới thanh danh của ngài Huyền Tông.

Nhưng, dẫu thế nào thì Hoàng Hạc cũng là một kẻ thật đáng sợ.

“Phải chăng ngay từ lần đầu tiên tới gặp ta, người đã nghĩ rằng mọi chuyện rồi sẽ ra thế này?”

“Đương nhiên rồi.”

Hoàng Hạc giấu một nụ cười ớn lạnh sau khóe miệng.

“Rồi ta sẽ lại tới...”

Hắn thì thầm chưa dứt câu thì đã vụt biến mất vào không trung.

9

Ngài Triều Hành.

Tôi đã gặp Dương Ngọc Hoàn, đã gặp Hoàng Hạc trong tình cảnh như thế.

Ngày Giáp Tý (mùng mười), tháng Mười năm Khai Nguyên thứ hai mươi tám, ngài Huyền Tông đã đón Dương Ngọc Hoàn về Ôn Tuyền Cung ở Hoa Thanh Trì.

Ngài Huyền Tông vốn dĩ là người say mê đạo Thần Tiên và rất tôn sùng Lão Tử, khai tổ của phái Đạo gia. Ôn Tuyền Cung có một đạo quán được đặt tên là Thái Chân Cung, Dương Ngọc Hoàn được đưa vào tu ở đây.

Tôi không cần nhắc lại hễ ngài vẫn nhớ, Dương Ngọc Hoàn lấy tên hiệu là Thái Chân và tới đây với tư cách một đạo cô. Chúng tôi đã làm như thế hành động đó không phải do mệnh lệnh của ngài Huyền Tông, mà là sự tự nguyện của Dương Ngọc Hoàn. Điều này cũng theo đúng những gì Hoàng Hạc đã toan tính.

Mọi chuyện diễn ra y như những gì Hoàng Hạc nói. Cuối cùng, ngài Huyền Tông đã có được Dương Ngọc Hoàn đúng theo lời hăn.

Nhưng đồng thời, cái nhân vật Hoàng Hạc giống như một con quý già ấy cũng đã theo chân Dương Ngọc Hoàn vào trong cung.

Ngài Triều Hành.

Về chuyện này, hăn là ngài cũng đã nghe phong thanh.

Nhưng khi ấy, tôi vẫn chưa biết rõ về sự đáng sợ của Hoàng Hạc. Lúc nhận ra sự đáng sợ của Hoàng Hạc thì hăn đã lẩn sâu vào trong cung mất rồi.

Gã Hoàng Hạc này là kẻ đáng sợ gấp nhiều lần tôi tưởng ban đầu. Đã bao phen tôi nghĩ cách để trục xuất hăn ra khỏi cung cấm. Nhưng

tôi không tài nào đuổi hẳn đi được nữa.

Có thể nói, loạn An Sử xảy ra rồi cuộc cũng là do mưu mô của Hoàng Hạc.

Về chuyện này tôi sẽ nói kỹ sau, nhưng ở đây, tôi muốn được giải bày với ngài một sự thật động trời. Vì nếu không kể ra ngay thì biết đâu tôi sẽ chết trong lúc đang viết dở. Vì tôi chẳng đoán trước được khi nào thì quý sứ âm ty sẽ tới đem linh hồn ốm yếu của tôi đi. Giờ đây, mặc dầu tôi đang thắp đèn để viết những dòng thư này cho ngài, nhưng hơi thở đã nặng nhọc, đôi mắt mờ lăm rồi. Những ngón tay cũng không còn nhiều sức để mà đưa bút nữa, tôi đã mấy lần suýt gục mặt xuống bàn.

Ngài Triều Hành.

Lúc xảy ra loạn An Sử, chúng ta đã chạy khỏi Trường An để lánh về đất Thục. Hẳn là ngài còn nhớ ở Mã Ngôi Dịch khi ấy, Trần Huyền Lễ đã cầm đầu binh lính gây ra cuộc nổi loạn.

Tôi cũng không thể nào quên được những gì xảy ra ngày ấy. Ngay cả khi đang viết thư cho ngài vào lúc này đây, thì cảnh tượng ấy vẫn hiện lên sống động trong đầu óc tôi.

Gương mặt tiều tụy của ngài Huyền Tông.

Vẻ mặt mệt mỏi của ngài.

Đầu Dương Quốc Trung bị bêu trên mũi giáo.

Diện mạo mà ngay cả trong tình cảnh ấy cũng không hề mất đi vẻ đẹp thuần khiết của Dương Ngọc Hoàn.

Thứ Trần Huyền Lễ đòi hỏi ở chúng ta là mạng sống của Quý phi. Trần Huyền Lễ nói nếu giết chết Quý phi thì hẳn sẽ dẹp yên cuộc nổi loạn và hộ giá hoàng đế về đến đất Thục.

Ngài Huyền Tông cũng vô cùng khốn quẫn, mới hỏi xung quanh xem có cách nào khác mà không phải giết chết Quý phi không, thì Hoàng Hạc cất tiếng.

“Thần có một cách hay.”

Đó là một cách khủng khiếp.

Hoàng Hạc nói rằng có một phép khiến cho Quý phi giả chết bằng cách cắm kim vào người Quý phi.

Hắn là ngài biết rõ sự việc này vì chính ngài cũng đã dự vào.

Làm cho Quý phi rơi vào tình trạng giả chết, đợi Trần Huyền Lễ kiểm tra xong thì cho vào quan tài bằng đá và chôn xuống đất... Nhưng trên thực tế thì Quý phi vẫn chưa chết, nên nếu sau đó đào mộ lên và rút kim ra thì Quý phi sẽ hồi sinh. Đó là cách giải thích của Hoàng Hạc.

Hắn cũng nói rằng, có thể đợi mọi chuyện lắng xuống, nhằm thời cơ tốt sẽ cho Quý phi hồi sinh và lánh sang Nhật Bản. Và nếu như vậy thì ngài, Triều Hành, sẽ có nhiệm vụ đưa Quý phi tới Nhật Bản.

Thế rồi Hoàng Hạc làm cái phép bí mật ấy với Quý phi, sau đó chúng ta chôn Quý phi ở Mã Ngôi Dịch và chạy được về đến đất Thục.

Cuối cùng loạn cũng êm, chúng ta cũng có thể trở về Trường An. Ngài Huyền Tông quyết định đào mộ Quý phi lên sau khi trở về Trường An được ít lâu.

Di mộ phần của Quý phi về Hoa Thanh Cung, ấy là lý do để che mắt cho việc đào mộ Quý phi.

Nhưng khi đào chiếc quan tài bằng đá lên, đưa Quý phi ra thì thấy Quý phi đã tỉnh giấc trong chiếc quan tài ấy tự lúc nào. Và chẳng, Quý phi sau khi tỉnh giấc trong chiếc quan tài chật hẹp dưới lòng đất đã không còn là Quý phi của ngày xưa nữa. Quý phi đã hóa điên.

Chắc hẳn ngài vẫn nhớ những vết máu lạnh người do móng tay cào lên còn lưu lại trên mặt sau của nắp quan tài khi ấy.

Chúng ta đã đưa Quý phi về Hoa Thanh Cung và bàn bạc ở đó.

Phải làm gì tiếp theo đây?

Lúc ấy, Hoàng Hạc đã nói thế này: “Có kẻ nào đó đã phá bĩnh thần.”

Rằng, có kẻ nào đó đã nhổ nhẹ cây kim đang cắm trên người Quý phi lên...

Thế rồi hòa thượng Bất Không của Thanh Long Tự đã đến đúng vào thời điểm ấy.

Hòa thượng Bất Không râu rắng muốn nói chuyện riêng với thái thượng hoàng Huyền Tông. Nên sau đó thì như ngài đã biết, chúng ta để lại ngài Huyền Tông và ngài Bất Không rồi ra khỏi phòng.

Cuộc nói chuyện kết thúc.

“Hết cả rồi...”

Ngài Huyền Tông đã nói như vậy.

Đúng lúc ấy thì có tiếng Hoàng Hạc thét lên.

“Không có Quý phi. Cả Bạch Long và Đan Long cũng không có. Ba người đã biến mất!”

Đó là sự thật.

Trong lúc ngài Bất Không và ngài Huyền Tông nói chuyện thì ba người Quý phi, Bạch Long và Đan Long đã biến mất khỏi Hoa Thanh Cung.

“Thôi quên đi... Quên cả đi. Chẳng có gì hết. Không có gì xảy ra hết. Quý phi đã chết ở Mã Ngôi Dịch rồi. Kể từ ấy mọi thứ chỉ còn là mộng, là ảo mà thôi...”

Thái thượng hoàng đã nói như thế trong nước mắt.

Thế rồi không lâu sau, Hoàng Hạc cũng biến mất khỏi Hoa Thanh Cung như để đuổi theo dấu vết của ba người kia.

Thế đấy...

Ngài Triều Hành.

Ở chỗ này tôi phải kể cho ngài nghe mấy việc.

Đó là tại sao phép thi giải mà Hoàng Hạc làm cho Quý phi lại không hiệu nghiệm.

Và một việc nữa là tại sao hòa thượng Bất Không lại tới Hoa Thanh Cung đúng vào thời điểm ấy.

Tôi xin nói về việc của ngài Bất Không trước. Thật ra, người đánh tiếng mời ngài Bất Không đến Hoa Thanh Cung chính là Cao Lực Sĩ này.

Và...

Than ôi, và...

Kẻ đã động vào những cây kim ấy là ai.

Tôi xin tiết lộ.

Kẻ đã lén nhổ hờ cây kim đang cắm vào gáy Quý phi ở Mã Ngôi Dịch mà không cho ai biết ngày ấy cũng chính là Cao Lực Sĩ này.

Tôi, Cao Lực Sĩ, đã làm chuyện ấy.

Than ôi...

Sao tôi có thể làm một việc đáng sợ đến vậy?

Dẫu rằng đó là một việc chẳng đáng dừng, thì chính tôi là người đã giới thiệu Quý phi với ngài Huyền Tông kia mà.

Dẫu rằng việc đó là do Hoàng Hạc mớm ý cho tôi, nhưng chính tôi là kẻ đã thực hiện nó kia mà. Tôi hoàn toàn có quyền phớt lờ câu chuyện về Dương Ngọc Hoàn mà Hoàng Hạc nói với tôi. Nhưng tôi đã không làm thế, thú thật, là vì mối lợi của bản thân.

Nếu ngài Huyền Tông biết đến Quý phi qua một kẻ khác, thì kẻ đó sẽ có được cơ hội rộng mở trên con đường công danh.

Kẻ thân cận với các phi tần được hoàng đế sủng ái sẽ tiến bước trên con đường công danh, đó là đạo lý. Nếu có kẻ nào đặt chân được vào vị trí ấy, thì chỗ đứng của tôi có thể bị đe dọa.

Tôi không thể khoanh tay đứng nhìn điều ấy xảy ra. Dù thế nào cũng có kẻ tâu với hoàng đế về Dương Ngọc Hoàn, thì người đó sao không phải là tôi.

Xét theo nghĩa này thì tôi cũng là một trong những kẻ phải chịu trách nhiệm. Nhưng nếu biết trước chuyện sẽ xảy ra như vậy, tôi chắc chắn đã giấu kín hoàng đế về việc của Dương Ngọc Hoàn.

Tuy nhiên, đây là lúc này thì tôi mới nói được thế.

Trong cuộc đời, có biết bao nhiêu lần người ta thầm nghĩ: giá mà hồi ấy mình làm thế này, giá mà hồi ấy mình làm thế kia... Nhưng cho dù dẫn vật bao nhiêu đi chẳng nữa thì cũng không làm lại được. Hay nói cách khác, vì không làm lại được, nên người ta mới dẫn vật như vậy.

Nói một cách thẳng thắn hơn, nếu trời cho tôi một cơ hội để ngược về thời gian ấy và làm lại, thì tôi cũng không chắc mình sẽ không lặp lại sai lầm ấy một lần nữa.

Giá mà tôi biết trước chuyện sẽ xảy ra... Tôi vừa mới nói vậy, nhưng dù cho biết trước, tôi tin tôi sẽ vẫn làm y như thế.

Đó là niềm vui sướng khi được ở bên cạnh Quý phi xinh đẹp, sống giữa vinh hoa nơi cung cấm, chứng kiến tất cả những bề nổi bề chìm của Đại Đường này.

Trong tôi có một Cao Lực Sĩ sẵn lòng phạm phải sai lầm ấy thêm bao nhiêu lần nữa cũng được, miễn là lại được đắm mình trong bữa tiệc hôm ấy, có Lý Bạch làm thơ, Lý Quy Niên cất giọng ca, Dương quý phi khoe điệu múa và ngài Triều Hành góp mặt.

Lặp lại sai lầm chẳng phải mới chính là con người hay sao?

Tôi đã thật sự tận mắt trông thấy những điều mà, nếu là một người bình thường thì dù có tái sinh hàng trăm kiếp cũng chẳng bao giờ được trông thấy.

Và nếu nghĩ đến việc tôi vẫn còn sống cho đến lúc này khi đã hơn bảy mươi tuổi, thì ở một nghĩa nào đó, tôi buộc phải thừa nhận rằng mình đã rất hạnh phúc.

Được hầu cận hoàng đế, xoay vần chính sự, nắm trong tay quyền lực to lớn, và không ít kẻ đã phải rơi đầu dưới mệnh lệnh của tôi. Mặc dầu vậy, tôi vẫn còn có người để viết thư khi mệnh sắp cùng như thế này, tôi buộc phải thừa nhận rằng cuộc đời mình cũng đâu đến nỗi.

Trên đời hẳn đã có nhiều kẻ chết đi mà không kịp để lại một dòng thư nào.

Tôi phải quay trở lại chuyện chính thôi.

Đó là việc tại sao tôi lại nhổ hờ cây kim đang cắm ở gáy Quý phi.

Khi tôi kể đến đây, ngài sẽ hiểu tại sao hòa thượng Bất Không lại dĩnh dáng đến vụ việc này.

10

Nguyên cớ khiến ngài Bất Không can dự vào vụ việc này là do tôi có một việc muốn hỏi ý kiến ngài Bất Không.

Một việc mà tôi nói đến ấy tất nhiên là chuyện giữa Quý phi và Hoàng Hạc.

Than ôi...

Nhưng trước khi nói về việc ấy, tôi lại có một chuyện khác muốn giải bày với ngài. Tôi đã mấy lần định nhắc đến nó ở những đoạn thư trước, nhưng không đủ dũng cảm để viết ra, nên mới nấn ná tới tận lúc này.

Hoặc có thể đây là chuyện mà tôi nên mang theo sang thế giới bên kia. Nhưng giờ đây, khi Trần Huyền Lễ đã không còn ở trên cõi đời này, nếu tôi không viết ra thì sẽ vĩnh viễn chẳng còn ai biết đến nó nữa.

Khi nghĩ tới những gì xảy ra trong dòng chảy thời gian lớn lao này, tôi tự hỏi đã có bao nhiêu sự việc biến mất vào giữa cái dòng chảy ấy? Có thể sẽ chẳng hề gì ngay cả khi những điều tôi đang giấu kín trong lòng biến mất vĩnh viễn khỏi thế giới này giống như rất nhiều thứ đã biến mất vào dòng chảy thời gian theo cách đó. Biết đâu như thế lại chẳng tốt hơn?

Nhưng, dù thế nào, tôi vẫn muốn viết nó ra đây.

Ngài Triều Hành.

Không ai dám chắc bức thư tôi đang viết có thể đến được tay ngài. Mặc dầu vậy, tôi vẫn cứ viết cho ngài.

Tôi không rõ mạng sống của mình còn được bao lâu. Nhưng tôi tin chắc nó không còn nhiều. Đứng bên bờ vực của sự sống, tôi cảm thấy bằng giá nào cũng phải lưu lại điều này, vì thế mới gắng hết sức để cầm lấy bút viết ra.

Nhưng liệu rằng ngài có đọc được nó hay không? Việc đó chỉ còn cách trông cậy vào ông trời.

Cũng có thể bức thư này sẽ biến mất trước khi có ai đọc được nó, bất luận tôi đã viết gì trong đó. Nhưng đây không phải điều tôi nghĩ đến lúc này. Lúc này, tôi chỉ cầu nguyện sao cho mình có thể viết được đến những dòng cuối cùng của bức thư.

Nói là vậy, nhưng cứ định viết điều này ra thì cán bút lại ngập ngừng.

Nếu ngài Huyền Tông còn sống thì tôi đâu dám viết ra những dòng này, nhưng nay ngài ấy đã không còn trên cõi đời này, nên tôi chẳng ngại gì nữa.

Tôi sẽ kể.

Ngài Triều Hành.

Lúc xảy ra loạn An Sử, chúng ta đã cùng ngài Huyền Tông lánh về đất Thục.

Cuộc nổi loạn ở Mã Ngôi Dịch do Trần Huyền Lễ chủ mưu, thật ra chẳng phải bởi một mình Trần Huyền Lễ gây nên.

Mà...

Do hai kẻ là tôi và Trần Huyền Lễ đã cùng bàn mưu. Từ trước tới nay, tôi vẫn giấu ngài điều này.

Không, không chỉ có ngài. Tôi đã giấu kín tất cả, ngay cả với ngài Huyền Tông.

Biết được điều này, ngoài tôi ra, chỉ có Trần Huyền Lễ. Ngay cả với ngài Bất Không, tôi cũng không hề tiết lộ.

Nhưng vì sao tôi lập mưu cùng Trần Huyền Lễ gây ra cuộc phản loạn ở Mã Ngôi Dịch? Vì sao tôi nhổ hờ cây kim trên gáy Quý phi? Tôi phải nói ra lý do của mình.

Đó là vì, nói một cách ngắn gọn, tôi đã biết được gã Hoàng Hạc ấy đang toan tính điều gì. Là vì, tôi đã hiểu ra lý do thật sự mà Hoàng Hạc theo chân Quý phi vào trong cung.

Điều mà Hoàng Hạc đang toan tính...

Chính là tiêu diệt triều đại nhà Đường.

Nhưng nếu chỉ là giết chết ngài Huyền Tông thôi, thì Hoàng Hạc đã có thể làm việc đó từ lâu rồi. Có rất nhiều cơ hội để làm việc đó.

Giả sử ngài Huyền Tông chết đi, thì sẽ lại có một hoàng đế mới lên thay, nhà Đường vẫn không bị diệt vong. Điều mà Hoàng Hạc toan tính, ấy là tiêu diệt tận gốc nhà Đường.

Vậy thì tôi đã phát hiện ra ý đồ của Hoàng Hạc từ lúc nào?

Đến đây thì tôi không còn sức để cầm nổi bút nữa rồi. Đêm nay tôi tạm dừng bút ở đây để ngày mai sẽ viết tiếp.

Thật là...

Đã hai ngày rồi tôi chưa cầm lấy bút.

Đã nhiều lần tôi định ngồi dậy để viết tiếp, nhưng không có đủ hơi sức.

Hôm nay sau cả ngày nằm nghỉ, tới tối thì tôi đã dậy được để thắp đèn viết tiếp.

Chẳng hiểu sao buổi tối tôi lại thấy khỏe khoắn hơn ban ngày. Tôi có thể gắng gượng ngồi trước thư án với cây bút trên tay mà không bị đổ gục.

Tôi đã kể đến đâu rồi nhỉ?

Hôm trước tôi đã phải tạm nghỉ giữa chừng vì không sao cầm nổi bút. Nhưng đến tuổi này rồi tôi mới nhận ra, ngủ nhiều đôi khi còn mệt hơn là thức.

Lúc ấy hình như tôi đã ú ớ nói mê trong khi ngủ. Cơ thể như bị đè chặt xuống giường, tay chân không sao vùng vẫy nổi, suốt đêm cho đến sáng, à không, cho đến khi tỉnh dậy, tôi thấy toàn những giấc mơ kinh hoàng.

Trong giấc mơ, tôi nhớ là có ngài Huyền Tông, cả Quý phi nữa. Hình như cả ngài Triều Hành, ngài Lý Bạch, Hoàng Hạc, An Lộc Sơn,

Trần Huyền Lễ và cái đầu của Dương Quốc Trung.

Dương Quốc Trung hiện ra chỉ với cái đầu, chăm chăm nhìn tôi trong lúc ngủ bằng đôi mắt oán hận như muốn nói: hãy trả lại thân ta, hãy trả lại thân ta!

Thôi ta hãy tiếp tục câu chuyện.

Sự việc đó xảy ra hai hôm trước khi chúng ta bỏ lại Trường An để lánh về đất Thục. Khi ấy việc binh lính của An Lộc Sơn vào Trường An và lửa bốc lên trên cung điện của ngài Huyền Tông chỉ còn là vấn đề thời gian. Ngài Triều Hành chắc hẳn vẫn còn nhớ rõ tao đoạn này.

Thời điểm ấy, tôi và ngài Huyền Tông đã thống nhất là sẽ rời khỏi Trường An.

Chỉ có một vài người biết về kế hoạch này. Quý phi và anh trai Dương Quốc Trung nằm trong số đó. Ngoài ra còn có cả Hoàng Hạc và hai đệ tử là Bạch Long và Đan Long.

Nhưng dù biết hay không biết, tất cả đều hiểu rằng một khi tướng đã bại trận, quân lính của An Lộc Sơn vượt qua được dãy núi thì cách sống sót duy nhất là chạy khỏi Trường An.

Tôi nhận được tin báo từ những kẻ tâm phúc nói rằng, có thể Trần Huyền Lễ sắp diệt Dương Quốc Trung. Trần Huyền Lễ như ngài cũng biết, là một chiến tướng, là kẻ tiến bước trên con đường công danh bằng những thắng bại trên chiến trường.

Ông ta là nhân vật có hoàn cảnh đối lập với Dương Quốc Trung, kẻ được vào cung vì là anh trai của Quý phi và quá nửa sự thăng tiến trên con đường công danh ấy là nhờ vào sự nâng đỡ của em gái.

Tuy có sự khác biệt giữa vùng biên cương phía Tây và Trường An, nhưng hoàn cảnh của Trần Huyền Lễ cũng hao hao như của An Lộc Sơn, kẻ đang đối đầu với Dương Quốc Trung. Ngài Triều Hành hẳn phải nhận ra rằng, Trần Huyền Lễ có cảm tình với An Lộc Sơn hơn là với Dương Quốc Trung.

Trần Huyền Lễ cho rằng, nguyên nhân của cuộc phản loạn do An Lộc Sơn cầm đầu bắt nguồn từ việc ngài Huyền Tông vì mê đắm Quý phi mà phó mặc hầu như mọi việc chính sự cho Dương Quốc Trung.

Tôi thừa hiểu, tuy không nói ra miệng, nhưng phần lớn quần thần cũng có cùng ý nghĩ với Trần Huyền Lễ.

Xét theo nghĩa đó, tôi cũng là kẻ đồng phạm với Trần Huyền Lễ.

Nhưng dù nói thế nào, kẻ chấp mối cho Quý phi gặp ngài Huyền Tông và tạo cơ hội thăng tiến cho Dương Quốc Trung không phải ai khác mà chính là tôi.

Thế rồi trên cương vị là kẻ hầu hạ cho Quý phi, tôi đã không ít lần tiếp tay cho sự thăng tiến của Dương Quốc Trung.

Nhưng để tồn tại trong cung đình và giữ được chỗ đứng của mình, tôi không thể cưỡng lại ý Quý phi, người thân cận nhất với ngài Huyền Tông. Nhưng cũng phải nói thêm, tôi tuyệt đối không có điều gì khó chịu khi được hầu hạ một Quý phi xinh đẹp và sẵn sàng làm mọi việc để nàng hài lòng. Mà không, thậm chí tôi còn chủ động tìm kiếm và thực hiện những việc khiến nàng thấy vui. Kẻ sai người đem băng đá từ đất nước xa xôi về vào giữa mùa hè để được thấy gương mặt tươi cười của nàng cũng chính là tôi.

Có thể nói, nàng có một năng lực kỳ lạ. Được hầu hạ Quý phi, tôi có cảm giác như đang hầu hạ một tiên nhân, một tiên nữ tình cờ mang hình dạng con người ở trong hiện thế, chứ không phải đang hầu hạ một con người.

Một đất nước, có khi phải hàng trăm năm mới sinh ra được một con người như thế.

Ngài Huyền Tông và Quý phi cũng có một vài lần cãi lộn. Quý phi rời khỏi cung điện, ở tịt trong nhà mình, sẵn sàng chịu bị chặt đầu. Những lần như thế, kẻ đứng ra dàn hòa cũng chính là tôi.

Kẻ ưu tư nhất khi ngài Huyền Tông càng ngày càng lún sâu vào Quý phi cũng là tôi.

Vì vậy, tôi là kẻ đứng về phía họ Dương đối với Trần Huyền Lễ, nhưng cũng đồng thời là kẻ đứng về phía Trần Huyền Lễ bởi những ưu tư này.

Tôi xin kể tiếp câu chuyện liên quan tới Hoàng Hạc.

Như tôi đã nói, vị thế của Hoàng Hạc trong cung xét cho cùng chỉ là thầy dạy Đạo của Quý phi. Đạo, tức là Đạo giáo vậy.

Nhiệm vụ của Hoàng Hạc là dạy dỗ, dẫn dắt Quý phi trên con đường học Đạo kể từ sau khi trở thành đạo cô.

Tuy nhiên đây chỉ là hành động che mắt, chứ hẳn chẳng hề dạy dỗ điều gì cho Quý phi cả. Dù vậy thì hành động che mắt này vẫn không thể thiếu trong quá trình Dương Ngọc Hoàn trở thành cung phi của ngài Huyền Tông.

Thái Chân Đường được dựng lên ở tất cả các cung điện, hễ Quý phi đi tới cung điện nào thì Hoàng Hạc và hai đệ tử cũng sẽ theo tới cung điện ấy.

Khi nào nổi hứng, Quý phi sẽ tới Thái Chân Đường, có lẽ ở đó nàng không chỉ nói về Đạo giáo, mà cả những câu chuyện phiếm giải khuây.

Trong suốt một thời gian dài tôi vẫn tưởng là như vậy.

Tôi thở phào nhẹ nhõm vì nghĩ đây chính là mong muốn của Hoàng Hạc. Công danh thành đạt, hầu hạ trong cung có lẽ chính là mong muốn của nhân vật Hoàng Hạc này.

Nhưng tôi đã lầm to.

Mong muốn của Hoàng Hạc đáng sợ hơn nhiều. Đó là sự diệt vong của triều đại nhà Đường.

Tôi biết được điều này, như đã viết ở trên, khoảng hai hôm trước khi chúng ta lánh về đất Thục.

11

Ngài Huyền Tông và chúng ta đã phải bỏ lại Trường An vì cuộc đại loạn gây ra do An Lộc Sơn và Sử Tư Minh, như ngài đã biết, vào ngày mười ba tháng Sáu năm Thiên Bảo mười lăm.

Tôi vẫn còn nhớ sự việc xảy ra vào đêm ngày mười hai tháng Sáu, vì ngày mùng mười tháng Sáu, danh tướng Ca Thụ Hàn đã bại trận trước quân lính của An Lộc Sơn ở ải Đồng Quan. Tôi nhớ rõ như vậy là bởi tin thất thủ Đồng Quan được đưa tới Trường An đúng vào ngày hôm đó.

Chúng ta đã thất thần trước cái tin không thể tin nổi ấy. Chẳng ai nghĩ tướng quân Ca Thụ Hàn lại có thể bại trận. Hẳn là ngài cũng hiểu được chúng ta đã bất ngờ như thế nào nếu nhìn vào sự chuẩn bị vội vã cho cuộc tháo chạy khỏi Trường An lúc đó.

Khi ấy, lực lượng do tướng quân Ca Thụ Hàn thống lĩnh vào khoảng hai mươi vạn. An Lộc Sơn đã hạ được thành Lạc Dương, mặc dù đang lúc gặp thời, nhưng quân lính cũng chỉ có mười lăm vạn. Ai nấy đều tin rằng dẫu không lấy được thủ cấp của An Lộc Sơn thì cũng phải đẩy lui được quân địch. Hơn nữa, Đồng Quan lại là chốn hiểm yếu, từ xưa đã được cho là nơi dễ thủ, khó công. Chúng ta chắc mẫm, cứ đẩy bật quân của An Lộc Sơn về lại Lạc Dương đã, rồi sẽ tính kế tiếp theo.

Nhưng tại sao tướng quân Ca Thụ Hàn lại bại trận dưới tay An Lộc Sơn?

Nguyên nhân thì hẳn ngài cũng đã rõ. Đáng lẽ phải đợi kẻ địch tấn công rồi mới giao chiến ở Đồng Quan, thì tướng quân lại xuất binh trước.

Chỉ được thủ, không được công.

Điều này hẳn tướng quân Ca Thư Hàn là người rõ hơn ai hết. Vậy tại sao tướng quân Ca Thư Hàn lại ra tay trước?

Nguyên nhân là do Dương Quốc Trung.

Mặc dù tướng quân Ca Thư Hàn ba lần xin được cố thủ ở Đồng Quan, nhưng kẻ chủ trương và yêu cầu tướng quân Ca Thư Hàn “phải xuất binh ra ngoài để đánh” không ai khác là Dương Quốc Trung.

Ngài Dương Quốc Trung là anh trai Quý phi, năm Thiên Bảo thứ mười một, nhân việc tế tướng khi ấy là Lý Lâm Phủ mất, đã thế chỗ và trở thành tế tướng.

Thực tình mà nói, mối bất hòa giữa ngài Dương Quốc Trung và ngài Ca Thư Hàn chính là nguyên nhân cho việc bại trận ở Đồng Quan.

Ngài Dương Quốc Trung sợ rằng ngài Ca Thư Hàn lập được công sẽ gia tăng thế lực. Chẳng những vậy còn nghi ngờ, ngài Ca Thư Hàn mật ước với An Lộc Sơn làm nội ứng, chờ thời cơ tốt sẽ cùng tiến về Trường An. Chính vì thế mới nóng lòng muốn buộc Ca Thư Hàn giao chiến với quân của An Lộc Sơn.

Lộc Sơn tuy đoạt được Hà Sóc, nhưng không lấy được nhân tâm. Xin cho giữ chặt nơi yếu địa, chừa nào kẻ địch mệt mỏi, lòng người tự rời bỏ, thì nhân đó mà tiểu trừ, vừa không tổn hại binh lính, lại bắt được kẻ giặc ấy.*

Mặc dù đã hạ được thành Lạc Dương, song An Lộc Sơn vẫn chưa thu phục được lòng người. Cứ tạm cố thủ ở Đồng Quan đợi chờ quân lính An Lộc Sơn mỏi mệt, lòng người sẽ tự rời bỏ An Lộc Sơn, khi ấy sẽ xuất binh đánh địch... Ngài Ca Thư Hàn gửi biểu về tâu lên với ngài Huyền Tông như vậy, nhưng đã bị Dương Quốc Trung ngăn cản.

Nghe được tin ấy, Ca Thư Hàn lại gửi biểu về tâu như sau.

Quân giặc từ xa đến, đánh nhanh thì lợi. Nay quân triều đình đến giao chiến ở đất này, giữ chắc thì lợi, khinh suất sẽ bất lợi. Nếu ra khỏi ải, sẽ rơi vào kế. Xin cho xem xét thêm tình hình.

Nghĩa là quân giặc từ xa đến, mỗi một, muốn lập tức giao chiến để phân thắng bại. Cái lợi của ta là cố thủ Đổng Quan, không được khinh suất động binh, đó chính là rơi vào kế của giặc. Xin hoàng đế cho xem xét thêm tình hình.

Lời tấu của ngài Ca Thư Hàn vô cùng thống thiết, nhưng Dương Quốc Trung vẫn chỉ lặp lại mệnh lệnh trước đây: “Ra khỏi ải mà đánh!”

Bất đắc dĩ, ngài Ca Thư Hàn phải xuất binh đánh địch, rốt cuộc đã bại trận, bị bắt mà giết đi. Quân ta chết đến hàng vạn.

Nếu Dương Quốc Trung không đem bụng ngờ vực, thì Trường An đã không rơi vào tay địch. Hơn nữa, Cao Tiên Chi, một người rất được lòng dân chúng, đã đột phá quân địch, vào được ải Đổng Quan, nhưng do hiềm khích với hoạn quan Biên Lệnh Thành mà mất đầu vì những lời sàm tấu.

Như vậy, phần lớn các danh tướng đã chết dưới chính bàn tay của quân ta.

Các võ tướng hãn sẽ không lấy gì làm vui nếu một kẻ chưa hề kinh qua trận mạc như Dương Quốc Trung lên nắm quyền chỉ huy quân đội. Cũng không có gì vô lý khi các võ tướng ở lại Trường An trong đó có Trần Huyền Lễ đều tỏ ý bất bình.

Ca Thư Hàn và An Lộc Sơn từ ngày xưa đã như nước với lửa, luôn đối đầu nhau trong bất cứ chuyện gì. Tôi nghe nói lúc Ca Thư Hàn bị bắt và lôi ra trước ba quân, đã bị An Lộc Sơn hỏi như thế này.

“Người, lúc thường vẫn khinh rẻ ta. Hôm nay thì thế nào?”

Rồi ngài Ca Thư Hàn bị chém bay đầu, nổi nhục ấy mới lớn làm sao?

Cũng có thể nói, nguyên nhân dấy loạn của An Lộc Sơn vốn dĩ bắt nguồn từ Dương Quốc Trung. Nếu Dương Quốc Trung không căm ghét An Lộc Sơn đến vậy thì An Lộc Sơn đã không dấy loạn.

Dương Quốc Trung căm ghét An Lộc Sơn tới mức, hễ có cơ hội là lại tấu lên với ngài Huyền Tông rằng:

“Dã tâm của An Lộc Sơn là muốn lấy thiên hạ.”

Lúc bấy giờ, tuy ở Phạm Dương, nhưng An Lộc Sơn biết rõ Dương Quốc Trung căm ghét mình, mới o bế ngự sử trung thừa Cát Ôn để Cát Ôn báo cáo tình hình trong cung cho mình biết.

Bề ngoài thì làm như ngờ nghệch, ngay thẳng, nhưng bên trong kỳ thực là kẻ xảo quyệt. Thường để bộ tướng là Lưu Lạc Cốc ở lại kinh sư, nghe ngóng những chuyện cơ mật của triều đình rồi báo lại cho y.*

Bên trong triều đình không chỉ có Dương Quốc Trung, mà còn có cả những kẻ như vậy nữa.

Tuy nhiên, nếu chỉ như vậy thôi thì mọi chuyện sẽ dừng lại ở những lời đồn đại xuất phát từ lòng ganh ghét, đố kỵ, nhưng Dương Quốc Trung đã cho giết chết thị ngự sử Trịnh Mão ở Ngự sử đài bằng cách thắt cổ, bắt Cát Ôn rồi đuổi đi Hợp Phố ở Quảng Đông. Đây đều là những kẻ có tư thông với An Lộc Sơn.

Chuyện đưa An Lộc Sơn lên làm tể tướng đã mấy lần được đưa ra bàn bạc, nhưng lần nào Dương Quốc Trung cũng dẹp đi.

“Hắn không biết đọc biết viết. Khi sứ giả ngoại quốc đến, nếu hắn làm tể tướng thì chẳng phải triều đình ta sẽ mất mặt ư...”

Dương Quốc Trung luôn chủ trương như vậy khiến An Lộc Sơn không thể trở thành tể tướng.

Tiếp theo, Dương Quốc Trung cho đòi An Lộc Sơn tới châu ở Trường An.

“Hãy tới Trường An, vào châu trong triều.”

Dương Quốc Trung nhiều lần dụ An Lộc Sơn vào triều vấn an Huyền Tông hoàng đế.

Nhưng đây chỉ là kế sách nhằm giết hại An Lộc Sơn. Ngài Dương Quốc Trung tính rằng khi nào An Lộc Sơn tới thì sẽ giết đi, không cần nói phải trái gì.

Song An Lộc Sơn cũng biết điều này, nên đương nhiên không vào chầu. Ông ta lần nữa bằng cách viện đủ lý do, nào là ngày xấu, nào là trong người có bệnh, nhưng ngài Dương Quốc Trung cứ một mực đòi An Lộc Sơn vào chầu.

“Nếu không vào chầu thì coi như có lòng mưu phản.” Bị ngài Dương Quốc Trung dồn ép đến mức ấy thì An Lộc Sơn đành phải đi đến quyết định. Biết rằng nếu vào chầu thì thế nào cũng bị bắt và chém đầu nên cách duy nhất còn lại là trở cờ với hoàng đế.

Đây là lý do khiến An Lộc Sơn phản lại triều đình.

An Lộc Sơn liền tập hợp các võ tướng dưới quyền mình, nói.

“Lộc Sơn sẽ mang quân vào triều hỏi tội Dương Quốc Trung. Vậy các người nên theo ta.”

Lá cờ nổi dậy của An Lộc Sơn vốn dĩ ghi: Thảo phạt Dương Quốc Trung.

Nghĩa là ban đầu ông ta không hề có ý định lật đổ ngài Huyền Tông để tiếm xưng hoàng đế.

“An Lộc Sơn, quả là nhà người đã động thủ!”

Đến giờ tôi vẫn còn nhớ, ngài Dương Quốc Trung khi nghe tin An Lộc Sơn mưu phản đã nói một cách vui sướng như vậy trước mặt tôi. Có vẻ như ông ta vui sướng vì mọi chuyện đã diễn ra theo đúng lời mình, hơn là lo sợ về một cuộc tạo phản đã hiển hiện.

Nhưng tóm lại, An Lộc Sơn đã hạ xong ải Đồng Quan. Chẳng có gì lạ nếu một lúc nào đó An Lộc Sơn đánh vào Trường An.

Vì vậy, ngày hôm đó chúng tôi đã nghị bàn cho tới tận đêm khuya. Bỏ Trường An và chạy về Thục, hay ở lại đây và chiến đấu đến cùng?

Ngay cả ngài Huyền Tông cũng không đưa ra được quyết định.

Đêm khuya, mệt mỏi, tôi mới tựa lưng vào bức tường đá của Trường Sinh Điện để nghỉ ngơi. Tôi muốn ở một mình trong tĩnh lặng để suy nghĩ xem nên làm gì tiếp.

Một cách tự nhiên, đầu tôi áp vào bức tường đá.

Đúng lúc ấy...

“Chuyện càng lúc càng hay rồi đây.”

Tôi nghe thấy một giọng nói.

Là ai!?

Tôi bỏ đầu ra khỏi bức tường, nhìn quanh xem có người nào không, nhưng không thấy ai.

Đó là giọng một người đàn ông, mà lại rất quen.

Hay là do ù tai?

Nghĩ vậy, tôi tựa đầu vào bức tường đá một lần nữa.

“Cuối cùng thì An Lộc Sơn cũng đã động thủ.”

Tôi lại nghe thấy giọng nói ấy.

Và tôi nhận ra rằng, nếu áp đầu vào tường thì tôi sẽ nghe thấy, còn bỏ đầu ra thì không nghe thấy gì.

Đó là một giọng thì thào rất nhỏ, nhưng tai tôi không nghe lầm.

A, hóa ra là vậy! Tôi bỗng nghĩ ra một điều.

Ở những công trình kiến trúc bằng đá, đá giúp cho âm thanh truyền đi xa hơn ta tưởng. Những viên đá khi xây dựng nếu được xếp khéo léo lên nhau, tiếng nói chuyện ở cạnh một viên đá này có thể truyền sang một viên đá khác ở cách xa.

Hiểu ra cơ chế đó, nhưng thắc mắc tiếp theo của tôi là: vậy thì ai đang nói chuyện?

Tôi áp hẳn tai vào phiến đá ở gần mình để nghe cho rõ hơn.

“Dẫu sao thì mọi thứ đang rất thuận lợi. Thao túng Dương Quốc Trung quả thật dễ dàng...”

Nghe tiếng nói chuyện ấy, ngực tôi xốn xang một cách quái lạ. Có vẻ như tôi đang nghe được câu chuyện bí mật của một kẻ nào đó.

12

“Ta đã gây chia rẽ Dương Quốc Trung và An Lộc Sơn, rồi khiến cho Dương Quốc Trung và Ca Thụ Hàn hiềm khích lẫn nhau...”

Giọng nói ấy truyền tới tai tôi.

Tôi kinh ngạc đến độ tưởng như tim mình sắp nổ tung.

Chuyện này thật là động trời. Chủ nhân của giọng nói tuyên bố rằng, chính mình đã bày mưu để gây ra hiềm khích giữa Dương Quốc Trung và An Lộc Sơn, khiến An Lộc Sơn tạo phản. Nhưng rốt cuộc là ai đang nói? Giọng nói nhỏ và chập chờn quá nên ban đầu tôi không biết là của ai. Nhưng chắc chắn tôi đã từng nghe thấy giọng nói này ở đâu đó. Chỉ là khi truyền qua đá đến tai tôi thì nó đã bị biến đổi đi mà thôi.

“Ờ...”

Chủ nhân của giọng nói như vừa đồng ý một điều gì, nghe đến đó thì tôi chắc chắn rằng đây không phải một lời độc thoại.

Chủ nhân của giọng nói đang trò chuyện với ai đó. Tôi cảm thấy loáng thoáng giọng nói của người kia, nhưng dù áp chặt tai cũng không nghe được gì.

Đó hẳn là do vấn đề về khoảng cách giữa vị trí của người nói và phiến đá truyền âm. Hoặc là do tính chất của giọng nói. Có thể chỉ một vài giọng nói có tính chất đặc biệt mới truyền tốt qua đá.

“Nhưng ta phải nói trước điều này, những chuyện như thế không phải do ta cố tình gieo vào lòng họ. Mà nó vốn đã ở sẵn trong đó rồi...”

Chủ nhân giọng nói tiếp tục.

Tôi toan rời khỏi bức tường để đi kiểm tra xem cuộc trò chuyện ấy đang diễn ra ở đâu, nhưng rồi tôi nghĩ lại. Vì tôi sợ nếu rời khỏi bức

tường tôi sẽ bỏ lỡ mất câu chuyện. Hơn nữa, nếu tôi rời vị trí để đi tìm họ, chủ nhân giọng nói có thể phát hiện ra và bỏ lửng câu chuyện.

Nếu bọn họ là những kẻ nguy hiểm, mà không, xét từ nội dung câu chuyện thì bọn họ rõ ràng là những kẻ nguy hiểm, nên giả sử biết tôi đã nghe lỏm được câu chuyện ấy, thì tính mạng của tôi sẽ rất bấp bênh.

Tôi tự nhủ, cứ đứng nguyên ở vị trí này là thượng sách.

“Chính vì trong lòng Dương Quốc Trung có cái mầm ngờ vực An Lộc Sơn, thì ta mới gây cho nó lớn lên được.”

Tôi cảm thấy kẻ, hoặc là những kẻ, đang nghe lời nói ấy gật đầu.

“Việc ta làm chỉ là nuôi lớn cái đã có sẵn trong lòng Dương Quốc Trung mà thôi. Vì Dương Quốc Trung không ưa Ca Thụ Hàn nên ta mới lợi dụng hẳn. Cao Lực Sĩ chẳng qua cũng chỉ là một kẻ trong số đó mà thôi.”

Ô kìa, tên tôi vừa được nhắc đến. Hơn nữa, nếu xét theo mạch của câu chuyện, thì chủ nhân giọng nói khẳng định rằng mình đã thao túng Cao Lực Sĩ, tức là tôi.

“Chính vì muốn bảo vệ địa vị và quyền lực của mình nên hẳn mới chấp mỗi cho Dương Ngọc Hoàn gặp Huyền Tông, đúng như mong đợi của ta...”

Nghe đến đó thì cuối cùng tôi đã nhận ra chủ nhân của giọng nói ấy là ai.

Hoàng Hạc...

Trời ơi, kẻ đang nói ra tất cả những điều ấy là Hoàng Hạc.

Không thể lầm lẫn được.

Giọng nói ấy, cách nói ấy chính là của Hoàng Hạc.

Như vậy thì kẻ đang nghe Hoàng Hạc nói không thể là ai khác ngoài Bạch Long và Đan Long.

“An Lộc Sơn đã vượt qua ải Đồng Quan...”

Hoàng Hạc tiếp.

“Vậ là diệt vong.”

Giọng nói ấy thật đáng sợ.

“Vậ là vương triều nhà Đường sẽ diệt vong...”

Sao!?

Người nói gì vậy, Hoàng Hạc?

Nhà Đường diệt vong?

Người nói triều đại nhà Đường sẽ diệt vong?

Người nói mình đã gây ra việc đó?

Chẳng thể tin người có thể làm được việc đó!

Không, chẳng phải chính Hoàng Hạc đã nói hăn làm việc đó hay sao?

Chẳng phải hăn bảo hăn đã sắp đặt để An Lộc Sơn dấy loạn, rồi đẩy tướng quân Ca Thư Hàn vào sự bại vong hay sao?

Than ôi...

Và nguồn cơn của tất cả những chuyện này đều nằm ở việc Dương Ngọc Hoàn trở thành Quý phi.

Bởi Dương Quý phi được ngài Huyền Tông yêu mến nên bọn Hoàng Hạc mới có thể đóng vai đạo sĩ theo chân Quý phi mà luồn sâu vào cung đình.

Than ôi, hóa ra là vậy...

Ngài Triều Hành ạ.

Đích nhắm ngay từ ban đầu của bọn Hoàng Hạc chính là đây: sự diệt vong của vương triều nhà Đường.

Phải chẳng đó là mục đích khiến hăn tiết lộ chuyện Dương Ngọc Hoàn với tôi, để xâm nhập được vào cung đình?

Nếu vậy thì khởi nguồn của mọi sự đều là do tôi đã tâu với hoàng đế về chuyện Dương Ngọc Hoàn. Nếu tôi không tâu chuyện Dương Ngọc Hoàn với ngài Huyền Tông, không chấp mối cho hai người gặp nhau ở Hoa Thanh Cung, thì giờ này Dương Quốc Trung cũng đâu phải

là tể tướng. Nếu vậy thì cũng chẳng có sự hiềm khích giữa Dương Quốc Trung và An Lộc Sơn, Trường An cũng chẳng rơi vào tình thế nguy khốn dường này.

Ôi, nhưng ngài Triều Hành ơi.

Ai mà biết được nếu lúc ấy làm như thế thì kết cục sẽ ra sao?

Nếu không phải thần thánh thì ai mà biết được nên làm gì lúc ấy là tốt nhất.

Chẳng hề ngoa khi nói rằng, phần lớn cuộc đời con người ta bị lấp đầy bởi những nỗi tiếc.

Nhưng ngẫm ra, nếu tôi không chấp mối cho Dương Ngọc Hoàn với ngài Huyền Tông thì đã chẳng có những ngày tháng vui tựa như mơ ấy. Các nhạc công chơi đàn, ca hát, nhảy múa... Có ngài Huyền Tông, Dương quý phi, Lý Quy Niên, thi nhân Lý Bạch. Tôi phải lấy làm vui vì đã có những ngày tháng ấy trong đời mình.

Giờ đây tôi có thể nói ra được điều này, hẳn là vì tôi đã ở vào những giây phút cuối của cuộc đời mình.

Chứ lúc đứng nghe lỏm cuộc trò chuyện của Hoàng Hạc ở Trường Sinh Điện, trong tôi hoàn toàn chỉ có một cảm giác sững sờ, còn chỗ đâu cho những suy nghĩ về cuộc đời mình.

Hầu hết những chuyện xảy ra lần này đều nằm trong âm mưu của Hoàng Hạc... Cứ tạm chấp nhận điều đó, nhưng vì sao Hoàng Hạc phải làm như vậy?

Nếu vì oán hận, Hoàng Hạc đã có biết bao cơ hội để đoạt mạng ngài Huyền Tông. Giết ngài Huyền Tông rồi bỏ trốn là việc nằm trong tầm tay của Hoàng Hạc.

Hoàng Hạc đã luôn sâu vào trong cung đình.

Là một đạo sĩ, hơn nữa lại là sư phụ của Dương Ngọc Hoàn, hẳn được phép đi tới hầu hết mọi nơi trong cung đình cùng Quý phi.

Nhưng...

Còn một chuyện nữa vẫn khiến tôi thắc mắc. Ấy là bản thân Dương Ngọc Hoàn biết đến đâu những âm mưu của Hoàng Hạc?

Tôi áp chặt tai hơn nữa vào bức tường đá, nhưng có lẽ đang đến lượt người đối thoại nói nên hồi lâu không thấy tiếng Hoàng Hạc.

Một lát sau...

“Đừng có làm vẻ mặt bất mãn như vậy!”

Tôi nghe thấy giọng Hoàng Hạc trách cứ Bạch Long hoặc Đan Long, hoặc có thể là cả hai.

“Con bé đó chẳng biết gì hết. Dương Ngọc Hoàn không biết gì hết nên mọi chuyện mới êm xuôi như vậy...” Hoàng Hạc nói.

Khục

Khục

Khục

Tiếng cười trầm đục của Hoàng Hạc vang lên một lúc lâu, rồi không thấy gì nữa.

Sau đó, dù áp thật sát tai vào bức tường đá và cố gắng lắng nghe, song tôi không còn thấy tiếng chuyện trò hay âm thanh nào khác.

Bọn Hoàng Hạc đã kết thúc cuộc nói chuyện, hoặc đã bỏ đi nơi khác.

Tôi quay về phòng mình, nhưng không sao ngủ được. Câu chuyện lọt vào tai vừa rồi không chịu rời khỏi tâm trí tôi.

Đáng lẽ tôi phải tâm ngay chuyện này với ngài Huyền Tông, nhưng tôi lại ở vào thế rất khó.

Tôi không có bằng chứng.

Nói ra, liệu ngài Huyền Tông có tin không? Nếu không phải trong hoàn cảnh này thì may ra ngài còn tin tôi.

Với một giọng nói loáng thoáng sau bức tường đá, làm sao người biết chắc ai là chủ nhân của giọng nói? Mà trước khi bàn đến chuyện đó, người có chắc là có thể nghe được tiếng nói chuyện qua bức tường đá hay không?

Sẽ không thể thuyết phục được ngài Huyền Tông.

Nó sẽ liên quan đến chuyện, ngài Huyền Tông tin lời tôi hay tin lời Hoàng Hạc. Nếu chỉ có tôi và Hoàng Hạc, ngài Huyền Tông đương nhiên sẽ tin tôi. Nhưng vấn đề là, giữa chúng tôi còn có Dương Ngọc Hoàn.

Nếu ngài Huyền Tông đứng về phía Hoàng Hạc thì sao... Thì tôi có thể sẽ bị coi là đã nói dối để hãm hại Hoàng Hạc. Đó là điều hoàn toàn có thể xảy ra.

Nếu không có Dương Ngọc Hoàn... Thì tôi thừa sức có thể bắt lấy bọn Hoàng Hạc, rồi chém đầu hoặc tống ngục.

Nhưng rủi thay, tôi lại phải đối mặt với chuyện này đúng vào lúc cần khẩn trương chạy khỏi Trường An. Nếu có ai đó cùng nghe được câu chuyện ấy với tôi, thì tôi đã ngay lập tức tẩu lên với ngài Huyền Tông rồi. Khốn nỗi là tôi không thể làm được điều đó, thành thử cứ trần trọc ở trên giường.

Tôi không nhớ mình đã trần trọc trong bao lâu.

Rồi tôi thiếp đi, nhưng bỗng có tiếng gọi.

“Ngài Cao Lực Sĩ, ngài Cao Lực Sĩ...”

Tôi choàng tỉnh thì thấy một người đàn ông đang đứng bên cạnh giường mình.

“Ngài Cao Lực Sĩ...”

Người đàn ông đó đang nhìn xuống tôi và gọi.

“Tôi đây. Trần Huyền Lễ đây.”

13

Nhờ ánh trăng ít ỏi chiếu vào từ cửa sổ, tôi cố gắng nhìn kỹ hơn thì đúng là Trần Huyền Lễ.

Trong một thoáng chốc, tôi đã nghĩ ông ta đến đây là để giết mình vì lý do nào đó. Cổ họng tôi chực phát ra tiếng hét, nhưng tôi đã kịp kìm lại trong ý nghĩ. Vì giọng nói của Trần Huyền Lễ rất điềm tĩnh, hơn nữa nếu muốn giết tôi, ông ta đã chẳng cần cất tiếng gọi mà cứ thế thọc kiếm vào ngực hoặc cổ họng tôi trong lúc ngủ là xong.

Tôi nhòm dậy khỏi giường.

“Ngài Trần Huyền Lễ...”

Tôi đáp lại.

“Xin ngài Cao Lực Sĩ thứ lỗi vì hành động đường đột này của tôi.”

Trần Huyền Lễ thì thào nói.

Trần Huyền Lễ là Long Vũ tướng quân, người có thực quyền nhất trong các võ tướng hiện giờ ở Trường An sau khi tướng quân Ca Thụ Hàn chết trận. Việc ngài Huyền Tông sớm rời khỏi Trường An đã được quyết định, khi ấy Trần Huyền Lễ sẽ là người hộ giá cho ngài Huyền Tông.

“Xung quanh còn có lính gác...”

“Lính gác đêm nay tất cả đều là bộ hạ của tôi. Tôi đã nói khéo để chúng lánh ra chỗ khác, vì vậy không có ai nghe được chuyện giữa chúng ta.”

Mặc dầu vậy nhưng giọng của Trần Huyền Lễ rất nhỏ, chứng tỏ đây là một chuyện khá hệ trọng.

“Chuyện này rất gấp, hơn nữa không thể để người khác biết được. Vì vậy tôi mới bắt buộc phải thất lễ thế này.”

Trần Huyền Lễ tiếp tục nói bằng một giọng thì thào.

“Chuyện gì vậy?”

Tôi hỏi.

“Chuyện đêm nay có can hệ tới tính mạng...”

Trần Huyền Lễ nói, đoạn nhẹ nhàng tuốt thanh kiếm đang đeo bên hông ra.

Tôi bất giác lùi người lại.

Hóa ra đúng là Trần Huyền Lễ đến để lấy mạng mình?

Nhưng không phải vậy.

Trần Huyền Lễ đổi tay cầm chuôi kiếm sang cầm lưỡi kiếm, rồi đưa chuôi kiếm về phía tôi.

Trong bóng tối, lưỡi kiếm lóe lên một tia sáng xanh.

“Thanh kiếm này...”

Trần Huyền Lễ nói.

“Thanh kiếm này?”

“Xin ngài hãy cầm lấy.”

“...”

“Sau đây tôi xin giải bày với ngài một việc. Sau đó, xin ngài hãy ra quyết định. Nếu lời đề nghị của tôi trái ý ngài, thì ngài hãy đâm chết tôi bằng thanh kiếm này.”

“Ngài nói gì thế?”

“Tôi nói từ gan ruột mình.”

Giọng Trần Huyền Lễ tuy nhỏ, nhưng quả quyết.

Đến nước này thì lòng tôi cũng đã quyết.

Tôi sửa lại tư thế ngồi trên giường, nói: “Xin hãy nói đi, ngài Trần Huyền Lễ...”

Trần Huyền Lễ lấy hơi mấy lần rồi mới nói: “Tôi không thể ngăn cản được nữa.”

“Không thể ngăn cản được nữa?”

“Vâng.”

“Ngăn cản cái gì?”

“Bộ hạ của tôi. Và...” Trần Huyền Lễ hít một hơi sâu rồi nói tiếp, “... cả tôi nữa.”

Đến lúc ấy thì tôi hiểu điều Trần Huyền Lễ đang định làm. Tôi hiểu, nhưng tôi sợ nói ra miệng. Nếu nói ra miệng rồi thành hiện thực thì sao...

“Chuyện gì vậy?”

Tôi hỏi lại Trần Huyền Lễ cái điều mà tôi đã thừa hiểu.

“Chắc chắn là ngài hiểu tôi.”

“Ngài định bắt tôi phải nói ra điều đó sao?”

Nghe vậy, Trần Huyền Lễ liền nói: “Diệt Dương Quốc Trung.”

“Trong một, hai hôm nữa chúng ta sẽ rời khỏi Trường An. Theo tôi có chừng hai trăm lính kỵ. Tôi dám chắc sẽ không dễ hãn thoát.”

Tôi cảm thấy ánh mắt võ biên của Trần Huyền Lễ đang nhìn mình như quyết không để lọt bất kỳ một biểu cảm nào dù nhỏ nhất trên mặt tôi.

“Ngài Long Vũ tướng quân...” Tôi chuyển sang gọi Trần Huyền Lễ như vậy. “Tôi hiểu điều ngài đang nói. Nhưng ngài nói với tôi điều ấy để làm gì?”

“...”

“Ngài muốn tôi góp sức vào việc mà ngài đang định làm?”

Nghe tôi hỏi, Trần Huyền Lễ khẽ lắc đầu.

“Không, không phải vậy.”

“Vậy thì vì sao?”

“Ngài Cao Lực Sĩ...” Trần Huyền Lễ nắm lấy mũi kiếm mà tôi đang cầm đằng chuôi, lạng lẽ đưa lên cao. “Ở một nghĩa nào đó, ngài là người gần gũi với Huyền Tông hoàng đế hơn Dương Quốc Trung. Có lẽ là chỉ sau Quý phi.”

“Đúng.” Tôi thẳng thắn thừa nhận.

“Hơn nữa, ngài là một người bình tĩnh, sắc sảo.”

“Bình tĩnh, sắc sảo?”

“Đó là một lời khen. Xin thứ lỗi cho tôi nếu nó làm ngài phật ý.”

“...”

“Ngài ở gần hoàng đế nên nhìn rõ mọi việc hơn ai hết. Bất cứ lúc nào ngài cũng biết rõ hơn ai hết chuyện gì đang xảy ra trong cung.”

“...”

“Và chắc chắn, ngài hiểu rõ hơn ai hết việc mà tôi đang định làm lần này.”

Đúng như lời Trần Huyền Lễ.

Tôi thừa hiểu tại sao Trần Huyền Lễ lại muốn diệt Dương Quốc Trung.

“Tôi không dám yêu cầu ngài góp sức. Nhưng khi chuyện xảy ra, tôi chỉ xin ngài Cao Lực Sĩ truyền đạt chân ý của bọn tôi tới hoàng đế...”

“Truyền đạt?”

“Việc lần này không phải Trần Huyền Lễ mưu phản hoàng đế. Bọn tôi nổi dậy chỉ là muốn diệt trừ Dương Quốc Trung.”

“Rồi sao nữa?”

“Khi chuyện xảy ra, mong ngài hãy truyền đạt điều ấy với ngài Huyền Tông. Việc này tuyệt đối không gây nguy hiểm gì tới ngài Huyền Tông. Sau khi diệt được Dương Quốc Trung rồi, bọn tôi sẽ nhanh chóng tập hợp lại và hộ giá ngài Huyền Tông tới đất Thục.”

“Nhưng...”

Tôi nói đến đó rồi nhìn sang Trần Huyền Lễ.

“Sao ạ?”

“Ngài định làm thế nào với Dương quý phi?”

“...”

“Người đàn bà ấy vô tội.”

“Tội của người đàn bà ấy là được hoàng đế yêu thương. Không phải tội do bà ta gây ra. Nhưng...”

“...”

“Ngài Cao Lực Sĩ, nếu để Dương quý phi sống sót, ngài nghĩ rằng kế hoạch của bọn tôi sẽ êm xuôi?”

Tôi không thể phản bác. Vì tôi hiểu rõ hàm ý trong câu nói của Trần Huyền Lễ.

“Sau khi giết chết Dương Quốc Trung, nếu em gái hẳn là Dương quý phi vẫn hầu hạ bên hoàng đế thì ngài nghĩ bọn tôi có thể yên tâm được chăng?”

“Biết đâu một ngày nào đó, Quý phi sẽ tâu lên hoàng đế rằng bọn tôi là kẻ thù của anh trai mình, và giết hại bọn tôi. Đã biết điều đó mà lại để Dương quý phi sống sót thì...”

Trần Huyền Lễ không nói tiếp.

Nhưng đúng như lời Trần Huyền Lễ, giết chết Dương Quốc Trung rồi mà vẫn để Dương quý phi sống sót, thì chẳng biết khi nào bọn họ cũng sẽ bị giết.

“Ngài là một người sáng suốt. Là một người thấu suốt mọi việc. Chắc chắn ngài hiểu điều tôi muốn nói hơn cả bản thân tôi.”

Trần Huyền Lễ nói rồi đưa mũi kiếm cao hơn nữa, ấn vào yết hầu mình.

“Xin ngài hãy quyết định!”

Ông ta khẽ nói.

“Ngay tại đây, lúc này...”

Đôi mắt Trần Huyền Lễ đang nhìn tôi.

“Nếu ngài vẫn còn đôi chút phân vân, hoặc muốn trì hoãn quyết định, thì xin hãy thọc mũi kiếm này vào cổ tôi.”

Bàn tay cầm kiếm của tôi run lên.

Quyết định của tôi lúc này có can hệ tới tính mạng của Dương Quốc Trung và Quý phi.

Mồ hôi vã ra trên trán tôi.

Nếu...

Nếu tôi chưa từng nghe câu chuyện của Hoàng Hạc ít giờ trước, có lẽ tôi đã thọc thanh kiếm này vào cổ họng Trần Huyền Lễ. Nhưng tôi đã nghe thấy nó, và giờ đây tôi đang giấu kín nó với ngài Huyền Tông.

Tôi mấy lần định mở miệng rồi lại câm nín, câm nín rồi lại định mở miệng.

Thế rồi...

Cuối cùng tôi cũng thốt được ra.

“Tôi hiểu...” Tôi gật đầu. “... điều ngài định làm. Tôi sẽ giữ kín chuyện này trong lòng cho đến hôm đó.”

Nói xong, tôi hạ mũi kiếm xuống.

14

Ngài Triều Hành.

Chuyện sau đó thì như ngài đã biết.

Chúng ta rời Trường An vào ngày mười ba, rồi chuyện xảy ra ở Mã Ngôi Dịch.

Nhân lúc Dương Quốc Trung trò chuyện với đoàn sứ giả của Thổ Phồn tình cờ ngang qua, Trần Huyền Lễ đã quyết định ra tay, giết chết Dương Quốc Trung, sau đó ép hoàng đế giết chết Quý phi.

Đó là chân tướng của sự việc.

Và người đã nhổ hờ cây kim mà Hoàng Hạc cắm vào sau gáy Quý phi chính là tôi.

Tôi tưởng rằng làm như vậy thì sẽ khiến Quý phi cứ thế mà chết đi, nhưng nó chỉ đủ làm yếu hiệu quả của cây kim mà thôi, chuyện này thì ngài cũng biết rồi đấy.

Nhưng vì sao tôi lại làm một việc đáng sợ đến vậy?

Bây giờ nghĩ lại, nếu hôm ấy câu chuyện của Hoàng Hạc không lọt vào tai tôi thì liệu tôi có làm điều đó hay không?

Tôi đã bị Hoàng Hạc lừa... Tôi không thể phủ nhận rằng chính cảm giác căm phẫn ấy là động cơ khiến tôi rút kim.

Nếu vì tôi mắc mưu Hoàng Hạc mà giới thiệu Dương Ngọc Hoàn với ngài Huyền Tông để rồi khiến Trường An rơi vào cơn biến loạn như ngày hôm nay thì có nghĩa là gì?

Tôi đã bị lừa...

Có lẽ cảm giác tức tối ấy đã dẫn tôi tới hành động kia.

Nói thêm nữa, tôi không tin vào lòng dạ con người.

Hồi ấy, chúng ta đã chuẩn bị sẵn để ngài Triều Hành đưa Quý phi sang Oa quốc. Ngài Huyền Tông cũng đã có ý định đó thật. Nhưng tôi là kẻ ở lâu bên ngài Huyền Tông nên tôi biết rõ bụng dạ ngài.

Nếu biết rằng, khi mấy năm sau đào Quý phi lên khỏi chỗ ấy, mà Quý phi vẫn vô sự như xưa, thì chắc chắn ngài Huyền Tông sẽ đổi ý.

Đến lúc ấy hẳn ngài sẽ nói: ta không muốn để Quý phi sang Oa quốc.

Nếu việc ấy xảy ra, ngài Huyền Tông chắc chắn sẽ bắt Trần Huyền Lễ đem đi chặt đầu. Thế rồi, chuyện của tôi sẽ bị chính miệng Trần Huyền Lễ khai ra. Việc tôi biết trước cuộc binh biến của Trần Huyền Lễ mà không báo với ngài Huyền Tông cũng sẽ bị phơi bày.

Động cơ khiến tôi làm lỏng cây kim ở sau gáy Quý phi một phần cũng vì suy nghĩ ấy.

Tôi xin thú nhận điều này: để Quý phi chết đi thì sẽ có lợi cho tôi hơn.

Lời thú nhận này hẳn sẽ khiến ngài Triều Hành ngạc nhiên. Nhưng đây là bản tâm không chút dối trá của tôi, mà không, nói đúng hơn thì lúc này tôi mới nghĩ rằng đó là bản tâm của mình.

Lòng ghen tuông đối với Quý phi và ngài Huyền Tông.

Lòng oán hận vì bị Hoàng Hạc lừa phỉnh.

Lòng thương thân.

Tất cả những thứ ấy đã khiến tôi hành động như vậy.

Nhưng đó là chuyện sau này nghĩ lại, chứ có lẽ lúc ấy tôi còn chưa hiểu bản tâm mình ở đâu.

Than ôi...

Dẫu nói là vậy, nhưng lòng người mới thật lạ lùng làm sao.

Tôi yêu mến cả ngài Huyền Tông lẫn Quý phi.

Ôi, cái vẻ đáng yêu ấy của Quý phi.

Chẳng có ai trên đời này lại vị kỷ đến thế, nhưng càng vị kỷ lại càng đáng yêu mới lạ. Có lẽ ngay từ giây phút đầu tiên nhìn thấy Quý

phi, tôi đã vĩnh viễn yêu Quý phi mất rồi. Tôi không còn là đàn ông nữa, nhưng có lẽ tôi mãi yêu người đàn bà ấy thông qua ngài Huyền Tông.

Nhưng đến lúc này thì tôi chẳng còn biết bản tâm mình nằm ở đâu nữa. Bản tâm của con người chắc chắn không chỉ có một, trong mỗi hoàn cảnh người ta lại mang một bản tâm khác. Lúc này là bản tâm này, nhưng vào một lúc khác bản tâm sẽ thay đổi...

Nói xa hơn nữa thì con người ta có thể cùng một lúc mang hai, ba hoặc rất nhiều bản tâm, hoặc là nội tâm mâu thuẫn.

Ôi, lòng người mới thật lạ lùng làm sao.

Nhưng bản tâm của tôi nằm ở đâu mặc lòng, việc tôi rút cây kim ở sau gáy Quý phi là một thực tế rành rành.

À, phải rồi, tôi còn chưa kể đến việc của ngài Bất Không.

Tôi đã định viết về việc bằng cách nào mà ngài Bất Không dính dáng đến chuyện này.

Nhưng trong lúc kể lể dài dòng thì tôi đã kiệt sức, không cầm nổi bút nữa rồi. Chuyện về ngài Bất Không, nếu tôi còn sống và thức dậy vào ngày mai, xin sẽ kể tiếp cho ngài nghe.

15

Ngài Triều Hành.

Tôi lại có một việc mới phải báo cho ngài biết.

Tôi biết mạng sống của mình chắc chẳng giữ nổi một, hai hôm nữa. Tất nhiên điều tôi muốn báo với ngài không phải là về mạng sống của tôi, mà về một sự việc xảy ra đêm qua.

Tôi đang nằm trên giường bệnh trong một quán trọ ở Lang Châu, cách Trường An hàng trăm dặm, để viết thư cho ngài.

Tôi bị đổ bệnh ở đất này cũng bởi nghe được tin ngài Huyền Tông đã mất từ một kẻ phải đi lưu đày từ Trường An.

Tôi những muốn gặp lại ngài Huyền Tông biết nhường nào. Giờ đây không còn gặp được nữa, mong muốn ấy lại càng còn cao hơn.

Nếu có thể được, tôi những muốn chính miệng mình nói ra hết với ngài Huyền Tông những gì viết trong bức thư này. Mặc cho có thể bị ngài Huyền Tông căm ghét hoặc giết chết, tôi vẫn muốn được làm điều ấy.

Ngài Triều Hành...

Một khi đã viết ra câu chuyện về ngài Bất Không trong thư này thì có nghĩa là tôi chẳng còn giấu ngài điều gì hết.

Tôi sẽ phải kể thật nhanh trước khi ngọn đèn sự sống của tôi tắt mất.

Chuyện xảy ra đêm qua.

Tôi đang chong đèn, vừa dụi đôi mắt không còn trông thấy rõ vừa viết thư. Nhân thấy có cơn gió thoảng, tôi bèn mở cửa sổ, để cho hơi đêm nhẹ ủa vào.

Trăng kiến tị (tháng Tư âm lịch) đã thành hình bán nguyệt, Lang Châu nằm về phía Nam Trường An nên mùa này có thể mở cửa sổ mà

không còn thấy lạnh. Một vài con côn trùng lao vào phòng, bay quanh ngọn đèn khiến cho một kẻ đã chấp nhận cái chết như tôi không khỏi thấy ngậm ngùi.

Đột nhiên...

Ngọn đèn bỗng chao động như khi luồng gió bị thay đổi, khiến cái bóng tay tôi trên mặt giấy cũng lung lay.

Hình như có cái gì đó vừa chặn mất luồng gió ngoài cửa sổ.

Tôi ngẩng mặt lên, nhìn ra cửa sổ và không khỏi kinh ngạc.

Bên ngoài ô cửa tròn là khuôn mặt của một người. Khuôn mặt ấy vừa cười vừa nhìn tôi. Đó là khuôn mặt của kẻ bị lưu đày già cả đã báo cho tôi biết về cái chết của ngài Huyền Tông.

Lúc tôi định cất tiếng hỏi thì kẻ đó đưa tay lên vuốt mặt. Dung mạo của ông ta liền biến đổi. Khuôn mặt của ông già ấy biến thành khuôn mặt của một ông già khác. Một khuôn mặt mà tôi từng biết rõ trước đây.

Cái cổ gầy nhẳng như cổ chim.

Cái đầu hói nhẵn thín.

Mớ tóc rối hai bên mai.

Khuôn mặt ấy được soi sáng bởi ánh đèn, đang nhìn chòng chọc vào tôi từ bên ngoài cửa sổ và cười.

Đó là Hoàng Hạc.

Năm năm trước...

Sau khi Quý phi, Bạch Long và Đan Long đột nhiên biến mất khỏi Hoa Thanh Cung, tới lượt Hoàng Hạc cũng biến mất, thì nay khuôn mặt ấy đang nhìn tôi và cười ở ngoài kia.

“Hoàng Hạc...”

Tôi buột miệng lẩm bẫm cái tên đó.

“Ra là vậy. Ra là vậy ư, ngài Cao Lực Sĩ. Hóa ra đêm đó ông đã nghe được câu chuyện của ta...”

Hoàng Hạc vừa cất giọng cười trầm vừa nói.

Tuy đang cười, nhưng gương mặt ấy nom thật hom hem, vẻ ngạo mạn trước kia đã biến mất. Chỉ còn lại một nét buồn bã khó tả.

“Và kẻ rút cây kim ấy cũng chính là ngài Cao Lực Sĩ...”

“Sao người biết?”

“Ta đọc thư của ông.”

“Người đã đọc?”

“Đêm qua ta đã lên vào đọc bức thư sau khi ông ngủ...”

“Người thật là...” Tôi kêu lên.

“Sau khi báo cho ông về cái chết của Huyền Tông, đêm đó ta đã lên vào đây định bóp cổ ông cho đến chết...”

“...”

“Nhưng thấy rằng chẳng cần đến tay ta thì ông cũng sắp chết đến nơi rồi.”

“Người nói đúng. Mạng ta chẳng còn được bao lâu nữa.”

“Rồi ta chợt nhận ra ông đang viết cái gì đó rất thú vị, nên hằng đêm ta đều lên vào đọc khi ông đã ngủ.”

“Vậy là người đã đọc hết...”

“Phải, ta đã đọc hết.” Hoàng Hạc nói.

Nghe đến đó, bỗng có một ý nghĩ nảy ra trong óc tôi.

“Không có lẽ nào...” Tôi quát lớn. “Không có lẽ nào người đã giết chết ngài Huyền Tông?”

Thế rồi người Hoàng Hạc bắt đầu giật giật như bị động kinh.

Hức

Hức

Hức

Hức... hức... hức...

Hoàng Hạc đang cười như co giật, trong lúc lệ tràn trên khuôn mặt.

Hoàng Hạc đang vừa cười vừa khóc.

16

“Ngớ ngẩn...”

Hoàng Hạc cười trong nước mắt, nói.

“Thật ngớ ngẩn...”

Hoàng Hạc đảo mắt về phía bầu trời xa xăm, lẩm bẫm như tự nói với chính mình.

“Tại sao ta cần phải giết ông ấy?”

“...”

“Nếu muốn giết, ta giết ông ấy lúc nào mà chẳng được. Ông biết rõ điều đó còn gì...”

Hoàng Hạc nói đúng.

Quả đúng là Hoàng Hạc đã chui sâu vào cung đình, không ít lần hầu hạ ngay bên cạnh ngài Huyền Tông. Nếu chỉ cần giết chết ngài Huyền Tông không kể mạng mình, thì với một kẻ thường xuyên ở bên hoàng đế, hẳn đã có biết bao cơ hội.

Vấn đề là, sau khi đoạt mạng ngài Huyền Tông rồi, làm thế nào để vẫn có thể sống sót mà thoát thân. Nhưng một người như Hoàng Hạc thì hoàn toàn có thể hạ độc hoặc dùng phép yêu ma, để không ai biết kẻ nào đã giết chết ngài Huyền Tông.

“Hãy nghe này, đó là do ông ấy tự diệt mà thôi.”

“Tự diệt?”

“Cũng đồng nghĩa với việc bị giết bởi Túc Tông, con trai mình...”

“Người nói sao?”

“Ông hiểu rõ mà. Chẳng phải Túc Tông đã rất lạnh nhạt với Huyền Tông hay sao? Kẻ tách lia ông và Huyền Tông còn ai khác

ngoài Túc Tông. Trước khi rời Trường An, chẳng phải ông đã tìm mọi cách để gặp Huyền Tông đúng không...” Hoàng Hạc nói.

Câu nói ấy như một cú đánh bất ngờ.

Đúng thế.

Ôi, đúng thế.

Tôi đã mong được gặp ngài Huyền Tông xiết bao.

Khi ấy, nếu có ai ngăn được việc tôi phải đi Kiếm Trung, thì người ấy chỉ có thể là ngài Huyền Tông. Hoặc dù không thể ngăn được việc bị đày đi Kiếm Trung, thì ít ra tôi cũng muốn được nhìn mặt ngài Huyền Tông trước khi lên đường.

Nhưng rốt cuộc tôi đã không thực hiện được điều đó.

“Ông ấy không chết dưới tay An Lộc Sơn, mà chết dưới tay Túc Tông, con trai mình...”

“Ôi...”

“Ông nghĩ rằng ta lại đi làm một việc vô nghĩa là giết chết kẻ dẫu cứ bỏ mặc đấy cũng sẽ tự diệt hay sao?” Hoàng Hạc nói như đang tự cười nhạo mình với một vẻ bất lực.

“Vốn dĩ là do tên Lý Phụ Quốc ấy...”

“Đúng thế. Ta cũng không ngờ là Lý Phụ Quốc lại làm tới mức đó.”

Khi bọn Hoàng Hạc đã chui sâu vào nội bộ triều đình rồi thì Lý Phụ Quốc vẫn còn là một kẻ vô danh.

Vào thời Thiên Bảo, có Vương Hồng là nhân cứu sứ* nhận thấy Lý Phụ Quốc có tài chăn nuôi súc vật, mới tiến cử vào làm thuộc quan cho Đông cung, từ bấy bắt đầu thăng tiến.

Lý Phụ Quốc sau đó cũng được ngài Huyền Tông biết đến và yêu mến.

“Tên Lý Phụ Quốc ấy lúc nào cũng kè kè với thái tử.”

“Đúng thế.” Tôi đáp.

Lý Phụ Quốc thân thiết với thái tử, nên đã thao túng mối quan hệ này. Vì loạn An Sử và việc của Dương Quốc Trung mà tôi đã bỏ qua mất Lý Phụ Quốc.

Trong lúc chúng ta còn đang đau đầu về những chuyện như thế thì Lý Phụ Quốc đã bắt đầu âm mưu thâm tóm quyền lực vào tay mình.

Sau sự kiện ở Mã Ngôi Dịch, thái tử đã chia tay với ngài Huyền Tông khi ấy đang muốn lánh về đất Thục, cùng quần thần tiến về Linh Vũ ở phía Bắc. Đằng sau việc này cũng có mưu đồ của Lý Phụ Quốc.

Ngài Huyền Tông và tôi đi về Thục ở phía Nam, còn thái tử và Lý Phụ Quốc đi về Linh Vũ ở phía Bắc.

Việc thái tử lên ngôi thiên tử ngay khi tới Linh Vũ, khỏi phải nói, cũng là do ảnh hưởng mạnh của Lý Phụ Quốc.

Thái tử lên ngôi hoàng đế, ngài Huyền Tông trở thành thượng hoàng, và thế là chẳng còn việc gì cho tôi nữa. Nhờ thái tử lên ngôi thiên tử và lấy hiệu là Túc Tông mà Lý Phụ Quốc có được địa vị như ngày hôm nay.

Kẻ khiến tôi và ngài Huyền Tông chia lìa chính là Lý Phụ Quốc. Vì được ngài Huyền Tông hậu thuẫn đằng sau nên mới có tôi, và ngược lại, nói ra thì có vẻ ngông nghênh, nhưng cũng nhờ có tôi thì mới có ngài Huyền Tông.

Nếu ngài Huyền Tông và tôi phải rời xa nhau, thì tôi chẳng còn là Cao Lực Sĩ nữa, mà ngài Huyền Tông cũng chẳng còn là ngài Huyền Tông nữa.

“Ngay đến ta cũng chẳng thể đoán trước được tên Lý Phụ Quốc ấy...”

Hoàng Hạc lẩm bẩm.

Nụ cười đã không còn trên khuôn mặt ấy nữa.

“Tưởng là thao túng được người khác, ai dè chính mình lại bị thao túng.”

“Bị thao túng?”

“Phải.”

“Bị ai thao túng?”

“Chẳng là một ai cụ thể cả. Ta tưởng đã thao túng được ông, nhưng lại bị ông thao túng, tưởng thao túng được Huyền Tông, nhưng lại bị Huyền Tông thao túng, tưởng thao túng được Bạch Long, nhưng lại bị Bạch Long thao túng, tưởng thao túng được Đan Long, nhưng lại bị Đan Long thao túng...”

“...”

“Rốt cuộc, ta đã bị thao túng bởi chính mình...”

“Chẳng phải người đang ở cùng bọn họ sao?” Tôi hỏi.

“Không.” Hoàng Hạc lắc đầu. “Ta không ở cùng bọn họ. Bọn họ...”

“Làm sao?”

“Ba người bọn họ đã chạy trốn khỏi ta.”

Ba người bọn họ tức là Quý phi, Bạch Long và Đan Long.

“Chạy trốn?”

“Ta đã bị bọn họ phản bội.”

“Bị phản bội?”

“Đúng thế.”

“Đã có chuyện gì xảy ra?”

Nghe câu hỏi của tôi, Hoàng Hạc mở miệng định nói gì đó, nhưng lại thôi, rồi vắn vẹo người một cách khổ sở.

Rốt cuộc đã có chuyện gì xảy ra giữa hắn và ba người kia?

Và rốt cuộc, gã Hoàng Hạc này gây ra những chuyện như thế nhằm mục đích gì?

Ngài đã bao giờ tưởng tượng ra cảnh vắn vẹo thân mình vì những phiền muộn ở con người này chưa?

Hoàng Hạc nhận ra tôi đang nhìn hắn.

“Ông đã trông thấy bộ dạng khốn khổ của ta...” Hoàng Hạc lẩm bẩm.

“Phải...” Tôi gật đầu.

“Nhưng này Hoàng Hạc.”

Tôi bỗng có một cảm giác kỳ lạ trong lúc gọi Hoàng Hạc.

“Bộ dạng khốn khổ thì sao? Người nói rằng mình ở trong bộ dạng khốn khổ, thế còn ta? Bộ dạng của một kẻ đã từng nắm giữ quyền lực khuynh loát triều đình ngày ấy bây giờ trông như thế nào?”

“...”

Lần đầu tiên, có lẽ đây là lần đầu tiên tôi cảm thấy một điều gì đó giống như sự gần gũi khi gặp Hoàng Hạc.

Vì sao nhỉ?

Không phải sự đáng sợ, không phải nỗi sợ hãi, không phải cảm giác rùng mình, mà là một cảm giác kỳ lạ tựa như sự gần gũi tôi dành cho Hoàng Hạc, đúng vào giây phút tôi có thể sẽ mất mạng dưới tay con người này.

Con người này đã sống qua một giai đoạn cũng giống như tôi, thế rồi bỗng sững lại trước một sức mạnh mà mình không sao lay chuyển nổi.

Tôi không rõ nên gọi đó là sức mạnh hay số phận, nhưng hẳn đã y vào tài năng của mình mà vùng vẫy trong đó, để rồi ở đây, cũng giống như tôi, cùng khoe ra cái bộ dạng già nua của mình.

Chao ôi...

Lúc ấy, bỗng có gì nóng hổi trào ra từ mắt tôi.

Ngài Triều Hành ạ.

Đó là những giọt lệ.

Tôi đang khóc.

“Sao ông lại khóc, Cao Lực Sĩ...” Hoàng Hạc hỏi. “Ông khóc vì điều gì, Cao Lực Sĩ?”

“Ta không biết.” Tôi trả lời. “Ta không biết. Ta không biết tại sao nhưng không thể ngăn được nước mắt trào ra.”

Tôi nhìn Hoàng Hạc.

“Nghe này...”

Tôi hét lớn.

“Nghe này, Hoàng Hạc!”

Nhưng có lẽ không phải tôi đang hét với riêng Hoàng Hạc, mà với cả chính mình.

“Trên đời này, có kẻ nào mà lại không ở trong bộ dạng khốn khổ? Trên đời này, có kẻ nào mà lại không bất hạnh? Có kẻ nào mà lại không bị trêu đùa bởi số phận không?”

“...”

“Nghe này, Hoàng Hạc.”

“...”

“Thật kỳ lạ là chúng ta lại tái ngộ ở đây. Dẫu rằng đó là người thì ta vẫn thấy vui vì được gặp lại.”

Đó là lời nói thật của tôi.

“Mạng sống của ta chẳng còn được bao lâu. Ta đã nghĩ mình sẽ trút hơi thở cuối cùng ở đây trong cô quạnh. Nhưng lại được gặp người. Nếu kẻ xuất hiện là An Lộc Sơn đi chẳng nữa, thì ta cũng sẽ thấy vui.”

Hoàng Hạc vẫn im lặng.

“Nói gì đi, Hoàng Hạc.”

“Ta nói gì bây giờ?”

“Nói về người.”

“Về ta?”

“Tại sao người lại tiến dẫn Dương Ngọc Hoàn vào cung? Mục đích thực sự của người rốt cuộc là gì?”

Đó là điều mà tôi muốn biết lúc này.

“Nói xong rồi người giết ta cũng được. Như vậy sẽ chẳng còn ai biết những điều người nói ra trên đời này nữa. Mà cho dù người không xuống tay thì đấng nào ta cũng chết. Hãy nói với kẻ sắp chết những suy nghĩ của mình. Ta sẽ lắng nghe.”

Lúc tôi nói tới đó thì Hoàng Hạc liền cất tiếng cười vang, hệt như ngày xưa.

“Này Cao Lực Sĩ, Túc Tông trong câu chuyện ban nãy cũng chết rồi.”

“Sao cơ!?”

“Hoàng đế bây giờ đã là Đại Tông.”

“...”

“Được rồi. Ta sẽ kể. Ta sẽ nói cho ông biết.”

“Ừm.”

“Ta tiến dẫn Dương Ngọc Hoàn vào cung, là vì muốn nhen dòng máu của mình vào vương triều nhà Đường.”

“Người nói gì!?”

“Nghe đây.”

Câu nói tiếp theo của Hoàng Hạc đã làm tôi sửng sờ.

“Dương Ngọc Hoàn chính là con gái ta.”

17

Trong thoáng chốc, tôi đã không tin vào tai mình.

Hắn nói gì thế nhỉ?

Hoàng Hạc đã nói ra một điều không thể khủng khiếp hơn, rằng Dương Ngọc Hoàn, tức Dương quý phi, là con gái mình.

“Không thể nào.” Tôi thốt lên.

Dù sao thì Dương Ngọc Hoàn cũng sẽ trở thành Quý phi của ngài Huyền Tông, hoàng đế Đại Đường, nên tôi đã cho người điều tra kỹ càng về người phụ nữ ấy.

Trước khi trở thành nữ quan của ngài Thọ vương...

Dương Ngọc Hoàn vốn sinh ra ở đất Thục vào năm Khai Nguyên thứ bảy. Cha là Dương Huyền Diễm, tư hộ Thục Châu. Tôi cũng được nghe chính miệng Quý phi kể về nhân vật Dương Huyền Diễm này.

Đó là ghi chép của kẻ đi điều tra.

Dương Huyền Diễm, cha Quý phi, thuở niên thiếu có một cây đao. Mỗi lần đi ra ngoài thường mang theo nó. Nếu đằng trước có mãnh thú hay đao tặc, cây đao mang bên mình liền phát ra tiếng lanh canh để cảnh báo cho người ta biết. Huyền Diễm coi nó như vật báu.

Cả cha lẫn mẹ đều mất vì bệnh khi Quý phi còn nhỏ. Người nhận Dương Ngọc Hoàn khi ấy đã trở thành cô nhi về nuôi là người chú Dương Huyền Kiếu.

“Không lẽ người là Dương Huyền Diễm đã chết?”

“Ta nói thế bao giờ?”

“VẬY người nói rằng Dương Huyền Diễm không phải là cha ruột của Quý phi?”

“Đúng thế.”

“Người nói rằng mình là cha ruột của Quý phi...”

“Phải...”

Hoàng Hạc gật đầu với một tiếng đáp vô cùng buồn bã.

“Rốt cuộc chuyện là như thế nào?”

Tôi hỏi, nhưng Hoàng Hạc không trả lời.

“Ta cứ đinh ninh Thọ vương sẽ trở thành thái tử.”

“Sao!?”

“Chẳng phải Võ huệ phi, mẹ của Thọ vương, đã nhận được tất cả sự sủng ái của Huyền Tông sao? Vậy thì con trai Võ huệ phi là Thọ vương chắc chắn sẽ thành thái tử, rồi hoàng đế nhà Đường.”

“Lúc đó thái tử đang là Lý Anh...”

“Thì sao chứ. Chỉ cần Huyền Tông muốn thì điều gì cũng có thể xảy ra. Chuyện này ngài Cao Lực Sĩ rất rõ phải không?”

Đúng là như vậy.

Hoàng Hạc nói đúng. Ngài Lý Anh sa cơ, không những thế còn bị cha đẻ mình là Huyền Tông giết chết một cách tàn nhẫn.

Chuyện đó thì chính ngài Triều Hành cũng đã được trông và nghe thấy ở Trường An.

Người giật dây nơ hậu trường chính là Võ huệ phi.

Triều đình hồi ấy chia làm hai phe. Phe thứ nhất là thái tử Lý Anh cùng mẹ là Triệu Lệ phi. Phe thứ hai là Thọ vương cùng mẹ là Võ huệ phi.

Đó cũng là cuộc tranh giành giữa những quan lại xuất thân khoa cử với vai trò trung tâm là Trương Cửu Linh ủng hộ thái tử Lý Anh và

những quan lại xuất thân dòng dõi với vai trò trung tâm là Lý Lâm Phủ ủng hộ Thọ vương.

Thái tử Lý Anh từ xưa đã không có thiện cảm với ngài Huyền Tông vì vua cha cứng chiều Thọ vương là con trai của Võ huệ phi hơn mình. Hễ có cơ hội là thái tử lại gặp Ngạc vương, Quang vương để than phiền. Thế rồi nhân việc này mà Võ huệ phi tâu lên với ngài Huyền Tông rằng tam vương có bụng làm phản.

Rốt cuộc vì chuyện này mà tam vương là thái tử Lý Anh, Ngạc vương, Quang vương bị ban cho cái chết.

“Ta liệu rằng Thọ vương sẽ lên làm thái tử nên mới kín đáo dàn xếp để Dương Ngọc Hoàn về với Thọ vương. Tiếp theo, giật dây Võ huệ phi để giết chết kẻ ngáng đường là Lý Anh. Thế rồi, thái tử Lý Anh chết, Thọ vương sắp sửa lên làm thái tử đúng như ý đồ của ta thì Võ huệ phi lìa đời.”

Hoàng Hạc kể cho tôi nghe với một giọng điệu bằng bằng, khô khốc.

“Mặc dầu vậy, ta vẫn tin rằng Thọ vương sẽ lên làm thái tử...”

Giọng Hoàng Hạc đột nhiên phả ra một sức nóng tằm tối.

“Thì đúng lúc đó có kẻ đứng ra cản đường, kẻ đó là ai?”

Đôi mắt vàng ánh lên ma quái đang nhìn tôi chăm chăm.

“Ngài nghĩ đó là ai hỡi ngài Cao Lực Sĩ...”

Hoàng Hạc hỏi tôi.

Tôi không thể trả lời câu hỏi đó.

Chính vì hiểu rõ hàm ý trong câu hỏi của Hoàng Hạc nên tôi không thể trả lời.

“Hả, ngài nghĩ là ai?”

Hoàng Hạc tiếp tục hỏi dồn.

Mặc dầu vậy, tôi vẫn câm nín.

“Trả lời đi, ngài Cao Lực Sĩ...”

Hoàng Hạc nói, đoạn bật lên một tiếng cười khùng khục trong cổ họng.

“Chính là ông đó.” Hoàng Hạc nói. “Kẻ đứng ra cản đường đúng vào lúc ấy chính là ông, Cao Lực Sĩ...”

“...”

“Ông bỗng từ đâu xuất hiện, kính cẩn tâu lên với lão Huyền Tông rằng hãy lập Trung vương Lý Dữ. Chẳng phải chính ông đã đặt Lý Dữ vào cái vị trí đáng lẽ đã thuộc về Thọ vương sao?”

“...”

“Quả thật ngay đến ta cũng không thể lường trước được rằng, không phải Trương Cửu Linh, cũng không phải Lý Lâm Phủ mà chính hoạn quan Cao Lực Sĩ sẽ là người quyết định việc ấy.”

Hoàng Hạc lẩm bẩm với một giọng điệu đầy thích thú.

Đôi mắt màu vàng vẫn nhìn chăm chú như muốn dò xét những biến đổi trong cảm xúc của tôi.

“Bằng cách đó, ông đã đặt thẳng nhóc Lý Dữ vào vị trí thái tử.”

Mắt Hoàng Hạc vẫn nhìn tôi chăm chăm.

“Hay thật, phải không ngài Cao Lực Sĩ...”

“...”

“Rốt cuộc chính Lý Dữ, kẻ do ông dựng lên, đã khiến ông bị đuổi khỏi Trường An, xa lìa Huyền Tông và chờ chết ở đây. Thật là lạ lùng. Thật là thú vị. Nhân thế thú vị chính là bởi những điều như vậy...”

Lệ trào ra từ mắt Hoàng Hạc.

“Nhưng ta chẳng hận ông vì chuyện lập thái tử ấy.”

“Vì nhờ nó mà ta đã thay đổi suy nghĩ. Rằng ta không nên coi Cao Lực Sĩ là kẻ thù. Rằng kẻ mà ta cần liên kết chính là Cao Lực Sĩ.”

“Chính vì vậy mà người đã giới thiệu Quý phi với ta?”

“Ờ, đúng vậy.”

Hoàng Hạc đáp.

“Ông đã cho ta ý tưởng đó.”

“Ý tưởng nào?”

“Rằng người mà ta nên gả Ngọc Hoàn cho tại sao không phải là hoàng đế?”

“...”

“Vì vậy mà ta đã lập mưu để gả Dương Ngọc Hoàn cho Huyền Tông.”

“...”

“Nhưng ta đã tính lầm đúng một chuyện.”

“Tính lầm?”

“Ừm.”

“Chuyện gì?”

“Đó là Quý phi không thể có con.”

“...”

“Việc Quý phi không thể sinh con cho Huyền Tông có thể gọi là một tính toán lầm của ta...”

18

Ra là vậy. Tôi đã vỡ lẽ.

Nếu Quý phi sinh con, và đó là một đứa con trai, và nếu không có loạn An Sử, thì đứa con ấy có thể sẽ trở thành thiên tử của Đại Đường.

“Này Cao Lực Sĩ...”

Hoàng Hạc lại cất tiếng.

“Hãy nói cho ta một điều.”

“Điều gì?”

“Ông đã hỏi gì Bất Không và lão Bất Không ấy đã nói gì với ông?”

Hoàng Hạc hỏi tôi như vậy.

Ngài Triều Hành.

Đó cũng là điều mà tôi muốn viết trong thư cho ngài mà vẫn chưa có cơ hội.

“Ta đã đọc bức thư của ông, nhưng ông chưa viết tới đó.”

Tôi im lặng trước câu hỏi của Hoàng Hạc.

Thế rồi...

“Hãy nói đi, Cao Lực Sĩ.”

Hoàng Hạc nhắc tôi bằng một giọng nhỏ nhẹ.

“Mạng ông chẳng còn kéo dài bao lâu nữa. Đẳng nào rồi ông cũng phải ra đi...”

“...”

“Ta rồi cũng sẽ ra đi. Đẳng nào rồi cũng chết thì còn có gì mà không nói ra được?”

“Được rồi.”

Tôi quyết định đáp lại đề nghị của Hoàng Hạc.

“Vậy thì ta sẽ nói cho người nghe, Hoàng Hạc...”

Tôi nhận thấy trong bóng tối, Hoàng Hạc vừa rướn hẳn người ra đằng trước khi tôi nói thế.

Ngài Triều Hành, tôi sẽ viết lại y nguyên những gì đã kể cho Hoàng Hạc nghe lúc ấy. Vì đó cũng chính là những điều mà tôi dự định kể với ngài.

19

Phần trước tôi đã kể với ngài về việc Trần Huyền Lễ đến chỗ tôi để bày tỏ ý định diệt trừ Dương Quốc Trung nhân lúc chạy khỏi Trường An.

Tất cả những điều ấy tôi đều đã gói ghém vào trong lòng. Nhưng tôi phải thú nhận rằng, tôi đã tiết lộ nó với một người.

Giờ đây hầu hết những ai có liên quan đều đã thành người thiên cổ, nên dù có tiết lộ ra thì cũng chẳng còn phương hại đến ai nữa.

Tôi đoán rằng ngài đã nhận ra, người đó là hòa thượng Bất Không.

Việc ấy diễn ra vào ngày hôm sau cái ngày mà tôi bất ngờ nghe được câu chuyện của Hoàng Hạc, và Trần Huyền Lễ đến chỗ tôi. Tình cờ làm sao, ngài Bất Không cũng vào cung đúng ngày hôm đó.

Ngài Bất Không trú ở chùa Khai Nguyên thuộc Hà Tây, nhưng hôm đó ngài vào cung theo yêu cầu của Huyền Tông hoàng đế. Lý do ngài Bất Không được vời vào cung là để trực tiếp đứng ra làm tu pháp trấn áp cuộc phản loạn của An Lộc Sơn.

Đầu óc tôi quay cuồng với việc phải sớm rời khỏi Trường An, rồi câu chuyện nghe được từ Hoàng Hạc và lời bày tỏ của Trần Huyền Lễ nên đã quên mất việc ngài Bất Không sẽ vào cung hôm đó.

Lúc bất chợt trông thấy ngài Bất Không, tôi liền quyết định sẽ nói hết những gì đang giữ ở trong lòng.

Chuyện này quá ư trọng đại nên tôi không thể giữ riêng một mình, và chẳng tôi cũng không biết phải làm thế nào.

Trong cung chẳng có ai để tôi bày tỏ, vì nếu nói ra với bất cứ ai thì ngay lập tức chuyện sẽ lan ra khắp cung.

Từ lâu, tôi đã luôn đặt niềm tin ở ngài Bất Không.

Nếu kể với ngài Bất Không mà chuyện vẫn lọt ra ngoài thì cũng đành chịu vậy.

Tôi đã từng nhiều lần hỏi xin ý kiến hoặc giải bày những chuyện bí mật với ngài Bất Không, nhưng chưa một lần nào ngài hé miệng để lộ những chuyện ấy ra ngoài.

Và hơn cả là, tôi không thể chịu đựng được nếu không bày tỏ với ai khác sự việc xảy ra đêm qua.

Nhưng dầu vậy, tôi cũng không thể tiết lộ những điều Trần Huyền Lễ đã nói. Vì vậy, tôi chỉ kể cho ngài Bất Không nghe câu chuyện của Hoàng Hạc.

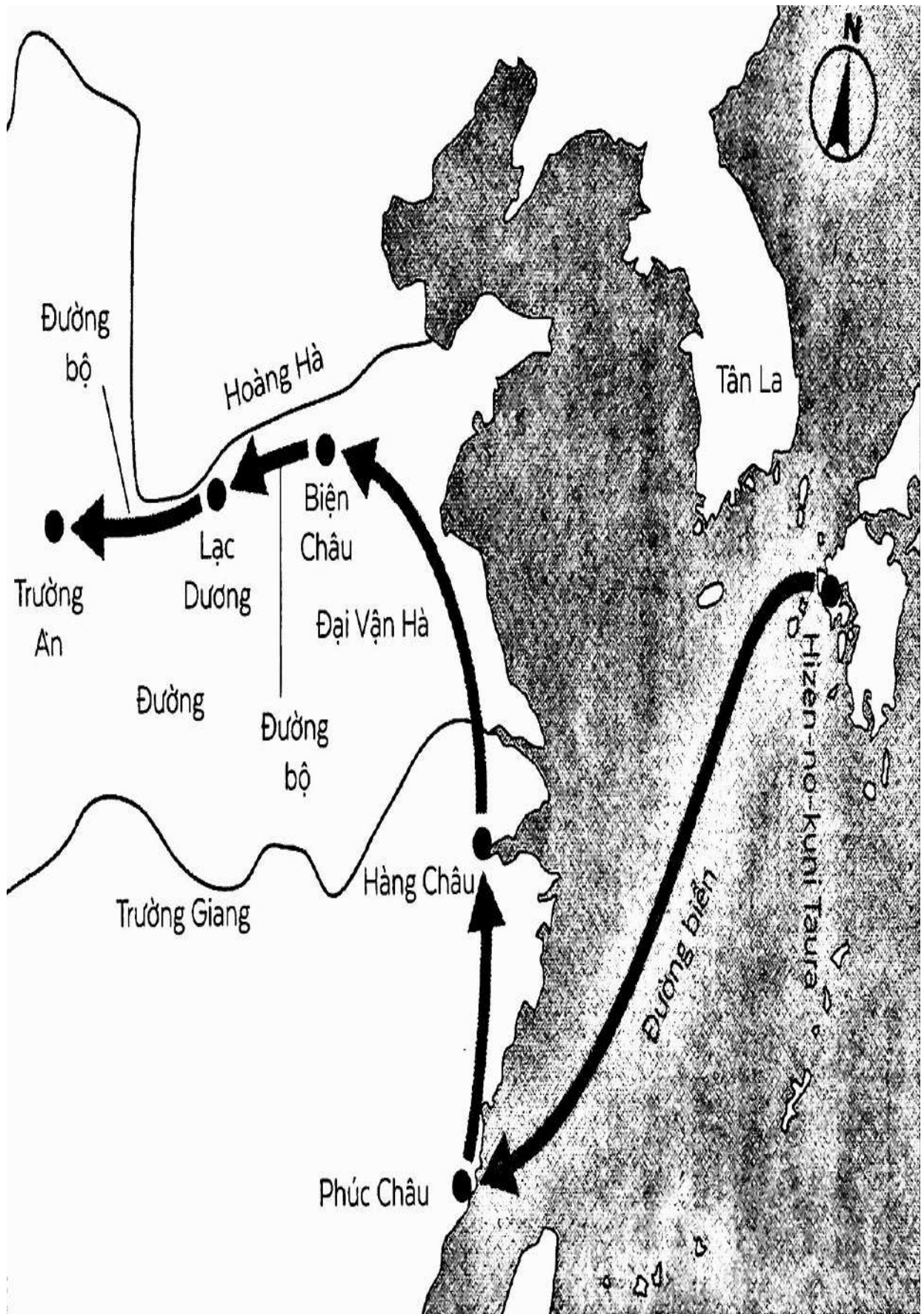
Trong lúc tôi thuật lại sự việc, ngài Bất Không chỉ thỉnh thoảng xen vào đôi ba từ đưa đẩy, còn đâu thì im lặng lắng nghe.

Đợi tôi kể xong, ngài mới cất tiếng: “Thật ra bần tăng cũng có một chuyện về Hoàng Hạc, nhưng vẫn giữ kín bấy lâu nay.”

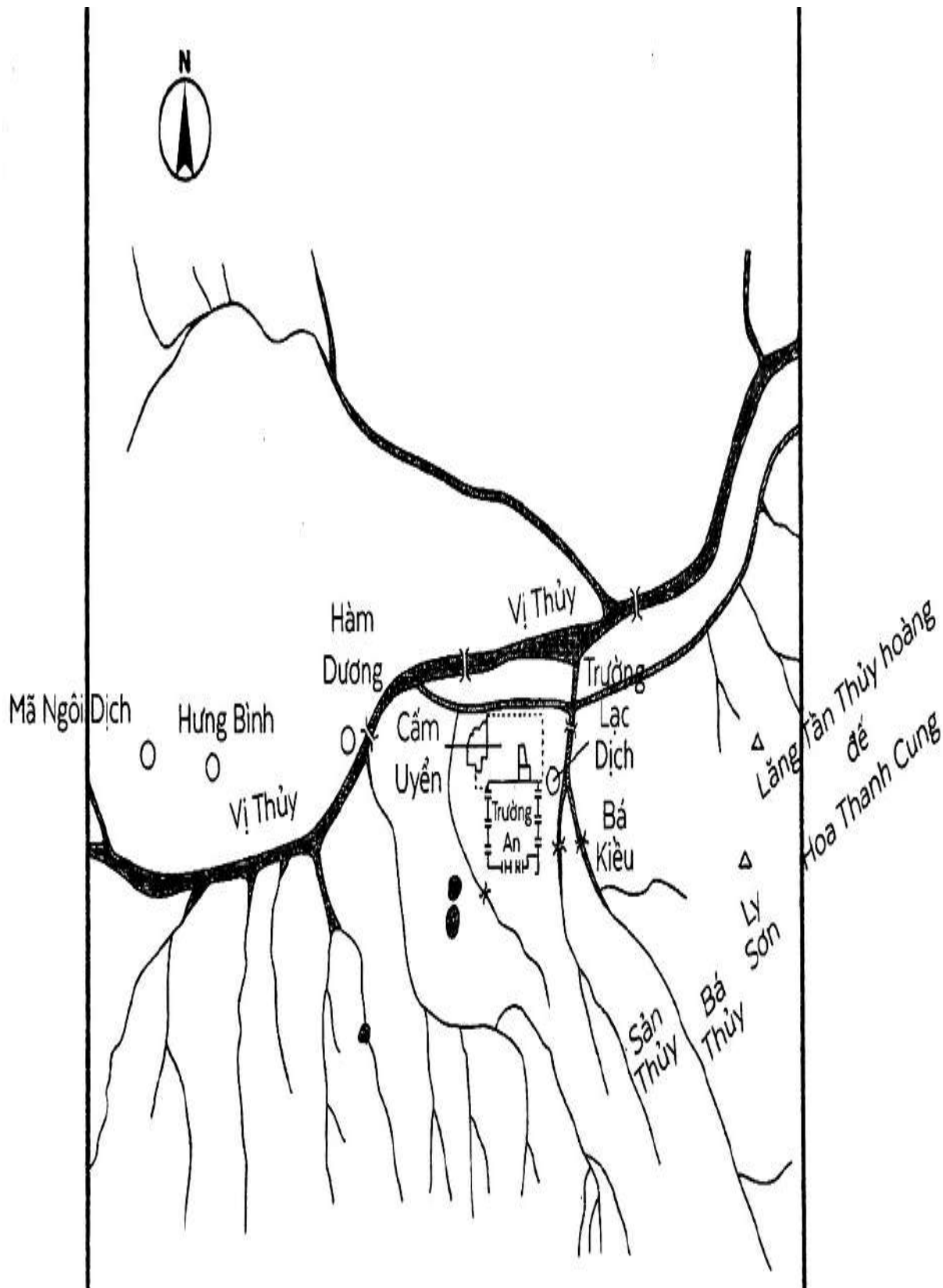
“Đó là chuyện gì ạ?”

“Vì ngài Cao Lực Sĩ đã kể cho bần tăng nghe câu chuyện đêm qua, nên bần tăng cũng không còn lý do gì để mà im lặng nữa.”

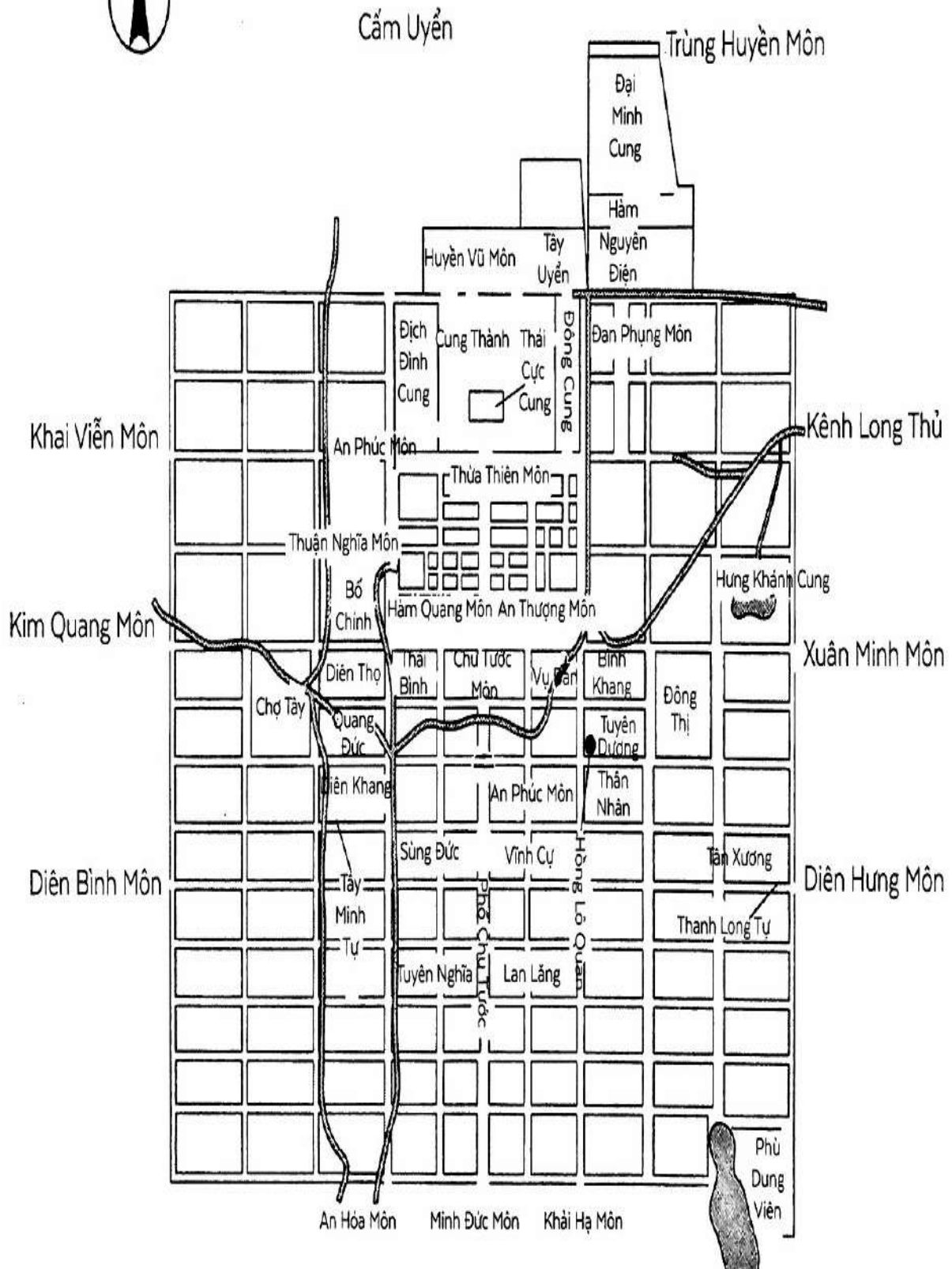
Sau lời mào đầu ấy, ngài Bất Không liền chậm rãi kể cho tôi nghe.



Hành trình nhập Đường của Không Hải



Bản đồ khu vực xung quanh Trường An



Bản đồ nội thành Trường An

Table of Contents

1. [Chương XXIII Bông mẫu đơn bí ẩn](#)
2. [Chương XXIV Bức văn thứ hai](#)
3. [Chương XXV Huệ Quả](#)
4. [Chương XXVI Chú pháp cung](#)
5. [Chương XXVII Hồ thuật](#)
6. [Chương XXVIII Bầy chó cổ độc](#)
7. [Chương XXIX Cuộc chiến bùa phép](#)
8. [Chương XXX Huyền pháp Đại Nhật Như Lai](#)
9. [Chương XXXI Hồ thần](#)
10. [Chương XXXII Cao Lực Sĩ](#)

Table of Contents

- [Chương XXIII Bông mẫu đơn bí ẩn](#)
- [Chương XXIV Bức văn thứ hai](#)
- [Chương XXV Huệ Quả](#)
- [Chương XXVI Chú pháp cung](#)
- [Chương XXVII Hồ thuật](#)
- [Chương XXVIII Bầy chó cổ độc](#)
- [Chương XXIX Cuộc chiến bùa phép](#)
- [Chương XXX Huyền pháp Đại Nhật Như Lai](#)
- [Chương XXXI Hồ thần](#)
- [Chương XXXII Cao Lực Sĩ](#)

Table of Contents

[Chương XXIII Bông mẫu đơn bí ẩn](#)

[Chương XXIV Bức văn thứ hai](#)

[Chương XXV Huệ Quả](#)

[Chương XXVI Chú pháp cung](#)

[Chương XXVII Hồ thuật](#)

[Chương XXVIII Bầy chó cổ độc](#)

[Chương XXIX Cuộc chiến bùa phép](#)

[Chương XXX Huyền pháp Đại Nhật Như Lai](#)

[Chương XXXI Hồ thần](#)

[Chương XXXII Cao Lực Sĩ](#)